

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh  
**To:** - State Securities Commission of Vietnam  
- Ho Chi Minh Stock Exchange

**Tên tổ chức/Name of organization:** Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí/  
PetroVietnam Transportation Corporation

- Mã chứng khoán/Stock code: PVT
- Địa chỉ/Address: Tầng 2, Tòa nhà số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh/ Floor 2, Tower No. 43 Mac Dinh Chi Street, Sai Gon Ward, HCMC.
- Điện thoại/Tel: (84.28) 39111301 Fax: (84.28) 39111300
- Email: [ir@pvtrans.com](mailto:ir@pvtrans.com)

**1. Nội dung công bố thông tin/ Content of disclosure:**

Ngày 10/04/2026, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) đã ban hành Báo cáo thường niên năm 2025/ On April 10<sup>th</sup>, 2026 PetroVietnam Transportation Corporation (PVTrans) issued Annual Report 2025.

2. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 10/04/2026 tại đường dẫn [https://www.pvtrans.com./](https://www.pvtrans.com/) This information was published on PVTrans' website on April 10<sup>th</sup>, 2026, as in the link <https://www.pvtrans.com>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. / We hereby affirm that the information disclosed above is truthful, and we shall take full legal responsibility for the accuracy and integrity of the disclosed content.

**Nơi nhận/Recipients:**

- Như trên/As above;
- HĐQT, BKS, TGĐ /BOD, BOS, CEO;
- Lưu VT, KHĐT, Ban TH/Archived;

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Báo cáo thường niên 2025/Annual report 2025;

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

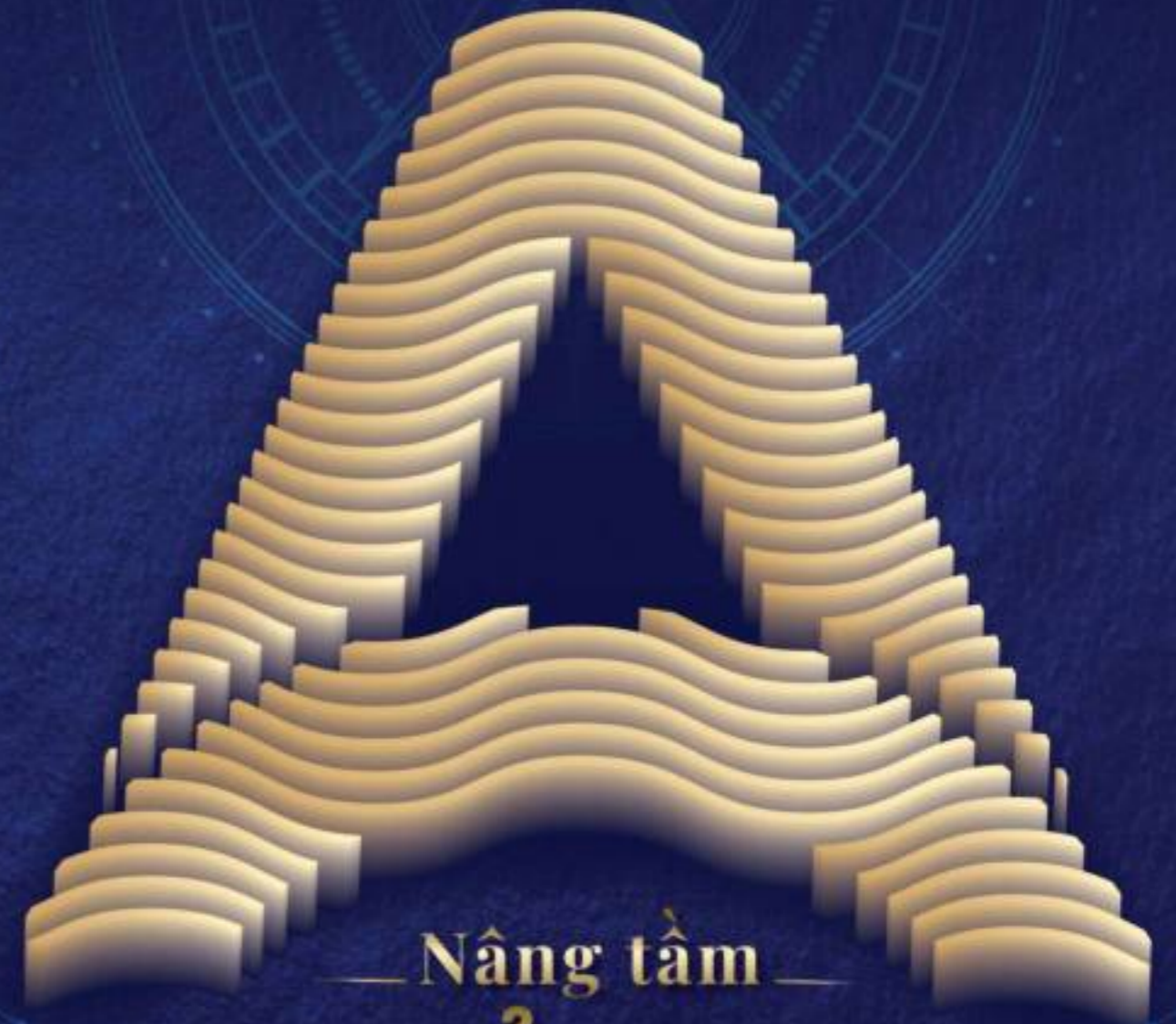
Người UQ CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)  
(Signature, full name, position, and seal)



*Nguyễn Hồng Vân*



Nâng tầm  
**QUẢN TRỊ**  
Kiến tạo  
**TƯƠNG LAI**

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sái Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

028.3911.1301

028.3911.1300

[www.pvtrans.com](http://www.pvtrans.com)

BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN **2025**

# LỜI MỞ ĐẦU

Năm 2025 khép lại chặng đường 5 năm (2021 – 2025) đầy biến động – giai đoạn đã làm thay đổi sâu sắc cấu trúc và phương thức vận hành của nền kinh tế toàn cầu nói chung và ngành vận tải biển nói riêng. Đứng trước những thách thức chưa từng có tiền lệ, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) vẫn vững vàng tay lái, kiên cường vượt qua tâm bão và tiếp tục khẳng định vị thế của mình trên bản đồ hành hải quốc tế.

Những thành tựu mà chúng tôi đạt được là minh chứng rõ nét cho một nền tảng sức mạnh được bồi đắp bền bỉ xuyên suốt gần 25 năm vươn mình ra biển lớn. Trong năm 2025, PVTrans đã tập trung tối rèn nội lực để khẳng định bản lĩnh, nâng tầm quản trị để kiến tạo tương lai. Hoạt động quản trị của chúng tôi không dừng lại ở sự tuân thủ mà đã bứt phá để tạo ra những giá trị bền vững, dài hạn cho cổ đông với trọng tâm là lấy thông lệ quản trị tốt của khu vực ASEAN và các tiêu chí ESG làm thước đo chất lượng.

Tinh thần ấy đã được chúng tôi gửi gắm trọn vẹn vào Báo cáo thường niên 2025 với chủ đề: “Nâng tầm quản trị, kiến tạo tương lai”. Ấn phẩm năm nay khoác lên mình sắc xanh mạnh mẽ của đại dương, hòa quyện cùng ánh vàng rực rỡ của bình minh trên biển, không chỉ lan tỏa sự chuyên nghiệp, khát vọng vươn tới tương lai tươi sáng, mà còn ẩn chứa sự vững chãi trong nội lực và tầm vóc của một doanh nghiệp đang dẫn định vị trên trường quốc tế. Hình tượng xuyên suốt của báo cáo là chữ “A” cách điệu – mang dáng hình của mũi tàu rẽ sóng và chiếc bánh lái kiên định mục tiêu. Hơn thế nữa, chữ “A” được cấu thành bởi nhiều lớp đan xen tựa như nền tảng quản trị của PVTrans được bồi đắp bền bỉ, vững chắc và không ngừng nâng tầm theo thời gian.

Không chỉ tái hiện bức tranh toàn cảnh của PVTrans năm 2025, Báo cáo thường niên còn là nhịp cầu nối liền với hiện tại thông qua những bước tiến quản trị mới nhất được chúng tôi cập nhật đến thời điểm phát hành. Lật mở từng trang ấn phẩm năm nay, kính mời Quý độc giả cùng khám phá chuyển hải trình của PVTrans qua các lăng kính:

## **CHƯƠNG I – TÔI RÈN NỘI LỰC**

Bức tranh toàn cảnh về nền tảng và vị thế của PVTrans.

## **CHƯƠNG II – KHẲNG ĐỊNH BẢN LĨNH**

Dấu ấn hoạt động, những kết quả đạt được trong năm 2025 và giai đoạn 2021-2025.

## **CHƯƠNG III – NÂNG TẦM QUẢN TRỊ**

Góc nhìn chuyên sâu về hệ thống và công tác quản trị công ty.

## **CHƯƠNG IV – KIẾN TẠO TƯƠNG LAI**

Cam kết và hành động thiết thực vì sự phát triển bền vững.

## **CHƯƠNG V – GẮN KẾT NIỀM TIN**

Bảng chấm điểm ACGS, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

Chúng tôi hy vọng Báo cáo thường niên 2025 sẽ không chỉ là một tài liệu cung cấp thông tin, mà còn là một thước phim chân thực về nỗ lực, bản lĩnh và cách chúng tôi chinh phục biển lớn. Rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự đồng hành và tin tưởng của Quý độc giả trên những chặng đường phát triển sắp tới của PVTrans.

Trân trọng,  
BAN BIÊN TẬP

# THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



“

Giai đoạn 2021 – 2025 là “phép thử” khắc nghiệt của thời cuộc đối với nội lực và bản lĩnh của mỗi thực thể kinh tế. Chỉ có niềm tin mãnh liệt vào việc chinh phục những giới hạn tưởng chừng không thể, bản lĩnh vững vàng trước sóng gió thị trường, kỷ luật nghiêm cẩn trong điều hành, khát vọng nâng cao chuẩn mực quản trị và ước muốn kiến tạo giá trị bền vững cho doanh nghiệp mới có thể kiến thiết một bộ phông chiến lược, giúp chúng ta vững vàng vươn xa và tạo nên những kỳ tích ấn tượng.

**Kính gửi Quý cổ đông, Quý đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên, thuyền viên PVTrans,**

Chúng ta vừa đi qua chặng đường 5 năm (2021 – 2025) – một giai đoạn mà lịch sử kinh tế thế giới sẽ còn nhắc đến với thuật ngữ “Polycrisis” – Kỷ nguyên đa khủng hoảng. Chưa bao giờ các biến số vĩ mô lại cộng hưởng phức tạp đến thế, từ đại dịch Covid-19, xung đột địa chính trị, đứt gãy giao thương quốc tế, bảo hộ thương mại, biến đổi khí hậu, thay đổi công nghệ cho đến khủng hoảng năng lượng toàn cầu. Những cơn sóng dữ này đã cuốn trôi nhiều thành tựu tăng trưởng, biến giai đoạn 2021-2025 thực sự trở thành một cuộc đại thanh lọc khắc nghiệt, đóng băng mọi dòng chảy của chuỗi cung ứng và bóp nghẹt dư địa phát triển của hàng loạt doanh nghiệp trên thế giới.

Tuy nhiên, chính trong bối cảnh vạn biến đầy thách thức đó, PVTrans đã chứng minh được sự bất biến của nội lực và bản lĩnh. Thay vì co cụm phòng thủ, chúng ta đã kiên định rẽ sóng và biến giai đoạn này thành một chu kỳ tăng trưởng đầy ấn tượng trên hải trình 23 năm phát triển của Tổng công ty. Bức tranh tài chính sau 5 năm được khắc họa thêm những cột mốc mới: Tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế cả giai đoạn đạt mức kỷ lục 56.179 tỷ đồng (CAGR 16%) và 7.567 tỷ đồng (CAGR 12%). Tỷ suất ROE ổn định ở mức 14%/năm cùng năng lực tài chính vững mạnh - được bảo chứng bởi hàng loạt giải thưởng uy tín trong và ngoài nước - chính là lời khẳng định mạnh mẽ nhất cho hành trình phi

thường của chúng ta. Đặc biệt trong năm 2025, PVTrans đã thiết lập đỉnh doanh thu 16.448 tỷ đồng và tiếp tục duy trì chuỗi lợi nhuận trên nghìn tỷ trong 7 năm liên tiếp. Hơn thế nữa, với việc mở rộng quy mô đội tàu lên 65 chiếc cùng tổng trọng tải vượt mốc 2 triệu DWT, PVTrans không chỉ khẳng định vị thế đứng đầu trong lĩnh vực vận tải hàng lỏng tại Việt Nam mà còn ghi dấu sự vươn mình mạnh mẽ trên bản đồ hàng hải quốc tế.

Nhìn lại hành trình đầy bão giông ấy, chúng ta thấu hiểu sâu sắc rằng những kỷ lục được thiết lập không sinh ra từ sự may mắn hay thuận túy là khả năng ứng phó linh hoạt với biến động thị trường, mà lời giải thực sự cho bài toán tăng trưởng nằm ở một hằng số bền vững hơn – quản trị doanh nghiệp. Nếu ở chặng đường sơ khởi, quản trị đóng vai trò là chiếc mỏ neo định hình trật tự bộ máy của PVTrans thì bước sang chu kỳ 2021-2025, hệ thống này đã được nâng cấp thành động lực nội sinh mang tính chất quyết định. Không còn rập khuôn cứng nhắc, công tác quản trị đã được tinh chỉnh và “may đo” để ngày càng tương thích với đặc thù của PVTrans trên cơ sở cộng hưởng giữa tuân thủ pháp luật Việt Nam và những tinh hoa có chọn lọc trong thông lệ quản trị quốc tế. Sự giao thoa ấy đã giúp PVTrans đúc kết nên một bản sắc quản trị độc bản, được dẫn dắt bởi ba hạt nhân chiến lược có tính tương hỗ sâu sắc và không ngừng tự hoàn thiện, từ đó hội tụ thành một bộ phông vững chắc giúp PVTrans vượt ra khỏi giới hạn của chính mình.

## 01

**Thứ nhất**, quản trị trên nền tảng cân bằng động giữa tính kiên định và năng lực thích ứng linh hoạt. Trong kỹ thuật hàng hải, một con tàu luôn cần một sống tàu (Keel) vững chãi với vai trò là trục xương sống chịu lực, kết nối toàn bộ khung sườn và giữ cho khối thép khổng lồ không bị đứt gãy trước những áp lực khắc nghiệt của đại dương. Lấy cảm hứng từ hình tượng đó, PVTrans đã thiết lập một nền tảng quản trị tập trung, đề cao kỷ luật là sự xuyên suốt, là hệ trục trung tâm định vị cho toàn bộ hệ thống. Tuy nhiên, sự vững vàng này không đồng nghĩa với tính cứng nhắc về cấu trúc. Trên nền tảng kiên cố đó, PVTrans chủ động khai phóng năng lực của các đơn vị thành viên thông qua cơ chế phân cấp, phân quyền rõ ràng và phù hợp với đặc thù của từng đơn vị, nhằm tạo tính tự chủ, tiên phong và nhạy bén chuyển mình theo từng nhịp đập của thị trường. Đây không phải là sự nới lỏng cơ học mà chính là việc triển khai trên thực tế triết lý quản trị “tĩnh trong động” - bất biến về định hướng chiến lược nhưng vạn biến trong phương thức thực thi. Nhờ thiết chế này, mô hình quản trị của PVTrans đã hình thành một hệ sinh thái vận hành tự chủ, nơi các cấu phần không chỉ phối hợp nhuần nhuyễn mà còn liên tục tự nhận diện các điểm nghẽn để kịp thời điều chỉnh, tái cấu trúc, nâng cấp và tối ưu hóa hiệu quả đầu ra. Chính việc vận dụng hạt nhân thứ nhất đã giúp PVTrans hoá giải thành công các cú sốc vĩ mô và chuyển hóa áp lực thành động lực tăng trưởng, mà mũi nhọn đột phá chính là việc đầu tư thành công và khai thác hiệu quả 33 tàu đa chủng loại trong giai đoạn 2021 – 2025.

## 02

**Thứ hai**, quản trị được nâng tầm trở thành văn hóa. Việc đưa văn hóa doanh nghiệp như cơ chế dẫn truyền cho công tác quản trị đã được PVTrans vận dụng hiệu quả trong suốt hải trình chinh phục đại dương. Bằng việc đề cao tính thực tiễn và tinh thần nêu gương của người đứng đầu, chúng ta đã đưa các giá trị cốt lõi thấm thấu sâu vào hệ thống quản trị và vận hành, đồng thời định hình trong từng nếp nghĩ, hành động của mỗi cán bộ công nhân viên, thuyền viên. Trong giai đoạn 2021 – 2025, chúng tôi tiếp tục nâng tầm quản trị ở khía cạnh minh bạch và chính trực, tận tâm, đưa các yếu tố này thành lăng kính phản chiếu trong mọi quyết sách chiến lược. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đều vận hành trên nền tảng khách quan, công bằng và minh bạch, nhằm tối ưu hóa lợi ích tổng thể của Tổng công ty và cổ đông. Việc bổ sung các Ủy ban chuyên trách vào mô hình quản trị đã tạo nên những thiết chế giám sát đa chiều, sắc bén và độc lập. Tinh thần thượng tôn sự minh bạch không chỉ dừng lại ở góc độ điều hành chiến lược mà đã lan tỏa mạnh mẽ xuống cả bình diện thực thi. Các tiêu chí đánh giá năng lực được lượng hóa rõ ràng, đi kèm với chính sách thưởng – phạt công tâm và không có ngoại lệ. Khi sự công bằng được bảo chứng, việc tuân thủ các quy chế quản trị không còn đơn thuần là nghĩa vụ bắt buộc mà đã chuyển hóa thành sự tự giác, từ đó tạo lập một môi trường làm việc chủ động, năng suất và đầy gắn kết. Chính văn hóa quản trị đề cao sự minh bạch, chính trực và độc lập đã giúp PVTrans củng cố vững chắc niềm tin từ các cổ đông, đối tác cho đến đội ngũ nhân sự, đồng thời giữ cho toàn hệ thống vận hành xuyên suốt và hiệu quả trước mọi thăng trầm của thời cuộc.

## 03

**Thứ ba**, tái định nghĩa quản trị từ tư duy tuân thủ vươn tới tầm nhìn kiến tạo tương lai. Đây chính là khác biệt mang tính bản lề trong tư duy quản trị của giai đoạn 2021-2025 so với các chu kỳ trước. Tuân thủ là tấm vé thông hành giúp vượt dãy núi khó khăn và thăng bằng trước sóng dữ, nhưng để vươn ra biển lớn, chúng ta phải biến quản trị thành động cơ để kiến tạo tương lai. Với tâm thế chủ động, PVTrans đã thiết lập hệ sinh thái quản trị gắn liền với chiến lược phát triển bền vững, lấy Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN (ACGS) và các tiêu chuẩn ESG làm thước đo định vị chất lượng tăng trưởng. Song song đó, công cuộc chuyển đổi số được PVTrans triển khai quyết liệt với lộ trình chuyên biệt, khoa học và bám sát đặc thù nội tại. Không chạy theo khẩu hiệu, việc ứng dụng khoa học công nghệ tại PVTrans được cụ thể hóa thành các giải pháp thực tế, hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản trị, điều hành và nâng tầm năng lực cạnh tranh cốt lõi của Tổng công ty. Không chỉ làm nên tăng trưởng trong chu kỳ 2021 – 2025, bước chuyển đổi tư duy quản trị này chính là nguồn sức mạnh nội sinh giúp chúng ta bứt phá mạnh mẽ trong những chặng đường sắp tới.

Khép lại năm 2025 và chu kỳ 2021-2025 đầy bản lĩnh, chúng ta đang hướng tâm thế về giai đoạn chiến lược 2026 – 2030. Đây được dự báo là kỷ nguyên mà nền kinh tế toàn cầu sẽ trải qua một cuộc đại phẫu cấu trúc sâu rộng, định hình nên những chuỗi giá trị hoàn toàn mới. Tuy nhiên, bức tranh vĩ mô này sẽ không đồng pha và bị chi phối bởi những bất ổn xói mòn sâu sắc về năng lực làm chủ công nghệ lõi, định hướng chính sách tiền tệ và tốc độ chuyển đổi xanh. Hòa chung dòng chảy đó, Việt Nam cũng sẽ bước vào thời điểm vàng để tái định vị và dịch chuyển từ tăng trưởng thâm dụng nguồn lực sang tăng trưởng dựa trên nền tảng công nghệ và tri thức. Đứng trước một phương trình vĩ mô đa biến chưa từng có tiền lệ như vậy, đối với chúng ta, tăng trưởng không còn đơn thuần là một mục tiêu phấn đấu, mà đã trở thành mệnh lệnh tối thượng – là hệ tọa độ duy nhất giúp PVTrans định vị thành công chiến lược và hiện thực hóa tầm nhìn dài hạn.

Năm 2026, PVTrans sẽ bước xa hơn ra biển lớn với tinh thần bứt phá giới hạn, nỗ lực không ngừng để đạt được những mục tiêu tăng trưởng mới. Chúng ta sẽ tiếp tục chuẩn hóa hoạt động quản trị với lực đẩy cốt lõi là mở rộng quy mô chuyển đổi số và ứng dụng các công cụ số vào hoạt động dự báo và ra quyết định, đồng thời nâng tầm văn hóa trở thành hệ điều tiết cho toàn hệ thống quản trị. Trên bình diện sản xuất kinh doanh, Tổng công ty kiên định với chiến lược mở rộng thị phần quốc tế ở các mảng vận tải chủ lực, đồng thời tìm kiếm cơ hội thâm nhập vào các chuỗi giá trị liên kế. Đặc biệt, chiến lược phát triển đội tàu trong những năm tới sẽ được triển khai đồng bộ, tập trung vào phân khúc tàu trọng tải lớn, tích hợp công nghệ hiện đại và đón đầu xu hướng hàng hải xanh.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, Tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý cổ đông, Quý đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên, thuyền viên PVTrans vì sự đồng hành bền bỉ trên hải trình rẽ sóng vươn khơi, cùng chúng tôi khẳng định bản lĩnh và trí tuệ Việt. Niềm tin mà Quý vị trao gửi chính là điểm tựa vững chắc để Tổng công ty tự tin thực hiện những bước chuyển mình chiến lược, vững vàng bước vào một chu kỳ tăng trưởng mới. Hướng về phía trước với khát vọng vươn xa, chúng tôi vô cùng trân trọng và mong muốn được tiếp tục sát cánh cùng Quý vị trên hải trình chinh phục kỷ nguyên mới.

Trân trọng,



**Ông PHẠM VIỆT ANH**  
Chủ tịch HĐQT

## MỤC LỤC

- 02 LỜI MỞ ĐẦU
- 04 THÔNG điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 08 MỤC LỤC
- 10 DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT
- 12 RECAP 2025
- 20 ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

## TÔI RÈN NỘI LỰC

### THÔNG TIN CHUNG

- 24 Tổng quan năm 2025
- 26 Thông tin khái quát
- 28 Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi
- 30 Ngành nghề, địa bàn kinh doanh
- 32 Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý
- 34 Các cột mốc lịch sử

## KHẲNG ĐỊNH BẢN LĨNH

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- 52 Tổng quan về kinh tế và thị trường dầu mỏ
- 58 Tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh của PVTrans năm 2025
- 91 Triển vọng năm 2026
- 97 Kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026
- 100 Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu 05 năm giai đoạn 2021 – 2025 và kế hoạch 05 năm giai đoạn 2026 – 2030

## NÂNG TẦM QUẢN TRỊ

### QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 108 Đại hội đồng cổ đông
- 112 Hội đồng quản trị
- 190 Ban Kiểm soát
- 202 Quản trị rủi ro

## KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

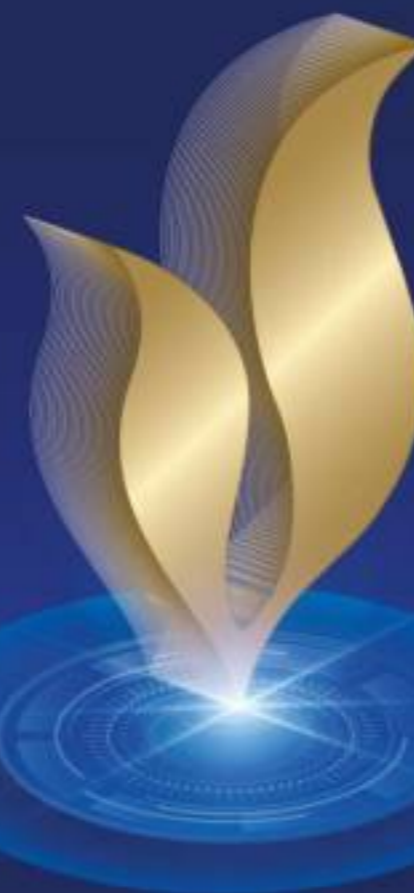
### PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 222 Mô hình tạo giá trị của PVTrans trong chuỗi giá trị dầu khí
- 228 Định hướng chiến lược phát triển bền vững của PVTrans
- 233 Kết quả hoạt động ESG tại PVTrans

### GẮN KẾT

## NIỀM TIN

- 252 Phụ lục 1. Bảng tự chấm điểm về thực hiện thể điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
- 284 Phụ lục 2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 sau kiểm toán
- 352 Phụ lục 3. Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành năm 2025



# DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

1	A	ASXH	An sinh xã hội
2		ACGS	Bộ Thẻ điểm đánh giá quản trị công ty khu vực ASEAN
3		AI	Trí tuệ nhân tạo
4	B	BĐH	Ban Điều hành
5		BKS	Ban Kiểm soát
6		BRVT	Bà Rịa – Vũng Tàu
7		BQP	Bộ quốc phòng
8		BCTC	Báo cáo tài chính
9		BCTN	Báo cáo thường niên
10	C	CBCNV	Cán bộ công nhân viên
11		CBTT	Công bố thông tin
12		CTCĐS	Công tác chuyển đổi số
13		CNG	Khí thiên nhiên nén
14		CSR	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
15		CNĐKDN	Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
16		CTCP	Công ty Cổ phần
17		CN	Chi nhánh
18		CP	Cổ phần
19		CĐS	Chuyển đổi số
20		CG Scorecard	Thẻ điểm quản trị công ty
21		COC	Bộ quy tắc ứng xử
22		CNTT	Công nghệ thông tin
23	D	DWT	Trọng tải toàn phần của tàu
24		DCP	Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT
25	Đ	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
26		ĐVTV	Đơn vị thành viên
27		Đông Dương	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương
28		ĐMST	Đổi mới sáng tạo
29		ĐC	Đề cử
30	E	ESG	Các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị
31		ESRS	Chuẩn mực báo cáo bền vững Châu Âu
32	F	FSO	Kho nổi chứa và xuất dầu thô
33		FPSO	Kho nổi chứa, xử lý và xuất dầu thô
34	G	Gas Shipping	Công Ty Cp Vận Tải Sản Phẩm Khí Quốc Tế
35		GĐ	Giám đốc
36		GRI	Sáng kiến báo cáo toàn cầu
37	H	HĐQT	Hội đồng quản trị
38		HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
39		HSE	An toàn, Sức khỏe và Môi trường
40		HN	Hà Nội
41	I	IR	Quan hệ nhà đầu tư
42		IMO	Tổ chức hàng hải quốc tế
43	K	KCN	Khu công nghiệp
44		KT & QTRR	Kiểm toán và Quản trị rủi ro
45		KSNB	Kiểm soát nội bộ
46		KHCN	Khoa học công nghệ
47		KTNB	Kiểm toán nội bộ
48	L	LNG	Khí tự nhiên hóa lỏng
49		LNTT	Lợi nhuận trước thuế
50		LNST	Lợi nhuận sau thuế

51		LPG	Khí dầu mỏ hóa lỏng
52	M	MR	Tàu chở dầu loại trung bình
53		MSCI	Chỉ số thị trường cận biên và mới nổi
54	N	NMLD	Nhà máy lọc dầu
55		NMLHD	Nhà máy lọc hóa dầu
56		NS&LT	Nhân sự và lương thưởng
57		NSNN	Ngân sách Nhà nước
58		Nhật Việt Trans	Công Ty Cổ Phần Vận Tải Nhật Việt
59		NĐDV	Người đại diện vốn
60	O	OFS	Công ty Dịch vụ Hàng hải Dầu khí
61	P	PTBV	Phát triển bền vững
62		Petrovietnam	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng quốc gia Việt Nam
63		PSM	Công ty dịch vụ quản lý tàu PSM
64		Pacific	Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Bình Dương
65		PVT Logistics	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
66		Phương Nam	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng Dầu Phương Nam
67		PVT Quảng Ngãi	Công ty CP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi
68		PVT Hà Nội	Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội
69		PVTrans	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
70		PTBV	Phát triển bền vững
71		P.TGD	Phó Tổng giám đốc
72		PGĐ	Phó giám đốc
73		PPLN	Phân phối lợi nhuận
74	Q	QTRR	Quản trị rủi ro
75		QTCT	Quản trị công ty
76	R	ROE	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
77		ROI	Tỷ suất lợi nhuận trên đầu tư.
78	S	SXKD	Sản xuất kinh doanh
79		SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
80	T	TC	Hợp đồng thuê tàu định hạn
81		TCKT	Tài chính kế toán
82		TCT	Tổng công ty
83		TP	Trưởng phòng
84		TGĐ	Tổng giám đốc
85		Thăng Long Maritime	Công Ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long
86		TSCĐ	Tài sản cố định
87		TV	Thành viên
88		TMCP	Thương mại cổ phần
89	U	UB	Ủy ban
90		UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
91	V	VCSH	Vốn chủ sở hữu
92		VHDN	Văn hóa doanh nghiệp
93		VIOD	Viện Thành viên HĐQT
94		VĐL	Vốn điều lệ
95		VLCC	Tàu chở dầu thô siêu lớn
96		VLGC	Tàu chở khí hóa lỏng siêu lớn
97		VLCA	Cuộc Bình Chọn Doanh Nghiệp Niêm Yết
98		VNĐ	Việt Nam đồng
99		VSDC	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
100		VNCG	Bộ nguyên tắc quản trị công ty Việt Nam

# RECAP 2025



## Tháng 02



- Hưởng ứng Chương trình “Phát động phong trào trồng cây năm 2025”, PVTrans đã tham gia trồng hàng ngàn cây xanh tại xã Châu Pha, BRVT thể hiện tinh thần xung kích, trách nhiệm và cam kết đồng hành cùng các hoạt động vì cộng đồng và phát triển bền vững.



## Tháng 03

- Ban hành “Bộ quy tắc về ứng xử trong doanh nghiệp của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí” và “Quy chế Công bố thông tin của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí”
- Tổ chức chương trình chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ghi nhận và tôn vinh những đóng góp của nữ cán bộ, nhân viên, góp phần lan tỏa văn hóa doanh nghiệp và thúc đẩy môi trường làm việc đa dạng, gắn kết.



## Tháng 01

- PVTrans tổ chức các hoạt động ASXH, thăm hỏi, động viên và tặng quà cho gia đình các thuyền viên đang công tác trên tàu nhân dịp Tết Ất Tỵ

## Tháng 04

- Tổ chức thành công Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 với sự đồng thuận cao từ các cổ đông.
- rà soát, sửa đổi bổ sung “Quy chế Quản lý vốn của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí đầu tư vào doanh nghiệp khác”



## Tháng 05

- Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) lần thứ V- dấu mốc quan trọng sau chặng đường hơn 20 năm hình thành và phát triển.
- PVTrans tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS.



## Tháng 06

- Thành lập và Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
- PVTrans tiếp nhận thành công tàu LPG Phoenix Gas sức chở 5.000 CBM, mở rộng hoạt động tại thị trường châu Âu
- PVTrans chính thức công bố Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2024, đánh dấu một cột mốc quan trọng trong lộ trình nâng cao tính minh bạch và chuẩn hóa công tác quản trị theo thông lệ quốc tế.
- PVTrans bàn giao công trình “Nhà tư vấn điều trị bệnh học đường, chăm sóc sức khỏe sinh sản và sức khỏe trẻ em” với tổng kinh phí tài trợ là 4,0 tỷ đồng tại tỉnh Thái Bình, tiếp tục khẳng định cam kết đồng hành cùng cộng đồng ở nhiều vùng miền Tổ quốc.



# RECAP 2025

## Tháng 07

- Củng cố năng lực vận tải, đầu tư tàu hàng rời PVT Fortune trọng tải 36.000 DWT
- PVTrans bàn giao 200 căn nhà đại đoàn kết có tổng giá trị trên 10 tỷ đồng tại Cần Thơ lan tỏa tinh thần nhân văn, gắn kết cộng đồng
- Hoàn thành đánh giá năng lực vận hành và bảo dưỡng (O&M) bởi khách hàng IGPV tại mỏ Sao Vàng – Đại Nguyện.
- Hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 3.560 tỷ đồng lên 4.699 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức giúp PVTrans nâng cao năng lực tài chính, chuẩn bị tốt hơn cho các dự án lớn trong tương lai.



## Tháng 09

- Ban hành và triển khai Chương trình hành động về đột phá phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030, định hướng đến năm 2050, nhằm xây dựng nền tảng quản trị số, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng bền vững
- Ban hành Quy định đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị và các Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty



## Tháng 11

- Phê duyệt kế hoạch hành động của Ủy ban ESG
- Công ty PVT Logistics – ĐVTV của PVTrans - chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX). Đây là Công ty thứ 5 trong hệ sinh thái PVTrans đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán
- Tăng tốc mở rộng đội tàu – chào mừng 02 thành viên mới: tàu dầu thô Aframax PVT Poseidon trọng tải 114.542 DWT và tàu chở dầu sản phẩm PVT Nova trọng tải 47.980 DWT



## Tháng 08

- PVTrans tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc tăng số lượng và bầu bổ sung thành viên HĐQT, kiện toàn cơ cấu nhân sự cấp cao, đáp ứng yêu cầu quản trị trong giai đoạn phát triển mới
- Tổ chức Teambuilding kết hợp Hội thảo chuyên đề “Chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)”, qua đó tạo không gian trao đổi, cập nhật xu hướng công nghệ và định hướng triển khai trong thực tiễn hoạt động, góp phần tăng cường gắn kết nội bộ và thúc đẩy tư duy đổi mới sáng tạo trong toàn hệ thống.
- Hoàn tất tiếp nhận tàu hàng rời PVT Emerald trọng tải 33.802 DWT, mở rộng năng lực vận chuyển và nâng cao cạnh tranh của PVTrans



## Tháng 10

- Tiếp nhận thành công tàu SPT Themis có trọng tải 50.286 DWT, nâng cao năng lực vận tải trong lĩnh vực dầu sản phẩm trên thị trường quốc tế
- Tổ chức Chương trình “Đêm Hội Trăng Rằm 2025” dành cho con em người lao động tại PVTrans, góp phần chăm lo đời sống tinh thần cho gia đình cán bộ công nhân viên Tổng công ty.



## Tháng 12

- Hoạt động đầu tư trong năm 2025 khép lại với việc thành công tiếp nhận tàu chở dầu hóa chất PVT Lyra trọng tải 19.801 DWT.
- Ban hành Quy chế cảnh báo sai phạm và Quy chế quản lý xung đột lợi ích của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

# CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2025



## Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2025

Năm thứ 5 được Forbes vinh danh trong “Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2025”



PVTrans được bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích trong thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025



PVTrans được công nhận danh hiệu “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” năm 2025 – Mức Dẫn đầu, cấp vinh danh cao nhất do Hiệp hội Phát triển Văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam tổ chức.



## Giải thưởng Asia Pacific Enterprise Awards (APEA)

Lần thứ 5 liên tiếp được vinh danh tại Giải thưởng Asia Pacific Enterprise Awards (APEA) với hai hạng mục: Doanh nghiệp Xuất sắc Châu Á (Corporate Excellence Award) và Doanh nhân Xuất sắc Châu Á (Master Entrepreneur Award) dành cho ông Phạm Việt Anh – Chủ tịch HĐQT Tổng công ty.



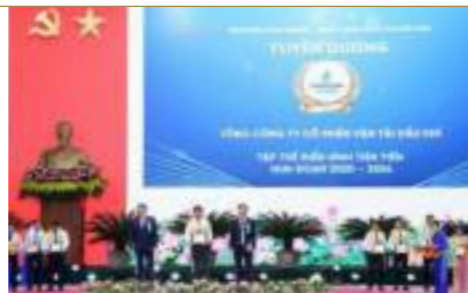
## Top 5 Hội đồng Quản trị của năm 2025

PVTrans vinh dự nhận giải thưởng Top 5 Hội đồng Quản trị của năm 2025 do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức



## Tập thể điển hình tiên tiến 2020-2024

PVTrans được vinh danh là tập thể điển hình tiên tiến giai đoạn 2020-2024, hình mẫu tiêu biểu cho phong trào thi đua yêu nước trong Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam)



## Top 10 doanh nghiệp Mid Cap có chất lượng quản trị công ty tốt nhất

PVTrans tiếp tục ghi dấu ấn trên thị trường khi được vinh danh trong Top 10 doanh nghiệp Mid Cap có chất lượng quản trị công ty tốt nhất tại Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) 2025 do HSX, HNX và Báo Tài chính – Đầu tư phối hợp tổ chức.



## Top 10 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam

PVTrans nhận cúp và chứng nhận vị trí dẫn đầu trong Top 10 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2025 (nhóm vận tải hàng hóa) do Báo Tài chính – Đầu tư phối hợp với Viet Research tổ chức



## Top 50 Doanh nghiệp Lợi nhuận Xuất sắc Việt Nam năm 2025

PVTrans được vinh danh trong Top 50 Doanh nghiệp Lợi nhuận Xuất sắc Việt Nam năm 2025 (Top 50 Vietnam Best Profitable) và duy trì sự hiện diện trong Bảng xếp hạng PROFIT500 trong nhiều năm



## Top 50 Công ty Đại chúng uy tín và hiệu quả năm 2025 (VIX50)

PVTrans được vinh danh trong Top 50 Công ty Đại chúng uy tín và hiệu quả năm 2025 (VIX50) do Vietnam Report phối hợp với báo VietnamNet tổ chức



## Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500)

PVTrans được vinh danh tại hai hạng mục quan trọng là Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) năm 2025 và Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics do Vietnam Report bình chọn. Đặc biệt, trong bảng xếp hạng VNR500, PVTrans đã vươn lên vị trí thứ 130, tăng 21 bậc so với kỳ xếp hạng năm 2024.



# HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG

Xác định quản trị hệ thống là nền tảng cho sự phát triển bền vững, PVTrans không ngừng chuẩn hóa quy trình vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế. Việc duy trì và tuân thủ nghiêm ngặt hệ thống quản lý tích hợp về An toàn – Chất lượng – Môi trường đã giúp Tổng công ty nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người, tài sản và môi trường trong mọi hoạt động kinh doanh.

Hệ thống quản lý	Tiêu chuẩn	Phạm vi áp dụng
Hệ thống quản lý chất lượng		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quản lý kỹ thuật tàu biển</li> <li>• Bảo trì, sửa chữa tàu biển</li> <li>• Cung ứng và quản lý thuyền viên</li> <li>• Quản lý, vận hành và bảo trì các công trình dầu khí ngoài khơi, cung ứng nhân lực và dịch vụ mua sắm</li> </ul>
Hệ thống quản lý môi trường		
Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp		
Hệ thống Tự đánh giá Quản lý Tàu chở dầu (TMSA)		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tàu chở dầu thô, dầu sản phẩm, dầu hoá chất</li> </ul>
Hệ thống quản lý an toàn hàng hải		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tàu chở dầu, tàu hàng rời, tàu chứa nổi (FSU)</li> <li>• DOC và SMC</li> </ul>
Hệ thống an ninh tàu biển		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chứng nhận an ninh tàu dầu</li> </ul>
Giấy chứng nhận Quản lý An toàn		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chứng nhận điều kiện làm việc, phúc lợi cho thuyền viên</li> </ul>
Chứng nhận văn phòng cung ứng và tuyển dụng thuyền viên		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tuyển dụng thuyền viên, cung ứng lao động hàng hải</li> </ul>



# ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ



## Vai trò chiến lược trong chuỗi logistics năng lượng

PVTrans giữ vai trò then chốt trong vận chuyển dầu khí bao gồm dầu thô, sản phẩm dầu, hoá chất và khí hóa lỏng, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và tính liên tục của chuỗi cung ứng chiến lược. Với quy mô và năng lực vận hành dẫn đầu, PVTrans đảm nhiệm vị trí quan trọng trong hệ sinh thái logistics năng lượng, tạo nền tảng ổn định cho thị trường trong nước và kết nối quốc tế.



## Nâng cấp thị trường khai thác quốc tế

PVTrans từng bước nâng cấp thị trường khai thác, từ các tuyến truyền thống trong khu vực sang các thị trường có yêu cầu cao về kỹ thuật và tuân thủ. Đến năm 2025, tỷ lệ tàu hoạt động quốc tế đạt khoảng 90%, cho thấy mức độ hội nhập và năng lực vận hành toàn cầu ngày càng rõ nét. Việc tiếp cận các thị trường tiêu chuẩn cao như Mỹ, châu Âu, Nhật Bản và Úc tạo tiền đề cho phát triển chuyên sâu hơn trong giai đoạn tiếp theo.



## Tiềm năng tăng trưởng dài hạn

Quy mô đội tàu tiếp tục được mở rộng theo hướng đa dạng hóa phân khúc, đồng thời từng bước phát triển thêm mảng thương mại nhằm mở rộng nguồn thu và tối ưu chuỗi giá trị. Vốn điều lệ đạt 4.699 tỷ đồng tạo dư địa cho tăng trưởng bền vững.



## Quản trị hướng tới chuẩn mực quốc tế

Tăng cường minh bạch trong công bố thông tin và nâng cao trách nhiệm giải trình của HĐQT, BĐH. HĐQT chủ động nâng cấp khung giám sát, hoàn thiện cơ chế quản trị rủi ro và chuẩn hóa quy chế, quy trình, bảo đảm chiến lược được triển khai trên cơ sở kiểm soát và kỷ luật, qua đó góp phần củng cố chất lượng điều hành và từng bước tiệm cận các chuẩn mực quản trị khu vực.



## Định giá cạnh tranh dựa trên nền tảng tài chính vững chắc

Chính sách phân phối lợi nhuận nhất quán phản ánh khả năng tạo dòng tiền ổn định và định hướng chia sẻ giá trị với cổ đông. Thanh khoản duy trì ở mức cao cùng cơ sở số lượng cổ đông ngày càng mở rộng cho thấy mức độ quan tâm tích cực của thị trường. Những tín hiệu này tạo điều kiện nâng cao tính minh bạch và gia tăng giá trị của cổ phiếu.

(Nguồn: CafeF) | 34.000+ cổ đông

# TÔI RÈN NỘI LỰC

## THÔNG TIN CHUNG

- 24 Tổng quan năm 2025
- 26 Thông tin khái quát
- 28 Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi
- 30 Ngành nghề, địa bàn kinh doanh
- 32 Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý
- 34 Các cột mốc lịch sử



# TỔNG QUAN năm 2025

Doanh thu  
**16.448**  
tỷ đồng

Lợi nhuận  
trước thuế  
**1.654**  
tỷ đồng

Nộp  
ngân sách  
nhà nước  
**536**  
tỷ đồng

Tổng tài sản  
**22.309**

Số tàu  
**65** tàu

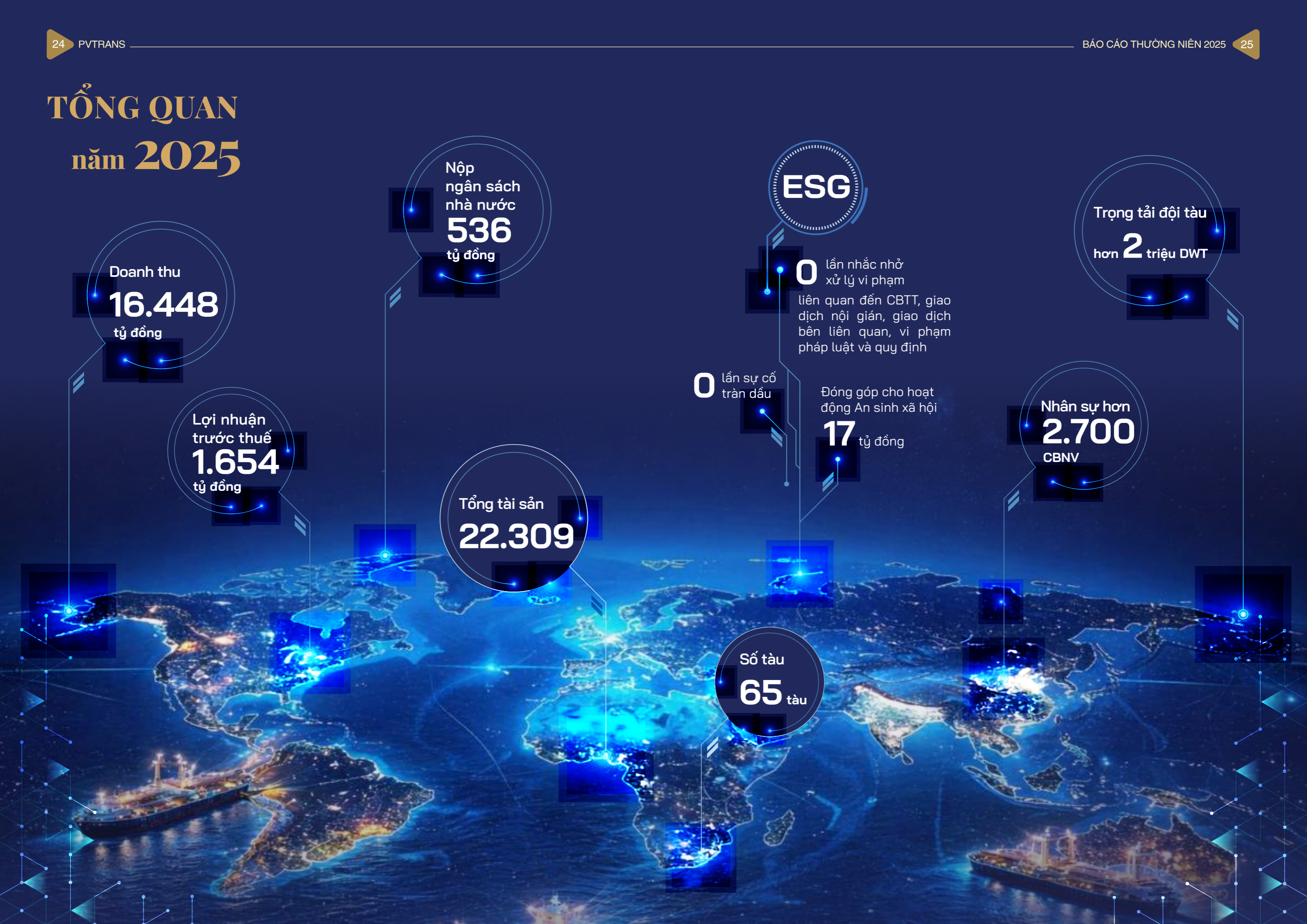
**ESG**

**0** lần nhắc nhở  
xử lý vi phạm  
liên quan đến CBTT, giao  
dịch nội gián, giao dịch  
bên liên quan, vi phạm  
pháp luật và quy định

**0** lần sự cố  
tràn dầu  
Đóng góp cho hoạt  
động An sinh xã hội  
**17** tỷ đồng

Trọng tải đội tàu  
hơn **2** triệu DWT

Nhân sự hơn  
**2.700**  
CBNV



# THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ**

Tên tiếng Anh  
**PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION**

Tên viết tắt  
**PVTRANS**

Mã cổ phiếu  
**PVT**

Giấy CNĐKDN số  
**0302743192**

Vốn điều lệ (31/12/2025)

**4.699.312.350.000 đồng**

Vốn chủ sở hữu (31/12/2025)

**11.490.189.283.998 đồng**

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi,  
Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

028.3911.1301 028.3911.1300 www.pvtrans.com

Liên hệ ir@pvtrans.com Mã số thuế 0302743192 Đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Deloitte Việt Nam



# TÂM NHÌN SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

## TÂM NHÌN

PVTrans phấn đấu trở thành Công ty vận tải hàng lông và dịch vụ logistics hàng hải hàng đầu khu vực Đông Nam Á, có năng lực cạnh tranh quốc tế, tham gia chuỗi cung ứng năng lượng toàn cầu và logistics tích hợp. PVTrans định hướng xây dựng một hệ sinh thái gồm vận tải – hậu cần - dịch vụ phụ trợ phát triển bền vững, nguồn nhân lực chất lượng cao, làm chủ công nghệ, sở hữu đội tàu đa dạng, hiện đại, thân thiện với môi trường; đồng thời không ngừng nâng cao năng lực quản trị, uy tín thương hiệu, áp dụng quản trị số và thực hành ESG sâu rộng.

## SỨ MỆNH

Tối ưu hóa nguồn lực đưa PVTrans phát triển bền vững, cung cấp các giải pháp vận tải và logistics hàng hải chuyên nghiệp, an toàn và hiệu quả, góp phần tích cực vào sự phát triển bền vững của ngành vận tải biển Việt Nam, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và nâng cao vị thế của Việt Nam trên thị trường vận tải quốc tế, đồng thời đảm bảo quyền lợi cổ đông, đối tác, có trách nhiệm với người lao động, với cộng đồng và xã hội.



### Nghĩa tình

Trân trọng con người, xây dựng môi trường làm việc nhân văn, đoàn kết, lấy chữ “tình” làm gốc trong ứng xử, hợp tác và phát triển cộng đồng.

### Chuyên nghiệp

Từ tư duy đến hành động, PVTrans theo đuổi sự chuyên nghiệp trong quản trị, vận hành và phục vụ – lấy khách hàng làm trung tâm, lấy tiêu chuẩn quốc tế làm thước đo.

### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Giá trị cốt lõi là “kim chỉ nam” định hướng về thái độ hành xử của người lao động, là những giá trị mang tính phổ quát, bền vững và được áp dụng trong toàn hệ thống PVTrans.

### Trí tuệ

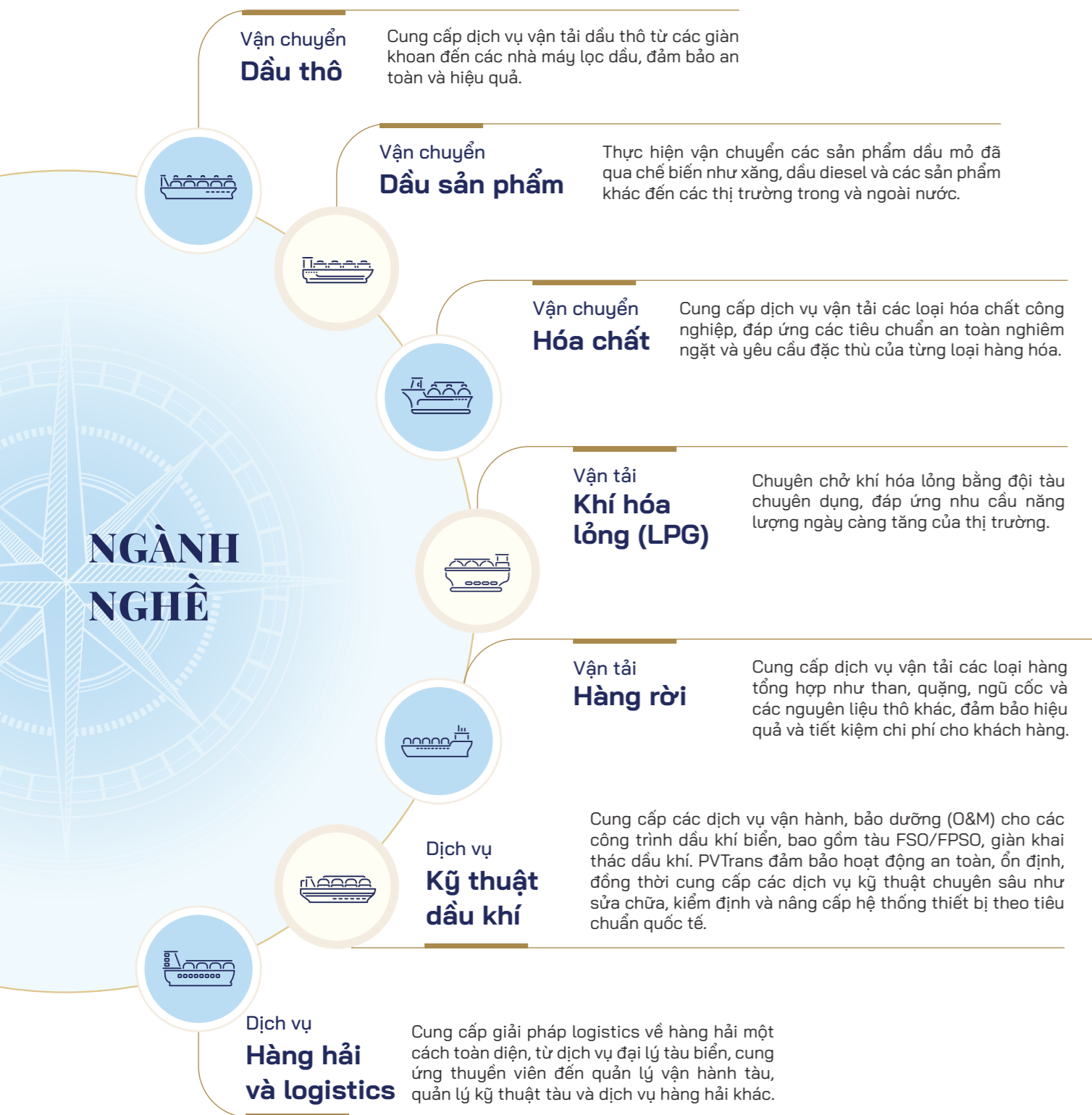
Là tài sản cốt lõi của PVTrans, không ngừng học hỏi, đổi mới và ứng dụng công nghệ để tạo ra giá trị vượt trội, hướng tới hiệu quả và phát triển lâu dài.

### Khát vọng

PVTrans mang khát vọng vươn ra biển lớn, không ngừng nâng cao vị thế trên thị trường khu vực và quốc tế, đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của ngành năng lượng và đất nước.

# NGÀNH NGHỀ, ĐỊA BÀN KINH DOANH

Khởi nguồn với sứ mệnh vận chuyển dầu thô phục vụ thị trường nội địa, PVTrans đã không ngừng vươn xa, phát triển ngành nghề và mở rộng địa bàn kinh doanh, trở thành doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu Việt Nam. PVTrans đang cung cấp dịch vụ vận tải hàng hải đa dạng, từ dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất, khí hóa lỏng (LPG) và hàng rời cùng những dịch vụ kỹ thuật dầu khí, hàng hải chuyên biệt khác.



## ĐỊA BÀN KINH DOANH

### Thị trường nội địa

PVTrans chiếm 100% thị phần vận chuyển dầu thô và LPG nội địa, phục vụ các nhà máy lọc dầu tại Việt Nam như Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy lọc hoá dầu Nghi Sơn. Tổng công ty vận chuyển khoảng 30% thị phần xăng dầu nội địa, góp phần đảm bảo nguồn cung ổn định cho thị trường trong nước. Với lợi thế đội tàu hiện đại và năng lực vận hành chuyên nghiệp, PVTrans đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng năng lượng quốc gia.

### Thị trường quốc tế

90% đội tàu của PVTrans đang hoạt động trên các tuyến quốc tế, phục vụ khách hàng tại nhiều khu vực trên thế giới. Với chiến lược mở rộng và trẻ hóa đội tàu, PVTrans không chỉ đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn, kỹ thuật khắt khe mà còn tăng cường năng lực cạnh tranh trên thị trường vận tải biển toàn cầu. PVTrans đang hướng tới mở rộng hoạt động tại các thị trường khó tính hơn như Châu Âu, Bắc Mỹ, Úc khẳng định vị thế doanh nghiệp vận tải biển uy tín, đẳng cấp quốc tế.



# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

## Mô hình quản trị

PVTrans là doanh nghiệp đại chúng quy mô tầm trung (Midcap), niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) với mã cổ phiếu PVT. Cơ cấu sở hữu của PVTrans bao gồm cổ đông lớn là Tập đoàn Công nghiệp Năng lượng quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) nắm giữ 51% vốn điều lệ, phần còn lại thuộc về các cổ đông tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước. Tính đến tháng 3/2026, số lượng cổ đông của PVTrans đã vượt 34.000 cổ đông, tăng 70% so với năm trước.

PVTrans hoạt động theo mô hình Tổng công ty Mẹ - Con, tuân thủ quy định tại Khoản 1a Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, với cơ cấu quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển từ định hướng sang thực thi trong lộ trình nâng cao chuẩn mực quản trị của PVTrans. Sau khi thành lập Ủy ban Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG), HĐQT đã chỉ đạo triển khai đồng bộ các cơ chế giám sát, quy trình đánh giá và hệ thống báo cáo nhằm tích hợp các yếu tố ESG vào hoạt động điều hành và chiến lược phát triển của Tổng công ty. Các nguyên tắc quản trị tiên tiến theo Thẻ điểm Quản trị Công ty Việt Nam (VN Corporate Governance Scorecard) đã được rà soát, chuẩn hóa và áp dụng một cách có hệ thống, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả ra quyết định và trách nhiệm giải trình.

Trên nền tảng đó, PVTrans đang từng bước nâng cấp khung quản trị theo hướng tiệm cận các chuẩn mực khu vực, hướng tới đáp ứng các tiêu chí của ASEAN Corporate Governance Scorecard. Việc chủ động đánh giá và hoàn thiện theo các thông lệ quản trị tiên tiến trong khu vực không chỉ củng cố nội lực doanh nghiệp mà còn thể hiện cam kết của PVTrans trong việc xây dựng một nền tảng tăng trưởng bền vững, có khả năng cạnh tranh và thích ứng cao trong môi trường kinh doanh ngày càng đòi hỏi tiêu chuẩn minh bạch và quản trị vượt trội.

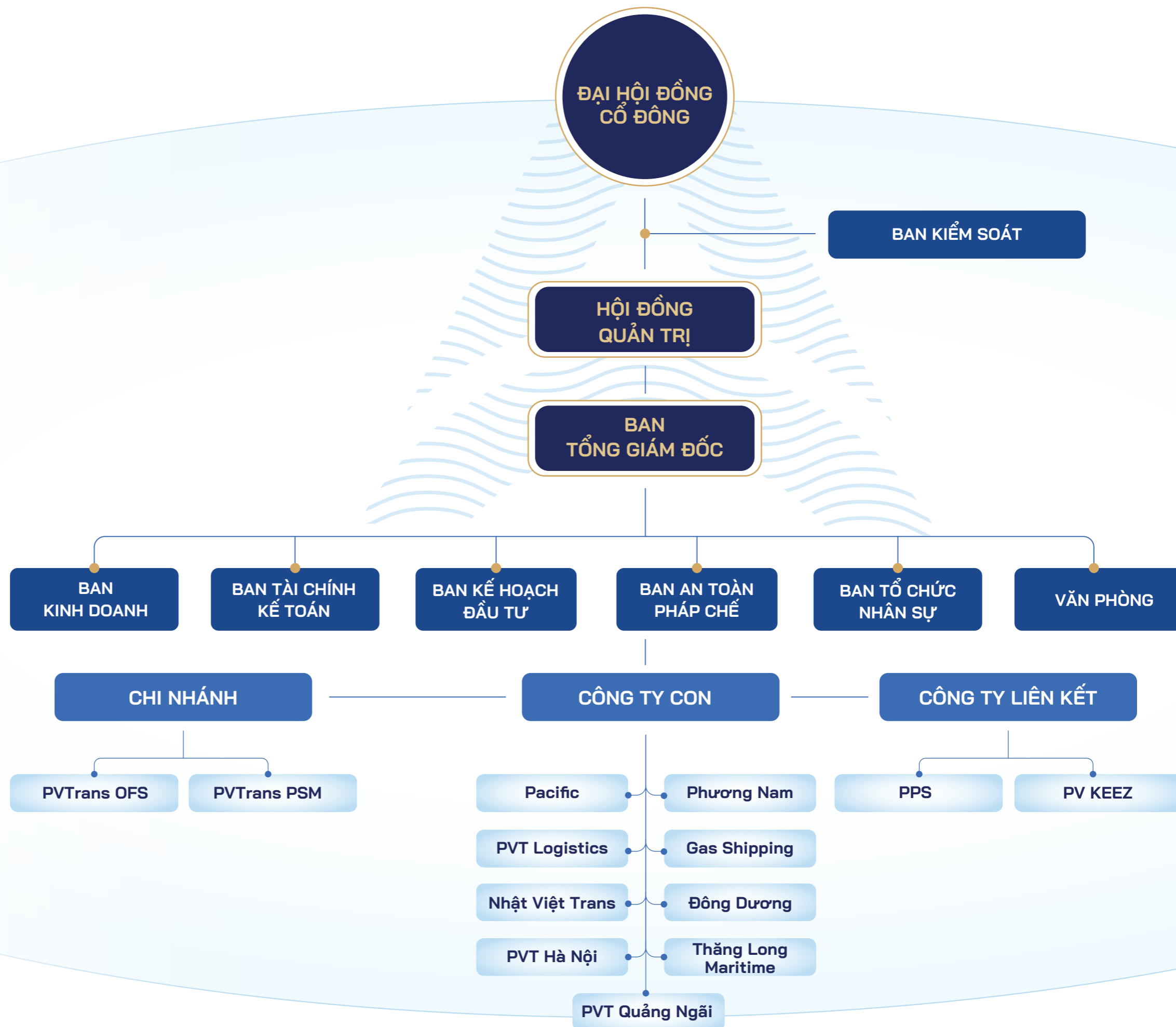


# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Để vận hành hiệu quả, PVTrans đã xây dựng một cơ cấu tổ chức chặt chẽ, linh hoạt, vừa tuân thủ Luật Doanh nghiệp, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh thị trường đầy biến động.

Đại hội đồng Cổ đông – cơ quan quyền lực cao nhất, quyết định các vấn đề chiến lược và định hướng phát triển của Tổng công ty. Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát độc lập đối với hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; kiểm tra tính hợp pháp, minh bạch trong quản lý tài chính và tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Tổng công ty. HĐQT chịu trách nhiệm quản lý, định hướng và giám sát toàn bộ hoạt động của Tổng công ty, bảo đảm việc triển khai chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư được thực hiện hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển dài hạn; đồng thời giám sát Ban Điều hành, quản trị rủi ro, kiểm soát tuân thủ và bảo toàn, phát triển vốn của cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc điều hành trực tiếp các hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty mẹ và quản lý các ĐVTV/Chi nhánh và được hỗ trợ, tham mưu bởi 6 Ban chuyên môn. PVTrans hiện có 2 chi nhánh, 9 công ty con và 2 công ty liên kết, tạo nên một hệ sinh thái hiệu quả và linh hoạt.



## GIỚI THIỆU VỀ HĐQT, BAN TGD VÀ BKS



HĐQT của PVTrans gồm 08 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập, đảm bảo tuân thủ yêu cầu tối thiểu về tỷ lệ thành viên độc lập trong HĐQT. Chủ tịch HĐQT là thành viên không điều hành và không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc, giúp phân định rõ ràng giữa chức năng giám sát và điều hành doanh nghiệp.

HĐQT duy trì sự đa dạng trong cơ cấu, bao gồm thành viên nữ trong nhóm thành viên độc lập. PVTrans nhận thức rằng sự đa dạng về giới tính, độ tuổi, chuyên môn là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng phản biện, hiệu quả giám sát và sẽ tiếp tục hoàn thiện theo lộ trình phù hợp. Tất cả thành viên HĐQT đều đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty (DCP) và được cấp chứng nhận, đảm bảo năng lực quản trị theo các chuẩn mực hiện đại. Không có

thành viên nào trong HĐQT đồng thời giữ chức vụ tại hơn 05 doanh nghiệp khác, hạn chế xung đột lợi ích và tập trung vào hoạt động của PVTrans.

Về cơ chế giám sát, PVTrans vận hành theo cơ chế có Ban Kiểm soát (BKS) tuân thủ Luật Doanh nghiệp, trong đó Thành viên Phụ trách BKS làm việc chuyên trách, không kiêm nhiệm chức danh khác tại Tổng công ty. Để đảm bảo tính độc lập trong giám sát tài chính và kiểm toán, không có thành viên nào trong BKS làm việc tại bộ phận tài chính, kế toán, giúp tăng cường minh bạch và hiệu quả kiểm soát rủi ro.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### ÔNG PHẠM VIỆT ANH

#### CHỦ TỊCH HĐQT

(Không tham gia Ban Điều hành)

Năm sinh: 1971

#### Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy
- Cử nhân Kinh tế
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng quản trị (DCP14)
- Giảng dạy về quản trị doanh nghiệp tại Viện Thành viên HĐQT (VIOD)

#### Kinh nghiệm làm việc

- Ông Phạm Việt Anh có hơn 33 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải, dầu khí và quản lý điều hành.

#### Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác

- Công ty niêm yết: Không
- Công ty chưa niêm yết: Không

#### Quá trình công tác

- Ông Phạm Việt Anh có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí. Ông bắt đầu sự nghiệp từ năm 1992 với 3 năm công tác tại 2 Tập đoàn dầu khí lớn là Công ty Dầu khí BP (Anh) và Công ty Dầu khí MJC (Mobil Japan Consortium). Từ năm 1995-2005, Ông trải qua các vị trí Phó phòng, Trưởng phòng, PGĐ và GD Công ty PTSC Marine và công ty PTSC Production (PPS).
- Từ năm 2005, ông đảm nhiệm vai trò P.TGD TCT Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC). Đến năm 2007, Ông là thành viên HĐQT, TGD PVTrans. Giai đoạn 2009-2010, Ông giữ chức TGD PVGas, Phó Chủ tịch HĐQT PTSC.
- Từ năm 2011 đến 2021, ông tiếp tục đảm nhận vai trò thành viên HĐQT, TGD PVTrans. Từ tháng 6/2021 đến nay, ông là Chủ tịch HĐQT PVTrans.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### ÔNG NGUYỄN DUYÊN HIẾU THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tham gia Ban Điều hành)

Năm sinh: 1975

#### Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản lý hàng hải
- Kỹ sư Địa chất dầu khí/ Cử nhân Kinh tế
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng quản trị (DCP14)

#### Kinh nghiệm làm việc

- Ông Nguyễn Duyên Hiếu có hơn 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải và vận tải.

#### Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác

- Công ty niêm yết: Không
- Công ty chưa niêm yết: Không

#### Quá trình công tác

- Ông Nguyễn Duyên Hiếu bắt đầu làm việc tại PTSC từ năm 1997, trải qua các vị trí chuyên viên, quản lý hành chính. Từ năm 2004, ông giữ chức Chủ tịch kiêm GD Công ty Dịch vụ Dầu khí Thái Bình.
- Sau đó, Ông lần lượt đảm nhiệm các vị trí GD PVTrans Hà Nội, Chủ tịch Petrotrans, P.TGD PVGas Trading và PVGas South.
- Từ năm 2011-2015, Ông là GD kiêm thành viên HĐQT CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long; Từ 2015-2018, Ông là GD kiêm thành viên HĐQT Công ty Gas Shipping. Giai đoạn 2018 - 2021, ông là P.TGD PVTrans, đồng thời đảm nhiệm vị trí thành viên HĐQT tại Công ty Gas Shipping và Chủ tịch HĐQT PVTrans Hà Nội.
- Từ tháng 6/2021 đến nay, Ông là thành viên HĐQT kiêm TGD PVTrans.



### ÔNG TRƯƠNG HỒNG SƠN THÀNH VIÊN HĐQT

(Không tham gia Ban Điều hành)

Năm sinh: 1968

#### Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Luật Dầu khí
- Cao cấp Lý luận chính trị/ Cử nhân Luật
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng quản trị (DCP02)

#### Kinh nghiệm làm việc

- Ông Trương Hồng Sơn có hơn 32 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Luật, Dầu khí.

#### Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác

- Công ty niêm yết: Không
- Công ty chưa niêm yết: Không

#### Quá trình công tác

- Ông Trương Hồng Sơn bắt đầu làm việc trong ngành Dầu khí từ năm 1993 tại TCT Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam (Petrovietnam I), sau đó đảm nhiệm vị trí Chuyên viên tại Công ty Giám sát các Hợp đồng Chia sản phẩm (PVSC).
- Giai đoạn 1997-2003, Ông giữ các chức vụ Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Quản lý Dự án, Tư vấn Luật tại Công ty Đầu tư – Phát triển Dầu khí (PIDC).
- Từ năm 2003-2018, Ông đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo tại TCT Thẩm dò Khai thác Dầu khí (PVEP), từ Chánh Văn phòng, Bí thư Chi bộ đến P.TGD.
- Từ 2018-2019, Ông đảm nhiệm chức vụ Trưởng Ban Pháp chế và Kiểm tra Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam. Giai đoạn 2019 – 2025, Ông là Thành viên HĐQT TCT Khí Việt Nam (PV GAS).
- Từ tháng 6/2025 đến nay, Ông là thành viên HĐQT của PVTrans



### ÔNG LÊ MẠNH TUẤN THÀNH VIÊN HĐQT, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tham gia Ban Điều hành)

Năm sinh: 1968

#### Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư Kinh tế Hóa chất
- Cử nhân Tài chính Kế toán
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng quản trị (DCP15)

#### Kinh nghiệm làm việc

- Ông Lê Mạnh Tuấn có hơn 33 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế hoạch, kinh doanh và đầu tư trong và ngoài ngành dầu khí.

#### Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác

- Công ty niêm yết: Chủ tịch Công ty Pacific (mã PVP niêm yết trên sàn HSX); Chủ tịch Công ty Đông Dương (mã PTT niêm yết trên sàn Upcom).
- Công ty chưa niêm yết: Không.

#### Quá trình công tác

- Ông Lê Mạnh Tuấn bắt đầu sự nghiệp vào năm 1992 tại Công ty Xây dựng 25/3, Bộ Tư lệnh Công Binh, BQP với vị trí Trợ lý Kế hoạch.
- Giai đoạn 1995-2002, Ông công tác tại Bưu điện tỉnh BRVT và Công ty Điện báo Điện thoại BRVT, đảm nhiệm các vị trí chuyên môn và quản lý trong lĩnh vực TCKT.
- Từ năm 2002-2008, Ông giữ các chức vụ Phó TP, TP Kế hoạch KD và ĐT tại Công ty Điện báo Điện thoại BRVT và VNPT BRVT; đồng thời kiêm nhiệm KTT CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Nam (Alpha ECC).
- Gia nhập PVTrans từ năm 2008, Ông đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như Trưởng Ban KHĐT, Chủ tịch HĐQT Công ty PVT Logistics từ năm 2009.
- Từ năm 2011, Ông là thành viên HĐQT PVTrans, kiêm thành viên HĐQT và GD Công ty Pacific; Đến năm 2020 Ông kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Đông Dương.
- Từ tháng 5/2022, Ông giữ chức vụ P.TGD PVTrans, đồng thời kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Pacific và Công ty Đông Dương.
- Từ tháng 8/2025 đến nay, Ông là thành viên HĐQT, P.TGD PVTrans, đồng thời giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty Pacific và Công ty Đông Dương.



### ÔNG NGUYỄN ĐÌNH THANH THÀNH VIÊN HĐQT, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tham gia Ban Điều hành)

Năm sinh: 1974

#### Trình độ chuyên môn

- Tiến sĩ Kỹ thuật
- Kỹ sư điều khiển tàu biển
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng quản trị (DCP15)

#### Kinh nghiệm làm việc

- Ông Nguyễn Đình Thanh có hơn 29 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải và vận tải biển.

#### Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác

- Công ty niêm yết: Không
- Công ty chưa niêm yết: Chủ tịch HĐQT Công ty Phương Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty Nhật Việt Trans

#### Quá trình công tác

- Ông Nguyễn Đình Thanh bắt đầu sự nghiệp tại Công ty Vận tải Dầu khí Việt Nam từ năm 1996 đảm nhiệm các vị trí cán bộ phòng, Trưởng phòng Khai thác tàu.
- Giai đoạn 2000-2006, Ông công tác tại Chi nhánh Công ty Vận tải Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội, lần lượt giữ các chức vụ Tổ trưởng Tổ Vận tải thuê tàu, Phó Giám đốc và Giám đốc. Từ năm 2006, ông giữ chức Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại TP.HCM, sau đó trở thành Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
- Giai đoạn 2015 - 2022, Ông là Phó Tổng giám đốc PVTrans, đồng thời giữ chức Chủ tịch HĐQT tại Công ty PVTrans Quảng Ngãi và Công ty Phương Nam.
- Từ tháng 6/2022 đến nay, Ông là thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc PVTrans, đồng thời giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty Phương Nam.
- Từ tháng 06/2025: kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty Nhật Việt Trans.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### ÔNG HOÀNG ĐỨC CHÍNH

THÀNH VIÊN HĐQT (Không tham gia Ban Điều hành)

Năm sinh: 1971

#### Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản lý và khai thác tàu biển
- Kỹ sư điều khiển tàu biển/Kỹ sư kinh tế vận tải biển
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng quản trị (DCP23)

#### Kinh nghiệm làm việc

- Ông Hoàng Đức Chính có hơn 33 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải và vận tải biển.

#### Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác

- Công ty niêm yết: Giám đốc CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương
- Công ty chưa niêm yết: Không

#### Quá trình công tác

- Ông Hoàng Đức Chính khởi đầu sự nghiệp tại Công ty CP Vận tải và Thuê tàu biển (Vitranchart) năm 1992, sau đó công tác tại Inlaco Sài Gòn và Công ty Vận tải Dầu khí. Từ năm 2008, ông đảm nhiệm vị trí Phó Ban Khai thác PVTrans, đồng thời là Giám đốc Công ty Phương Nam.
- Giai đoạn 2010 - 2021, ông giữ các vị trí Giám đốc, Chủ tịch tại Công ty PVT Logistics và Công ty Pacific.
- Từ tháng 6/2022 đến nay, ông là thành viên HĐQT PVTrans, đồng thời giữ chức Giám đốc Công ty Pacific.



### BÀ NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Năm sinh: 1973

#### Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản trị Dự án
- Cử nhân kinh tế
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng quản trị (DCP14)

#### Kinh nghiệm làm việc

- Bà Nguyễn Thị Thu Hường có hơn 29 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

#### Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác

- Công ty niêm yết: Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Petrocons
- Công ty chưa niêm yết: Không

#### Quá trình công tác

- Bà Nguyễn Thị Thu Hường bắt đầu sự nghiệp tại Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí năm 1996, sau đó công tác tại Ban chuẩn bị đầu tư và Ban Xây dựng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Từ năm 2009, Bà giữ các vị trí quản lý tại Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam, bao gồm Trưởng Ban Kiểm soát và Thành viên HĐQT.
- Từ tháng 6/2022 đến nay, Bà là thành viên độc lập HĐQT của PVTrans.



### ÔNG ĐOÀN ĐÌNH THÁI

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT ĐỨNG ĐẦU

Năm sinh: 1956

#### Trình độ chuyên môn

- Tiến sĩ địa chất thăm dò
- Kỹ sư địa chất
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng quản trị (DCP31)

#### Kinh nghiệm làm việc

- Ông Đoàn Đình Thái có hơn 46 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí, thương mại.

#### Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác

- Công ty niêm yết: Không
- Công ty chưa niêm yết: Không

#### Quá trình công tác

- Ông Đoàn Đình Thái khởi đầu sự nghiệp tại Công ty Thiết kế Dầu khí năm 1978, sau đó công tác tại Ban Quản lý các công trình Dầu khí Vũng Tàu và Công ty Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu.
- Từ năm 1992, ông đảm nhiệm các vị trí chuyên viên và quản lý tại Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam, trong các vai trò Trưởng phòng Thương mại và Phó Chánh Văn phòng Thẩm định Thấu.
- Giai đoạn 2009-2016, ông giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVD), sau đó là Trưởng Ban Quản lý Đấu thầu của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam.
- Từ tháng 6/2022 đến nay, ông là thành viên độc lập HĐQT đứng đầu của PVTrans.



## BAN KIỂM SOÁT



### ÔNG CAO TRỌNG TUẤN THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH BAN KIỂM SOÁT (Chuyên trách)

Năm sinh: 1981

#### Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Kỹ sư công nghệ hữu cơ hóa dầu

#### Kinh nghiệm làm việc

- Ông Cao Trọng Tuấn có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, dầu khí, thương mại.

#### Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác

- Công ty niêm yết: Không
- Công ty chưa niêm yết: Không

#### Quá trình công tác

- Ông bắt đầu công tác từ năm 2005 tại Công ty PV OIL Phú Mỹ, trải qua các vị trí Chuyên viên, Phó phòng và Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp.
- Giai đoạn 2010–2013, Ông là Phó Giám đốc Công ty PV OIL Nhà Bè. Từ năm 2013–2020, Ông giữ vị trí Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc tại Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam.
- Giai đoạn 2020–2023, Ông đảm nhiệm chức Giám đốc và sau đó là Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam.
- Từ năm 2023 đến 2025, Ông là Bí thư, Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Xăng dầu Dầu khí Trà Vinh.
- Từ tháng 6/2025, Ông được bầu giữ chức Thành viên phụ trách Ban Kiểm soát của PVTrans.



### BÀ NGÔ THỊ THU LINH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (Kiêm nhiệm)

Năm sinh: 1973

#### Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Luật
- Cử nhân tiếng Anh/  
Cử nhân Thương mại quốc tế

#### Kinh nghiệm làm việc

- Bà Ngô Thị Thu Linh có hơn 31 năm trong lĩnh vực pháp chế.

#### Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác

- Công ty niêm yết: Trưởng phòng Pháp chế và Đối ngoại, Tổng công ty Viglacera
- Công ty chưa niêm yết: Không

#### Quá trình công tác

- Bà Ngô Thị Thu Linh bắt đầu làm việc tại Cục Hàng không Việt Nam từ năm 1994, sau đó đảm nhiệm vai trò chuyên viên tại Vụ Vận tải - Bộ Giao thông Vận tải.
- Từ năm 2009, bà tiếp tục công tác trong lĩnh vực pháp chế tại Tổng công ty Viglacera, Tập đoàn Sun Group và HB Group. Bà cũng từng là Giám đốc Công ty Luật TNHH An Thịnh.
- Từ năm 2020 đến nay, bà là Trưởng phòng Pháp chế và Đối ngoại của Tổng công ty Viglacera – CTCP. Tháng 4/2023, bà được bầu giữ chức Thành viên Ban Kiểm soát PVTrans.



### BÀ NGUYỄN THỊ NHUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (Kiêm nhiệm)

Năm sinh: 1974

#### Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kế toán Tài chính
- Cử nhân Quản trị Du lịch,  
Khách sạn

#### Kinh nghiệm làm việc

- Bà Nguyễn Thị Nhung có hơn 30 năm trong lĩnh vực tài chính kế toán.

#### Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác

- Công ty niêm yết: Không
- Công ty chưa niêm yết: Trưởng Phòng Quản lý Vốn Đầu tư vào Doanh nghiệp khác – Ban Tài chính Kế toán, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam

#### Quá trình công tác

- Bà Nguyễn Thị Nhung bắt đầu làm việc tại Công ty Kinh doanh Tổng hợp Hà Nội từ năm 1995, sau đó lần lượt giữ chức Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Thể thao Động Lực, Công ty CP Thiết bị Công nghiệp và Xây dựng, Công ty TNHH Máy Xây dựng và Công nghiệp.
- Từ năm 2007, bà công tác tại Tổng công ty Xây dựng Sông Hồng, trải qua nhiều vị trí từ Kế toán tổng hợp, Phó Kế toán trưởng đến Kế toán trưởng, đồng thời đảm nhiệm các vai trò lãnh đạo trong Đảng bộ và Công đoàn.
- Từ năm 2020, bà công tác tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, phụ trách quản lý vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác.
- Từ tháng 6/2022 đến nay, bà là Kiểm soát viên tại PVTrans, đồng thời giữ chức Trưởng phòng tại Ban Tài chính Kế toán, Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam.

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



**ÔNG  
NGUYỄN DUYÊN HIẾU**  
TỔNG GIÁM ĐỐC

(Xem chi tiết tại mục giới thiệu về HĐQT)



**ÔNG  
NGUYỄN ĐÌNH THANH**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(Xem chi tiết tại mục giới thiệu về HĐQT)



**ÔNG  
LÊ MẠNH TUẤN**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(Xem chi tiết tại mục giới thiệu về HĐQT)



**ÔNG  
NGUYỄN VIẾT LONG**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1969

#### Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư Hàng hải
- Quản trị Doanh nghiệp

#### Kinh nghiệm làm việc

- Ông Nguyễn Viết Long có hơn 33 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải biển, hàng hải và dầu khí.

#### Quá trình công tác

- Ông Nguyễn Viết Long bắt đầu sự nghiệp tại PTSC Marine từ năm 1992, trải qua các vị trí từ thuyền viên, giám sát điều độ đến quản lý cấp cao. Ông từng giữ chức Giám đốc tại các công ty dịch vụ thuộc PTSC và sau đó là Phó Tổng giám đốc PTSC.
- Từ năm 2012, ông đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo như Phó Bí thư và Thành viên HĐQT tại PV EIC (nay là Tổng công ty PVMR); Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Bảo dưỡng Sửa chữa Công trình Dầu khí (2015-2018).
- Giai đoạn 2018-2023, Ông là Phó Tổng giám đốc PVTrans kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Thăng Long Maritime (2018-2023).
- Từ năm 2020 đến nay, ông kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Khai thác Dầu khí.



**ÔNG  
NGUYỄN QUỐC THỊNH**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1976

#### Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kinh tế
- Cử nhân Luật

#### Kinh nghiệm làm việc

- Ông Nguyễn Quốc Thịnh có hơn 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

#### Quá trình công tác

- Ông Nguyễn Quốc Thịnh từng giữ nhiều vị trí quản lý tại Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, bao gồm Phó Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư, Phó Trưởng Ban Đầu tư Phát triển và Chánh Văn phòng Đảng ủy Tập đoàn.
- Ông cũng có nhiều năm gắn bó với công tác Đoàn và Công đoàn ngành Dầu khí, qua vị trí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ – Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam.
- Từ năm 2018, ông đảm nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc PVTrans và từ năm 2022, kiêm nhiệm Chủ tịch Công đoàn PVTrans.



**ÔNG HỒ SĨ THUẬN**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1978

#### Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Cử nhân Quản trị Kinh doanh Quốc tế

#### Kinh nghiệm làm việc

- Ông Hồ Sĩ Thuận có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải, logistics.

#### Quá trình công tác

- Ông Thuận bắt đầu sự nghiệp năm 2000 tại Công ty CP Vận tải và Lai dất Tàu biển Falcon, trải qua các vị trí từ chuyên viên đến Phó Giám đốc phụ trách Thương mại và Khai thác. Từ năm 2007, ông chuyển công tác tại Vinalines Hochiminh, đảm nhiệm vai trò Trưởng phòng rồi Phó Giám đốc.
- Năm 2012, ông gia nhập PVTrans, giữ chức Trưởng Ban Kinh doanh, đồng thời là Ủy viên HĐQT tại Công ty Gas Shipping và Công ty Phương Nam.
- Năm 2018, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc PVT Logistics, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty PVTrans Hà Nội từ 2021.
- Tháng 12/2024, ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc PVTrans.

## CÁC CÔNG TY CON/CÔNG TY LIÊN KẾT



### CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

Ngày thành lập  
28/01/2008

Trụ sở chính  
Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo,  
43 Mạc Đĩnh Chi, P. Sài Gòn, HCM

Vốn điều lệ  
**1.037.024.520.000** đồng

Ngành nghề kinh doanh  
Vận tải dầu thô, cung cấp dịch vụ cho thuê tàu biển tại thị trường trong và ngoài nước bao gồm tàu chứa xuất dầu thô FSO và tàu chở dầu thô Aframax.

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans  
**64,92%**



### CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU PHƯƠNG NAM

Ngày thành lập  
11/04/2008

Trụ sở chính  
Tầng 6, Tòa nhà PVFCCo,  
43 Mạc Đĩnh Chi, P. Sài Gòn, HCM

Vốn điều lệ  
**582.565.080.000** đồng

Ngành nghề kinh doanh  
Vận tải xăng dầu, dầu sản phẩm trong nước và quốc tế; quản lý và khai thác các tàu dầu/hóa chất cỡ trung bình trên các tuyến quốc tế.

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans  
**69,63%**



### CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Ngày thành lập  
20/04/2007

Trụ sở chính  
P806, lầu 8 Citilight Tower,  
45 Võ Thị Sáu, P. Sài Gòn, HCM

Vốn điều lệ  
**793.149.260.000** đồng

Ngành nghề kinh doanh  
Khai thác các tàu dầu/hóa chất cỡ vừa và tàu hàng rời trên các tuyến quốc tế; cung cấp dịch vụ quản lý kỹ thuật, đào tạo, cấp chứng chỉ chuyên môn cho thuyền viên.

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans  
**51,87%**



### CÔNG TY CP HÀNG HẢI THĂNG LONG

Ngày thành lập  
26/11/2010

Trụ sở chính  
Tầng 6, Tòa nhà PVFCCo,  
43 Mạc Đĩnh Chi, P. Sài Gòn, HCM

Vốn điều lệ  
**277.478.400.000** đồng

Ngành nghề kinh doanh  
Cung cấp dịch vụ vận chuyển dầu hóa chất, hàng rời và dịch vụ hàng hải dầu khí.

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans  
**99,85%**



### CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI

Ngày thành lập  
07/12/2010

Trụ sở chính  
E1, Tôn Đức Thắng, P. Trần Phú,  
Tỉnh Quảng Ngãi

Vốn điều lệ  
**30.000.000.000** đồng

Ngành nghề kinh doanh  
Cung cấp dịch vụ đại lý hàng hải, kinh doanh chiết nạp LPG chai và vận chuyển hạt nhựa bằng đường bộ.

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans  
**50,67%**



### CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ HÀ NỘI

Ngày thành lập  
26/11/2010

Trụ sở chính  
Tầng 5, Tòa nhà Oriental, Số 324  
Tây Sơn, Phường Đồng Đa, Hà Nội

Vốn điều lệ  
**358.388.340.000** đồng

Ngành nghề kinh doanh  
Cung cấp dịch vụ vận tải hàng rời và vận tải dầu/hóa chất.

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans  
**50,50%**



### CÔNG TY CP VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

Ngày thành lập  
24/12/2007

Trụ sở chính  
Tầng 13 - Tòa nhà Sofic,  
Số 10 Mai Chí Thọ, P. An Khánh, HCM

Vốn điều lệ  
**675.170.500.000** đồng

Ngành nghề kinh doanh  
Vận chuyển khí hóa lỏng trong nước, cung cấp dịch vụ cho thuê tàu chở khí hóa lỏng size vừa và dầu/hóa chất trên các tuyến quốc tế.

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans  
**67,98%**



### CÔNG TY CP VẬN TẢI NHẬT VIỆT

Ngày thành lập  
08/05/2009

Trụ sở chính  
151 Nguyễn Văn Thủ,  
P. Sài Gòn, HCM

Vốn điều lệ  
**1.154.999.890.000** đồng

Ngành nghề kinh doanh  
Vận chuyển khí hóa lỏng trong nước; cung cấp dịch vụ quản lý tàu, dịch vụ cho thuê tàu chở khí hóa lỏng size vừa và lớn; vận tải hàng rời trên các tuyến quốc tế.

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans  
**51,00%**



### CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐỒNG DƯƠNG

Ngày thành lập  
25/07/2007

Trụ sở chính  
Tầng 6, Tòa nhà Việt Á,  
phố Duy Tân, P. Cầu Giấy, Hà Nội

Vốn điều lệ  
**164.931.720.000** đồng

Ngành nghề kinh doanh  
Cung cấp dịch vụ vận tải vận tải dầu/hóa chất size nhỏ, vận tải đường bộ, dịch vụ cho thuê xe bồn CNG.

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans  
**54,08%**



### CÔNG TY CP DỊCH VỤ KHAI THÁC DẦU KHÍ PTSC

Ngày thành lập  
01/04/2011

Trụ sở chính  
Tầng 16, Khách sạn dầu khí, số 9-11  
Hoàng Diệu, P. Vũng Tàu, HCM.

Vốn điều lệ  
**200.000.000.000** đồng

Ngành nghề kinh doanh  
Cung cấp dịch vụ quản lý, khai thác tàu chứa dầu (FSO), tàu chứa xử lý dầu thô (FPSO); dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí và cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí.

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans  
**49%**



### PV KEEZ PTE.LTD

Ngày thành lập  
28/10/2009

Trụ sở chính  
The Gateway West, 150 Beach Road  
#35-39/50, Singapore 189720.

Vốn điều lệ  
**150.000.000** USD

Ngành nghề kinh doanh  
Cung cấp kho chứa nổi, xử lý và xuất dầu thô (FPSO)

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans  
**1,6%**

# CÁC CỘT MỐC LỊCH SỬ

**2002**

Thành lập PVTrans

**2010**

Tăng vốn điều lệ từ  
**1.476** tỷ đồng  
▲ **2.326** tỷ đồng

**2014**

Tăng V&L từ  
**2.326** tỷ đồng  
▲ **2.588** tỷ đồng

**2008**

Tăng vốn điều lệ từ  
**720** tỷ đồng lên  
▲ **1.476** tỷ đồng

**2007**

Niêm yết trên HOSE với  
vốn điều lệ **720** tỷ đồng

**2009**

Đầu tư tàu PVT Athena,  
tàu chở dầu thô lớn  
nhất thời điểm này với  
trọng tải **105.177** DWT

**2016**

Tăng vốn điều lệ từ  
**2.558** tỷ đồng lên  
▲ **2.814** tỷ đồng

**2020**

Tăng vốn điều lệ từ  
**2.814** tỷ đồng lên  
▲ **3.236** tỷ đồng

**2022**

Kỷ niệm 20 năm thành lập  
– Khẳng định vị thế là  
công ty vận tải hàng lỏng  
lớn nhất Việt Nam.

**2023**

Tiếp nhận **12** tàu – số lượng nhiều  
nhất kể từ khi thành lập. Tổng đội tàu  
đạt **51** chiếc với **1,4** triệu DWT. Tổng  
doanh thu vượt mốc **10.000** tỷ đồng,  
LNTT vượt mốc **1.500** tỷ đồng.

**2019**

Đạt cột mốc lợi nhuận  
trước thuế trên  
**1.000** tỷ đồng

**2025**

Chuẩn hóa khung quản trị theo định  
hướng tiệm cận ASEAN;

Tăng vốn điều lệ lên **4.699** tỷ đồng      Đầu tư **07** tàu mới  
mở rộng quy mô và nền tảng vốn cho  
giai đoạn tăng trưởng tiếp theo

## Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Vận tải Dầu khí được thành lập ngày 27/5/2002 theo Quyết định số 358/QĐ-VPCP của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, với nhiệm vụ chính là cung cấp dịch vụ vận tải dầu khí, đặc biệt là vận tải dầu thô. Sau gần 5 năm hoạt động theo mô hình doanh nghiệp nhà nước, theo quyết định số 758/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp ngày 30/3/2006, Công ty đã tiến hành cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 07/5/2007 với tên Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí. Để phù hợp với quy mô phát triển, ngày 23/7/2007, Công ty chính thức chuyển đổi thành Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans). Ngày 10/12/2007, cổ phiếu của Tổng công ty chính thức được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã giao dịch PVT.

Ngay sau khi cổ phần hóa, PVTrans phải đối mặt với một trong những giai đoạn khó khăn nhất trong lịch sử khi ngành vận tải biển rơi vào khủng hoảng (năm 2008-2010). Giá cước vận tải giảm mạnh, hàng loạt công ty vận tải biển trên thế giới thua lỗ hoặc phá sản. PVTrans không nằm ngoài vòng xoáy này, với 80% công ty con thua lỗ, tình hình tài chính mất cân đối và nguy cơ bị sáp nhập. Tuy nhiên, bằng những nỗ lực tái cấu trúc toàn diện từ tài chính, đầu tư, mô hình quản trị cho đến chiến lược thị trường, PVTrans đã từng bước vượt qua khủng hoảng và chuyển mình mạnh mẽ, tạo đà phát triển bền vững cho những năm sau.

Giai đoạn tiếp theo, từ năm 2012, PVTrans đã dần củng cố vị thế và trở thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực vận tải

dầu khí. Năm 2019, lần đầu tiên PVTrans cán mốc lợi nhuận đạt 4 con số (1.016 tỷ đồng). Năm 2021, PVTrans đã đầu tư tàu VLGC NV Aquamarine dung tích 81.605 CBM – thuộc loại tàu chở LPG lớn nhất thế giới, đánh dấu bước tiến quan trọng trong lĩnh vực vận tải khí hóa lỏng. Năm 2023, đội tàu của PVTrans đạt 51 chiếc với tổng trọng tải 1,4 triệu DWT, doanh thu vượt mốc 10.000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế hơn 1.500 tỷ đồng. Năm 2024 đánh dấu 14 năm tăng trưởng hiệu quả liên tiếp, đây là thành quả của chiến lược quản trị bài bản, từ đầu tư, vận hành đến tối ưu nguồn lực. Đồng thời, đây cũng là cột mốc quan trọng khi PVTrans chính thức tích hợp các yếu tố Môi trường – Xã hội – Quản trị vào chiến lược phát triển. ESG được xác định là trụ cột chiến lược nhằm gia tăng giá trị dài hạn, nâng cao năng lực cạnh tranh và củng cố vị thế thương hiệu trong bối cảnh chuyển dịch toàn cầu.

Bước sang năm 2025, PVTrans tập trung nâng chuẩn nền tảng quản trị thông qua việc hoàn thiện và ban hành đồng bộ hệ thống quy chế quản trị theo hướng chuẩn hóa và tiệm cận các thông lệ tốt của khu vực Asean. PVTrans hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 4.699 tỷ đồng, củng cố năng lực tài chính và tạo dư địa cho các kế hoạch đầu tư dài hạn. Trong năm, PVTrans đầu tư thành công 07 tàu mới đa dạng chủng loại, mở rộng quy mô đội tàu và tăng cường năng lực khai thác trên thị trường quốc tế. Sự kết hợp giữa chuẩn hóa quản trị, tăng cường vốn và mở rộng quy mô đã đánh dấu một bước tiến mới trong hành trình phát triển bền vững của PVTrans.



# KHẪNG ĐỊNH BẢN LĨNH

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

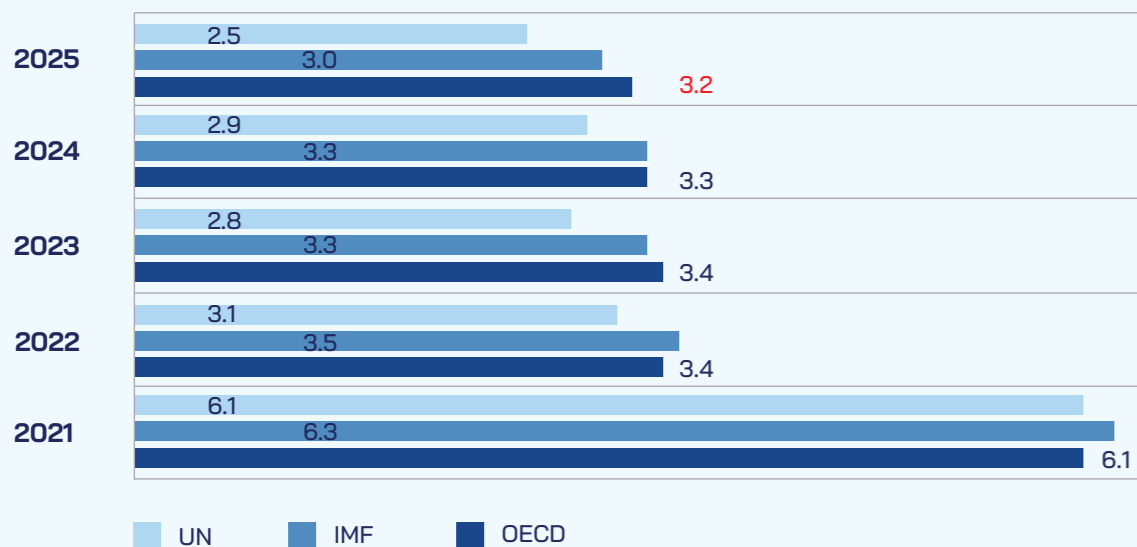
- 52 Tổng quan về kinh tế và thị trường đầu mỏ
- 58 Tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh của PVTrans năm 2025
- 91 Triển vọng năm 2026
- 97 Kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026
- 100 Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu 05 năm giai đoạn 2021 – 2025 và kế hoạch 05 năm giai đoạn 2026 – 2030



# TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG DẦU MỎ

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp và khó lường, chính sách bảo hộ thương mại của các Quốc gia đặc biệt là Mỹ làm gia tăng sức ép lên bức tranh kinh tế toàn cầu vốn đã nhiều bất ổn. Bối cảnh địa chính trị liên tục biến động và căng thẳng thương mại vẫn chưa chấm dứt, các tổ chức quốc tế (OECD, IMF và UN) đánh giá tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2025 lần lượt đạt 3,2%, 3,0% và 2,5% (thấp hơn năm 2024 từ 0,1 – 0,5%). Lạm phát toàn cầu ở mức 4,2% do nhu cầu và giá năng lượng tiếp tục giảm. Trong bức tranh đó, Đông Nam Á tiếp tục nổi lên là điểm sáng tăng trưởng. Nhiều quốc gia trong khu vực ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao nhờ hưởng lợi từng xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu (chiến lược "China+1") và dòng vốn FDI tiếp tục đổ mạnh vào sản xuất và công nghệ.

## Tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2025



- UN  
2.5%
- IMF  
3.0%
- 3.2%  
OECD

Nguồn: Tổng cục Thống kê – “Báo cáo tình hình Kinh tế - Xã hội quý IV và năm 2025”

Giá dầu Brent trung bình năm 2025 đạt 69 USD/thùng, giảm mạnh so với mức bình quân 81 USD/thùng của năm 2024 và là mức thấp nhất trong vòng 5 năm. Trong nửa đầu năm, giá dầu được hỗ trợ quanh vùng 70–78 USD/thùng nhờ nhu cầu sưởi ấm mùa đông và tâm lý lo ngại gián đoạn nguồn cung. Tuy nhiên, cục diện thị trường thay đổi đáng kể từ quý IV/2025 khi OPEC+ bắt đầu thực hiện lộ trình dỡ bỏ dần các mức cắt giảm sản lượng tự nguyện. Sự bổ sung này, kết hợp với sản lượng tăng vọt từ Mỹ, Brazil và Guyana, đã đẩy nguồn cung toàn cầu lên mức cao mới. Trong khi cung tăng mạnh, nhu cầu tiêu thụ thế giới chỉ tăng trưởng khiêm tốn khoảng 0,8%, tạo ra sự lệch pha lớn trong cán cân năng lượng. Tại Trung Quốc, quốc gia nhập khẩu dầu hàng đầu, nhu cầu bị kìm hãm bởi sự thâm nhập nhanh chóng của xe điện (chiếm trên 50% doanh số xe mới) và sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khiến giá dầu chạm đáy 63 USD/thùng vào tháng 12/2025.



Nguồn: U.S. Energy Information Administration – Dec 2025

# THỊ TRƯỜNG VẬN TẢI BIỂN QUỐC TẾ

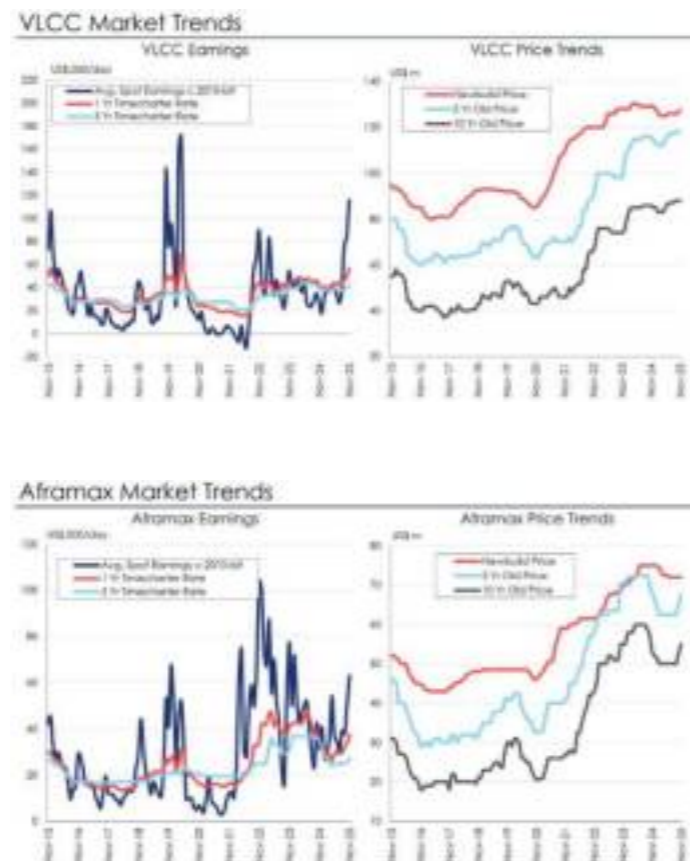
Thị trường vận tải biển thế giới năm 2025 ghi nhận tổng sản lượng thương mại toàn cầu khoảng 12.829 triệu tấn (tăng nhẹ 0,9% so với năm 2024), trong đó vận tải dầu thô, khí gas và hóa chất là những sản phẩm chủ lực thúc đẩy sự tăng trưởng chung của ngành vận tải biển. Về giá cước vận tải, sau giai đoạn tăng trưởng tốt 2021 – 2024, thị trường bước vào chu kỳ điều chỉnh trong khi nguồn cung đội tàu vẫn duy trì mức tăng, dẫn đến áp lực cạnh tranh và giá cước.

## Vận tải dầu thô

Thị trường vận tải dầu thô ghi nhận sự phân hóa rõ nét giữa các phân khúc tàu, phản ánh tác động tổng hợp từ biến động địa chính trị và sự thay đổi cấu trúc đội tàu toàn cầu. Xét trên bình diện chung, nhu cầu vận tải dầu thô tính theo tấn – hải lý tăng trưởng nhẹ ở mức 1,8% so với năm 2024. Trong khi đó, nguồn cung đội tàu dầu thô toàn cầu tăng khoảng 0,4%, giúp duy trì cân bằng – cầu ở trạng thái tương đối chặt chẽ.

Phân khúc tàu VLCC ghi nhận sự tăng trưởng vượt trội nhờ chênh lệch cung cầu tích cực. Cụ thể, nhu cầu trọng tải tăng 3,8%, trong khi nguồn cung đội tàu giảm nhẹ 0,3%. Thu nhập bình quân năm 2025 của VLCC đạt khoảng 115.800 USD/ngày. Sự sôi động của thị trường cũng đẩy giá trị tài sản lên cao, với giá tàu đóng mới và tàu 5 năm tuổi lần lượt đạt 128 triệu USD và 118 triệu USD, khép lại một năm sinh lời đột phá cho phân khúc này.

Đối với phân khúc Aframax, thị trường duy trì được sự ổn định và hiệu quả khai thác cao nhờ tận dụng các dòng chảy thương mại khu vực. Các lệnh trừng phạt tiếp diễn đối với dầu Nga đã buộc các tuyến đường vận chuyển từ khu vực Baltic và Biển Đen sang Á Đông phải kéo dài, tạo ra nhu cầu tấn – hải lý bền vững cho đội tàu kích cỡ trung bình. Ngoài ra, sự gia tăng sản lượng tại Đại Tây Dương (Guyana, Brazil) và khu vực Vịnh Mỹ đã mở ra nhiều cơ hội cho Aframax trên các tuyến vận chuyển liên vùng. Giá cước thuê định hạn (TC rate) của Aframax ổn định ở mức cao, một phần nhờ cơ chế tự điều tiết khi một số tàu LR2 dịch chuyển sang khai thác dầu sạch, giúp giảm áp lực cung tức thời cho mảng dầu thô.



Nguồn: Clarkson Research – Oil & Tanker Trades Outlook Dec 2025

## Vận tải dầu sản phẩm

Thị trường tàu dầu sản phẩm năm 2025 chịu áp lực dư cung nặng nề, khiến giá cước thuê định hạn sụt giảm đáng kể so với mức đỉnh năm 2024, đặc biệt trong nửa đầu năm khi áp lực tàu mới đổ vào thị trường cùng lúc. Sang nửa cuối năm, giá cước phục hồi một phần nhưng vẫn thấp hơn mức bình quân của hai năm trước, phản ánh cơ bản thị trường còn lỏng lẻo. Trong khi đó, tình hình Biển Đỏ dù có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng phần lớn chủ tàu vẫn duy trì tuyến vòng qua Mũi Hảo Vọng, giúp duy trì một phần nhu cầu tấn – hải lý bù đắp cho nguồn cầu suy giảm.



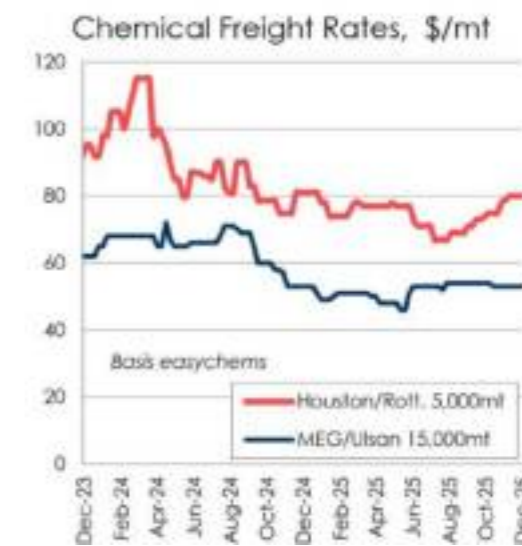
Nguồn: Clarkson Research - Oil & Tanker Trades Outlook Dec 2025

## Vận tải hóa chất

Thị trường vận tải hóa chất trong năm 2025 nhìn chung duy trì trạng thái ổn định hơn so với các phân khúc vận tải dầu, nhờ đặc thù hàng hóa đa dạng và nhu cầu tương đối bền vững từ nhiều ngành công nghiệp như hóa dầu, dược phẩm, thực phẩm và nông nghiệp. Tuy vậy, giá cước thuê tàu định hạn vẫn chịu áp lực điều chỉnh sau khi đạt đỉnh vào năm 2024. Mức giảm của phân khúc hóa chất nhìn chung nhẹ hơn so với vận tải dầu sản phẩm, phản ánh tính chuyên biệt cao của đội tàu và các yêu cầu kỹ thuật khắt khe trong vận chuyển hóa chất lỏng.

Cụ thể, cước vận chuyển trên tuyến Houston – Rotterdam đối với lô hàng 5.000 tấn giảm từ mức đỉnh hơn 110 USD mỗi tấn vào đầu năm 2024 xuống khoảng 70–80 USD mỗi tấn trong năm 2025. Tương tự, tuyến Trung Đông – Ulsan đối với lô hàng 15.000 tấn cũng giảm từ khoảng 70 USD mỗi tấn xuống vùng 50–55 USD mỗi tấn, qua đó hình thành một mặt bằng giá mới ổn định hơn so với giai đoạn trước.

Ở phía cung, lượng đơn đặt hàng đóng mới tàu hóa chất trong năm 2025 giảm mạnh khoảng 64% do chi phí đóng tàu ở mức cao, qua đó phần nào hạn chế nguy cơ dư thừa trọng tải trong tương lai.



Nguồn: Clarkson Research – Shipping International Dec 2025

## Vận tải LPG

Thị trường vận tải LPG năm 2025 trải qua một năm đầy biến động với giá cước VLGC giảm đáng kể so với mức của năm 2024, mặc dù quý III có giai đoạn phục hồi tích cực nhờ chênh lệch giá LPG Mỹ – Á thuận lợi thu hút làn sóng mua hàng từ châu Á. Nhìn tổng thể cả năm, giá cước thuê định hạn và spot VLGC đều thấp hơn so với năm 2024, phản ánh sự mất cân đối giữa tăng trưởng cung tàu và tăng trưởng nhu cầu.

Về phía cầu, nhập khẩu LPG của Ấn Độ giảm khoảng 4% do giá cao và cạnh tranh từ các nguồn năng lượng thay thế, trong khi Đông Nam Á duy trì đà tăng trưởng tích cực nhờ nhu cầu nhiên liệu tiêu dùng và nguyên liệu hóa dầu. Điểm sáng nổi bật nhất là phân khúc tàu coaster khu vực phía Đông duy trì ổn định hơn nhiều so với VLGC, nhờ nhu cầu vận chuyển nội địa và khu vực đều đặn, ít bị ảnh hưởng bởi biến động giá cước quốc tế.



Nguồn: Clarkson Research – LPG Sector Update Dec 2025

## Vận tải hàng rời

Đây được xem là phân khúc khó khăn nhất, đặc biệt là trong giai đoạn nửa đầu năm 2025. Chỉ số Baltic Dry Index (BDI) giảm trung bình 28% so với năm 2024, thậm chí chạm mức giảm 36% so với cùng kỳ vào tháng 1/2025 – mức thấp nhất kể từ sau đại dịch. Thu nhập bình quân đội tàu nửa đầu năm giảm khoảng 25% so với cùng kỳ 2024, phản ánh sự suy yếu đồng thời của cả ba yếu tố: nhu cầu hàng hóa, dòng thương mại và tâm lý thị trường. Giá cước cho thuê định hạn phân khúc Supramax và Handysize chịu áp lực lớn khiến hiệu quả kinh doanh của các chủ tàu không được như mong đợi.

Tuy nhiên, thị trường đã ghi nhận sự cải thiện vào giai đoạn cuối năm. Chỉ số Baltic Dry Index (BDI) phục hồi mạnh trong những tháng cuối năm 2025 và tiếp tục tăng ngay đầu năm 2026, đạt 2.043 điểm vào ngày 20/02/2026, cao hơn 108% so với cùng kỳ, cho thấy tín hiệu tích cực của thị trường vận tải hàng rời.

Động lực phục hồi đến từ sự gia tăng nhu cầu vận chuyển một số mặt hàng nguyên liệu, trong đó bauxite tăng 19% so với cùng kỳ, góp phần hỗ trợ phân khúc tàu Capesize trên tuyến Tây Phi – Trung Quốc. Đặc biệt, dự án quặng sắt Simandou tại Guinea đã thực hiện chuyến xuất khẩu thương mại đầu tiên sang China vào tháng 12/2025. Tuyến vận chuyển này có quãng đường dài gấp hơn ba lần tuyến Australia – Trung Quốc, được kỳ vọng sẽ tạo thêm nhu cầu tonne-mile đáng kể cho đội tàu Capesize trong những năm tới.



Nguồn: Clarkson Research – Dry Bulk Trade Outlook Dec 2025

# KINH TẾ VIỆT NAM

Năm 2025, kinh tế Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng với GDP đạt 8,02% – mức cao thứ hai trong giai đoạn 2011–2025, vượt xa các dự báo của các tổ chức quốc tế như World Bank (6,8%), IMF (6,5%) và ADB (6,7%), đưa Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất Đông Nam Á. Động lực chủ đạo đến từ khu vực công nghiệp và xây dựng với mức tăng 8,95%, trong đó ngành chế biến chế tạo tăng 9,97% nhờ sự mở rộng liên tục của các tập đoàn điện tử lớn như Samsung, LG và Foxconn. Khu vực dịch vụ cũng duy trì đà phục hồi tích cực với mức tăng 8,62%, đóng góp hơn 51% vào tổng mức tăng trưởng GDP. Tổng kim ngạch thương mại vượt 930 tỷ USD, tăng 18,2% so với cùng kỳ, với cán cân thương mại thặng dư khoảng 20 tỷ USD, tiếp tục khẳng định vị thế xuất khẩu cạnh tranh của Việt Nam trên bản đồ thương mại toàn cầu.

Tiêu thụ xăng dầu trong nước năm 2025 tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng tích cực. Nhu cầu từ các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, vận tải và tiêu dùng cá nhân đều gia tăng, tạo áp lực ổn định lên chuỗi cung ứng năng lượng trong nước. Các đầu mối phân phối xăng dầu điều hành nhập hàng linh hoạt theo sát diễn biến tiêu thụ thực tế, kiểm soát tồn kho ở mức hợp lý trong bối cảnh giá dầu thế giới biến động lớn, qua đó đảm bảo an ninh năng lượng và ổn định thị trường trong suốt năm.

Về phía nguồn cung, cả hai nhà máy lọc dầu lớn của Việt Nam đã đảm đương tốt vai trò trụ cột. NMLHD Nghi Sơn duy trì vận hành ổn định ở công suất 100 –105% thiết kế, chế biến khoảng 12 triệu tấn dầu thô trong năm. NMLD Dung Quất hoàn thành vượt mức kế hoạch với sản lượng ước đạt 7,91 triệu tấn, trong đó nhiều tháng cuối năm nhà máy vận hành ở công suất cao nhất từ trước đến nay trong năm 2025.



# TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA PVTRANS NĂM 2025



## Điểm mạnh

PVTrans là doanh nghiệp số 1 Việt Nam trong vận tải hàng lỏng, đặc biệt là dầu thô, xăng dầu, hoá chất, LPG, các sản phẩm hóa dầu, hàng rời với mạng lưới khách hàng ổn định, uy tín trong nước và quốc tế. Với đội tàu quy mô hơn 2 triệu DWT được trang bị công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, đa dạng về chủng loại, kích cỡ linh hoạt phục vụ nhiều phân khúc thị trường khác nhau giúp PVTrans đa dạng hoá nguồn thu và phòng ngừa rủi ro khi từng phân khúc tàu biến động. Gần 90% đội tàu PVTrans hoạt động quốc tế – thể hiện năng lực quản lý, vận hành và tiếp cận thị trường toàn cầu tốt.

Với 24 năm hoạt động trong ngành vận tải biển, PVTrans đã xây dựng đội ngũ gần 2.800 CBNV, sỹ quan, thuyền viên giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải dầu khí, hàng rời và dịch vụ Logistics.

Cơ chế điều hành linh hoạt, kết hợp giữa phân quyền chủ động cho các ĐVTV và sự giám sát chặt chẽ từ Tổng công ty, đã tạo ra một hệ thống quản trị đồng bộ, hiệu quả và thích ứng tốt với biến động thị trường. Đây chính là nền tảng giúp PVTrans tối ưu hóa nguồn lực, kiểm soát rủi ro và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh ngành vận tải biển đang chuyển mình mạnh mẽ theo hướng chuyên nghiệp và bền vững.

Tiềm lực tài chính vững mạnh, hiệu quả SXKD duy trì ở mức cao. PVTrans áp dụng các hệ thống quản lý kỹ thuật và an toàn theo chuẩn quốc tế. Các hệ thống này giúp kiểm soát rủi ro, duy trì hoạt động ổn định và nâng cao vị thế, uy tín trong mắt các đối tác, nhà đầu tư.

Mô hình quản trị được xây dựng theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với đặc thù hoạt động của PVTrans và tiệm cận các thông lệ quản trị tốt theo tiêu chuẩn quốc tế.

## Điểm yếu

90% đội tàu của PVTrans khai thác trên thị trường quốc tế nên hoạt động kinh doanh khá nhạy cảm với sự biến động địa chính trị, dòng chảy thương mại và giá cước vận tải thế giới. Dù đã mở rộng phạm vi hoạt động, PVTrans vẫn gặp một số hạn chế nhất định về vùng khai thác và chủng loại tàu, tạo ra những thách thức trong việc gia tăng năng lực cạnh tranh.

Độ tuổi trung bình đội tàu PVTrans vẫn ở mức cao, số lượng tàu trên 20 tuổi chiếm 18%. Các tàu lớn tuổi gây áp lực về chi phí bảo dưỡng, hiệu suất khai thác, yêu cầu kỹ thuật và khả năng đáp ứng thị trường cao cấp.

Việc nâng cấp và đáp ứng các tiêu chuẩn vận tải quốc tế về bảo vệ môi trường đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn, trong khi thủ tục tăng vốn tại các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền còn chậm trễ. Điều này tạo ra áp lực tài chính, ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư của công ty.

Nguồn nhân lực sỹ quan thuyền viên dù đạt chất lượng khá nhưng vẫn cần tiếp tục đào tạo, nâng cao trình độ (đặc biệt về ngoại ngữ, quản lý kỹ thuật, áp dụng công nghệ...) để đáp ứng tiêu chuẩn của các khách hàng tại phân khúc cao tại châu Âu, Mỹ.

## Thách thức

Biến động giá nhiên liệu, lãi suất và tỷ giá tác động trực tiếp đến chi phí khai thác, thuê tàu, tài chính, đầu tư, ảnh hưởng đến lợi nhuận nếu không có chiến lược kiểm soát rủi ro hiệu quả.

Các hãng tàu nước ngoài có quy mô và công nghệ vượt trội, đặc biệt trong phân khúc VLCC, LNG.. đòi hỏi PVTrans phải luôn tối ưu vận hành, đầu tư đúng trọng điểm và chuyên nghiệp hóa mô hình kinh doanh.

Áp lực tuân thủ các quy định môi trường toàn cầu (IMO, EU ETS, Net Zero...), PVTrans buộc phải đầu tư mới, có lộ trình về nâng cấp đội tàu sử dụng nhiên liệu sạch và giảm phát thải, nếu không sẽ mất cơ hội tham gia các tuyến hàng quốc tế.

Nhu cầu vận tải hàng lỏng, hàng rời trong nước tăng trưởng chậm, một số phân khúc đã bão hoà trong khi cạnh tranh với các công ty trong nước ở thị trường nội địa tăng cao, các thành phần kinh tế tư nhân trong nước ngày càng lớn mạnh và có tiềm lực tài chính tốt, có chính sách đầu tư và kinh doanh linh hoạt sẽ là thách thức lớn đối với PVTrans khi phải tuân thủ chặt chẽ những quy định của pháp luật về đầu tư và tài chính đối với công ty sở hữu vốn nhà nước chi phối.

Một số tàu đầu tư đòi hỏi vốn lớn như đầu tư tàu LNG, VLCC, VLGC, các tàu ECO... vừa là cơ hội cũng là thách thức rất lớn cho PVTrans để hòa nhập với thương mại toàn cầu, trong bối cảnh việc huy động vốn còn nhiều thách thức.

Việc vận chuyển hàng rời (than) nhập khẩu gặp nhiều khó khăn do hầu hết các đơn vị nhập khẩu thường lựa chọn các công ty vận tải sở hữu đội tàu hàng rời lớn để đáp ứng yêu cầu vận chuyển và tiến độ giao hàng, nếu các chủ tàu Việt Nam có tham gia thì cũng thông qua đơn vị khác là các công ty vận tải hàng rời nước ngoài. Đây là lý do tại sao thị phần vận tải than nhập khẩu các năm qua và giai đoạn hiện tại gần như hoàn toàn bị chi phối bởi các chủ tàu hàng rời quốc tế.

Ngành vận tải biển đang thiếu hụt thuyền viên và chuyên gia kỹ thuật, trong khi việc đào tạo, giữ chân nhân sự còn nhiều khó khăn và chi phí cao.

Xung đột khu vực, các điểm nghẽn trên tuyến hàng hải quốc tế (như kênh đào Suez, eo biển Hormuz...) và biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan đặt ra yêu cầu cao về quản trị rủi ro trong vận hành và đầu tư.

## Cơ hội

Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và phục hồi kinh tế sau đại dịch tạo nhu cầu ổn định cho vận tải dầu thô, LPG, LNG và sản phẩm lọc hóa dầu – là lợi thế cho PVTrans mở rộng đội tàu và dịch vụ liên quan.

Việc tái cấu trúc chuỗi cung ứng hậu COVID-19 và căng thẳng địa chính trị tạo cơ hội cho Việt Nam và các doanh nghiệp logistics, vận tải biển như PVTrans gia tăng vai trò trong chuỗi cung ứng khu vực.

Nghị quyết và chiến lược quốc gia về phát triển hạ tầng logistics, vận tải biển, năng lượng – tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho PVTrans đầu tư dài hạn.

Sự phát triển của công nghệ quản lý hành trình, AI, IoT, dữ liệu lớn (big data) và hệ thống tàu tiết kiệm nhiên liệu là cơ hội để PVTrans nâng cao năng lực cạnh tranh nếu đi trước và chủ động chuyển đổi.

Các nhà đầu tư, khách hàng quốc tế ngày càng ưu tiên các đối tác tuân thủ ESG – mở ra cơ hội cho PVTrans tiếp cận thị trường vốn xanh, nâng cao uy tín thương hiệu nếu triển khai ESG bài bản.

O2 nhà máy lớn là NMLD Dung Quất và NMLHD Nghi Sơn đang hoạt động ổn định và có kế hoạch mở rộng trong tương lai. Đây là cơ hội tốt để PVTrans tiếp tục giữ vững thị phần vận tải nội địa, đảm bảo tăng trưởng kinh doanh.

Sự phát triển mạnh mẽ của các nền kinh tế mới nổi cũng tạo điều kiện để PVTrans mở rộng hợp tác với các hãng vận tải quốc tế. Điều này không chỉ giúp công ty mở rộng thị trường mà còn nâng cao vị thế trong khu vực, đặc biệt tại châu Á và Trung Đông.

# ĐÁNH GIÁ ĐỐI THỦ CẠNH TRANH

## Thị trường nội địa

Tính đến hết năm 2025, theo thống kê của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, đội tàu biển Việt Nam có hơn 1.400 tàu với tổng trọng tải khoảng 9,4 triệu DWT, đứng thứ 26 trên thế giới và chiếm khoảng 0,8% thị phần đội tàu toàn cầu. Tuy nhiên, trong phân khúc vận tải dầu khí nội địa, số lượng các doanh nghiệp trong nước cạnh tranh trực tiếp với PVTrans là không nhiều.

Về mảng vận tải dầu sản phẩm/hóa chất, đối thủ cạnh tranh của PVTrans là các đơn vị thuộc hệ sinh thái của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex), tiêu biểu là VIPCO và VITACO. Đây là những đơn vị có lợi thế về nguồn hàng ổn định từ hệ thống kho bãi của Petrolimex. Tuy nhiên, do đặc thù kinh doanh và truyền thống khai thác trong suốt những năm qua, hầu hết các tàu của Petrolimex chủ yếu tham gia vận chuyển cho chính Công ty mẹ và các công ty con trực thuộc. Do đó, phạm vi tham gia cạnh tranh trên thị trường

vận tải thuê ngoài còn tương đối hạn chế, chủ yếu tập trung ở một số tuyến hoặc hợp đồng nội bộ.

Về vận tải hàng rời, thị trường này ghi nhận sự cạnh tranh quyết liệt từ các "ông lớn" truyền thống như VIMC (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam), Vosco và Vinaship. Trong năm 2025, các đơn vị này đã thực hiện tái cơ cấu mạnh mẽ và tập trung vào các tuyến vận tải nông sản, than và nguyên liệu công nghiệp nặng, tạo áp lực đáng kể lên phân khúc tàu hàng rời của PVTrans.

## Thị trường quốc tế

Về vận tải dầu thô và khí LPG, quy mô của PVTrans vẫn còn khá khiêm tốn với các Công ty vận tải, Tập đoàn lớn trên thế giới. Tuy nhiên, chính sự linh hoạt trong cung ứng dịch vụ cùng cam kết tuyệt đối về an toàn hàng hải đã trở thành lợi thế cạnh tranh giúp PVTrans duy trì sự tín nhiệm và giữ vững các hợp đồng thuê tàu định hạn với các đối tác chiến lược tại khu vực Châu Á và Trung Đông.

Tại phân khúc vận tải dầu sản phẩm và hóa chất, PVTrans tiếp tục thực hiện chiến lược tham gia sâu, rộng vào các tuyến vận tải Châu Á và thị trường khó tính như Châu Âu – Mỹ. Tuy nhiên, PVTrans đang đối mặt với áp lực từ việc tuân thủ các quy định khắt khe về chỉ số cường độ carbon (CII) và chỉ số hiệu quả năng lượng (EEXI) từ Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO), khi các đối thủ quốc tế đã có những bước tiến dài trong việc chuyển đổi sang công nghệ nhiên liệu kép (Dual-fuel) và khai thác sức mạnh của dữ liệu lớn (Big

Data) để tối ưu hóa lộ trình. Do đó, PVTrans đang tích cực đẩy mạnh lộ trình trẻ hóa đội tàu và áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến nhằm rút ngắn khoảng cách công nghệ, đảm bảo khả năng cạnh tranh bền vững trên thị trường quốc tế.

Đối với vận tải hàng rời, PVTrans hiện vẫn đang thâm nhập sâu hơn vào thị trường quốc tế. Với đội tàu chủ yếu là loại Supramax và Handysize mang lại khả năng linh hoạt khai thác trên nhiều tuyến vận tải, phù hợp với hệ thống cảng có quy mô trung bình. Tuy nhiên, so với các hãng tàu quốc tế có quy mô đội tàu lớn và mạng lưới khai thác toàn cầu, mức độ cạnh tranh trong phân khúc này tương đối cao. Đây vừa là thử thách, vừa là động lực để PVTrans không ngừng cải thiện chất lượng dịch vụ, nhằm tạo ra sự khác biệt trước các đối thủ có ưu thế tuyệt đối về quy mô đội tàu.

# ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC TÀU

Với quy mô quản lý và khai thác 65 tàu, PVTrans tiếp tục khẳng định vị thế là Tổng công ty vận tải và dịch vụ hàng hải dầu khí đa sở hữu lớn nhất Việt Nam, chiếm 100% thị phần nội địa về vận tải dầu thô và khí LPG, chiếm khoảng 30% thị phần vận tải xăng dầu, đồng thời có uy tín và năng lực cạnh tranh tốt trên thị trường vận tải biển quốc tế. So với các doanh nghiệp vận tải biển trong nước, PVTrans có tỷ lệ khai thác quốc tế dẫn đầu trong ngành với khoảng 90% đội tàu hoạt động trên các tuyến nước ngoài. Đặc biệt, nhiều tàu của PVTrans đã tham gia khai thác tại các thị trường khó tính như châu Âu và Mỹ, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe. Hoạt động khai thác tàu theo từng phân khúc trong năm 2025 như sau:



## VẬN TẢI DẦU THÔ



PVTrans thực hiện vận chuyển dầu thô cho NMLD Dung Quất với tổng sản lượng đạt khoảng 4,19 triệu tấn, đảm bảo an toàn, kịp thời nguyên liệu đầu vào của Nhà máy. Trên tuyến quốc tế, các tàu được khai thác ổn định theo hợp đồng cho thuê định hạn với khách hàng chủ yếu ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Mức TC bình quân trong năm khoảng 30.000 – 40.000 USD/ngày.

## VẬN TẢI DẦU SẢN PHẨM



PVTrans đã vận chuyển xăng dầu trong nước từ NMLD Dung Quất và NMLHD Nghi Sơn cho PVOil với tổng sản lượng khoảng 1,9 triệu m3. Trên tuyến quốc tế, trong hơn nửa đầu năm 2025, khoảng 70% đội tàu dầu sản phẩm được khai thác trong các Shipping pool lớn như Maersk Tankers và Hafnia, đảm bảo hiệu quả khai thác trước biến động của thị trường. Giai đoạn còn lại của năm, PVTrans linh hoạt kết hợp cho thuê định hạn và cho thuê chuyển trên các tuyến Châu Âu – Mỹ. Mức TC bình quân trong năm khoảng 17.500 – 22.000 USD/ngày.

## VẬN TẢI DẦU HÓA CHẤT



Một trong những phân khúc chủ lực của PVTrans, chiếm tỷ trọng khoảng 29% số lượng tàu với trọng tải 13.000 DWT và 20.000 DWT. Tất cả các tàu đều được khai thác quốc tế, trong đó khoảng 47% đội tàu khai thác trong các Shipping pool uy tín như Womar, Maersk để tận dụng mặt bằng giá cước tốt. Các tàu còn lại được cho thuê định hạn tại khu vực Châu Á, Trung Đông, một số tàu hóa chất của PVTrans đã hoạt động tại thị trường Châu Âu – Mỹ. Mức TC bình quân trong năm đối với tàu 13.000 DWT khoảng 10.500 – 12.500 USD/ngày, tàu 20.000 DWT khoảng 17.000 – 20.000 USD/ngày.

## VẬN TẢI LPG



Đây là cũng phân khúc chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu đội tàu của PVTrans với tỷ lệ 30%. Trong năm, PVTrans vận chuyển an toàn, hiệu quả toàn bộ sản lượng LPG cho Tổng công ty PVGas, Công ty BSR, nhà máy GPP Cà Mau và các khách hàng khác, tổng sản lượng vận chuyển khoảng 1,4 triệu tấn. 02 tàu VLGC của Tổng công ty mang lại hiệu quả khai thác cao theo hợp đồng cho thuê định hạn và cho thuê chuyển tại khu vực Trung Đông, mức TC bình quân trong năm khoảng 36.000 – 41.000 USD/ngày. Các tàu size Coaster (3.500 - 5.000 CBM) đảm bảo sự linh hoạt, hiệu quả vận chuyển LPG ở thị trường nội địa và quốc tế. Mức TC bình quân trong năm đối với tàu 3.500 CBM khoảng 6.000 – 8.000 USD/ngày, tàu 5.000 CBM khoảng 8.000 – 10.000 USD/ngày.

## VẬN TẢI HÀNG RỜI



Chủ yếu là tàu loại Handysize và Supramax, chiếm khoảng 22% đội tàu, khai thác quốc tế với hình thức cho thuê tàu định hạn. Trước những biến động không thuận lợi của thị trường trong năm, PVTrans đã linh hoạt khai thác một số tàu theo hình thức cho thuê chuyển để nắm bắt cơ hội giá cước tốt, qua đó tối đa hóa lợi nhuận. Mức TC bình quân trong năm đối với tàu Handysize khoảng 9.000 – 12.000 USD/ngày, tàu Supramax khoảng 11.000 – 13.000 USD/ngày.



## ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH KHÁC

### Hoạt động quản lý và vận hành kho nổi FSO

PVTrans thực hiện tốt việc vận hành ổn định, an toàn tàu FSO PVN Đại Hùng Queen tại mỏ Đại Hùng, duy trì tỷ lệ thời gian uptime đạt 100%, không để xảy ra tai nạn sự cố hoặc dừng sản xuất do lỗi kỹ thuật của tàu, góp phần vào hoạt động khai thác an toàn và ổn định của mỏ. Trong năm, PVTrans thực hiện thành công 80 lần xuất dầu (offtakes) với tổng sản lượng khai thác đạt trên 31,4 triệu thùng.

### Quản lý vận hành giàn CPP của dự án Sao Vàng Đại Nguyệt

PVTrans đã tăng cường giám sát các hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên phù hợp với thực tế và KPIs của hợp đồng O&M, qua đó hoàn thành 100% khối lượng công việc theo kế hoạch. Đội ngũ nhân sự O&M phục vụ cho dự án luôn nhận được sự đánh giá tích cực từ phía khách hàng.

### Hoạt động kinh doanh thương mại

Tiếp tục được triển khai theo hướng linh hoạt và chủ động nắm bắt cơ hội thị trường, gắn với lợi thế trong chuỗi giá trị vận tải và logistics năng lượng. Thông qua việc mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, hoạt động thương mại đã góp phần bổ sung nguồn doanh thu của PVTrans như:

#### Kinh doanh thương mại LPG

PVTrans đã làm việc với các chủ hàng lớn trong lĩnh vực kinh doanh LPG như PNX Petroleum, Swisschemgas Ltd... để ký kết các hợp đồng phân phối LPG tại thị trường khu vực châu Á, với tổng khối lượng thực hiện trong năm khoảng 44.000 tấn.

#### Kinh doanh thương mại hạt nhựa

Bán buôn các sản phẩm hạt nhựa như LLDPE, HDPE và hạt nhựa nguyên sinh PP, với hơn 270 đơn hàng cung cấp cho các khách hàng trong nước.

### Dịch vụ quản lý kỹ thuật tàu, cung cấp thuyền viên

Được duy trì ổn định, phục vụ hiệu quả cho nội bộ PVTrans và từng bước mở rộng cung cấp dịch vụ cho khách hàng bên ngoài. Trong năm, số lượng thuyền viên cung cấp cho bên ngoài Tổng công ty đạt 15 thuyền viên, 10 sỹ quan và 05 chức danh khác.

Các dịch vụ đại lý tàu biển, hỗ trợ thủ tục cảng vụ, cung ứng vật tư và dịch vụ kỹ thuật được triển khai hiệu quả, tạo nguồn doanh thu dịch vụ ổn định.

## ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Trong năm 2025, mặc dù thị trường mua bán tàu biển diễn ra không thuận lợi và biến động nhanh, PVTrans đã chớp cơ hội và đầu tư thành công 07 tàu, trong đó:

Công ty mẹ đầu tư  
03 tàu với TMĐT khoảng

**80,6** triệu USD

 01 tàu dầu thô Aframax (PVT Poseidon)

 01 tàu dầu sản phẩm MR (PVT Nova)

 01 tàu hóa chất 20.000 DWT (PVT Lyra)

Các đơn vị thành viên thực hiện đầu tư  
04 tàu với TMĐT khoảng

**57,1** triệu USD

 01 tàu LPG 5.000 CBM (Phoenix Gas)

 01 tàu hàng rời trọng tải 35.723 DWT (PVT Fortune)

 01 tàu hàng rời trọng tải 33.802 DWT (PVT Emerald)

 01 tàu dầu sản phẩm MR trọng tải 50.286 DWT (SPT Themis).

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÀI CHÍNH

Trong bối cảnh thị trường vận tải biển năm 2025 diễn biến phức tạp, cạnh tranh gay gắt và tiềm ẩn nhiều rủi ro, PVTrans đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành linh hoạt, duy trì ổn định hoạt động SXKD và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ giao. Công tác đầu tư được thực hiện theo hướng thận trọng, có trọng tâm, ưu tiên các dự án có tính khả thi cao, hiệu quả khai thác tốt và đảm bảo khả năng sinh lời sau đầu tư. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng tăng cường quản trị rủi ro, kiểm soát chặt chẽ chi phí, công nợ và dòng tiền, qua đó giữ vững nền tảng tài chính an toàn, ổn định trong toàn hệ thống.

Kết quả, tổng tài sản hợp nhất đạt 22.309 tỷ đồng, VCSH đạt 11.490 tỷ đồng, tiếp tục củng cố nền tảng tài chính vững mạnh. Tổng doanh thu hợp nhất đạt 16.448 tỷ đồng, tương đương 160% kế hoạch, đây mức doanh thu cao nhất kể từ khi thành lập, khẳng định bước phát triển vượt bậc cả về quy mô hoạt động lẫn năng lực khai thác đội tàu; LNTT hợp nhất

đạt 1.654 tỷ đồng, tương đương 138% kế hoạch; nộp NSNN hợp nhất đạt 536 tỷ đồng, tương đương 141% kế hoạch. Những kết quả này thể hiện sự cố gắng của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, tạo tiền đề quan trọng cho kế hoạch năm 2026.

Năm 2025 cũng ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực của các ĐVTV. Tất các Đơn vị đều kinh doanh có lãi, có 05/09 Đơn vị đạt mức doanh thu trên 1.000 tỷ đồng và mức LNTT trên 100 tỷ đồng. Đáng chú ý, Gas Shipping và Nhật Việt Trans là 02 Đơn vị đã rất nỗ lực và lần đầu tiên đạt mức doanh thu trên 3.000 tỷ đồng. Kết quả này phản ánh tinh thần chủ động, quyết liệt trong điều hành SXKD của từng Đơn vị, sự phối hợp chặt chẽ trong toàn hệ thống và ý thức trách nhiệm cao trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao, đóng góp tích cực vào kết quả hợp nhất của Tổng công ty, củng cố nền tảng vững chắc cho kế hoạch tăng trưởng cho giai đoạn tiếp theo.

## ĐIỂM NỔI BẬT VỀ TÀI CHÍNH CỦA PVTRANS TRONG NĂM 2025



Tổng doanh thu  
**16.448**  
tỷ đồng

LNTT  
**1.654**  
tỷ đồng

ROE  
**12%**

Nợ NSNN  
**536**  
tỷ đồng

Tổng tài sản  
**22.309**  
tỷ đồng

5/9 Đơn vị  
thành viên  
có doanh thu trên  
**1.000** tỷ đồng

LNTT trên  
**100** tỷ đồng

Vốn điều lệ  
**4.699**  
tỷ đồng

VCSH đạt  
**11.490**  
tỷ đồng

Tỷ lệ  
chia cổ tức  
**32%**

## Chi tiết kết quả kinh doanh năm 2025

Đvt: tỷ đồng

TT	Công ty	% TH/Kế hoạch			
		Doanh thu	LNTT	Doanh thu	LNTT
1	Hợp nhất	16.448	1.654	160%	138%
2	Công ty Mẹ	4.209	920	140%	153%
3	Gas Shipping	3.647	122	197%	101%
4	Nhật Việt Trans	3.142	209	123%	95%
5	Pacific	2.478	250	134%	102%
6	PVT Logistics	2.007	111	138%	101%
7	Phương Nam	1.449	108	111%	138%
8	Thăng Long Maritime	645	28	134%	100%
9	PVT Hà Nội	603	64	116%	117%
10	Đông Dương	485	23	152%	105%
11	PVT Quảng Ngãi	364	6	192%	136%

## Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu hợp nhất	Đvt	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
<b>I. Kết quả kinh doanh</b>					
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.135	12.303	16.448
	Tốc độ tăng trưởng	%	6%	21%	34%
2	Doanh thu HĐ SXKD	Tỷ đồng	9.556	11.732	16.013
	Doanh thu vận tải quốc tế	%	56%	68%	68%
	Doanh thu vận tải nội địa	%	44%	32%	32%
3	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	1.838	2.444	2.347
	Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	19,2%	20,8%	14,7%
4	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	13	17	14
5	Chi phí QLDN	Tỷ đồng	410	489	530
6	LNTT	Tỷ đồng	1.549	1.868	1.654
7	LNST	Tỷ đồng	1.222	1.470	1.329
<b>II. Cân đối kế toán</b>					
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	17.490	19.858	22.309
	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	6.297	6.648	7.522
	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	11.193	13.210	14.787
2	Nợ phải trả	Tỷ đồng	8.460	9.469	10.818
	Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	3.393	3.714	4.067
	Nợ dài hạn	Tỷ đồng	5.067	5.755	6.751
	% Nợ phải trả	%	48,4%	47,7%	48,5%
3	Vốn CSH	Tỷ đồng	9.030	10.389	11.490
	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.237	3.560	4.699
	% VCSH	%	51,6%	52,3%	51,5%
<b>III. Lưu chuyển tiền</b>					
1	Dòng tiền kinh doanh	Tỷ đồng	1.699	2.568	3.161
2	Dòng tiền đầu tư	Tỷ đồng	(4.600)	(3.317)	(3.123)
3	Dòng tiền tài chính	Tỷ đồng	2.082	916	701
4	Lưu chuyển tiền thuần	Tỷ đồng	(818)	166	739

Nguồn: BCTC đã kiểm toán

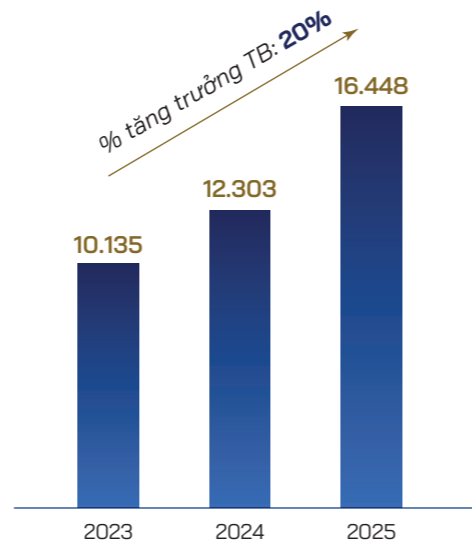
Trên nền tảng tài chính được tích lũy qua các năm, cùng kế hoạch đầu tư bài bản, quản trị thận trọng và điều hành linh hoạt, PVTrans đã không ngừng gia tăng quy mô, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và bảo đảm các chỉ tiêu an toàn tài chính. Tiếp nối những kết quả hoạt động SXKD tích cực những năm trước, năm 2025 tiếp tục ghi dấu một bước tiến của PVTrans trên hành trình phát triển bền vững, củng cố thương hiệu trong nước và nâng tầm vị thế trên thị trường vận tải biển quốc tế, cụ thể:

## Kết quả kinh doanh

### Tổng doanh thu

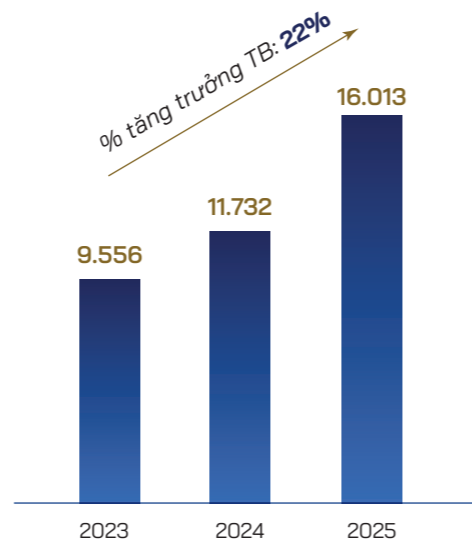
Tăng trưởng vượt bậc, đạt mức 16.448 tỷ đồng năm 2025, tăng 34% so với năm 2024, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 20% trong 03 năm. Trong bối cảnh thị trường vận tải biển biến động liên tục, giá cước và chi phí đầu vào nhiều thời điểm chịu áp lực, mức tăng trưởng này phản ánh sự điều hành linh hoạt, quyết liệt của Ban Lãnh đạo cùng sự đồng lòng của toàn thể CBNV, thuyền viên và người lao động.

Kết quả tăng trưởng đạt được đến từ việc PVTrans đã thực hiện rất tốt 02 yếu tố: (i) tập trung nâng cao hiệu suất khai thác đội tàu hiện có trên các tuyến vận tải có hiệu quả, tối ưu lịch trình và kiểm soát chặt chi phí. Các tàu đầu tư năm 2025 đều được đưa vào khai thác ngay sau khi tiếp nhận, nhanh chóng tạo doanh thu và đóng góp vào kết quả chung; (ii) hoạt động kinh doanh thương mại được đẩy mạnh theo hướng chủ động tìm kiếm cơ hội thị trường, mở rộng mạng lưới khách hàng. Bên cạnh đó, công tác quản trị rủi ro, kiểm soát công nợ và dòng tiền được chú trọng nhằm bảo đảm tính hiệu quả và an toàn trong việc thực hiện các hợp đồng thương mại.



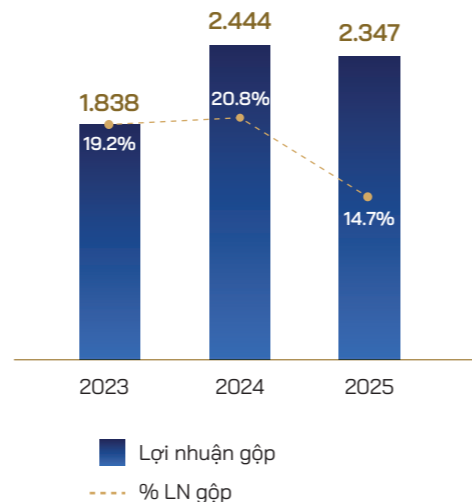
### Doanh thu hoạt động SXKD

Ghi nhận sự tăng trưởng mạnh và liên tục, tăng từ 9.556 tỷ đồng năm 2023 lên 11.732 tỷ đồng năm 2024 và đạt 16.013 tỷ đồng năm 2025, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 22% trong 03 năm. Cơ cấu doanh thu vận tải thay đổi theo hướng gia tăng tỷ trọng quốc tế, từ 56% năm 2023 lên 68% năm 2024 và năm 2025. Điều này cho thấy hoạt động SXKD của PVTrans không chỉ mở rộng mạnh về quy mô mà còn chuyển dịch theo hướng hiệu quả.



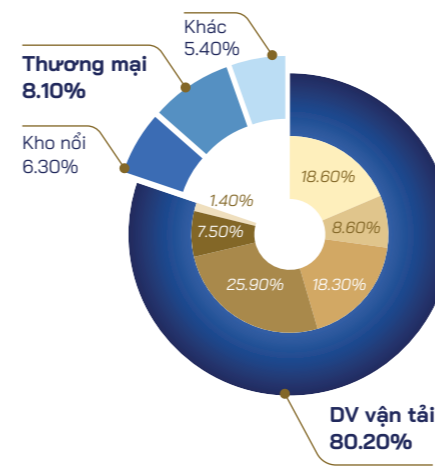
### Lợi nhuận gộp

Duy trì ở mức cao, từ 1.838 tỷ đồng năm 2023 lên 2.444 tỷ đồng năm 2024 và đạt 2.347 tỷ đồng năm 2025. Thị trường vận tải biển có nhiều biến động, quy mô lợi nhuận gộp của PVTrans vẫn giữ vững trên ngưỡng 2.300 tỷ đồng, thể hiện năng lực khai thác hiệu quả và nền tảng hoạt động vững chắc của PVTrans. Biên lãi gộp duy trì ở mức cao, bình quân đạt 18,2% trong 03 năm. Kết quả này cho thấy khả năng sinh lời cơ bản của Tổng công ty từ hoạt động SXKD chính là khá tốt trước khi tính đến các yếu tố tài chính, chi phí hoạt động và thu nhập khác.

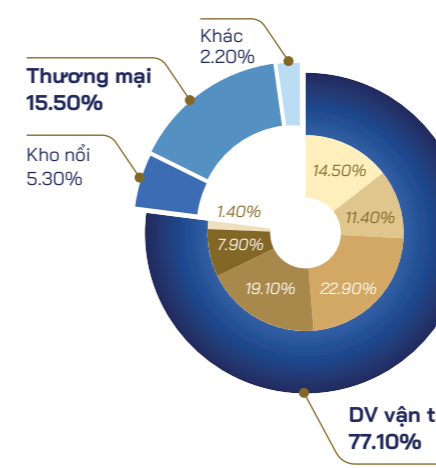


### Cơ cấu doanh thu

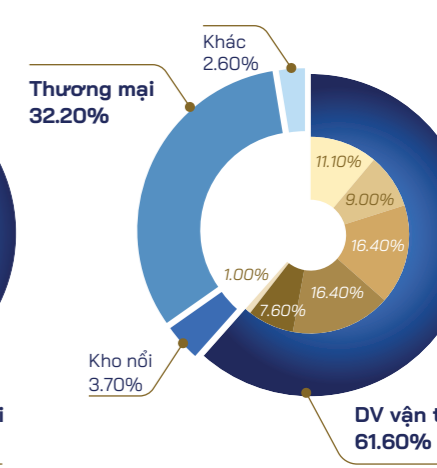
#### Năm 2023



#### Năm 2024

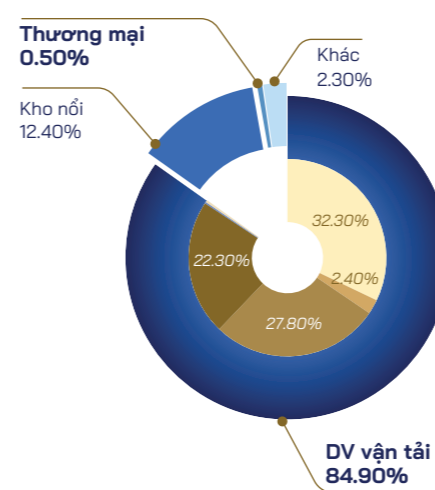


#### Năm 2025

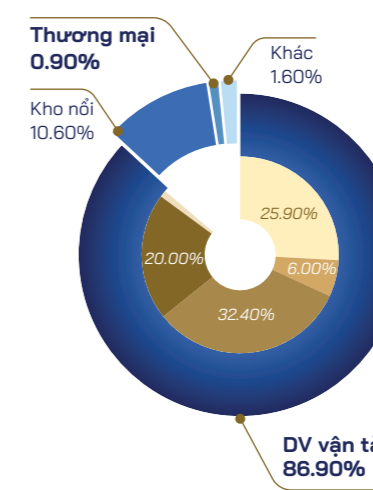


### Cơ cấu lãi gộp

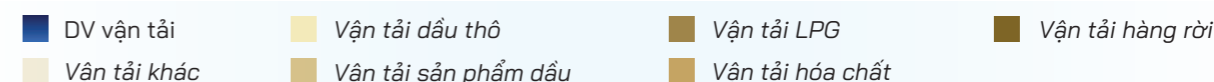
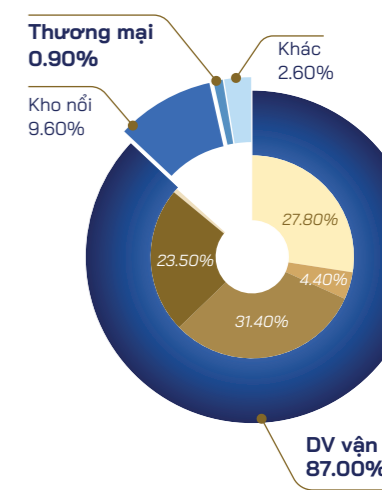
#### Năm 2023



#### Năm 2024



#### Năm 2025



Cơ cấu doanh thu hợp nhất giai đoạn 2023 –2025 cho thấy sự điều chỉnh trong định hướng phát triển kinh doanh của PVTrans. Dịch vụ vận tải vẫn giữ vai trò là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, đóng góp lớn nhất trong tỷ trọng doanh thu. Tuy nhiên, bên cạnh việc duy trì vai trò trụ cột của mảng vận tải, PVTrans đã từng bước đa dạng hóa hoạt động thông qua mở rộng lĩnh vực kinh doanh thương mại và các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động vận tải để tăng tính cân bằng trong cơ cấu doanh thu. Theo đó, tỷ trọng doanh thu dịch vụ vận tải giảm từ 80,2% năm 2023 xuống còn 77,1% năm 2024 và đạt 61,6% năm 2025. Tương ứng, tỷ trọng doanh thu hoạt động thương mại tăng từ 8,1% năm 2023 lên 15,5% năm 2024 và đạt 32,2% năm 2025.

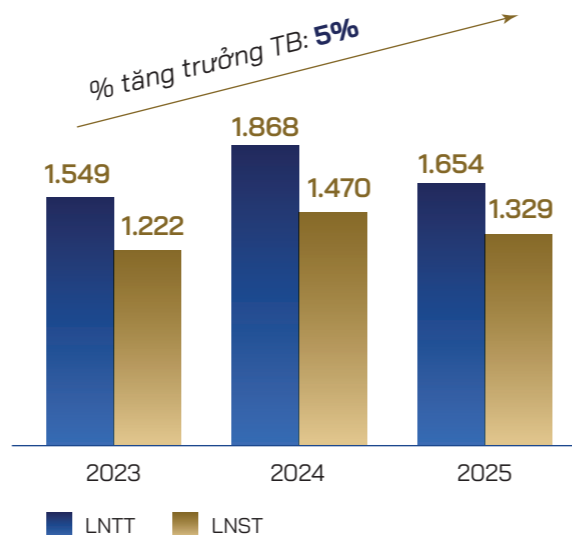
Về cơ cấu lợi nhuận gộp, dù tỷ trọng doanh thu dịch vụ vận tải giảm do việc đa dạng hóa hoạt động, nhưng tỷ trọng lợi nhuận gộp qua các năm vẫn duy trì trên 85%. Cụ thể, tỷ trọng lợi nhuận gộp tăng từ 84,9% năm 2023 lên 86,9% năm 2024 và đạt 87% năm 2025. Diễn biến này cho thấy chất lượng và hiệu quả của mảng dịch vụ vận tải tiếp tục được giữ vững, phản ánh năng lực điều hành linh hoạt, kiểm soát chi phí chặt chẽ và tối ưu hóa hiệu suất đội tàu của PVTrans, đảm bảo lĩnh vực cốt lõi vẫn là hạt nhân trong việc tạo lợi nhuận và giá trị bền vững cho cổ đông và các nhà đầu tư.

## Phân tích kết quả theo từng loại hình hoạt động

<b>Vận tải dầu thô</b>	Duy trì quy mô doanh thu ổn định khoảng 1.700 – 1.800 tỷ đồng/năm, tỷ lệ lãi gộp tương đối cao (bình quân trên 35%) và khả năng khai thác đội tàu hiệu quả. Mức độ đóng góp vào tổng lãi gộp duy trì ở mức 26 – 32%. Đây là phân khúc tạo giá trị ổn định và đóng góp lợi nhuận quan trọng cho PVTrans.
<b>Vận tải sản phẩm dầu</b>	Sau khi tăng mạnh năm 2024, doanh thu năm 2025 đạt khoảng 1.400 tỷ đồng, tăng 23% trong 03 năm. Lợi nhuận gộp tuy biến động nhưng đã cải thiện so với bình quân 03 năm. Điều này phản ánh nỗ lực tối ưu hóa khai thác và nâng cao hiệu quả vận hành đội tàu vận tải sản phẩm dầu.
<b>Vận tải hóa chất</b>	Ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô và hiệu quả, đóng góp tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của dịch vụ vận tải. Doanh thu năm 2025 ghi nhận khoảng 2.600 tỷ đồng, tăng 24% trong 03 năm. Tỷ lệ lãi gộp bình quân đạt 29%/năm, đóng góp 28 – 32% vào tổng lãi gộp. Đây là phân khúc đem lại hiệu quả sinh lời cao và đang trở thành một trong những trụ cột cho việc tăng trưởng trong dài hạn của PVTrans.
<b>Vận tải LPG</b>	Tiếp tục là phân khúc có doanh thu và lợi nhuận lớn bên cạnh vận tải hóa chất. Doanh thu năm 2025 ghi nhận khoảng 2.600 tỷ đồng, tăng 17% so với năm ngoái. Tỷ lệ lãi gộp bình quân đạt 20%/năm, đóng góp 16 – 24% vào tổng lãi gộp. Phân khúc này tương đối ổn định, đóng góp tích cực vào kết quả chung của Tổng công ty.
<b>Vận tải hàng rời</b>	Doanh thu năm 2025 ghi nhận khoảng 1.200 tỷ đồng, tăng 28% trong 03 năm. Kết quả này phản ánh sự mở rộng quy mô khai thác, khả năng tận dụng cơ hội thị trường và nỗ lực đa dạng hóa đội tàu, tuyến vận chuyển hàng rời của PVTrans. Mặc dù lợi nhuận còn biến động do đặc thù thị trường, tuy nhiên phân khúc này có tiềm năng đóng góp lớn hơn trong tương lai khi điều kiện thị trường thuận lợi.
<b>Dịch vụ kho nổi</b>	Ổn định, mang lại hiệu quả tốt cho PVTrans. Trung bình doanh thu khoảng 600 tỷ đồng/năm, tỷ lệ lãi gộp bình quân đạt 39%/năm, đóng góp 10 – 12% vào tổng lãi gộp.
<b>Dịch vụ thương mại</b>	Với mức đóng góp vào doanh thu và lợi nhuận gộp lần lượt 32% và 0,9%, tăng mạnh so với năm 2024. Trong năm, PVTrans đã đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh thương mại LPG, kinh doanh hạt nhựa... để chủ động cơ cấu lại danh mục hoạt động theo hướng đa dạng hơn, giảm mức độ phụ thuộc tương đối vào một lĩnh vực, tăng cường khả năng thích ứng trước biến động của thị trường vận tải biển và góp phần ổn định nguồn thu trong trung và dài hạn.
<b>Dịch vụ khác</b>	Là các dịch vụ đại lý hàng hải, cung cấp thuyền viên đem lại doanh thu và lợi nhuận tương đối ổn định cho PVTrans, với mức đóng góp vào doanh thu và lãi gộp khoảng 2,6%.

## Chi phí bán hàng và chi phí QLDN

Năm 2025, PVTrans tiếp tục triển khai quyết liệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên toàn hệ thống. Chi phí bán hàng giảm từ 17 tỷ đồng năm 2024 xuống còn 14 tỷ đồng năm 2025 (giảm 16%). Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhẹ so với năm ngoái lên mức 530 tỷ đồng, chủ yếu là chi phí lương do tăng số lượng CBCNV, tuy nhiên mức tăng được kiểm soát hợp lý thấp hơn đáng kể so với mức tốc độ tăng doanh thu.



## LNTT và LNST

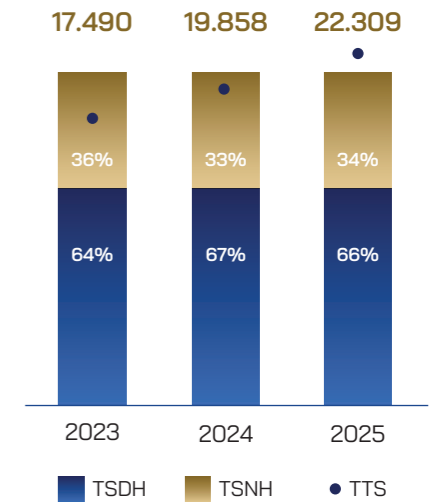
Năm 2025 lần lượt đạt 1.654 tỷ đồng và 1.329 tỷ đồng, giảm nhẹ so với mức đỉnh năm 2024. Lợi nhuận năm 2024 bao gồm 155 tỷ đồng từ bán tàu PVT Synergy, nếu loại trừ khoản lợi nhuận đột biến này thì năm 2025 PVTrans vẫn giữ được nhịp tăng trưởng và hiệu quả. Kết quả lợi nhuận năm 2025 của PVTrans vẫn ở mặt bằng khá cao trước bối cảnh bất lợi của thị trường vận tải biển và xung đột địa chính trị vẫn đang tiếp diễn. Tốc độ tăng trưởng bình quân LNTT và LNST đạt 5% trong 03 năm, thể hiện khả năng tạo lợi nhuận ổn định, sức chống chịu tốt và nền tảng tài chính vững chắc của PVTrans.



## Tài sản và nguồn vốn

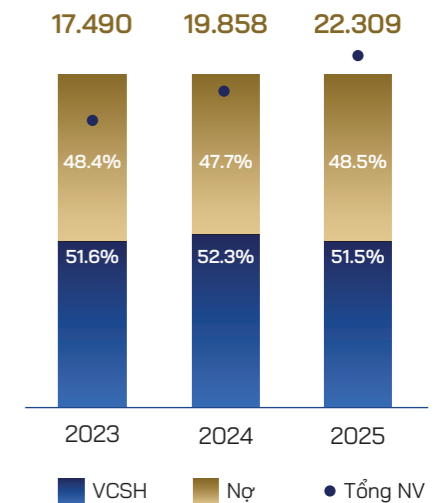
### Cấu trúc tài sản

Tổng tài sản đạt mức 22.309 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2024, tốc độ tăng trưởng quy mô tài sản bình quân đạt 16% trong 03 năm. Cơ cấu tài sản thể hiện rõ đặc thù của doanh nghiệp vận tải biển với tỷ trọng tài sản dài hạn chiếm trên 66% năm 2025 và có xu hướng tăng dần qua các năm, chủ yếu là TSCĐ hữu hình gồm các tàu (chiếm 81% tài sản dài hạn) khai thác ở các phân khúc thị trường. Việc đầu tư mở rộng và hiện đại hóa đội tàu luôn được Ban Lãnh đạo Tổng công ty xem là định hướng trọng tâm và động lực tăng trưởng cốt lõi. Tài sản ngắn hạn chiếm khoảng 34% chủ yếu là các loại tài sản có tính thanh khoản cao: tiền và đương tiền, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng.



### Cơ cấu nguồn vốn

Tổng nợ và VCSH lần lượt đạt 10.818 tỷ đồng và 11.490 tỷ đồng, tăng tương ứng 14% và 11% so với năm 2024, tốc độ tăng trưởng quy mô nợ và vốn chủ bình quân đạt 21% và 13% trong 03 năm. Sự gia tăng nợ chủ yếu được sử dụng để tài trợ cho hoạch đầu tư mở rộng đội tàu, trong đó cơ cấu nợ duy trì theo hướng ưu tiên nợ trung và dài hạn (chiếm khoảng 60% dư nợ), phù hợp với đặc thù tài sản có vòng đời và thời gian thu hồi vốn đầu tư tương đối dài của ngành vận tải biển.



PVTrans duy trì tỷ lệ an toàn trong cấu trúc nguồn vốn với tỷ trọng tài trợ của VCSH trong tổng tài sản luôn trên 51%. Năm 2025, với tỷ lệ 51,5% tổng tài sản là VCSH cùng với mức tăng của vốn chủ (11%) gần bằng mức tăng của tổng tài sản cho thấy mức độ độc lập cao trong nguồn tài trợ để mở rộng quy mô tài sản, khả năng tự chủ tài chính tốt, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển trong dài hạn của PVTrans.

### Vốn điều lệ

Trong năm 2025, PVTrans đã hoàn tất tăng vốn điều lệ từ 3.560 tỷ đồng lên 4.699 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 32%/VĐL. Việc tăng vốn được thực hiện đúng quy định, vừa đảm bảo quyền lợi của cổ đông, vừa củng cố năng lực tài chính và quy mô VCSH của Tổng công ty.

## Dòng tiền trong năm

Năm 2025, tình hình lưu chuyển tiền của PVTrans cho thấy sự cải thiện rõ rệt trong việc kiểm soát dòng tiền thu từ hoạt động SXKD và dòng tiền chi để đầu tư TSCĐ, đảm bảo duy trì hợp lý việc tăng quy mô tài sản đi đôi với an toàn tài chính, cụ thể:

Dòng tiền thuần từ hoạt động SXKD tăng nhanh, từ 1.699 tỷ đồng năm 2023 lên 2.568 tỷ đồng năm 2024 và đạt 3.161 tỷ đồng năm 2025, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 17% trong 03 năm. Diễn biến này cho thấy doanh thu và lợi nhuận được hiện thực hóa tốt, hiệu quả quản trị vốn lưu động đã được tăng cao.

Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư đã được điều chỉnh hợp lý sau mức chi khá cao khoảng 4.600 tỷ đồng năm 2023. Năm 2024 và 2025, dòng tiền đầu tư lần lượt ở mức 3.317 tỷ đồng và 3.123 tỷ đồng, vẫn duy trì quy mô lớn nhưng được cân đối phù hợp hơn với khả năng tài chính và diễn biến thị trường mua bán tàu. Điều này cho thấy hoạt động đầu tư được triển khai có trọng tâm, thận trọng, bảo đảm mở rộng quy mô tài sản gắn với ổn định dòng tiền tổng thể của PVTrans.

Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính giảm dần từ 2.082 tỷ đồng năm 2023 xuống 916 tỷ đồng năm 2024 và đạt 702 tỷ đồng năm 2025, phản ánh xu hướng giảm phụ thuộc vào nguồn vốn vay khi dòng tiền kinh doanh tăng trưởng tích cực.

Nhờ sự cải thiện đồng thời của dòng tiền kinh doanh, cân đối khoản chi đầu tư và cơ cấu tài trợ hợp lý, lưu chuyển tiền thuần đã chuyển biến tích cực, từ âm 818 tỷ đồng năm 2023 sang dương 166 tỷ đồng năm 2024 và đạt 739 tỷ đồng năm 2025.

## Các chỉ số tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu tài chính	Đvt	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
<b>I. Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
1	Hệ số thanh toán tổng quát	Lần	2,1	2,1	2,1
2	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,9	1,8	1,8
3	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,8	1,7	1,8
<b>II. Nhóm chỉ tiêu về đòn bẩy tài chính</b>					
1	Tổng nợ/VCSH	Lần	0,94	0,91	0,94
2	Hệ số VCSH/Tổng tài sản	Lần	0,52	0,52	0,52
<b>III. Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>					
1	Tỷ suất LNST/Doanh thu	%	12,8%	12,5%	8,3%
2	ROE	%	14,3%	15,1%	12,2%
3	ROA	%	7,7%	7,9%	6,3%

### Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các chỉ số thanh toán các khoản nợ của PVTrans duy trì ở mức cao, thể hiện mức độ an toàn tài chính rất tốt. Hệ số thanh toán tổng quát trong 03 năm luôn ở mức 2,1 lần, đảm bảo khả năng đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ nợ. Hệ số thanh toán ngắn hạn duy trì quanh mức 1,8 – 1,9 lần và hệ số thanh toán nhanh ổn định ở mức 1,7 – 1,8 lần. Các chỉ tiêu này đều cao hơn nhiều so ngưỡng an toàn thông thường, phản mức độ luân chuyển vốn lưu động tốt, tính thanh khoản cao và chính sách quản trị dòng tiền chặt chẽ của PVTrans, góp phần củng cố niềm tin của cổ đông và đối tác.

### Nhóm chỉ tiêu về đòn bẩy tài chính

Tỷ lệ Nợ/VCSH ở mức 0,9 lần trong 03 năm cho thấy PVTrans kiểm soát chặt chẽ quy mô nợ vay, không làm gia tăng rủi ro tài chính nhưng vẫn tận dụng tốt lợi thế từ việc sử dụng đòn bẩy tài chính để thực hiện các dự án đầu tư mở rộng đội tàu. Hệ số VCSH/Tổng tài sản giữ vững ở mức trên 0,5 lần, cho thấy mức độ độc lập tài chính tương đối cao của PVTrans với hơn một nửa tổng tài sản được tài trợ từ vốn chủ. Cơ cấu này tạo dư địa cho các kế hoạch đầu tư trung và dài hạn, đồng thời nâng cao khả năng chống chịu trước biến động của thị trường vận tải biển.

### Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Tỷ suất LNST/Doanh thu duy trì ở mức cao 12,8% năm 2023 và 12,5% năm 2024, giai đoạn thị trường vận tải biển diễn biến thuận lợi và hiệu quả khai thác đội tàu đạt mức đỉnh. Năm 2025, trong bối cảnh thị trường điều chỉnh và mặt bằng cước vận tải giảm so với năm trước, biên lợi nhuận ghi nhận ở mức 8,3%. Tuy có sự giảm so với nền cao của năm 2024, đây vẫn là kết quả tích cực trong điều kiện thị trường kém thuận lợi, thể hiện rõ nỗ lực điều hành linh hoạt, năng lực kiểm soát chi phí chặt chẽ và khả năng tối ưu hóa khai thác đội tàu của PVTrans, qua đó tiếp tục bảo đảm hiệu quả hoạt động và giá trị bền vững cho cổ đông.

ROE duy trì ở mức hai chữ số liên tục 03 năm: 14,3% năm 2023, 15,1% năm 2024 và 12,2% năm 2025. Đây là mức tiệm cận với các công ty vận tải biển hàng đầu quốc tế (Maersk Line, Hapag-Lloyd, CMA CGM, ...). PVTrans đã chủ động, linh hoạt khai thác hiệu quả đội tàu thông qua việc tối ưu hóa lộ trình và kiểm soát chặt chẽ chi phí vận hành để duy trì biên lợi nhuận trước những áp lực của thị trường vận tải biển. Bên cạnh đó, PVTrans cũng sử dụng hiệu quả đòn bẩy tài chính để gia tăng tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ như tìm kiếm nguồn vốn vay với chi phí hợp lý để đầu tư tàu, tái cấu trúc các khoản vay cũ và cân đối tỷ trọng vay ngoại tệ/nội tệ. Sự cộng hưởng giữa khai thác đội tàu linh hoạt, kiểm soát chi phí chặt chẽ và sử dụng đòn bẩy tài chính hợp lý đã nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đem lại lợi ích ổn định cho các cổ đông.

ROA lần lượt đạt 7,7%, 7,9% và 6,3% trong giai đoạn 2023 – 2025, duy trì ở mức tương đối tốt trong ngành vận tải biển. Năm 2025, dù ROA có điều chỉnh do tác động của thị trường, chỉ tiêu này vẫn giữ nền tảng tích cực, cho thấy PVTrans vẫn đảm bảo năng lực tạo lợi nhuận trên quy mô tài sản lớn, đồng thời duy trì sự ổn định và chủ động trong quản lý tài sản và hoạt động SXKD.



TT	Chỉ tiêu tài chính	Đvt	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng nợ vay	Tỷ đồng	5.928	6.864	7.640
	Vay ngắn hạn	%	23%	22%	18%
	Vay dài hạn	%	77%	78%	82%
2	Chi phí lãi vay	Tỷ đồng	355	418	435
3	EBIT/lãi vay	Lần	5,4	5,5	4,8

### Quy mô nợ vay và cơ cấu nợ

Tổng nợ vay của PVTrans có xu hướng tăng dần qua các năm, đạt 7.640 tỷ đồng năm 2025, tương ứng tăng 11% so với năm 2024. Sự gia tăng này chủ yếu gắn với nhu cầu vốn phục vụ đầu tư, đặc biệt là mở rộng và trẻ hóa đội tàu. Trong đó, tỷ trọng vay dài hạn tăng dần và đạt mức 82% năm 2025. Đây là cơ cấu nợ vay hợp lý với phần lớn là nợ dài hạn, giúp giảm áp lực tài chính trong ngắn hạn, đồng thời cho thấy định hướng quản lý nợ vay một cách chủ động, bài bản và phù hợp với đặc thù đầu tư dài hạn của PVTrans.

### Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay đạt 435 tỷ đồng, tăng nhẹ 4% so với năm 2024. Đây được xem là một kết quả tốt của PVTrans trong việc quản trị rủi ro lãi suất khi độ tăng của chi phí lãi vay (4%) thấp hơn độ tăng của vốn vay (11%). Kết quả này có được là do PVTrans đã chủ động cơ cấu lại danh mục các khoản vay trong năm, từng bước điều chỉnh giảm tỷ trọng các khoản vay bằng USD có mức lãi suất cao hơn so với VND khoảng 1,8 – 2,4%, đồng thời tăng cường sử dụng các nguồn vốn vay bằng VND với chi phí sử dụng vốn hợp lý.

### Chỉ số EBIT/lãi vay

Khả năng thanh toán lãi vay từ EBIT của PVTrans tiếp tục được duy trì ở mức rất tốt và an toàn, đạt 4,8 lần trong năm 2025. Mặc dù chỉ số này có sự điều chỉnh nhẹ so với năm trước do chi phí lãi vay tăng cùng với quy mô vốn vay mở rộng, song với kết quả kinh doanh tích cực, PVTrans vẫn duy trì dòng tiền tài chính vững chắc, đảm bảo khả năng thanh toán lãi vay ở mức cao.

## Tình hình tài chính của các ĐVTV

### Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (Pacific)



Niêm yết trên sàn HSX với mã CK: PVP, lĩnh vực kinh doanh chính của đơn vị là vận chuyển dầu thô, dầu sản phẩm tại thị trường trong nước và quốc tế. Pacific hiện đang sở hữu và quản lý 06 tàu gồm: 03 tàu dầu thô Aframax, 02 tàu dầu sản phẩm MR và 01 tàu FSO. Đội tàu dầu thô và dầu sản phẩm khai thác hiệu quả, đáp ứng ổn định nhu cầu vận chuyển nguyên liệu đầu vào cho NMLD Dung Quất và tham gia thị trường quốc tế. Tàu kho nổi FSO Đại Hùng Queen được vận hành an toàn và liên tục. Năm 2025, Pacific ghi nhận kết quả kinh doanh tăng trưởng tích cực. Tổng doanh thu đạt 2.478 tỷ đồng, hoàn thành 134% kế hoạch, tăng 33% so với năm trước, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân đạt 14% trong 03

năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 250 tỷ đồng, hoàn thành 102% kế hoạch. ROE, ROA bình quân lần lượt đạt mức 11% và 7%, thể hiện hiệu quả sử dụng vốn ổn định của Công ty.

Trong năm, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 10%/VĐL cho các cổ đông. Đồng thời, tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín trên thị trường khi 08 năm liên tiếp thuộc Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam, lần thứ 07 được xếp hạng trong Top 10 công ty uy tín ngành logistics và vận tải hàng hóa, được vinh danh trong Top 10 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam trong lĩnh vực vận tải.

Đvt: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng/ bình quân 3 năm
1	Tổng tài sản	2.714	3.186	3.146	7%
2	Vốn chủ sở hữu	1.732	1.852	1.931	5%
3	Vốn điều lệ	943	1.037	1.037	3%
4	Tổng doanh thu	1.731	1.853	2.478	14%
5	Lợi nhuận trước thuế	235	268	250	(3%)
6	Lợi nhuận sau thuế	188	207	198	(2%)
7	ROE	11%	12%	10%	11%
8	ROA	7%	7%	6%	7%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán của Pacific

### Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics)



PVT Logistics là Công ty niêm yết trên sàn HSX với mã CK: PDV, chuyên quản lý và khai thác tàu hóa chất, tàu hàng rời trên tuyến quốc tế. Công ty đang sở hữu và quản lý 10 tàu gồm: 03 tàu hóa chất 13.000 DWT, 02 tàu hóa chất 20.000 DWT, 04 tàu hàng rời Supramax và 01 tàu hàng rời Handysize.

Năm 2025, Công ty ghi nhận kết quả SXKD tích cực với tổng doanh thu đạt 2.007 tỷ đồng, hoàn thành 138% kế hoạch, tăng 29% so với năm trước, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân đạt 27% trong 03 năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 111 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch, so với năm trước lợi nhuận có sự điều chỉnh do năm 2024 ghi nhận khoản thu nhập từ bán tàu PVT Synergy khoảng 155 tỷ đồng. Dù chịu ảnh hưởng bởi những khó khăn

chung của thị trường vận tải biển quốc tế, ROE của Công ty vẫn đạt mức 16% bình quân 03 năm, ROA bình quân đạt 8%. Trong năm, Công ty đã đầu tư thành công 01 tàu hàng rời trọng tải 33.802 DWT (PVT Emerald).

Công ty đã thực hiện chia cổ tức năm 2024 bằng tiền cho các cổ đông với tỷ lệ 5%/VĐL và tăng Vốn điều lệ từ 661 tỷ đồng lên 793 tỷ đồng (tăng 132 tỷ đồng) bằng hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%/VĐL. Công ty duy trì tốt hệ thống quản lý an toàn đội tàu và chăm lo đời sống, đảm bảo việc làm cho người lao động, được vinh danh trong Top 10 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam trong lĩnh vực vận tải năm 2025.

Đvt: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng/ bình quân 3 năm
1	Tổng tài sản	1.311	2.165	2.234	37%
2	Vốn chủ sở hữu	594	999	1.041	35%
3	Vốn điều lệ	431	661	793	37%
4	Tổng doanh thu	1.115	1.552	2.007	27%
5	Lợi nhuận trước thuế	80	280	111	47%
6	Lợi nhuận sau thuế	64	224	90	47%
7	ROE	12%	28%	9%	16%
8	ROA	6%	13%	4%	8%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán của PVT Logistics

## Tình hình tài chính của các ĐVTV

### Công ty Cổ phần Vận tải Xăng Dầu Phương Nam (PVTrans SPT)



PVTrans SPT có lĩnh vực kinh doanh chính là vận chuyển xăng dầu, hoá chất trong nước và quốc tế. Công ty hiện sở hữu và quản lý 06 tàu, gồm: 03 tàu dầu sản phẩm MR và 03 tàu hóa chất 20.000 DWT.

Về kết quả SXKD năm 2025, Công ty ghi nhận sự tăng trưởng tích cực khi hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch. Tổng doanh thu đạt 1.449 tỷ đồng, hoàn thành 111% kế hoạch, tăng nhẹ 2% so với năm trước, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân đạt 9% trong 03 năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 108 tỷ đồng, hoàn thành 138% kế hoạch, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận bình quân đạt 18%. ROE của Công ty duy trì trên mức 14%/năm, ROA bình

quân đạt 10%, cho thấy khả năng sinh lời tương đối ổn định và sự nỗ lực của Công ty khi năm 2024 mới thoát khỏi tình trạng âm vốn chủ sở hữu.

Về công tác đầu tư, Công ty đã đầu tư thành công 01 tàu dầu sản phẩm MR trọng tải 50.286 DWT (SPT Themis), giúp gia tăng năng lực khai thác và cạnh tranh trên các tuyến vận tải quốc tế.

Công ty chia cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 10%/VĐL đối với cổ phiếu phổ thông và 12%/VĐL đối với cổ phiếu ưu đãi, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Đvt: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng/ bình quân 3 năm
1	Tổng tài sản	785	858	1.399	26%
2	Vốn chủ sở hữu	565	664	676	11%
3	Vốn điều lệ	583	583	583	-
4	Tổng doanh thu	1.084	1.418	1.449	9%
5	Lợi nhuận trước thuế	92	130	108	18%
6	Lợi nhuận sau thuế	73	104	83	17%
7	ROE	14%	17%	12%	14%
8	ROA	10%	13%	7%	10%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán của Phương Nam

### Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế (Gas Shipping)



Gas Shipping là Công ty niêm yết trên sàn HSX với mã CK: GSP, hiện đang đảm nhiệm việc vận chuyển khí LPG tại thị trường trong nước và quốc tế. Cùng với Công ty NVTrans, Gas Shipping duy trì 100% thị phần vận tải LPG nội địa trong nhiều năm, khẳng định vị thế chủ lực và năng lực khai thác ổn định trong lĩnh vực vận tải khí hóa lỏng trong nước. Công ty sở hữu 10 tàu, gồm: 05 tàu LPG size 3.500 CBM, 03 tàu LPG size 5.000 CBM và 02 tàu hóa chất 20.000 DWT.

Trong năm 2025, Gas Shipping ghi nhận kết quả kinh doanh tăng trưởng ấn tượng với tổng doanh thu đạt 3.647 tỷ đồng, hoàn thành vượt mức kế hoạch với tỷ lệ 197%, tăng 59% so với năm trước, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân đạt 27% trong 03 năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 122 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận bình quân đạt 7%. ROE, ROA của Công ty bình quân lần lượt đạt 12% và 6%. Các kết quả này cho thấy Gas Shipping tiếp tục là một trong các đơn vị hoạt động kinh doanh hiệu quả

trong hệ thống PVTrans, duy trì được đà tăng trưởng doanh thu, ổn định lợi nhuận và đóng góp tích cực vào kết quả chung của toàn Tổng công ty.

Về công tác đầu tư, Công ty đã đầu tư thành công 01 tàu LPG 5.000 CBM (Phoenix Gas).

Công ty đã chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 5%/VĐL cho các cổ đông và hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 614 tỷ đồng lên 675 tỷ đồng (tăng 61 tỷ đồng) thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 10%/VĐL. Nhờ kết quả SXKD ấn tượng, năm 2025 Gas Shipping đã được vinh danh tại hàng loạt giải thưởng uy tín như "Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam", "Top 10 Doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu Việt Nam 2025 ngành Logistics", "Top 4 Doanh nghiệp quản trị tốt nhất - Nhóm Small Cap" và "Top 50 Doanh nghiệp thực hành Quản trị Công ty tốt nhất (VNCG50)".

Đvt: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng/ bình quân 3 năm
1	Tổng tài sản	1.522	1.692	2.033	11%
2	Vốn chủ sở hữu	759	853	910	7%
3	Vốn điều lệ	558	614	675	7%
4	Tổng doanh thu	1.811	2.294	3.647	27%
5	Lợi nhuận trước thuế	106	126	122	7%
6	Lợi nhuận sau thuế	85	101	97	7%
7	ROE	11%	12%	11%	12%
8	ROA	6%	6%	5%	6%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán của Gas Shipping

## Tình hình tài chính của các ĐVTV

### Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt (NVTrans)



Lĩnh vực kinh doanh chính là vận chuyển khí LPG, vận chuyển hóa chất và hàng rời tại thị trường trong nước và quốc tế. Hiện tại, NVTrans đang sở hữu và quản lý đội tàu quy mô lớn nhất trong các ĐVTV của PVTrans với tổng cộng 19 chiếc, gồm: 02 tàu VLGC, 06 tàu LPG size 3.500 CBM, 03 tàu LPG size 5.000 CBM, 03 tàu hóa chất 20.000 DWT, 02 tàu hàng rời Supramax và 03 tàu hàng rời Handysize.

Năm 2025, Công ty ghi nhận tổng doanh thu đạt 3.142 tỷ đồng, hoàn thành 123% kế hoạch, tăng 21% so với năm trước, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân đạt 21% trong 03 năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 209 tỷ đồng, duy trì mức tăng

trưởng bình quân 10%. ROE, ROA bình quân lần lượt đạt 12% và 5%, thể hiện khả năng tạo lợi nhuận ổn định của Công ty.

Trong năm, Công ty đã chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 5%/VĐL cho các cổ đông. NVTrans tiếp tục khẳng định thương hiệu khi lọt vào Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam, Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất, Top 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất, Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics và Top 10 nơi làm việc tốt nhất ngành Logistics.

Đvt: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng/ bình quân 3 năm
1	Tổng tài sản	3.618	3.698	3.457	13%
2	Vốn chủ sở hữu	1.259	1.437	1.542	10%
3	Vốn điều lệ	1.050	1.155	1.155	11%
4	Tổng doanh thu	2.183	2.592	3.142	21%
5	Lợi nhuận trước thuế	179	255	209	10%
6	Lợi nhuận sau thuế	131	187	178	14%
7	ROE	11%	14%	12%	12%
8	ROA	4%	5%	5%	5%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán của NVTrans

### Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội (PVTrans Hà Nội)



Tập trung chủ yếu vào mảng kinh doanh dịch vụ vận tải hóa chất và hàng rời tại các tuyến quốc tế, đồng thời tiếp tục duy trì mảng kinh doanh dịch vụ đại lý hàng hải và logistics khu vực miền Bắc. Hiện tại, Công ty sở hữu và quản lý 03 tàu gồm: 01 tàu hóa chất 13.000 DWT, 01 tàu hóa chất 20.000 DWT và 01 tàu hàng rời Handysize.

Năm 2025, PVTrans Hà Nội đã nỗ lực hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD. Tổng doanh thu đạt 603 tỷ đồng, hoàn thành 116% kế hoạch, tăng 25% so với năm trước, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân đạt 5%

trong 03 năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 64 tỷ đồng, hoàn thành 116% kế hoạch. ROE, ROA bình quân lần lượt đạt 13% và 9%. Các kết quả cho thấy Công ty vẫn duy trì được hiệu quả tích cực giữa bối cảnh thị trường vận tải biển có nhiều biến động.

Công ty đã thực hiện chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 5%/VĐL cho các cổ đông. Trong năm, điểm nhấn nổi bật trong hoạt động tài chính của Công ty là việc chủ động cân đối dòng tiền tích lũy để trả nợ trước hạn toàn bộ dư nợ gốc khoản vay đầu tư tàu PVT Sunrise, giúp giảm chi phí lãi vay và áp lực rủi ro lãi suất trong các năm tiếp theo.

Đvt: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng/ bình quân 3 năm
1	Tổng tài sản	668	670	574	(3%)
2	Vốn chủ sở hữu	432	487	518	12%
3	Vốn điều lệ	269	358	358	20%
4	Tổng doanh thu	459	484	603	5%
5	Lợi nhuận trước thuế	80	70	64	(19%)
6	Lợi nhuận sau thuế	64	55	50	(20%)
7	ROE	16%	12%	10%	13%
8	ROA	10%	8%	8%	9%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán của PVTrans Hà Nội

## Tình hình tài chính của các ĐVTV



### Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long (Thang Long Maritime)



Lĩnh vực kinh doanh chính là khai thác tàu dầu hóa chất và tàu hàng rời size nhỏ bên cạnh duy trì các dịch vụ đại lý hàng hải, logistics khu vực phía Nam. Công ty hiện đang sở hữu 03 tàu, gồm: 02 tàu hóa chất 13.000 DWT và 01 tàu hàng rời Handysize.

Năm 2025, Thang Long Maritime ghi nhận tổng doanh thu đạt 645 tỷ đồng, hoàn thành 134% kế hoạch năm, tăng 45% so với năm trước, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình

quân đạt 23% trong 03 năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 28 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 25%. ROE, ROA bình quân lần lượt đạt 11% và 5%, thể hiện sự nỗ lực duy trì hiệu quả hoạt động ổn định của Công ty.

Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 231 tỷ đồng lên 277 tỷ đồng (tăng 46 tỷ đồng) thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 20%/VĐL.

Đvt: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng/ bình quân 3 năm
1	Tổng tài sản	411	702	647	20%
2	Vốn chủ sở hữu	218	312	330	22%
3	Vốn điều lệ	156	231	277	23%
4	Tổng doanh thu	379	444	645	23%
5	Lợi nhuận trước thuế	42	29	28	25%
6	Lợi nhuận sau thuế	33	23	22	25%
7	ROE	16%	9%	7%	11%
8	ROA	8%	4%	3%	5%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán của Hàng Hải Thăng Long

### Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans PTT)



PVTrans PTT là Công ty niêm yết trên sàn Upcom với mã CK: PTT, hiện hoạt động trong lĩnh vực chính là vận tải dầu/hóa chất với tàu size nhỏ tại thị trường quốc tế và kinh doanh vận tải đường bộ, cho thuê xe bồn CNG. Công ty đang sở hữu 02 tàu, gồm: 01 tàu hóa chất 13.000 DWT và 01 tàu hàng rời Handysize.

Năm 2025, PVTrans PTT ghi nhận kết quả SXKD với tổng doanh thu đạt 485 tỷ đồng, hoàn thành 152% kế hoạch, tăng 58% so với năm trước, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân đạt 28% trong 03 năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 23 tỷ đồng, hoàn thành 105% kế hoạch. Công ty đã đầu tư thành công 01 tàu hàng rời trọng tải 35.723 DWT (PVT Fortune).

Đvt: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng/ bình quân 3 năm
1	Tổng tài sản	247	315	523	31%
2	Vốn chủ sở hữu	132	219	234	27%
3	Vốn điều lệ	100	165	165	22%
4	Tổng doanh thu	267	307	485	28%
5	Lợi nhuận trước thuế	14	31	23	74%
6	Lợi nhuận sau thuế	11	25	18	77%
7	ROE	9%	14%	8%	10%
8	ROA	4%	9%	4%	6%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán của Đông Dương

## Tình hình tài chính của các ĐVTV

### Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi (PVTrans Quảng Ngãi)



Hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh bao gồm đại lý hàng hải, kinh doanh chiết nạp LPG chai và vận chuyển hạt nhựa bằng đường bộ.

Trong năm 2025, PVTrans Quảng Ngãi đã ghi nhận kết quả SXKD tăng trưởng ấn tượng, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch. Cụ thể, tổng doanh thu đạt 364 tỷ đồng, hoàn thành 192% kế hoạch, tăng 93% so với năm trước, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân đạt 29% trong 03 năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 5,7 tỷ đồng, hoàn thành

136% kế hoạch, tăng 27% so với năm trước, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận bình quân đạt 11%. ROE, ROA luôn duy trì ở mức 10% và 5% một năm, cho thấy sự nỗ lực của Công ty trong việc kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh dù quy mô vốn còn khiêm tốn.

Công ty đã thực hiện thành công việc tăng vốn điều lệ từ 25 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng (tăng 5 tỷ đồng) thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 20%/VĐL.

### Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC (PPS)



Công ty PPS hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí (FPSO/FSO, giàn khai thác ngoài khơi), cung cấp dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên, đồng thời cung cấp lao động chuyên ngành có trình độ cao cho các dự án dầu khí trong và ngoài nước. Trong năm 2025, PPS tiếp tục mở rộng phạm vi hoạt động sang lĩnh vực hóa dầu, nổi bật với việc ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ O&M khu vực thượng nguồn cho Nhà máy Hóa dầu Long Sơn.

PVTrans duy trì khoản đầu tư vào Công ty PPS là 98 tỷ đồng, tương ứng 49% vốn điều lệ. Năm 2025, Công ty PPS doanh thu đạt 1.582 tỷ đồng, LNTT đạt 55.5 tỷ đồng, lần lượt tương đương 124% và 111% kế hoạch. Trong năm, PVTrans nhận cổ tức 19,6 tỷ đồng. PPS tiếp tục được kỳ vọng duy trì đà tăng trưởng ổn định nhờ nhu cầu dịch vụ O&M dầu khí ngày càng tăng. PVTrans tiếp tục hưởng lợi từ khoản đầu tư hiệu quả này, với tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt trung bình 5 năm qua đạt 20%/vốn điều lệ, một trong những khoản góp vốn mang lại hiệu suất sinh lời ổn định trong danh mục đầu tư của PVTrans.

Đvt: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng/ bình quân 3 năm
1	Tổng tài sản	65	70	118	29%
2	Vốn chủ sở hữu	35	38	42	9%
3	Vốn điều lệ	25	25	30	7%
4	Tổng doanh thu	188	188	364	29%
5	Lợi nhuận trước thuế	4,2	4,5	5,7	11%
6	Lợi nhuận sau thuế	3,3	3,6	4,5	12%
7	ROE	10%	10%	11%	10%
8	ROA	5%	5%	5%	5%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán của PVTrans Quảng Ngãi



## CÔNG TÁC AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG (HSE)

Công tác HSE luôn được PVTrans xem là nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi. Bên cạnh các quy định của pháp luật Việt Nam, PVTrans tuân thủ chặt chẽ các quy định hàng hải quốc tế hiện hành liên quan đến an toàn, an ninh và sức khỏe nghề nghiệp, áp dụng các tiêu chuẩn và hướng dẫn do Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) và Tổ chức lao động Quốc tế (ILO) ban hành, gồm: Bộ luật An toàn Sinh mạng trên biển (SOLAS), Bộ luật Quản lý An toàn Quốc tế (ISM Code), Bộ luật An ninh Quốc tế dành cho tàu biển và cảng biển (ISPS Code), Công ước Lao động Hàng hải 2006 (MLC 2006).

Về an ninh hàng hải, các tàu của PVTrans đều được đánh giá an ninh toàn diện hàng năm và được Cơ quan quản lý Hàng hải của Quốc gia treo cờ (Flag State Administration)/ Tổ chức An ninh được công nhận (Recognized Security Organization – RSO) cấp giấy Chứng nhận An ninh tàu biển Quốc tế (ISSC). Các Kế hoạch an ninh Tàu (Ship Security Plan – SSP) đều được rà soát và điều chỉnh kịp thời theo kết quả đánh giá mới. Các cập nhật về an ninh hàng hải được truyền thông đến tất cả các tàu thông qua bản tin nội bộ PVTrans hàng tuần/tháng.

Về an toàn sức khỏe nghề nghiệp, năm 2025 PVTrans không ghi nhận tai nạn lao động nghiêm trọng hay các sự cố làm gián đoạn hoạt động. Tổng công ty duy trì hệ thống quản lý sức khỏe nghề nghiệp đồng bộ, bảo đảm môi trường làm việc an toàn và lành mạnh thể hiện qua việc: 100% người lao động được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm với gói khám chuyên sâu tại các bệnh viện uy tín, 100% thuyền viên được trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) như mũ bảo hiểm, găng tay, khẩu trang, giày bảo hộ và quần áo chống cháy nhằm giảm thiểu nguy cơ tai nạn và bệnh nghề nghiệp.

Về công tác bảo vệ môi trường, PVTrans không phát sinh sự cố tràn dầu trên biển. Tất cả tàu đã được lắp đặt hệ thống xử lý nước dẫn (BWTS) đáp ứng tiêu chuẩn D2 theo Công ước Quản lý nước dẫn (BWM Convention), bảo đảm kiểm soát giới hạn sinh vật còn tồn tại trong nước dẫn sau xử lý, qua đó giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái biển. Trong năm 2025, PVTrans không ghi nhận bất kỳ trường hợp xả nước dẫn vi phạm quy định, thể hiện sự tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn môi trường quốc tế.

## CÔNG TÁC ỨNG DỤNG KHCN, ĐMST VÀ CDS

### Về ứng dụng KHCN

Trong năm 2025, PVTrans tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng KHCN vào hoạt động khai thác đội tàu để nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu chi phí và gia tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường. Các giải pháp công nghệ được triển khai phù hợp với đặc thù hoạt động của Tổng công ty, tập trung vào những lĩnh vực mang lại hiệu quả kinh tế trực tiếp như giảm tiêu hao nhiên liệu, tối ưu hóa hành trình tàu và từng bước nghiên cứu, ứng dụng nhiên liệu sinh học trong khai thác. Một số danh mục ứng dụng KHCN PVTrans đã triển khai trong năm như sau:

Lắp đặt hệ thống ống đạo lưu chân vịt (BMS Mewis Duct System): giúp điều hướng và làm ổn định dòng nước trước khi đi vào chân vịt của tàu, giảm tổn thất năng lượng do dòng xoáy, từ đó giúp chân vịt hoạt động hiệu quả hơn và tạo ra lực đẩy lớn hơn với cùng một mức nhiên liệu. Hệ thống này giúp giảm 2% tiêu thụ nhiên liệu FO cho máy chính, ước khoảng 58 MT/tàu/năm, tương đương 35.000 USD/tàu/năm.

Nâng cấp hệ thống bơm dầu xylanh máy chính theo tiêu chuẩn mới: giúp tiết kiệm lượng tiêu thụ dầu bôi trơn, vẫn đảm bảo máy móc hoạt động ổn định, an toàn. Việc nâng cấp này giúp giảm tiêu hao 13.000 lít-30.000 lít LO/tàu/năm, tương đương tiết giảm khoảng 22.000 USD – 50.000 USD/tàu/năm (tùy công suất và model máy chính của mỗi tàu).

Sơn phần chìm vỏ tàu theo công nghệ mới: tạo bề mặt trơn láng, giảm lực cản ma sát, tăng tốc độ tàu từ đó giảm tiêu hao nhiên liệu 4 – 8% và giảm số lần vệ sinh thân tàu.

Tối ưu hóa hành trình, tốc độ, môn nước và hiệu suất khai thác đội tàu thông qua Hệ thống quản lý tiến tiến.

Sử dụng nhiên liệu sinh học được chứng nhận, cải thiện chỉ số CII, đáp ứng các yêu cầu EU ETS, FuelEU của Châu Âu và tiêu chuẩn ESG.

### Về ĐMST

Hoạt động ĐMST tại PVTrans tiếp tục được nuôi dưỡng và lan tỏa sâu rộng, trở thành một yếu tố quan trọng trong văn hóa doanh nghiệp. Trong năm, PVTrans đã ban hành Chính sách xét tặng Giải thưởng Đổi mới sáng tạo nhằm khuyến khích và thúc đẩy tiềm năng của tất cả cán bộ, nhân viên, thuyền viên, người lao động toàn Tổng công ty về ĐMST. Giải thưởng đã nhận được sự tham gia, hưởng ứng tích cực từ các đơn vị với 25 sản phẩm ĐMST được đăng ký, tập trung vào các lĩnh vực hoàn thiện quy trình quản trị, nâng cao hiệu quả vận hành và gia tăng giá trị các dịch vụ hiện có.

Một số sáng kiến thiết thực, được đánh giá cao trong quá trình xét tặng giải thưởng:

Ban hành sổ tay về nội dung tự đánh giá và quản lý tàu dầu (Tanker Management and Self-Assessment – TMSA) để chuẩn hóa cách hiểu và triển khai TMSA trong toàn công ty, giảm phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân. Nâng cao năng lực tự đánh giá, phát hiện sớm rủi ro, tăng tính minh bạch và nhất quán trong quản lý tàu, tạo nền tảng để nhân rộng và số hóa trong hệ thống quản trị.

Xây dựng một Technical Agent trên nền tảng số, giúp theo dõi và đánh giá tình trạng hoạt động của tàu để đáp ứng yêu cầu SXKD. Cập nhật và thống kê tiêu hao nhiên liệu của tàu, xác định nguyên nhân hư hỏng của sự cố và đưa ra khuyến nghị khắc phục và cải tiến trang thiết bị.

Hoán cải tiêu chuẩn kết nối các đầu ống thủy lực, nhằm nâng cao tính linh hoạt trong thao tác lắp đặt và phục vụ xử lý kịp thời các tình huống khẩn cấp.

Đặc biệt, việc đưa tiêu chí ĐMST vào hệ thống đánh giá KPI và xếp loại nhân sự hàng năm đã tạo động lực mạnh mẽ để mỗi cán bộ nhân viên chủ động đóng góp sáng kiến, qua đó từng bước hình thành môi trường làm việc năng động, nơi các ý tưởng mang lại giá trị cho hoạt động SXKD luôn được ghi nhận và khuyến khích phát huy.

Từ một phong trào khuyến khích cải tiến trong nội bộ, ĐMST đã dần hình thành như một năng lực cốt lõi, thấm sâu vào tư duy và phương thức làm việc của đội ngũ cán bộ nhân viên PVTrans.

## VỀ CĐS

PVTrans đã thành lập bộ phận CĐS trực thuộc Ban chỉ đạo KHCN, ĐMST và CĐS Tổng công ty để triển khai các chương trình chuyển đổi số trong toàn hệ thống. Trong năm, Ban chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện công tác CĐS với các mục tiêu, lộ trình và giải pháp cụ thể, phù hợp với định hướng phát triển chung của Tổng công ty. Phân công rõ nhiệm vụ cho từng Bộ phận/Đơn vị thành viên theo chức năng, lĩnh vực phụ trách, xác định đầu mối chủ trì, đơn vị phối hợp và tiến độ thực hiện cụ thể. Trên cơ sở đó, PVTrans đã thực hiện một số công việc nổi bật như sau:

Rà soát các quy trình, quy định, quy chế, chính sách nội bộ bao gồm quy trình đã có không cần chuẩn hóa, quy trình đã có cần chuẩn hóa, quy trình chưa có và sẽ làm, để lập “Danh mục các Quy trình cần số hóa”.

Tổng hợp mẫu chữ ký để triển khai văn phòng số (eOffice), phần mềm trình ký điện tử và ký số trên phạm vi Công ty mẹ PVTrans.

Hoàn thiện hệ thống thư viện điện tử, Quản lý kiến thức (Knowledge Management – KM) lưu các quy định pháp luật, các quy chế, quy định nội bộ có liên quan đến hoạt động SXKD của PVTrans.

Trong giai đoạn tới, PVTrans sẽ kiện toàn tổ chức và nguồn nhân lực phục vụ CĐS thông qua việc hoàn tất để án thành lập Ban KHCN, ĐMST và CĐS. Ban này sẽ hoàn thiện Chiến lược chuyển đổi số của toàn Tổng công ty theo hướng tối ưu, thiết thực, lộ trình phân tầng, ưu tiên thí điểm tại bộ máy điều hành Tổng công ty và một số ĐVTV phù hợp. Trên cơ sở kết quả thí điểm, đánh giá, rút kinh nghiệm và hoàn thiện mô hình trước khi triển khai đồng bộ trên toàn hệ thống.

# TRIỂN VỌNG NĂM 2026

## DỰ BÁO VỀ KINH TẾ THẾ GIỚI

Năm 2026, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo tiếp tục xu hướng giảm tốc, dao động trong khoảng 2,5 – 3,1%, trong đó OECD và Liên Hợp Quốc nhận định quanh mức 2,9%, IMF lạc quan hơn ở mức 3,1% trong khi World Bank thận trọng với 2,5%. Mức tăng trưởng này tiếp tục thấp hơn bình quân giai đoạn trước đại dịch và phản ánh sức ép đến từ nhiều phía. Với Trung Quốc, nước nhập khẩu dầu lớn nhất thế giới, tốc độ phục hồi vẫn chậm trong bối cảnh thị trường bất động sản chưa thoát đáy và tiêu dùng nội địa cần thêm thời gian. Điều này tác động trực tiếp đến nhu cầu năng lượng toàn cầu và sức hút của các tuyến vận tải dầu thô từ Trung Đông và châu Mỹ sang Đông Á.

Về chính sách tiền tệ, giai đoạn 2026 được kỳ vọng sẽ đánh dấu bước chuyển quan trọng khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) bắt đầu chu kỳ cắt giảm lãi suất trong nửa đầu năm, nếu lạm phát tiếp tục hạ nhiệt về gần mục tiêu 2%. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) tiếp tục nới lỏng để hỗ trợ phục hồi khu vực Châu Âu. Lãi suất thấp hơn có thể tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp vận tải biển tiếp cận vốn đầu tư mới với chi phí hợp lý hơn, đồng thời kích thích hoạt động sản xuất và thương mại ở các nền kinh tế đang phát triển. Tuy nhiên, bất ổn thương mại, đặc biệt từ chính sách thuế quan của Mỹ vẫn duy trì ở mức cao, tiếp tục là yếu tố kìm hãm đà phục hồi thương mại toàn cầu, khiến IMF cảnh báo tăng trưởng thương mại quốc tế sẽ chậm hơn tăng trưởng GDP.

Quá trình chuyển đổi năng lượng tiếp tục là yếu tố định hình dài hạn với ngành vận tải biển. Từ năm 2026, EU ETS (Hệ thống mua bán phát thải châu Âu) chính thức áp dụng đầy đủ với ngành vận tải biển, trong khi IMO tiếp tục siết chặt tiêu chuẩn CII và lộ trình giảm phát thải đến 2030. Các quy định này vừa tạo ra áp lực chi phí tuân thủ, vừa thúc đẩy quá trình trẻ hóa đội tàu và chuyển đổi sang nhiên liệu xanh hơn như LNG và methanol. Nhu cầu LNG tăng mạnh tại Đông Nam Á, kết hợp với xuất khẩu LPG từ Mỹ tiếp tục gia tăng, sẽ tạo thêm dòng thương mại năng lượng mới và cơ hội cho các phân khúc tàu khí.

Tổng thể, năm 2026 là giai đoạn chuyển tiếp, nền kinh tế toàn cầu đang dần thích nghi với trật tự thương mại mới sau các cú sốc địa chính trị và chính sách thuế quan. Với ngành vận tải biển, sự phân hóa giữa các phân khúc sẽ còn rõ nét hơn: một số thị trường có thể phục hồi tốt (Capesize, LPG) trong khi áp lực dư cung kéo dài ở các phân khúc khác (MR, Supramax). Trong bối cảnh đó, năng lực thích ứng nhanh và chiến lược khai thác linh hoạt sẽ là yếu tố quyết định hiệu quả của các doanh nghiệp vận tải biển trong năm tới.

Tuy nhiên, căng thẳng gia tăng tại Iran và khu vực Trung Đông đang làm dấy lên nguy cơ gián đoạn hoạt động vận tải qua eo biển Hormuz, tuyến hàng hải chiến lược của thương mại năng lượng toàn cầu. Trước rủi ro an ninh gia tăng, nhiều hãng tàu buộc phải điều chỉnh hành trình, lựa chọn các tuyến đường dài hơn vòng qua mũi Hảo Vọng. Việc thay đổi tuyến vận chuyển không chỉ kéo dài quãng đường mà còn làm gia tăng đáng kể chi phí logistics, đặc biệt là chi phí nhiên liệu và phí bảo hiểm rủi ro chiến tranh.



# THỊ TRƯỜNG DẦU MỎ

Thị trường dầu mỏ toàn cầu năm 2026 tiếp tục bất ổn chịu áp lực giảm giá khi cán cân cung-cầu nghiêng về phía dư cung nhiều hơn so với năm 2025. Giá dầu Brent trung bình được EIA dự báo giảm về vùng 55 USD/thùng, thấp hơn đáng kể so với mức 69 USD/thùng trung bình năm 2025. Nguyên nhân chính là OPEC+ tiếp tục lộ trình tăng sản lượng, trong khi sản lượng từ các nước ngoài OPEC+, đặc biệt là Mỹ, Brazil, Canada và Guyana, vẫn duy trì ở mức kỷ lục. Tổng nguồn cung dầu toàn cầu dự báo tăng thêm khoảng 1,5 – 2,0 triệu thùng/ngày, vượt hơn mức tăng nhu cầu dự kiến khoảng 1,0 – 1,2 triệu thùng/ngày.

Short-Term Energy Outlook			
Overview			
U.S. energy market indicators	2024	2025	2026
Brent crude oil spot price (dollars per barrel)	\$81	\$69	\$55
Retail gasoline price (dollars per gallon)	\$3.30	\$3.10	\$3.00
U.S. crude oil production (million barrels per day)	13.2	13.6	13.6
Natural gas price at Henry Hub (dollars per million British thermal units)	\$2.20	\$3.50	\$4.00
U.S. liquefied natural gas gross exports (billion cubic feet per day)	12	15	16
Shares of U.S. electricity generation			
Natural gas	42%	40%	40%
Coal	16%	17%	16%
Renewables	23%	24%	26%
Nuclear	19%	18%	18%
U.S. GDP (percentage change)	2.8%	2.0%	2.2%
U.S. CO <sub>2</sub> emissions (billion metric tons)	4.8	4.9	4.8

Data source: U.S. Energy Information Administration, Short-Term Energy Outlook, November 2025  
Note: Values in this table are rounded and may not match values in other tables in this report.

Về nhu cầu, Ấn Độ tiếp tục là động lực tăng trưởng tiêu thụ dầu chính của châu Á khi nền kinh tế nước này được dự báo tăng trưởng ở mức trên 6%, kéo theo nhu cầu nhiên liệu cho giao thông và công nghiệp. Các nền kinh tế Đông Nam Á cũng duy trì tăng trưởng tiêu thụ tích cực. Ngược lại, Trung Quốc tiếp tục xu hướng giảm tốc trong nhu cầu dầu khi tỷ lệ xe điện mới vượt 50% và chính sách ưu tiên khí đốt trong vận tải hàng hóa nội địa ngày càng phổ biến. Nhu cầu tại Mỹ và châu Âu tương đối ổn định, phụ thuộc vào tốc độ phục hồi của nền kinh tế sau giai đoạn lãi suất cao kéo dài.

Bên cạnh yếu tố cung - cầu, thị trường dầu năm 2026 vẫn chịu tác động từ rủi ro địa chính trị. Xung đột Nga – Ukraine và các lệnh trừng phạt liên quan đến dầu Nga, dù đã được thị trường phần nào "định giá lại", vẫn tiềm ẩn khả năng bùng phát đột biến nguồn cung nếu có leo thang mới. Chính sách thuế quan của Mỹ và phản ứng trả đũa từ các đối tác thương

mại làm giảm nhu cầu công nghiệp và vận tải, gián tiếp kéo thấp tiêu thụ nhiên liệu. Đồng thời, quá trình chuyển đổi năng lượng diễn ra nhanh hơn kỳ vọng tại các nền kinh tế phát triển tiếp tục bào mòn nhu cầu dầu dài hạn.

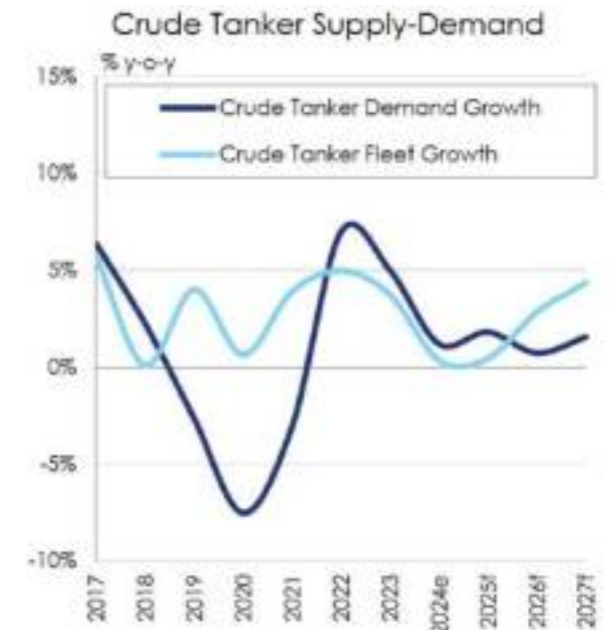
Mặc dù các dự báo cho thấy xu hướng dư cung và giá dầu có khả năng giảm, tuy nhiên rủi ro đến từ xung đột địa chính trị tại Iran và khu vực Trung Đông hiện nay vẫn đang tiếp diễn, gây áp lực tăng giá dầu tại một số khu vực trong ngắn hạn. Không giống như xung đột Nga và Ukraine vốn đã được thị trường phản ánh phần nào vào giá, những diễn biến tại Iran có thể tác động trực tiếp đến tuyến vận chuyển qua eo biển Hormuz, nơi trung chuyển khoảng một phần năm lượng dầu thô giao dịch bằng đường biển trên thế giới. Bất kỳ sự gián đoạn nào tại khu vực này đều có thể làm thay đổi nhanh chóng cán cân cung cầu và kích hoạt các đợt tăng giá mạnh trên thị trường năng lượng.

# THỊ TRƯỜNG VẬN TẢI BIỂN QUỐC TẾ

## Vận tải dầu thô

Được dự báo tiếp tục duy trì trạng thái tích cực trong nửa đầu năm do các tín hiệu thị trường tương đối thuận lợi khi nhiều chủ tàu lớn đã sớm chốt hợp đồng khai thác với tỷ lệ ngày tàu cao cùng mức thu nhập hấp dẫn cho quý I/2026, qua đó phản ánh kỳ vọng lạc quan của các bên tham gia thị trường trong ngắn hạn. Đáng chú ý, mặt bằng thu nhập bình quân của đội tàu dầu thô tại thời điểm cuối năm 2025 vẫn cao hơn đáng kể so với mức trung bình giai đoạn 2010–2019, cho thấy thị trường đã thoát khỏi chu kỳ suy giảm kéo dài của thập kỷ trước và bước sang trạng thái cân bằng tích cực hơn.

Bên cạnh đó, các yếu tố địa chính trị, đặc biệt là căng thẳng trong quan hệ giữa Hoa Kỳ – Israel – Iran, đã khiến khu vực Eo biển Hormuz trở thành điểm nóng trên tuyến vận tải dầu thô quốc tế. Những diễn biến này làm gia tăng rủi ro đối với hoạt động hàng hải và chuỗi cung ứng năng lượng toàn cầu, qua đó góp phần đẩy mạnh mặt bằng giá cước vận tải dầu thô lên cao do chi phí bảo hiểm rủi ro chiến tranh, chi phí vận hành và yếu tố bất định trên thị trường gia tăng.



Nguồn: Clarkson Research – Oil & Tanker Trades Outlook Feb 2026

## Vận tải dầu sản phẩm

Thị trường tàu dầu sản phẩm năm 2026 dự báo tiếp tục đối mặt với áp lực dư cung kéo dài từ năm 2025. Đội tàu tăng trưởng khoảng 6,4% về DWT, cao hơn so với mức tăng trưởng nhu cầu dự báo chỉ đạt khoảng 1,0 – 1,9%, tạo ra chênh lệch cung-cầu lớn nhất trong nhiều năm. Đây là hệ quả trực tiếp từ làn sóng đặt hàng đóng mới mạnh mẽ trong giai đoạn 2023 –2024. Số lượng tàu giao trong năm 2026 dự kiến đạt mức cao, với phần lớn là tàu MR và LR2, giá cước cho thuê định hạn sẽ chịu áp lực.

Ngoài áp lực từ phía cung, một số yếu tố từ phía nhu cầu cũng có chiều hướng không thuận lợi. Nhà máy lọc dầu Dangote (Nigeria) bước vào giai đoạn vận hành ổn định đã giảm đáng kể khối lượng hàng nhập khẩu dầu sản phẩm vào Tây Phi, thị trường truyền thống của tàu MR. Nếu tình hình Biển Đỏ hoàn toàn ổn định và các tuyến tàu quay trở lại đi qua kênh đào Suez, hành trình sẽ ngắn hơn và nhu cầu tấn – hải lý giảm theo, tạo thêm áp lực giá cước.



Nguồn: Clarkson Research – Oil & Tanker Trades Outlook Feb 2026

## Vận tải hóa chất

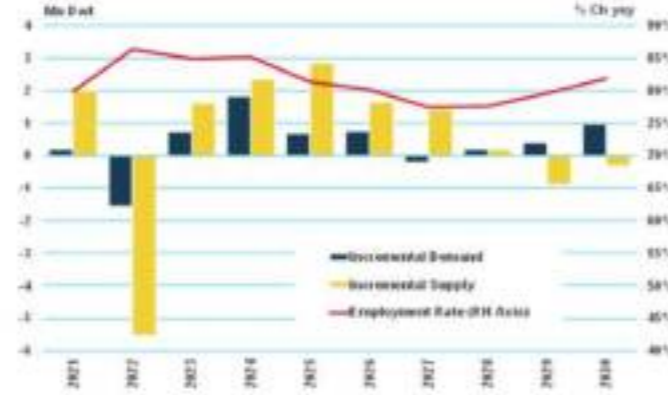
Thị trường vận tải dầu hóa chất được kỳ vọng phục hồi nhẹ, nhu cầu vận chuyển hóa chất lỏng toàn cầu dự báo tăng trưởng khoảng 0,9%, cải thiện so với mức âm trong nửa đầu năm 2025, được dẫn dắt bởi hóa chất hữu cơ, đặc biệt methanol xuất khẩu từ Mỹ và dầu thực vật từ Đông Nam Á. Quy mô thị trường vận tải hóa chất toàn cầu ước đạt khoảng 40,7 tỷ USD năm 2026, tăng trưởng với tốc độ CAGR khoảng 4,7–6,6% trong giai đoạn trung hạn.

Về phía cung, áp lực đội tàu mới trong năm 2026 dự hơn so với năm 2025. Đơn đặt hàng đóng mới tàu hóa chất đã giảm 64% trong năm 2025 do giá đóng tàu cao và thị trường khó khăn. Bên cạnh đó, Liên minh châu Âu (EU) đang thắt chặt quy định về biodiesel từ dầu cọ theo lộ trình đến năm 2030, có thể dẫn làm giảm khối lượng vận chuyển dầu cọ trên tuyến Đông Nam Á – châu Âu trong trung hạn. Nguy cơ gián đoạn sản xuất tại các trung tâm hóa dầu lớn và biến động nhu cầu từ Trung Quốc cũng là yếu tố bất định cần theo dõi.

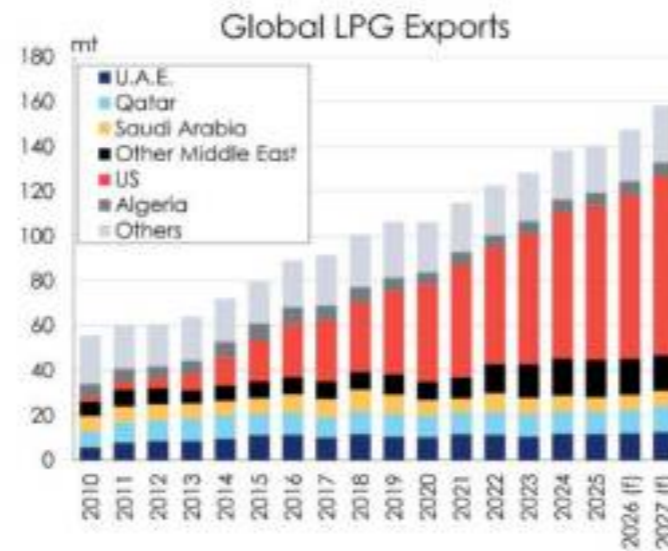
## Vận tải LPG

Năm 2026, thị trường vận tải LPG được kỳ vọng phục hồi với tăng trưởng khối lượng thương mại dự báo đạt khoảng 16,9%, mức tăng cao nhất trong số các phân khúc vận tải biển. Động lực chính đến từ việc các dự án mở rộng xuất khẩu LPG tại Mỹ hoàn thành trong năm 2026, bao gồm Enterprise Neches River Phase 2 (nửa đầu năm) và khu vực Houston Ship Channel (cuối năm), qua đó gỡ bỏ nút thắt công suất xuất khẩu, yếu tố đã kìm hãm tăng trưởng năm 2025. Sản lượng LPG xuất khẩu từ Mỹ dự báo tăng thêm khoảng 7% so với cùng kỳ, cùng với sản lượng từ Trung Đông duy trì ở mức cao, tạo nguồn hàng dồi dào cho các tuyến vận tải dài đến châu Á.

Về nhu cầu, Ấn Độ được kỳ vọng phục hồi trở lại sau mức nhập khẩu giảm 4% trong năm 2025, nhờ nhu cầu nhiên liệu tiêu dùng và nguyên liệu cho ngành hóa dầu tiếp tục tăng trưởng. Đông Nam Á cũng duy trì đà tăng nhu cầu tích cực. Tuy nhiên, Trung Quốc, thị trường chiếm khoảng 13% khối lượng thương mại LPG toàn cầu, vẫn là biến số khó đoán khi căng thẳng thương mại Mỹ – Trung và các biện pháp thuế quan trả đũa tạo ra sự bất định trong dòng nhập khẩu LPG từ Mỹ, có thể khiến Trung Quốc tiếp tục chuyển hướng nhập khẩu từ Trung Đông và Australia thay thế. Tăng trưởng tonne-mile cũng có thể được hỗ trợ thêm nếu các tuyến vận chuyển qua Biển Đỏ vẫn được nhiều chủ tàu né tránh, kéo dài hành trình qua Mũi Hảo Vọng.



Nguồn: Maritime Strategies International Feb 2026

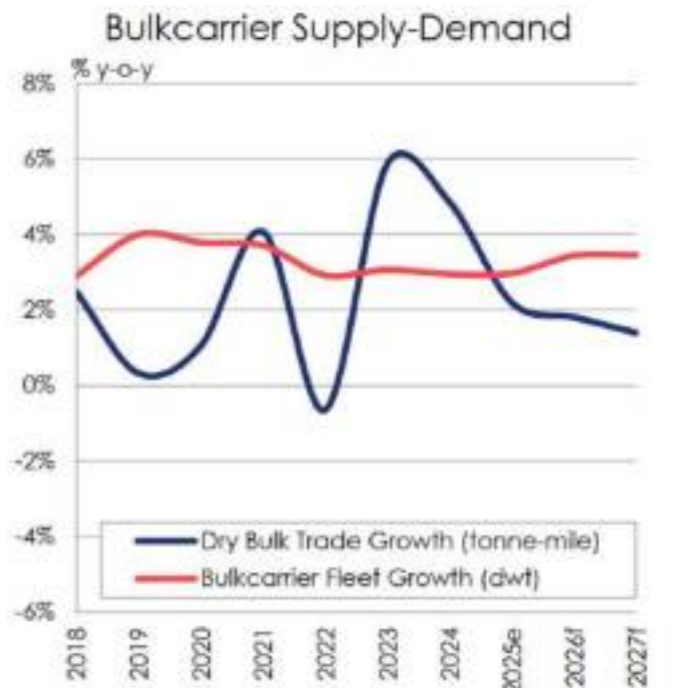


Nguồn: Clarkson Research – LPG Sector Update Feb 2026

## Vận tải hàng rời

Thị trường tàu hàng rời được dự báo chuyển biến tích cực sau một năm 2025 khó khăn. Chỉ số Baltic Dry Index (BDI), thước đo chính của thị trường hàng rời, đã phục hồi mạnh mẽ, đạt 2.043 điểm vào cuối tháng 2/2026, tăng 108% so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu hàng rời của Trung Quốc, đặc biệt quặng sắt và ngũ cốc, sẽ tiếp tục là biến số quan trọng nhất của thị trường, trong bối cảnh kinh tế nước này vẫn cần thêm thời gian phục hồi và ảnh hưởng của thuế quan thương mại Mỹ – Trung chưa hoàn toàn được hấp thụ hết. Chính sách môi trường cũng ngày càng ảnh hưởng đến thị trường khi quy định CII nghiêm ngặt hơn từ IMO buộc nhiều tàu già giảm tốc độ khai thác hoặc thanh lý sớm, qua đó hỗ trợ cân bằng cung - cầu trong dài hạn.

Về cung tàu, lượng giao tàu hàng rời dự báo đạt khoảng 41,2 triệu DWT, đặc biệt ở phân khúc Ultramax và Supramax. Về nhu cầu, thương mại bauxite tiếp tục tăng trưởng mạnh, dự báo duy trì đà tăng sau mức kỷ lục 19% của năm 2025. Ngược lại, thương mại than toàn cầu bằng đường biển tiếp tục giảm khi nhiều quốc gia đẩy mạnh lộ trình giảm phụ thuộc nhiên liệu hóa thạch, đặc biệt trong phát điện, ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu vận tải Panamax và Supramax vốn phụ thuộc nhiều vào hàng than. Các dự báo cho thấy năm 2026 sẽ là đoạn chuyển tiếp, những tàu Supramax và Handysize được đầu tư trong 2024 – 2025 sẽ bắt đầu phát huy hiệu quả khi thị trường phục hồi.



Nguồn: Clarkson Research – Dry Bulk Trade Outlook Feb 2026

# KINH TẾ VIỆT NAM

Sau khi ghi nhận mức tăng trưởng vượt kỳ vọng trong năm 2025 với GDP đạt 8,02%, kinh tế Việt Nam bước sang năm 2026 được dự báo sẽ tăng trưởng ở mức thận trọng hơn, khoảng 6,0 – 6,5%. Mức điều chỉnh này chủ yếu phản ánh hiệu ứng nền cao của năm trước, đồng thời cho thấy các yếu tố bất định từ môi trường kinh tế bên ngoài vẫn chưa hoàn toàn được giải tỏa. Theo dự báo của World Bank, GDP Việt Nam năm 2026 có thể đạt khoảng 6,0 – 6,3%. Trong khi đó, một số tổ chức nghiên cứu trong nước cho rằng mức tăng trưởng khoảng 7,5% vẫn có thể đạt được nếu đầu tư công tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ và khu vực sản xuất duy trì đà phục hồi ổn định.

## Thị trường xăng, dầu nội địa

Nhu cầu tiêu thụ nội địa, thị trường xăng dầu Việt Nam năm 2026 dự báo tiếp tục tăng trưởng tích cực, ước đạt thêm 4 – 6% so với năm 2025, phù hợp với mức tăng trưởng kinh tế dự kiến 6,0 – 6,5%. Tổng nguồn xăng dầu cần đáp ứng ước tính tăng lên khoảng 30 – 31 triệu m<sup>3</sup>/tấn, trong đó sản xuất nội địa từ hai nhà máy đảm bảo phần lớn nguồn cung, phần còn lại do nhập khẩu bù đắp theo nhu cầu thực tế thị trường.

Về môi trường kinh doanh, Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn trong làn sóng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, với các tập đoàn công nghệ lớn tiếp tục mở rộng đầu tư. Tuy nhiên, khu vực doanh nghiệp tư nhân trong nước vẫn đối mặt với không ít khó khăn từ chi phí đầu vào tăng, thủ tục pháp lý còn phức tạp và tốc độ phục hồi đơn hàng chưa thực sự vững chắc ở một số ngành.

Đối với PVTrans, triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2026 vẫn tích cực ở mức nền vững, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu nội địa tiếp tục tăng trưởng cùng với sản xuất và tiêu dùng, tạo nền tảng ổn định cho mảng vận tải nội địa, trong khi FDI tiếp tục chảy mạnh vào các lĩnh vực sản xuất cũng mang lại cơ hội cho dịch vụ logistics.

Xung đột tại Iran cũng tạo ra tác động gián tiếp đáng kể đến kinh tế Việt Nam: giá xăng dầu nhập khẩu tăng mạnh sẽ đẩy chi phí logistics và vận tải nội địa lên cao, tạo áp lực lên chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và buộc Ngân hàng Nhà nước phải cân nhắc thận trọng hơn trong chính sách tiền tệ. Bên cạnh đó, sự gián đoạn tuyến vận tải qua Trung Đông có thể ảnh hưởng đến tiến độ nhập khẩu nguyên vật liệu cho các ngành sản xuất – xuất khẩu, đặc biệt là dệt may, điện tử và hóa chất.



# KẾ HOẠCH VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

## CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

Căn cứ vào dự báo tình hình kinh tế trong nước và thế giới, tình thị trường vận tải biển nêu trên, PVTrans đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

Đvt: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Doanh thu	16.500	3.900
2	Lợi nhuận trước thuế	1.500	700
3	Lợi nhuận sau thuế	1.200	560
4	Nộp ngân sách Nhà nước	440	235

## KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2026

Tổng giá trị các dự án đầu tư của Công ty mẹ PVTrans trong năm 2026 dự kiến khoảng 3.858 tỷ đồng. PVTrans vẫn tiếp tục chú trọng đầu tư cho các loại hình vận tải cốt lõi là tàu dầu thô, tàu dầu sản phẩm MR, tàu hoá chất, tàu chở hàng rời để tiếp tục mở rộng quy mô đội tàu, tăng hiệu quả khai thác. Năm 2026, PVTrans cũng có kế hoạch góp vốn vào 1 số ĐVTV để bổ sung nguồn lực cho các đơn vị phát triển đội tàu. Cụ thể:

TT	Tên dự án	Trọng tải	ĐVT	Kế hoạch 2026			Ghi chú
				Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	
<b>A</b>	<b>Các Dự án</b>		<b>Tr.USD</b>	<b>130,0</b>	<b>39,0</b>	<b>91,0</b>	
<b>1</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>						
1.1	Đầu tư từ 01 đến 02 tàu (tàu dầu thô, tàu dầu sản phẩm, tàu dầu hóa chất)	Khoảng 19k DWT đến 120k DWT	Tr.USD	45,0	13,5	31,5	Dự án chuyển tiếp từ KH 2025; tăng TMĐT
<b>2</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>						
2.1	Đầu tư 01 đến 03 tàu (tàu dầu thô, tàu dầu sản phẩm, tàu hóa chất, tàu khí hóa lỏng, tàu hàng rời)	Khoảng 19k DWT đến 140k DWT	Tr.USD	85,0	25,5	59,5	Dự án mới
<b>B</b>	<b>Mua sắm tài sản cố định</b>		<b>Tỷ đồng</b>	<b>31,0</b>	<b>31,0</b>		
<b>C</b>	<b>Đầu tư tài chính</b>		<b>Tỷ đồng</b>	<b>382,0</b>	<b>382,0</b>		
1	Góp vốn bổ sung Công ty HH Thăng Long		Tỷ đồng	15,0	15,0		Dự án chuyển tiếp
2	Góp vốn bổ sung Công ty Phương Đông Việt		Tỷ đồng	296,0	296,0		Dự án mới
3	Góp vốn bổ sung Công ty Quảng Ngãi		Tỷ đồng	71,0	71,0		Dự án mới



## Nhiệm vụ chung

Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026, tạo nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng và phát triển trong giai đoạn 2026 – 2030 với phương châm “Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, củng cố vị thế trong nước, phát triển kinh doanh quốc tế, duy trì tăng trưởng ổn định và bền vững.”

Tiếp tục phát huy lợi thế đội tàu hiện có, tối ưu hiệu quả khai thác, tiết giảm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường vận tải trong nước và quốc tế. Duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, đảm bảo hiệu quả SXKD.

Xác định ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực tăng trưởng đột phá. Tập trung nguồn lực, đẩy mạnh số hóa trong điều hành, khai thác và quản lý đội tàu nhằm thúc đẩy sự phát triển của Tổng công ty.

## Nhiệm vụ cụ thể

### Về sản xuất kinh doanh

- Giữ vững thị phần vận tải nội địa, vận chuyển an toàn, kịp thời nguyên liệu đầu thô đầu vào, sản phẩm đầu ra của NMLD Dung Quất, NMLHD Nghi Sơn và các đơn vị thành viên khác trong Tập đoàn theo các hợp đồng đã ký kết.
- Mở rộng quy mô, phát triển thương hiệu vận tải PVTrans và chuỗi dịch vụ nhằm tối ưu các nguồn lực, gia tăng hiệu quả đầu tư. Duy trì ổn định các hoạt động kinh doanh khác trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát chặt chẽ, hạn chế phát sinh công nợ quá hạn.
- Quản lý, vận hành, khai thác an toàn, hiệu quả và đảm bảo không để xảy ra sự cố dừng sản xuất tàu FSO PVN Đại Hùng Queen tại mỏ Đại Hùng và giàn CPP cho Idemitsu tại mỏ Sao Vàng Đại Nguyện.
- Nghiên cứu và cập nhật xu hướng biến động của thị trường để có giải pháp về SXKD và đầu tư cho Công ty mẹ cũng như định hướng cho các ĐVTV, đáp ứng nhu cầu thị trường, phù hợp với xu thế dịch chuyển năng lượng của thế giới.
- Tìm kiếm cơ hội tham gia cung cấp các dịch vụ mà PVTrans có thể thế mạnh trong chuỗi liên kết Tập đoàn.

Áp dụng mô hình tăng trưởng theo hướng “Chuyển đổi kép”:  
(i) Tối ưu, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống là nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và đầu tư đội tàu;  
(ii) Triển khai các động lực tăng trưởng mới thông qua việc chủ động tìm kiếm, mở rộng kinh doanh các sản phẩm/dịch vụ mới và đẩy mạnh hợp tác phát triển kinh doanh quốc tế.

Tăng cường liên kết với các đối tác trong Petrovietnam về chuỗi giá trị dầu khí, năng lượng và logistics nhằm đa dạng hóa nguồn thu, mở rộng mạng lưới khách hàng. Đẩy mạnh hợp tác chiến lược và mở rộng thị trường hoạt động kinh doanh quốc tế, nâng cao vị thế và thương hiệu.

## Về quản lý, quản trị

- Điều hành hoạt động SXKD linh hoạt, kịp thời theo diễn biến thị trường. Chủ động theo dõi, đánh giá và dự báo các yếu tố ảnh hưởng, qua đó nâng cao năng lực quản trị biến động.
- Rà soát, cập nhật và hoàn thiện các quy định, quy trình để đảm bảo công việc tại bộ máy điều hành và các ĐVTV hoạt động đồng bộ, chặt chẽ, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả công việc.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kiểm toán nội bộ, kiểm soát rủi ro, bảo đảm tính nhất quán, minh bạch và hiệu lực điều hành phù hợp với thực tiễn của đơn vị và tuân thủ các quy định pháp luật, định hướng của Tổng công ty.
- Đẩy mạnh công tác tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào hoạt động SXKD thực tiễn của Tổng công ty, các ĐVTV nhằm nâng cao giá trị doanh nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng và bảo vệ môi trường.

## Về ứng dụng KHCN, ĐMST và CDS

### Ứng dụng KHCN

Triển khai ứng dụng KHCN theo hướng linh hoạt, phù hợp với thực tiễn hoạt động của PVTrans. Xây dựng danh mục nhiệm vụ KHCN trọng điểm, mang lại hiệu quả kinh tế trực tiếp như: giảm tiêu hao nhiên liệu, tối ưu hóa hành trình tàu, nâng cao tuổi thọ thiết bị và sử dụng năng lượng xanh, nhiên liệu sinh học...

### VỀ ĐMST

Lan tỏa văn hóa ĐMST trong mọi hoạt động, công việc hàng ngày. Xác định ĐMST là một năng lực bắt buộc trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Có cơ chế phù hợp về giải thưởng khuyến khích ĐMST nhằm ghi nhận, tôn vinh kịp thời các sáng kiến, ý tưởng và giải pháp có giá trị thực tiễn và hiệu quả kinh tế.

### VỀ CDS

Kiến tạo toàn tổ chức và nguồn nhân lực phục vụ CDS số theo hướng tinh gọn, hiệu quả, bảo đảm có đầu mối chuyên trách đủ năng lực để tổ chức triển khai, điều phối, phối hợp và hỗ trợ các hoạt động chuyển đổi số trong toàn hệ thống. Triển khai kế hoạch chuyển đổi số một cách tối ưu, thiết thực, theo lộ trình phân tầng, ưu tiên thí điểm tại bộ máy điều hành Tổng công ty và một số ĐVTV phù hợp.

## Về tài chính

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các tài sản trong toàn Tổng công ty.
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, duy trì và nâng cao các chỉ số đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của Tổng công ty.
- Xây dựng kế hoạch dòng tiền, kế hoạch đầu tư đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản vay ủy thác và nghĩa vụ tài chính của PVTrans đối với các Phụ lục hợp đồng đã ký với Petrovietnam.
- Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giảm thiểu các khoản chi không cần thiết. Kiểm soát chặt chẽ tình hình tài chính, quản trị dòng tiền đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD, đầu tư và dòng tiền trả nợ. Tiết giảm tối đa chi phí tài chính thông qua việc đàm phán, tái cơ cấu các khoản vay.

## Về đầu tư

- PVTrans thực hiện góp vốn vào đơn vị thành viên sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục theo quy định của nhà nước, pháp luật và chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động SXKD cũng như bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại đơn vị.
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để kiểm soát tiến độ dự án, đảm bảo đầu tư và giải ngân vốn đầu tư dự án đúng tiến độ được phê duyệt.

# ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ KẾ HOẠCH 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

### Tình hình thực hiện mục tiêu tổng quát

Giai đoạn 2021 – 2025, PVTrans tiếp tục duy trì vị thế là Tổng công ty vận tải và dịch vụ hàng hải dầu khí đa sở hữu lớn nhất Việt Nam, có uy tín trên thị trường quốc tế. Quy mô, chất lượng đội tàu được mở rộng và nâng cao theo hướng hiện đại, chuyên dụng và thân thiện môi trường. Năng lực quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro được cải thiện, tuân thủ theo thông lệ quốc tế, bảo đảm tăng trưởng đi đôi với an toàn và hiệu quả.

Thương hiệu PVTrans được củng cố và nâng tầm trên thị trường, với sự hiện diện ngày càng rộng khắp trên các tuyến vận tải quốc tế trọng điểm. Tỷ trọng doanh thu quốc tế gia tăng ổn định qua các năm, đồng thời mạng lưới hợp tác với các chủ hàng và đối tác trong và ngoài nước không ngừng được mở rộng. Những bước tiến này đã tạo nền tảng vững chắc để PVTrans từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi vận chuyển cung ứng toàn cầu, gia tăng giá trị và vị thế trên thị trường quốc tế.

### Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể

#### Kết quả hoạt động SXKD giai đoạn 2021 - 2025

TT	Chỉ tiêu hợp nhất	Thực hiện 2016 - 2020	Kế hoạch 2021 - 2025	Kế hoạch 2021 - 2025					Thực hiện 2021-2025	% so với TH giai đoạn trước	% tăng trưởng BQ
				2021	2022	2023	2024	2025			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=3+...+7	9=8/1	10
1	Tổng tài sản	11.090		12.493	14.252	17.490	19.858	22.309	22.309	101%	15%
2	Vốn chủ sở hữu	6.279		6.963	8.014	9.030	10.389	11.490	11.490	83%	13%
3	Tổng doanh thu	36.873	39.500 - 42.000	7.716	9.577	10.135	12.303	16.448	56.179	52%	17%
4	Lợi nhuận trước thuế	4.304	4.900 - 6.000	1.040	1.457	1.549	1.868	1.654	7.568	76%	11%
5	Lợi nhuận sau thuế	3.448	3.800 - 4.500	835	1.156	1.222	1.470	1.329	6.012	74%	11%
6	Nộp NSNN	2.315	2.300 - 2.700	449	521	522	645	536	2.673	15%	2%
7	ROE			13%	15%	14%	15%	12%	14%		

Tổng doanh thu giai đoạn 2021 – 2025 đạt 56.179 tỷ đồng, hoàn thành 142% kế hoạch, tăng 52% so với giai đoạn trước, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 17%. Lợi nhuận trước thuế cả giai đoạn đạt 7.568 tỷ đồng, hoàn thành 154% kế hoạch, tăng 76% so với giai đoạn trước, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 11%.

Lợi nhuận sau thuế giai đoạn đạt 6.010 tỷ đồng, hoàn thành 158% kế hoạch, tăng 74% so với giai đoạn trước, tốc độ

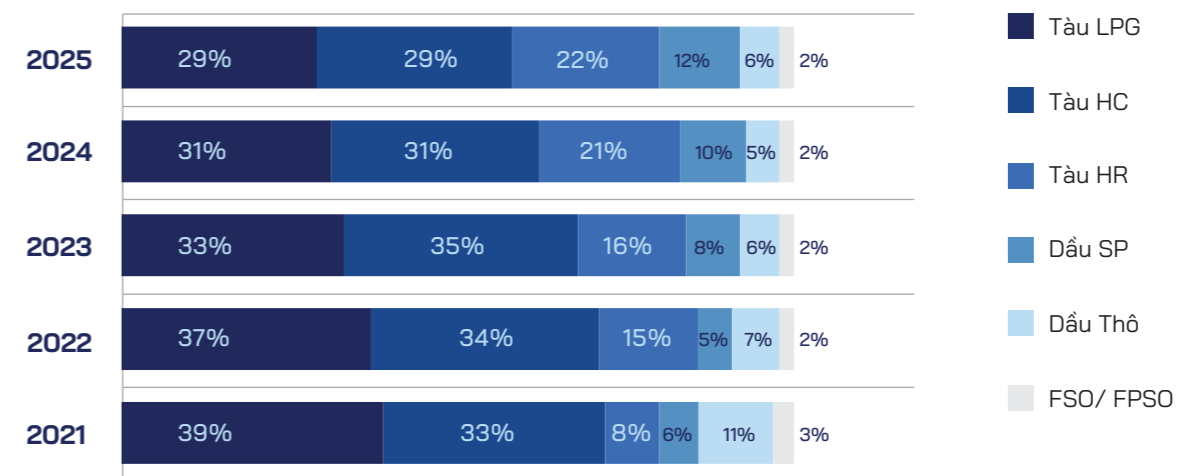
tăng trưởng bình quân đạt 11%. Các khoản nợ ngân sách nhà nước đạt 2.673 tỷ đồng, tăng 15% so với giai đoạn trước.

ROE trong 05 năm luôn ở mức 02 con số, trung bình đạt 14%/năm, đây được xem là mức sinh lời tương đối cao trong ngành vận tải biển, tiệm cận với các công ty vận tải biển hàng đầu quốc tế (Maersk Line, Hapad-Lloyd, CMA CGM, ...) khoảng từ 15-17%.

### Công tác đầu tư tàu giai đoạn 2021 - 2025

TT	Chủng loại	Số lượng tàu đầu tư					Tổng	SL tàu sở hữu đến năm 2025
		2021	2022	2023	2024	2025		
1	Vận tải dầu thô	-	-	-	-	1	1	4
2	Vận tải dầu sản phẩm	-	-	3	2	2	7	8
3	Vận tải hóa chất	4	4	2	1	1	12	16
4	Vận tải LPG	1	-	1	1	1	4	16
5	Vận tải hàng rời	1	1	1	4	2	9	11
6	FSO/FPSO	-	-	-	-	-	-	1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6</b>	<b>5</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>7</b>	<b>33</b>	<b>56</b>

Giai đoạn 2021 – 2025, PVTrans đã thực hiện đầu tư tổng cộng 33 tàu với nhịp độ đầu tư ổn định qua mỗi năm. Cơ cấu đầu tư tập trung chủ yếu vào các phân khúc có nhu cầu vận chuyển tăng trưởng tốt và ổn định. Tính đến hết năm 2025, PVTrans sở hữu 56 tàu và thuê Bareboat 09 tàu.



### Đầu tư tài chính giai đoạn 2021 - 2025

Từ năm 2021 đến năm 2025, PVTrans đã thực hiện đầu tư 616 tỷ đồng vào các Đơn vị thành viên thông qua việc góp vốn bổ sung, mua cổ phần phát hành thêm tại Đơn vị. Trong giai đoạn 2021–2025, tất cả Đơn vị thành viên của PVTrans đều hoạt động có lãi và thực hiện chia cổ tức về cho Công ty mẹ PVTrans với tổng giá trị khoảng 1.230 tỷ đồng (trong đó cổ tức bằng tiền 685 tỷ đồng, cổ tức bằng cổ phiếu trị giá 545 tỷ đồng).

## Các thành tựu đạt được và bài học kinh nghiệm giai đoạn 2021 - 2025

### Các thành tựu

#### Hoạt động SXKD ổn định, hiệu quả và tăng trưởng tốt

Trong giai đoạn 2021 – 2025, trước sự biến động khó lường của thị trường vận tải biển, áp lực từ xung đột địa chính trị và cạnh tranh gay gắt, PVTrans đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD do ĐHCĐ giao, duy trì mức tăng trưởng doanh thu ổn định, đảm bảo lợi nhuận và lợi ích cho các cổ đông.

#### Duy trì vị thế dẫn đầu thị trường vận tải trong nước

Phát huy sức mạnh tổng hợp và uy tín của mình, PVTrans giữ vững vị trí là doanh nghiệp vận tải hàng lỏng số 1 Việt Nam. Trong giai đoạn này, PVTrans tiếp tục duy trì 100% thị phần vận tải dầu thô và khí hóa lỏng LPG trong nước, chiếm lĩnh khoảng 30% thị phần vận tải xăng dầu tại thị trường nội địa.

#### Mở rộng, phát triển đội tàu lớn mạnh và hiện đại

Giai đoạn 2021-2025 ghi nhận nỗ lực của PVTrans trong việc thực hiện chiến lược trẻ hóa đội tàu, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tính đến năm 2025, PVTrans đã sở hữu và quản lý đội tàu lên đến 65 chiếc các loại với tổng tải trọng hơn 2 triệu DWT. Các tàu đầu tư đều có công nghệ hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, môi trường, được đưa vào khai thác ngay và mang lại hiệu quả cho PVTrans.

#### Tình hình tài chính ổn định

Các chỉ số tài chính của PVTrans đạt mức an toàn và lành mạnh. ROE hợp nhất bình quân giai đoạn 2021 – 2025 đạt 14%/năm, thuộc top đầu trong ngành vận tải biển Việt Nam. Cơ cấu tổng tài sản hợp nhất duy trì ở mức ổn định, trong đó tài sản dài hạn bình quân chiếm trên 65%. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu bình quân hợp nhất duy trì ở mức 0,9, cho thấy mức độ sử dụng đòn bẩy hợp lý và hiệu quả.

#### Cổ phiếu thanh khoản tốt, tiềm năng tăng trưởng cao

Với kết quả kinh doanh ấn tượng và tình hình tài chính lành mạnh, cổ phiếu của PVTrans có giá trị vốn hóa lớn nhất trong ngành vận tải biển trên sàn HSX, tính thanh khoản cao, được nhiều nhà đầu tư/các quỹ trong và ngoài nước đánh giá cao và giao dịch với số lượng lớn.

#### Được các tổ chức uy tín trong và ngoài nước đánh giá cao

Uy tín thương hiệu của PVTrans được các tổ chức uy tín trong và ngoài nước đánh giá cao thông qua việc nhiều năm liền đạt các giải thưởng uy tín như: Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do tổ chức Forbes (Mỹ) bình chọn; Top 10 Doanh nghiệp niêm yết uy tín nhất Việt Nam do Vietnam Report bình chọn; Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Vietnam Report bình chọn; Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam do Vietnam Report bình chọn; Top 10 Công ty uy tín ngành logistics nhóm ngành vận tải hàng hóa do Vietnam Report bình chọn; PVTrans cũng vinh dự được tổ chức Asia Pacific Enterprise Awards trao tặng giải thưởng “Doanh nghiệp xuất sắc”.

### Bài học kinh nghiệm

Kiên toàn hệ thống quản trị theo thông lệ quốc tế nhằm phù hợp với tình hình, quy mô phát triển mới. Tăng cường cơ chế phân cấp để khơi thông nguồn lực, đồng thời cũng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện các sai sót, nguy cơ rủi ro.

Đẩy mạnh công tác dự báo thị trường và đề xuất giải pháp sẵn sàng ứng phó với biến động của thị trường bằng các nguồn lực hiện có, bám sát chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

Xây dựng và triển khai các phương án tăng vốn linh hoạt, hiệu quả nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu bổ sung vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư, đảm bảo các mục tiêu tăng trưởng dài hạn.

Kiểm soát chặt chẽ tình hình tài chính, quản trị dòng tiền đảm bảo ổn định, không để thiếu hụt dòng tiền hoạt động kinh doanh và dòng tiền trả nợ nhằm nâng cao năng lực cốt lõi, có sức đề kháng mạnh mẽ trước các cú sốc từ bên ngoài.

Giai đoạn 2026–2030, trước xu hướng “chuyển đổi xanh”, “chuyển đổi số” và phát triển dịch vụ logistics, PVTrans định hướng đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện từ Tổng công ty đến các ĐVTV nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tối ưu hóa hoạt động, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường. Đây sẽ là nền tảng quan trọng giúp PVTrans phát triển ổn định, bắt kịp xu thế thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn tiếp theo.



## Định hướng phát triển giai đoạn 2026 - 2030

### Định hướng phát triển

Phát huy các thành tựu đã đạt được, giai đoạn 2026 – 2030, PVTrans định hướng 03 trụ cột ngành nghề chiến lược làm nền tảng phát triển như sau:

#### Vận tải biển hiện đại

Sẽ tiếp tục là trụ cột chính trong hoạt động của PVTrans. Tổng công ty sẽ tập trung phát triển đội tàu theo hướng hiện đại, ưu tiên các tàu trọng tải lớn, thân thiện với môi trường (“Tàu Eco”), đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về phát thải và hiệu suất vận hành.

#### Logistics tích hợp

PVTrans hướng tới xây dựng một hệ sinh thái logistics hàng hải đồng bộ và hiện đại. Hệ sinh thái này được thiết kế để kết nối liền mạch các khâu dịch vụ từ vận tải, kho bãi đến giao nhận, nhằm tạo ra chuỗi cung ứng khép kín, hiệu quả và linh hoạt. Mô hình logistics tích hợp sẽ được phát triển trên nền tảng công nghệ số tiên tiến, ứng dụng tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn (big data) trong quản lý và vận hành.

#### Dịch vụ phục vụ ngành công nghiệp, năng lượng

Mở rộng, phát triển các hoạt động như bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp vật tư thiết bị, đào tạo thuyền viên và dịch vụ hậu cần, đặc biệt trong lĩnh vực dầu khí, LNG và năng lượng mới.

### Mục tiêu phát triển giai đoạn 2026 – 2030

PVTrans phấn đấu trở thành Tổng công ty vận tải biển và logistics hàng đầu khu vực Đông Nam Á, giữ vững vai trò trụ cột trong chuỗi giá trị vận tải dầu khí của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam, đồng thời mở rộng ra thị trường quốc tế với năng lực cạnh tranh cao, đội tàu hiện đại và quản trị theo chuẩn mực quốc tế.

Giữ vững vị trí số 1 tại Việt Nam trong lĩnh vực vận tải dầu khí và hàng rời, đồng thời mở rộng mạnh mẽ thị phần ra thị trường khu vực và toàn cầu, đặc biệt trong các lĩnh vực vận tải dầu thô, sản phẩm hóa dầu, LPG, LNG, amonia... Phát triển đội tàu theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, thân thiện môi trường, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, phát thải và vận hành.

Tỷ trọng đội tàu hoạt động quốc tế tiếp tục duy trì trên 90%, gia tăng các tàu chuyên dụng có giá trị cao. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng lực quản trị, khai thác, dự báo thị trường và tối ưu hiệu quả vận hành. Xây dựng hệ sinh thái logistics hàng hải thông minh và tích hợp toàn diện trên nền tảng số.

Nâng cao hiệu quả tài chính, sức cạnh tranh và giá trị thương hiệu, duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, đảm bảo lợi ích lâu dài cho cổ đông, người lao động và cộng đồng. Hòa hòa giữa phát triển kinh doanh và thực hiện ESG, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, giảm phát thải carbon, đảm bảo trách nhiệm với môi trường – xã hội và tuân thủ các chuẩn mực quản trị quốc tế.

Một số chỉ tiêu hợp nhất cụ thể:

- ♣ Doanh thu tăng trưởng bình quân 10 - 15%/năm, tỷ trọng dịch vụ vận tải biển quốc tế chiếm khoảng 85%.
- ♣ Lợi nhuận trước thuế tăng bình quân 8 – 10%/năm.
- ♣ Nộp NSNN tăng bình quân 8 – 10%/năm.
- ♣ Đầu tư khoảng 20 tàu, ưu tiên tàu có trọng tải lớn, sử dụng nhiên liệu sạch.
- ♣ Tổng tài sản tăng bình quân 10%.

Trên cơ sở định hướng và các mục tiêu đã đề ra cho giai đoạn 2026 – 2030, PVTrans chủ động thay đổi, làm mới chính mình để linh hoạt thích ứng với những biến động từ thị trường, tăng cường quản trị rủi ro hiệu quả và kiên định với phương châm kinh doanh bền vững, lấy hiệu quả, an toàn và năng lực cạnh tranh quốc tế làm trọng tâm. Với nền tảng tài chính vững chắc, kinh nghiệm tích lũy qua nhiều năm và sự đồng hành của các đối tác, khách hàng, PVTrans hướng tới mục tiêu không chỉ duy trì vị thế doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu Việt Nam, mà còn từng bước xây dựng thương hiệu vận tải mạnh, uy tín trong chuỗi vận tải – logistics năng lượng của khu vực và thế giới.





# NÂNG TẦM QUẢN TRỊ

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 108 Đại hội đồng cổ đông
- 112 Hội đồng quản trị
- 190 Ban Kiểm soát
- 202 Quản trị rủi ro

PVTrans kiên định với cam kết tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật về quản trị doanh nghiệp tại Việt Nam, đồng thời không ngừng nỗ lực áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất theo Bộ Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN (ACGS). Trong năm 2025, PVTrans tuân thủ 100% các quy định về quản trị công ty theo quy định của Việt Nam. Nền tảng cho các hoạt động điều hành của PVTrans là một khung quản trị toàn diện, được thể chế hóa rõ ràng trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và các hệ thống văn bản liên quan. Quý Cổ đông và Nhà đầu tư có thể tham khảo chi tiết các tài liệu này tại chuyên mục **Quan hệ cổ đông** trên website chính thức của Tổng công ty.

PVTrans vận hành theo mô hình công ty cổ phần bao gồm ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS và BĐH, trong đó HĐQT đóng vai trò trung tâm quản trị chiến lược. Cấu trúc quản trị được thiết lập chặt chẽ nhằm bảo đảm sự phân tách minh bạch giữa chức năng quản trị chiến lược của HĐQT, chức năng điều hành thực thi của BĐH và chức năng giám sát độc lập của BKS. Cơ chế đối trọng hiệu quả này là nền tảng vững chắc giúp PVTrans bảo vệ tối đa lợi ích của cổ đông, đặc biệt các cổ đông nhỏ lẻ và duy trì sự phát triển bền vững.

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tại PVTrans, quyền lợi hợp pháp và sự bình đẳng của các cổ đông luôn là kim chỉ nam cho mọi quyết sách quản trị. Hướng tới các chuẩn mực quốc tế theo Thẻ điểm ACGS 2024, công tác tổ chức ĐHĐCĐ luôn được thực hiện với tiêu chuẩn minh bạch cao nhất. Cụ thể, PVTrans luôn đảm bảo Thư mời họp và toàn bộ tài liệu ĐHĐCĐ được công bố công khai trên website và gửi tới cổ đông tối thiểu 21 ngày trước ngày tổ chức. Các quy chế tổ chức và biểu quyết được xây dựng tuân thủ quy định của pháp luật, trong đó cách thức bỏ phiếu, quy trình bỏ phiếu, kiểm phiếu, công bố phiếu biểu quyết... được quy định rõ ràng và công bố thông tin trên website cũng như tại ngày Đại hội nhằm tối ưu hóa cơ hội tiếp cận thông tin, tạo điều kiện thuận lợi nhất để cổ đông thực hiện quyền cổ đông, tham gia biểu quyết và đóng góp ý kiến.

Nhằm bảo vệ cao nhất quyền lựa chọn và biểu quyết độc lập của cổ đông, tại ĐHĐCĐ, mỗi vấn đề trình đại hội đều được PVTrans trình bày theo từng tờ trình riêng biệt và tiến hành lấy ý kiến biểu quyết theo từng nội dung trình. Kết quả thông qua của từng nội dung được ghi nhận chi tiết tại các phụ lục đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ, không gộp chung nhiều nội dung không liên quan vào cùng một Nghị quyết. Bên cạnh đó, PVTrans tuân thủ chặt chẽ nguyên tắc minh bạch về thông tin: Đại hội chỉ thảo luận và biểu quyết các vấn đề đã được công bố từ trước, không đưa thêm bất kỳ nội dung bổ sung nào chưa được thông báo vào chương trình nghị sự.

*(Chi tiết vui lòng xem tại website PVTrans mục Quan hệ cổ đông).*



Trong năm 2025, PVTrans đã tổ chức thành công kỳ ĐHĐCĐ thường niên và 02 đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cụ thể như sau:

### ĐHĐCĐ thường niên (15/04/2025)

#### Công tác chuẩn bị

Toàn bộ tài liệu, giấy ủy quyền và thông báo mời họp song ngữ (Việt – Anh) đã được công bố thông tin, đăng tải trên website và gửi đến cổ đông từ ngày 25/03/2025 – đảm bảo trước 21 ngày so với ngày tổ chức.

#### Sự hiện diện

Phiên họp ghi nhận sự tham gia đầy đủ của 07/07 thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, 02/03 thành viên BKS và 01 đại diện từ đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Deloitte Việt Nam).

#### Cách thức tổ chức

Nhằm tối đa hóa sự tham gia của nhà đầu tư, Đại hội được tổ chức theo hình thức trực tuyến kết hợp trực tiếp và áp dụng bỏ phiếu điện tử 100% các nội dung cần biểu quyết theo đúng quy định tại Điều lệ. Thủ tục biểu quyết được công bố và công bố biểu quyết điện tử được mở trước 01 ngày để cổ đông có thể biểu quyết sớm. Ngoài ra, cổ đông hoàn toàn có thể biểu quyết vắng mặt thông qua thư, phương tiện điện tử hoặc ủy quyền.

#### Đảm bảo quyền cổ đông

PVTrans cũng tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông không tham dự có thể ủy quyền thông qua mẫu ủy quyền của PVTrans hoặc sử dụng ủy quyền khác miễn là đảm bảo đầy đủ các nội dung ủy quyền theo quy định của Bộ Luật Dân sự. Dù tham dự trực tiếp và trực tuyến, cổ đông đều được bình đẳng trong việc đặt câu hỏi và tham gia thảo luận. Chủ tọa Đại hội đã trực tiếp giải đáp toàn bộ các câu hỏi và phần trao đổi, đóng góp ý kiến tại Đại hội đều được ghi nhận trung thực, đầy đủ vào Biên bản họp. Ngay sau Đại hội, Biên bản, Nghị quyết và các tài liệu đính kèm (song ngữ Việt – Anh) đã được công bố vào ngày 16/04/2025, tuân thủ chặt chẽ thời hạn luật định.

#### Giám sát và minh bạch kết quả

Xuyên suốt phiên họp, 100% nội dung chương trình nghị sự được biểu quyết điện tử, không có nội dung nào biểu quyết bằng hình thức giơ tay. Để đảm bảo tính khách quan và minh bạch, Đoàn Chủ tịch đã mời Tổ giám sát kiểm phiếu độc lập với sự tham gia của 01 đại diện cổ đông nhỏ để trực tiếp giám sát toàn bộ quá trình. Đồng thời, Công ty cổ phần Bvote Việt Nam – đơn vị cung cấp giải pháp biểu quyết điện tử ứng dụng công nghệ blockchain – đã tham gia với vai trò là bên thứ ba độc lập để xác thực kết quả. *(Chi tiết kết quả vui lòng xem tại Biên bản họp và Biên bản kiểm phiếu ĐHĐCĐ thường niên 2025 được đăng tải trên website).*

#### Kết quả tổ chức

PVTrans công bố kết quả biểu quyết của từng nội dung bao gồm số phiếu đồng ý, số phiếu không đồng ý, số phiếu ý kiến khác. Đại hội được tổ chức thành công ngay từ lần triệu tập đầu tiên và ban hành Nghị quyết số 01-2025/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

- ✦ Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025;
- ✦ Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT về đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2024;
- ✦ Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025; Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024;
- ✦ Kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024;
- ✦ Kế hoạch SXKD năm 2025;
- ✦ Phương án tăng vốn điều lệ từ 3.560 tỷ đồng lên 4.699 tỷ đồng thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu;
- ✦ Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025;
- ✦ Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
- ✦ Thủ lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025.

## Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (02 đợt)

### Đợt 1

Được thực hiện để thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung và thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS. Toàn bộ tài liệu bao gồm quy chế biểu quyết và bầu cử (trong đó quy định rõ về quyền đề cử của các cổ đông, cách thức biểu quyết, hồ sơ tham gia để cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS), hồ sơ ứng viên (bao gồm tên, tuổi, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, vị trí đang công tác ở công ty khác...), tờ trình, dự thảo nghị quyết và phiếu lấy ý kiến được công bố song ngữ (Việt – Anh) trên website từ ngày 02/06/2025 – trước 10 ngày so với thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Biên bản và Nghị quyết (song ngữ) số 02-2025/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ được công bố vào ngày 12/6/2025 thông qua các nội dung sau:

- ✦ Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với bà Nguyễn Linh Giang theo đơn từ nhiệm;
- ✦ Miễn nhiệm chức danh Trưởng BKS đối với bà Trương Thị Anh Đào theo đơn từ nhiệm;
- ✦ Bầu ông Trương Hồng Sơn giữ chức danh Thành viên HĐQT Tổng công ty nhiệm kỳ 2025–2030;
- ✦ Bầu ông Cao Trọng Tuấn giữ chức danh Thành viên BKS Tổng công ty nhiệm kỳ 2025–2030.



### Đợt 2

Ngày 05/08/2025, PVTrans tiếp tục công bố tài liệu (song ngữ) lấy ý kiến lần 02 để thông qua việc tăng số lượng và bầu bổ sung thành viên HĐQT. Biên bản và Nghị quyết (song ngữ) số 03-2025/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ được công bố vào ngày 18/08/2025 thông qua các nội dung sau:

- ✦ Tăng số lượng thành viên HĐQT Tổng công ty từ 07 (bảy) người lên 08 (tám) người;
- ✦ Bầu ông Lê Mạnh Tuấn giữ chức danh Thành viên HĐQT Tổng công ty nhiệm kỳ 2025–2030.

Trong năm 2025, các quyết định từ ĐHĐCĐ đã định hướng toàn diện cho kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển, quản trị, nhân sự và tài chính của PVTrans. Bằng việc tuân thủ các chuẩn mực cao nhất về tính minh bạch trong ĐHĐCĐ thường niên và 02 đợt lấy ý kiến bằng văn bản, PVTrans đã tạo điều kiện tối đa để cổ đông thực thi quyền làm chủ, qua đó hiện thực hóa cam kết tối đa hóa giá trị cho cổ đông và nhà đầu tư.

## Cơ cấu cổ đông của PVTrans

Cơ cấu cổ đông PVTrans tính đến ngày 19/03/2026 như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
<b>CỔ ĐÔNG LỚN (sở hữu từ 5% V&amp;L trở lên)</b>	<b>1</b>	<b>239.676.546</b>	<b>51,00%</b>
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM	1	239.676.546	51,00%
<b>CỔ ĐÔNG NHỎ (sở hữu &lt;5% V&amp;L)</b>	<b>34.424</b>	<b>230.254.689</b>	<b>49,00%</b>
Người nội bộ	1	262.658	0,06%
HĐQT	1	262.658	0,06%
Đại chúng	34.423	229.992.031	48,94%
<b>Tổng cộng</b>	<b>34.425</b>	<b>469.931.235</b>	<b>100%</b>

Thành phần cổ đông PVTrans tính đến ngày 19/03/2026 như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
<b>CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC</b>	<b>34.104</b>	<b>409.949.874</b>	<b>87,23%</b>
<b>Cá nhân</b>	<b>34.021</b>	<b>123.599.615</b>	<b>26,30%</b>
<b>Tổ chức</b>	<b>83</b>	<b>286.350.259</b>	<b>60,93%</b>
Doanh nghiệp có vốn Nhà nước	1	239.676.546	51,00%
Tổ chức tài chính – Chứng khoán	11	19.075.394	4,06%
Quỹ đầu tư	17	6.153.221	1,31%
Công ty bảo hiểm	6	13.863.740	2,95%
Doanh nghiệp	48	7.581.358	1,61%
<b>CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI</b>	<b>321</b>	<b>59.981.361</b>	<b>12,77%</b>
<b>Cá nhân</b>	<b>242</b>	<b>1.578.531</b>	<b>0,34%</b>
<b>Tổ chức</b>	<b>79</b>	<b>58.402.830</b>	<b>12,43%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>34.425</b>	<b>469.931.235</b>	<b>100%</b>

Nhằm bảo đảm tính minh bạch và tuân thủ các thông lệ quản trị tốt, PVTrans luôn duy trì công bố rõ ràng cơ cấu sở hữu đa dạng, cân bằng giữa tính ổn định chiến lược và tính thanh khoản của thị trường. Cơ cấu cổ đông của PVTrans phản ánh sự kết hợp hài hòa giữa các nhóm nhà đầu tư, trong đó Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam đóng vai trò là cổ đông lớn duy nhất với tỷ lệ sở hữu chi phối 51%.

Trong cấu trúc sở hữu của PVTrans, tỷ lệ cổ phiếu do các cổ đông nhỏ và công chúng nắm giữ được duy trì ở mức rất cao, đạt 49% với sự tham gia của hơn 34 nghìn cổ đông đại chúng, tăng thêm gần 10 nghìn cổ đông so với năm 2024. Điều này tạo tính thanh khoản dồi dào cho cổ phiếu trên thị trường, đồng thời khẳng định nỗ lực của PVTrans trong việc đối xử bình đẳng và bảo vệ quyền lợi của nhóm cổ đông thiểu số. Đáng chú ý, cơ cấu cổ đông ghi nhận sự hiện diện

của các nhà đầu tư là tổ chức chuyên nghiệp, bao gồm các định chế tài chính, quỹ đầu tư và công ty bảo hiểm trong và ngoài nước. Riêng khối ngoại hiện duy trì tỷ lệ sở hữu 12,77%, trong đó phần lớn (12,43%) thuộc về các tổ chức quốc tế. Sự gắn bó của giới đầu tư tổ chức và cổ đông ngoại chính là minh chứng rõ nét cho niềm tin vào tính minh bạch, năng lực quản trị rủi ro và tiềm năng tăng trưởng bền vững của PVTrans.

Nhìn chung, sự phân bổ đa dạng giữa doanh nghiệp có vốn nước, nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp và cổ đông cá nhân đã tạo ra một cơ chế giám sát đối trọng, đa chiều, thúc đẩy PVTrans không ngừng nâng tầm chuẩn mực quản trị doanh nghiệp và tối đa hóa giá trị dài hạn cho toàn thể cổ đông.

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Cơ cấu và thành viên HĐQT

Danh sách thành viên HĐQT tính đến 31/12/2025 như sau

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm lần đầu	Ngày miễn nhiệm	Thời gian đảm nhận chức vụ TV HĐQT
1	Ông Phạm Việt Anh	Chủ tịch HĐQT không điều hành	15/6/2021		04 năm 06 tháng
2	Ông Nguyễn Duyên Hiếu	TV HĐQT/Tổng giám đốc	15/6/2021		04 năm 06 tháng
3	Ông Nguyễn Đình Thanh	TV HĐQT điều hành	30/6/2022		03 năm 06 tháng
4	Ông Hoàng Đức Chính	TV HĐQT không điều hành	30/6/2022		03 năm 06 tháng
5	Ông Đoàn Đình Thái	TV độc lập HĐQT đứng đầu	30/6/2022		03 năm 06 tháng
6	Bà Nguyễn Thị Thu Hường	TV độc lập HĐQT	30/6/2022		03 năm 06 tháng
7	Ông Trương Hồng Sơn	TV HĐQT không điều hành	12/6/2025		06 tháng
8	Ông Lê Mạnh Tuấn	TV HĐQT điều hành	18/8/2025		04 tháng
9	Bà Nguyễn Linh Giang	TV HĐQT không điều hành	15/6/2021	12/6/2025	

Sở hữu cổ phiếu của thành viên HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Sở hữu cổ phiếu					
			Trực tiếp			Gián tiếp		
			Số lượng tại ngày 01/01/2025	Số lượng tại ngày 31/12/2025	Tỷ lệ/VĐL tại 31/12/2025 (%)	Số lượng tại ngày 01/01/2025	Số lượng tại ngày 31/12/2025	Tỷ lệ/VĐL tại 31/12/2025 (%)
1	Ông Phạm Việt Anh	Chủ tịch HĐQT không điều hành	60.726.558	80.159.056	17,06%	0	0	0%
2	Ông Nguyễn Duyên Hiếu	TV HĐQT/Tổng giám đốc	49.842.291	65.791.824	14,0%	0	0	0%
3	Ông Trương Hồng Sơn	TV HĐQT không điều hành	0	46.994.162	10,0%	0	0	0%
4	Ông Nguyễn Đình Thanh	TV HĐQT điều hành	35.601.638	46.994.162	10,0%	0	0	0%
5	Ông Lê Mạnh Tuấn	TV HĐQT điều hành	0	0	0%	0	0	0%
6	Ông Hoàng Đức Chính	TV HĐQT không điều hành	0	0	0%	0	0	0%
7	Ông Đoàn Đình Thái	TV độc lập HĐQT đứng đầu	0	0	0%	0	0	0%
8	Bà Nguyễn Thị Thu Hường	TV độc lập HĐQT	0	0	0%	0	0	0%
9	Bà Nguyễn Linh Giang	TV HĐQT không điều hành	35.601.638	0	0%	0	0	0%

### Cơ cấu thành viên HĐQT

Tại PVTrans, việc duy trì một HĐQT hoạt động hiệu quả và minh bạch là nền tảng cốt lõi của hệ thống quản trị công ty tiên tiến. Nhận thức rõ tầm quan trọng của tính đa dạng trong thành phần ban lãnh đạo, HĐQT luôn tuân thủ chặt chẽ chính sách đa dạng hóa HĐQT được quy định trong Quy định về tiêu chí và quy trình lựa chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự là thành viên HĐQT của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (Điều 3 – Nguyên tắc lựa chọn, đề cử và Điều 4 – Tiêu chí lựa chọn, đề cử tại Quy định ban hành theo Quyết định số 58/QĐ-VTDK-HĐQT). PVTrans cam kết xây dựng một cơ cấu HĐQT đa diện, không chỉ cân bằng về giới tính và độ tuổi, mà còn bao hàm sự đa dạng về nền tảng đào tạo, kinh nghiệm thực tiễn, kỹ năng chuyên môn và tính độc lập, nhằm đáp ứng tối ưu chiến lược phát triển dài hạn và bền vững của Tổng công ty. Chính sách đa dạng hóa này được quy định cụ thể tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế đánh giá HĐQT và công bố công khai tại mục “**Tài liệu doanh nghiệp**” trên website www.pvtrans.com.

Trong năm 2025, thông qua quá trình đánh giá thường niên, HĐQT nhận định cơ cấu thành viên hiện tại là cân đối, toàn diện và phù hợp với nền tảng quy mô phát triển của PVTrans. Sự kết hợp hài hòa giữa các thành viên có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải dầu khí, tài chính, quản trị rủi ro và ESG đã tạo nên một tập thể lãnh đạo nhạy bén, đảm bảo đủ năng lực giám sát độc lập, ra quyết định khách quan và dẫn dắt PVTrans duy trì đà tăng trưởng vững chắc.

HĐQT PVTrans hiện duy trì cơ cấu tối ưu gồm 08 thành viên, với sự phân định minh bạch giữa 03 thành viên điều hành, 03 thành viên không điều hành và 02 thành viên độc lập. Tỷ lệ này không chỉ đáp ứng đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ của Tổng công ty theo các thông lệ quản trị quốc tế tốt. Nhằm củng cố tối đa tính khách quan trong công tác giám sát và bảo vệ lợi ích của toàn thể cổ đông, các thành viên độc lập HĐQT hiện nay đều đang trong nhiệm kỳ đầu tiên và không kiêm nhiệm vị trí quản trị tại bất kỳ HĐQT của công ty nào khác.

Bên cạnh đó, nhằm hiện thực hóa cam kết về một cấu trúc quản trị minh bạch và đề cao tính độc lập, trong tháng 4/2026, HĐQT cũng đã bổ nhiệm Ông Đoàn Đình Thái làm thành viên độc lập HĐQT đứng đầu với các vai trò chính: (i) Cầu nối giữa Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT khác; (ii) Chủ tịch Ủy ban ĐC, NS&LT; (iii) Thành viên Ủy ban KT&QTRR và (iv) là kênh liên lạc độc lập, góp phần đa dạng hóa phương thức trao đổi thông tin và sẵn sàng lắng nghe, tiếp nhận các vấn đề mà cổ đông quan tâm.

Hướng tới hiệu quả công tác quản trị, Điều lệ cùng hệ thống Quy chế nội bộ của PVTrans (Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy định tiêu chí lựa chọn thành viên HĐQT) thiết lập các chuẩn mực cao về giới hạn nhiệm kỳ và việc kiêm nhiệm. Cụ thể, nhiệm kỳ của mỗi thành viên được giới hạn là 05 năm và không kéo dài quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Đồng thời, tiêu chí lựa chọn quy định rõ một thành viên HĐQT không được tham gia quản trị tại quá 03 công ty

khác. Trên thực tế, 100% thành viên HĐQT PVTrans đều tuân thủ chặt chẽ quy chuẩn này, đặc biệt không có bất kỳ thành viên điều hành nào phục vụ tại hơn 02 HĐQT của các công ty khác qua đó đảm bảo sự tập trung cao độ cho hoạt động tại PVTrans.

Bên cạnh đó, PVTrans đặc biệt chú trọng việc ngăn ngừa xung đột lợi ích theo chuẩn mực ACGS. Cơ cấu lãnh đạo cấp cao có sự tách bạch: Chủ tịch HĐQT đương nhiệm không kiêm nhiệm vị trí Tổng giám đốc và cũng không đảm nhận chức vụ này trong vòng 04 năm qua. Tương tự, không có bất kỳ thành viên HĐQT nào từng là nguyên Tổng giám đốc của PVTrans trong 02 năm gần nhất. Hơn thế nữa, nhằm duy trì sự minh bạch và tính độc lập của quá trình kiểm toán, trong 02 năm qua, không có thành viên HĐQT nào từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của đơn vị kiểm toán độc lập hiện tại – Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Stt	Họ và tên/ Tiêu chí	Ông Phạm Việt Anh	Ông Nguyễn Duyên Hiếu	Ông Trương Hồng Sơn	Ông Nguyễn Đình Thanh	Ông Lê Mạnh Tuấn	Ông Hoàng Đức Chính	Ông Đoàn Đình Thái	Bà Nguyễn Thị Thu Hương
1	Chức vụ trong HĐQT/Tham gia BĐH	Chủ tịch HĐQT không điều hành	TV HĐQT kiêm TGD	TV HĐQT không điều hành	TV HĐQT kiêm Phó TGD	TV HĐQT kiêm Phó TGD	TV HĐQT không điều hành	TV độc lập HĐQT đứng đầu	TV độc lập HĐQT
2	Giới tính	Nam	Nam	Nam	Nam	Nam	Nam	Nam	Nữ
3	Độ tuổi	54	50	58	51	58	54	68	52
4	Lĩnh vực chuyên môn/Bằng cấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh</li> <li>Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy</li> <li>Cử nhân Kinh tế</li> <li>Chứng chỉ Thành viên HĐQT (DCP14)</li> <li>Giảng dạy về Quản trị công ty tại Viện Thành viên HĐQT (VIOD)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thạc sĩ Quản lý hàng hải</li> <li>Kỹ sư Địa chất dầu khí</li> <li>Cử nhân Kinh tế</li> <li>Chứng chỉ Thành viên HĐQT (DCP14)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thạc sĩ Luật Dầu khí</li> <li>Cử nhân Luật</li> <li>Chứng chỉ Thành viên HĐQT (DCP02)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiến sĩ Kỹ thuật</li> <li>Kỹ sư điều khiển tàu biển</li> <li>Chứng chỉ Thành viên HĐQT (DCP15)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kỹ sư kinh tế hóa chất</li> <li>Cử nhân Tài chính kế toán</li> <li>Chứng chỉ Kế toán trưởng</li> <li>Chứng chỉ Thành viên HĐQT (DCP15)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thạc sĩ Quản lý và khai thác tàu biển</li> <li>Kỹ sư điều khiển tàu biển</li> <li>Kỹ sư kinh tế vận tải biển</li> <li>Chứng chỉ Thành viên HĐQT (DCP23)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiến sĩ địa chất thăm dò</li> <li>Kỹ sư địa chất</li> <li>Chứng chỉ Thành viên HĐQT (DCP31)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thạc sĩ Quản trị Dự án</li> <li>Cử nhân Kinh tế</li> <li>Chứng chỉ Thành viên HĐQT (DCP14)</li> </ul>
5	Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro			✓*				✓	
5	Ủy ban Đề cử, Nhân sự và Lương thưởng			✓				✓*	✓
5	Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững	✓*		✓	✓				✓
6	Chức vụ nắm giữ tại các Công ty khác	Không	Không	Không	- Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Xăng dầu Phương Nam (công ty con) - Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Nhật Việt (công ty con)	- Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (công ty con) - Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương (công ty con)	Giám đốc CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (công ty con)	Không	Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Petrocons

✓\*: Chủ tịch Ủy ban



### Ma trận kỹ năng và kinh nghiệm của HĐQT PVTrans năm 2025

Các lĩnh vực kỹ năng & Kinh nghiệm trọng yếu	Ông Phạm Việt Anh	Ông Nguyễn Duyên Hiểu	Ông Trương Hồng Sơn	Ông Nguyễn Đình Thanh	Ông Lê Mạnh Tuấn	Ông Hoàng Đức Chính	Ông Đoàn Đình Thái	Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Quản trị chiến lược & Lãnh đạo doanh nghiệp	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Vận tải biển & Hàng hải	✓	✓		✓	✓	✓	✓	
Kinh tế, Thương mại & Dầu khí	✓	✓			✓	✓	✓	✓
Tài chính, Kế toán & Kiểm toán			✓		✓			
Pháp luật & Quản trị rủi ro pháp lý	✓	✓	✓	✓		✓	✓	
Kỹ thuật công nghệ & Chuyển đổi số	✓				✓			
Quản trị nhân sự	✓			✓			✓	✓
Phát triển bền vững (ESG)	✓		✓	✓				✓

### Người phụ trách quản trị công ty

Cam kết hướng tới các chuẩn mực quản trị quốc tế đã được PVTrans hiện thực hóa thông qua vai trò của Người phụ trách Quản trị công ty. Vị trí chuyên trách này được đảm nhiệm bởi nhân sự có nền tảng chuyên môn vững và hiểu biết hệ thống pháp luật, chịu trách nhiệm tham mưu cho HĐQT trong việc tuân thủ và thực thi các chính sách quản trị. Đồng thời, Người phụ trách Quản trị công ty thực hiện công tác giám sát tuân thủ, đảm bảo trình tự thủ tục hợp lệ trong các quyết định của ban lãnh đạo và duy trì việc công bố thông tin minh bạch, chính xác, kịp thời giữa HĐQT, BĐH cùng toàn thể cổ đông. Thông tin về nhân sự đảm nhiệm như sau:

#### Bà Nguyễn Hồng Vân

##### Chức vụ

Người phụ trách Quản trị công ty, Trưởng ban Tổng hợp, Người được ủy quyền công bố thông tin.

##### Chuyên môn và bằng cấp

- ✦ Thạc sỹ Quản trị dự án.
- ✦ Cử nhân Tài chính - tín dụng.
- ✦ Chứng nhận chương trình chuyên sâu về thư ký quản trị công ty (CSPM4 - VIOD)

##### Kinh nghiệm công tác

Bà Vân đã có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc ở PVTrans.

##### Trách nhiệm và nhiệm vụ trọng yếu

- ✦ **Tư vấn quản trị:** Hỗ trợ các thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; tham mưu cho HĐQT trong việc áp dụng các nguyên tắc quản trị công ty tiên tiến. Đồng thời, theo dõi và đảm bảo trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
- ✦ **Tổ chức kỳ họp:** Hỗ trợ tổ chức, chuẩn bị tài liệu và ghi chép biên bản các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT và các Ủy ban trực thuộc, đảm bảo trình tự thủ tục hợp lệ.
- ✦ **Công bố thông tin:** Với vai trò Người được ủy quyền công bố thông tin, chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin minh bạch, chính xác và kịp thời đến các cơ quan chức năng và nhà đầu tư.
- ✦ **Quan hệ cổ đông:** Hỗ trợ và phối hợp với các Ban chức năng của PVTrans trong việc xây dựng quan hệ cổ đông bền vững, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thúc đẩy sự gắn kết giữa nhà đầu tư và doanh nghiệp.

## Hoạt động của HĐQT

### Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT PVTrans đã tổ chức 91 cuộc họp dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Toàn bộ các thành viên độc lập và phần lớn các thành viên điều hành/không điều hành đều đạt tỷ lệ tham dự 100%; hai buổi họp vắng mặt đều có lý do và được ghi nhận rõ ràng (nghỉ phép và đi công tác), cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Việt Anh	Chủ tịch HĐQT không điều hành	91/91	100%	
2	Ông Nguyễn Duyên Hiếu	TV HĐQT/Tổng giám đốc	91/91	100%	
3	Ông Trương Hồng Sơn	TV HĐQT không điều hành	49/50	98%	Bổ nhiệm từ ngày 12/6/2025 Vắng mặt có lý do (nghỉ phép)
4	Ông Nguyễn Đình Thanh	TV HĐQT điều hành	91/91	100%	
5	Ông Lê Mạnh Tuấn	TV HĐQT điều hành	31/31	100%	Bổ nhiệm từ ngày 18/8/2025
6	Ông Hoàng Đức Chính	TV HĐQT không điều hành	90/91	99%	Vắng mặt có lý do (đi công tác)
7	Ông Đoàn Đình Thái	TV độc lập HĐQT đứng đầu	91/91	100%	
8	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	TV độc lập HĐQT	91/91	100%	
9	Bà Nguyễn Linh Giang	TV HĐQT không điều hành	41/41	100%	Miễn nhiệm từ ngày 12/6/2025

Để nâng cao tính chủ động và hiệu quả trong công tác quản trị, HĐQT đã xây dựng chương trình hoạt động cho năm 2025 (trình bày tại Tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2025) làm cơ sở tổ chức, chỉ đạo và giám sát hoạt động của PVTrans.

Thực hiện theo các chuẩn mực quản trị ACGS, quy trình tổ chức họp HĐQT tại PVTrans được chuẩn hóa nhằm tối ưu hóa chất lượng ra quyết định. Toàn bộ tài liệu họp được gửi đến các thành viên HĐQT và BKS tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày diễn ra để các thành viên có đủ thời gian nghiên cứu thấu đáo. Các cuộc họp luôn luôn đáp ứng điều kiện tiến hành họp lệ với sự tham dự của tối thiểu 3/4 tổng số thành viên. Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT được thông qua dựa trên nguyên tắc đa số tán thành, đồng thời mọi ý kiến thảo luận đa chiều hay ý kiến bảo lưu (nếu có) đều được Thư ký ghi chép trung thực vào biên bản và được tất cả thành viên tham dự ký xác nhận.

Bên cạnh các cuộc họp định kỳ của HĐQT, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phân công cụ thể trong HĐQT, các thành viên HĐQT đã chủ động tổ chức các cuộc họp chuyên đề

nhằm kịp thời xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động SXKD của PVTrans. Đặc biệt, trong năm 2025, các thành viên HĐQT không điều hành đã tổ chức 05 cuộc họp riêng không có sự tham gia của các thành viên điều hành nhằm tăng cường chức năng giám sát độc lập, tập trung rà soát tình hình hoạt động, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro trong hoạt động điều hành của Tổng công ty.

Xuyên suốt các kỳ họp, chính sách quản trị xung đột lợi ích nhằm bảo vệ tối đa quyền lợi của PVTrans và cổ đông được thực thi triệt để. Thành viên HĐQT thực hiện công khai các lợi ích liên quan và không tham gia thảo luận, cũng như không thực hiện quyền biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT đối với các nội dung, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích hoặc quyền lợi liên quan.

Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 71 Nghị quyết và 95 Quyết định về các mặt hoạt động của Tổng công ty. Chi tiết về các Nghị quyết và Quyết định được trình bày tại Phụ lục 03 của Báo cáo thường niên 2025.

Hướng tới năm 2026, HĐQT tiếp tục duy trì sự chủ động trong công tác quản trị bằng việc phê duyệt chương trình và kế hoạch họp định kỳ năm 2026 tại Quyết định số 95/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 30/12/2025). Chi tiết như sau:

Stt	Phân loại	Số cuộc họp tối thiểu dự kiến	Thành viên yêu cầu dự họp	Nội dung dự kiến	Thời gian dự kiến
1	Cuộc họp định kỳ hàng quý	4	Các thành viên HĐQT	Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện tháng quý, sơ kết 6 tháng, 9 tháng và tổng kết năm của Tổng công ty về: (i) Kế hoạch SXKD, đầu tư; (ii) Tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định và các văn bản chỉ đạo của HĐQT.	Trong 10 ngày sau khi kết thúc quý
2	Cuộc họp chuẩn bị ĐHCĐ thường niên 2026	1	Các thành viên HĐQT	Lập kế hoạch và chuẩn bị hồ sơ, thủ tục ĐHCĐ thường niên.	Trước thời điểm họp ĐHCĐ 30 ngày
3	Cuộc họp tổng kết đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2026 và kế hoạch năm 2027 của HĐQT	1	Các thành viên HĐQT	Tổng kết đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc HĐQT và các thành viên HĐQT năm 2026 và kế hoạch hoạt động năm 2027.	Tháng 12/2026
4	Cuộc họp đột xuất	Theo thực tế	Các thành viên HĐQT	Giải quyết những công việc thuộc quyền hạn, chức năng của HĐQT: chiến lược, kế hoạch, đầu tư, quản lý vốn, kinh doanh, nhân sự, quản trị rủi ro,...	Thời điểm phát sinh
5	Cuộc họp kiểm tra, giám sát	2	Các thành viên HĐQT không điều hành/độc lập	Kiểm tra, giám sát công tác quản trị, công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD, đầu tư, công tác quản lý vốn tại Công ty mẹ và các ĐVTV.	Dự kiến Q2-3/2026
6	Cuộc họp hoạt động chuyên đề	6	Các thành viên HĐQT	Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo chuyên đề, xem xét các vấn đề HĐQT xét thấy quan trọng, cần thiết để lấy ý kiến, thu nhận thông tin trước khi đưa ra các quyết định về chiến lược, mô hình quản trị, quy chế quản trị, tái cấu trúc, các chủ trương chính sách lớn của Tổng công ty.	- Mỗi chuyên đề tối thiểu 1-2 cuộc họp/năm - Thời gian họp căn cứ theo tình hình công việc thực tế



## Hoạt động của từng thành viên HĐQT

Nhằm phát huy tối đa nền tảng chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực cá nhân, HĐQT PVTrans thực hiện phân định trách nhiệm rõ ràng cho từng thành viên đối với các lĩnh vực quản trị trọng yếu. Trên cơ sở lĩnh vực được phân công, trong năm 2025, từng thành viên HĐQT đã chủ động xây dựng kế hoạch làm việc, thực hiện giám sát định kỳ và đánh giá sát sao việc triển khai thực hiện của HĐQT đối với các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT.

Đồng thời, thông qua cơ chế tham vấn và đối thoại liên tục, các thành viên đã đóng góp trực tiếp vào việc đưa ra chỉ đạo kịp thời, hiệu quả của HĐQT đối với ĐHĐCĐ nhằm thích ứng kịp thời với tình hình thực tế đầy biến động.

Hoạt động của từng thành viên HĐQT PVTrans trong năm 2025 cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Lĩnh vực phụ trách
1	Ông Phạm Việt Anh	Chủ tịch HĐQT không điều hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT theo quy định tại Điều lệ và các văn bản pháp luật hiện hành.</li> <li>Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về các hoạt động của HĐQT theo Điều lệ quy định.</li> <li>Phân công, chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên HĐQT.</li> <li>Chỉ đạo trong công tác xây dựng kế hoạch hàng năm và chiến lược trung dài hạn, công tác tái cấu trúc, tổ chức nhân sự, công tác xây dựng, triển khai VHDN và các công việc quan trọng khác.</li> <li>Chỉ đạo hoạt động của Ủy ban ESG</li> </ul>
2	Ông Nguyễn Duyên Hiếu	TV HĐQT kiêm TGD	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện chức năng, nhiệm vụ TV HĐQT/Tổng giám đốc theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty.</li> <li>Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về công tác điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty và chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.</li> <li>Tham gia công tác xây dựng và triển khai chiến lược, các kế hoạch SXKD của Tổng công ty. Theo dõi, giám sát các đơn vị thành viên được phân công.</li> </ul>
3	Ông Trương Hồng Sơn	TV HĐQT không điều hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện vai trò là thành viên HĐQT Tổng công ty;</li> <li>Giám sát, chỉ đạo công tác kiểm toán và quản trị rủi ro, công tác pháp chế doanh nghiệp;</li> <li>Chỉ đạo việc xây dựng các định mức, quy chế, quy định quản trị của Tổng công ty;</li> <li>Tham gia công tác xây dựng và triển khai chiến lược, các kế hoạch SXKD của Tổng công ty;</li> <li>Chỉ đạo hoạt động của Ủy ban KT&amp;QTRR, Ban KTNB; Tham gia hoạt động của Ủy ban ĐC, NS &amp; LT;</li> <li>Theo dõi, giám sát ĐVTV được phân công.</li> </ul>
4	Ông Nguyễn Đình Thanh	TV HĐQT kiêm Phó TGD	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện vai trò là thành viên HĐQT Tổng công ty;</li> <li>Giám sát, chỉ đạo công tác đầu tư tài sản phương tiện, đầu tư xây dựng cơ bản;</li> <li>Tham gia công tác xây dựng và triển khai chiến lược, các kế hoạch SXKD của Tổng công ty;</li> <li>Tham gia Ủy ban ESG;</li> <li>Theo dõi, giám sát ĐVTV được phân công.</li> </ul>

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Lĩnh vực phụ trách
5	Ông Lê Mạnh Tuấn	TV HĐQT kiêm Phó TGD	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện vai trò là thành viên HĐQT Tổng công ty;</li> <li>Chỉ đạo công tác tài chính kế toán, thu xếp vốn, công tác quản lý vốn của Tổng công ty và ĐVTV, công tác đầu tư tài chính, đầu tư phương tiện, tài sản, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản của Tổng công ty;</li> <li>Theo dõi, giám sát ĐVTV được phân công.</li> </ul>
6	Ông Hoàng Đức Chính	TV HĐQT không điều hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện vai trò là thành viên HĐQT Tổng công ty;</li> <li>Giám sát và chỉ đạo công tác quản lý vốn, quản lý đầu tư tài chính;</li> <li>Tham gia công tác xây dựng và triển khai chiến lược, các kế hoạch SXKD của Tổng công ty;</li> <li>Tham gia giám sát và chỉ đạo công tác khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;</li> <li>Theo dõi, giám sát ĐVTV được phân công</li> </ul>
7	Ông Đoàn Đình Thái	TV độc lập HĐQT đứng đầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện vai trò, trách nhiệm của thành viên HĐQT độc lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;</li> <li>Chỉ đạo hoạt động của Ủy ban ĐC, NS&amp;LT</li> <li>Tham gia Ủy ban KT&amp;QTRR, đưa ra các khuyến nghị về quản trị rủi ro.</li> </ul>
8	Bà Nguyễn Thị Thu Hường	TV HĐQT độc lập	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện vai trò, trách nhiệm của thành viên HĐQT độc lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;</li> <li>Tham gia Ủy ban ESG, đưa ra các khuyến nghị liên quan đến yếu tố môi trường, xã hội, hướng tới phát triển bền vững theo tiêu chuẩn ESG.</li> <li>Tham gia Ủy ban ĐC, NS&amp;LT</li> </ul>

**Bà Nguyễn Linh Giang** – Thành viên HĐQT không điều hành đã được ĐHĐCĐ miễn nhiệm từ ngày 12/6/2025 do có đơn từ nhiệm. Bà đánh giá cao hoạt động và tính hiệu quả của HĐQT của PVTrans, đồng thời không đưa ra bất cứ lo ngại nào liên quan đến công tác quản trị tại Tổng công ty.



**Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT**

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT độc lập tiếp tục khẳng định vai trò trụ cột trong việc duy trì cán cân quản trị minh bạch và bảo vệ tối đa lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Với tỷ lệ tham dự 100% tại các kỳ họp, các thành viên độc lập đã cung cấp những góc nhìn phản biện khách quan, đóng góp chuyên môn sâu sắc và thực hiện quyền biểu quyết hoàn toàn độc lập, qua đó nâng cao chất lượng và tính toàn diện trong các quyết sách chiến lược của Tổng công ty.

Bên cạnh đó, với vai trò thành viên tại các Ủy ban trực thuộc HĐQT, các thành viên độc lập đã có đóng góp quan trọng vào việc giám sát tính tuân thủ của hệ thống báo cáo tài chính, đánh giá hiệu lực của khung quản trị rủi ro, định hướng thực thi các tiêu chuẩn ESG, hoàn thiện chính sách lương thưởng và thù lao tại PVTrans và đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT và BĐH. Chi tiết về hoạt động của từng thành viên như sau:

**Ông Đoàn Đình Thái**

Năm 2025, Ông Đoàn Đình Thái thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty với vai trò Thành viên độc lập HĐQT đứng đầu, Chủ tịch Ủy ban ĐC, NS&LT và thành viên Ủy ban KT&QTRR, cụ thể:



Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, Ủy ban ĐC, NS&LT và Ủy ban KT&QTRR dưới hình thức họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản.



Nghiên cứu tài liệu, tham gia thảo luận và cho ý kiến độc lập đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đặc biệt các nội dung liên quan đến chiến lược và kế hoạch phát triển, đầu tư, tài chính, lương thưởng, quản trị rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ và giao dịch với các bên liên quan.



Tham gia rà soát và biểu quyết thông qua 03 giao dịch với bên liên quan trọng yếu trong năm 2025 sau khi đánh giá các giao dịch này tuân thủ quy định pháp luật và quy chế nội bộ, bảo đảm nguyên tắc khách quan, minh bạch và phục vụ lợi ích tốt nhất của Tổng công ty và cổ đông.



Tham gia chỉ đạo hoạt động Ủy ban ĐC NS&LT; Tham mưu, xây dựng các chính sách, quy định và thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT; Tham gia đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban và các thành viên HĐQT.



Thông qua hoạt động tại Ủy ban KT&QTRR, tham gia giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và công tác tuân thủ; đồng thời đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát của Tổng công ty.

**Bà Nguyễn Thị Thu Hường**

Bà Nguyễn Thị Thu Hường thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty với vai trò Thành viên độc lập HĐQT, thành viên Ủy ban ĐC, NS&LT và thành viên Ủy ban ESG, cụ thể:



Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, Ủy ban ĐC, NS&LT và Ủy ban ESG dưới hình thức họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản.



Nghiên cứu tài liệu, tham gia thảo luận và cho ý kiến độc lập đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đặc biệt các nội dung liên quan đến chiến lược phát triển bền vững, ESG, đầu tư, tài chính và giao dịch với các bên liên quan.



Tham gia rà soát và biểu quyết thông qua 03 giao dịch với bên liên quan trọng yếu trong năm 2025 sau khi đánh giá các giao dịch này tuân thủ quy định pháp luật và quy chế nội bộ, bảo đảm nguyên tắc công bằng, minh bạch và phục vụ lợi ích của Tổng công ty và cổ đông.



Thông qua hoạt động tại Ủy ban ESG, tham gia giám sát việc xây dựng và triển khai chiến lược phát triển bền vững, quản trị ESG và công bố thông tin phát triển bền vững của Tổng công ty.

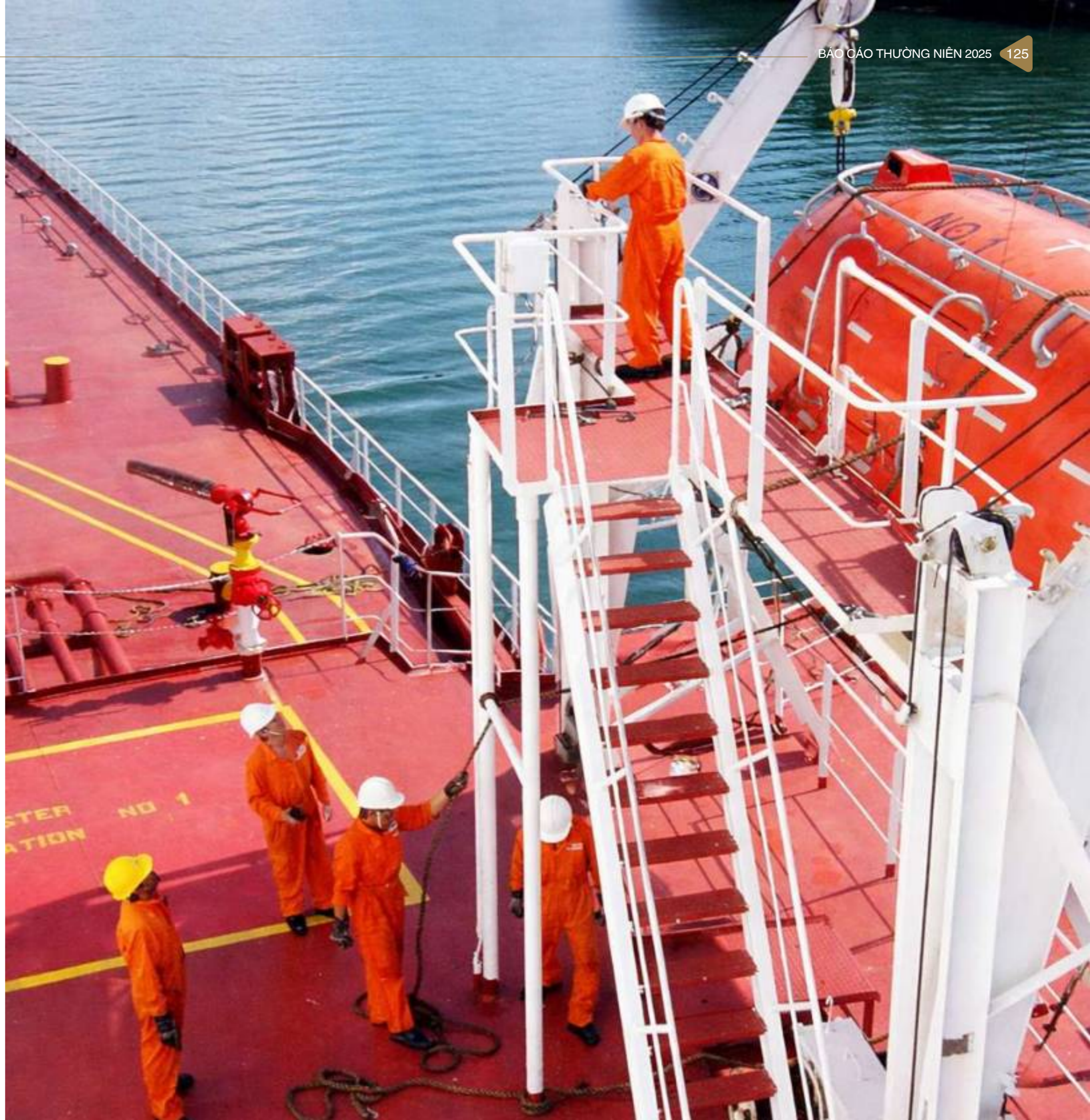


Thông qua hoạt động tại Ủy ban ĐC NS&LT; Tham mưu, xây dựng các chính sách, quy định và thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT; Tham gia đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban và các thành viên HĐQT.

## Hoạt động của HĐQT liên quan đến giám sát chiến lược

Trong năm 2025, HĐQT PVTrans đã thực thi toàn diện vai trò lãnh đạo và giám sát chiến lược, đảm bảo sự đồng bộ nhất quán giữa tầm nhìn dài hạn và hiệu quả thực thi ngắn hạn. Công tác giám sát được thiết lập bài bản, có hệ thống và bám sát các trọng tâm sau:

- ✦ Trên cơ sở kế hoạch công tác hàng năm của HĐQT, các thành viên HĐQT chủ động xây dựng, đề xuất chương trình công tác, gắn việc thực hiện nhiệm vụ được giao với công tác theo dõi, đánh giá việc triển khai chiến lược và kế hoạch SXKD của PVTrans.
- ✦ HĐQT tổ chức các chương trình làm việc định kỳ hoặc đột xuất với BĐH và các ĐVTV/Chi nhánh của PVTrans để đánh giá, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết/quyết định/văn bản chỉ đạo do HĐQT ban hành. Cơ chế đối thoại đa chiều này giúp HĐQT nắm bắt chính xác các điểm nghẽn trong vận hành, từ đó đưa ra các định hướng xử lý và yêu cầu BĐH, ĐVTV/-Chi nhánh kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp thực thi phù hợp và bám sát mục tiêu kế hoạch đã đề ra.
- ✦ Đối với kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty mẹ và các ĐVTV/Chi nhánh: HĐQT thiết lập cơ chế rà soát định kỳ hàng tháng, hàng quý đối với Báo cáo kết quả kinh doanh, đầu tư và quản lý vốn từ BĐH. Trên cơ sở định hướng, chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty mẹ và các ĐVTV/Chi nhánh đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.
- ✦ Đối với kế hoạch SXKD 5 năm giai đoạn 2021 – 2025: Căn cứ vào kế hoạch 5 năm đã được ĐHCĐ thông qua, HĐQT đã ban hành Chương trình hành động làm cơ sở chỉ đạo BĐH tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp theo định hướng đã được phê duyệt. Trên cơ sở định hướng tổng thể 5 năm và tình hình thực tế hằng năm, HĐQT tiến hành rà soát, chỉ đạo để xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch từng năm sao cho phù hợp bối cảnh thị trường. Nhờ công tác giám sát, định hướng, theo dõi kịp thời của HĐQT đã góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch hằng năm, từ đó thực hiện hiệu quả kế hoạch 5 năm và tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển 2026–2030.
- ✦ HĐQT đã thực hiện rà soát Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi của PVTrans và công bố trên website của PVTrans.



## Hoạt động của HĐQT liên quan đến ESG

Là doanh nghiệp hoạt động sâu rộng trong lĩnh vực vận tải biển quốc tế, PVTrans luôn chủ động đáp ứng và tuân thủ các tiêu chuẩn khắt khe nhất về an toàn hàng hải, bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu. Nhận thức rõ tầm quan trọng của Phát triển bền vững, HĐQT định vị đây vừa là thách thức, vừa là cơ hội để nâng tầm giá trị dài hạn của PVTrans. Trong năm 2025, HĐQT đã triển khai đồng bộ các quyết sách quản trị liên quan đến ESG, cụ thể như sau:

### Tích hợp yếu tố ESG vào định hướng chiến lược phát triển

Trong quá trình hoạch định Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026–2030 và tầm nhìn đến 2050, HĐQT chính thức đưa phát triển bền vững trở thành một trong những mục tiêu cốt lõi. HĐQT đã chỉ đạo triển khai các nhóm giải pháp trọng tâm, bao gồm: (i) Nâng cao tính minh bạch quản trị theo thông lệ quốc tế và thiết lập báo cáo tích hợp tài chính – rủi ro – ESG; (ii) Thúc đẩy chuyển đổi xanh, giảm phát thải và mở rộng ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường; (iii) Từng bước đầu tư, hiện đại hóa đội tàu sử dụng nhiên liệu sạch và (iv) Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, công bằng, chú trọng phúc lợi cho người lao động, thuyền viên và trách nhiệm với cộng đồng. HĐQT duy trì cơ chế giám sát định kỳ các rủi ro và cơ hội liên quan đến ESG, từ đó hỗ trợ trong việc đưa ra các quyết định có trách nhiệm và bám sát mục tiêu phát triển bền vững.

### Kiện toàn bộ máy quản trị liên quan đến ESG

Nhằm đảm bảo công tác quản trị bền vững được thực thi chuyên trách và hiệu quả, ngày 18/06/2025, HĐQT đã ban hành Quyết định số 30/QĐ-VTDK-HĐQT về việc kiện toàn nhân sự Ủy ban ESG trực thuộc HĐQT. Quyết định này giúp củng cố vững chắc nền tảng hoạt động, đồng thời nâng cao năng lực tham mưu và giám sát chuyên sâu các vấn đề ESG của Ủy ban.

### Minh bạch hóa thông tin và Báo cáo Phát triển bền vững

Ngày 30/06/2025, HĐQT đã thông qua và ban hành Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024 theo Quyết định số 43/NQ-VTDK-HĐQT. Thể hiện cam kết tuân thủ minh bạch, PVTrans đã phát hành Báo cáo Phát triển bền vững độc lập với Báo cáo thường niên, đồng thời thiết lập chuyên mục riêng biệt trên website PVTrans. Các chỉ số đo đạc môi trường và kết quả thực thi trách nhiệm xã hội, quản trị, biến đổi khí hậu được cập nhật đầy đủ trong Báo cáo Phát triển bền vững và định kỳ nhằm cung cấp thông tin toàn diện cho nhà đầu tư.

### Thiết lập kênh tương tác đa chiều về ESG

Để các quyết sách phát triển bền vững bám sát thực tiễn, HĐQT đã chỉ đạo duy trì các kênh tương tác thường xuyên với các bên hữu quan. Đối với nội bộ doanh nghiệp (người lao động, thuyền viên), PVTrans tổ chức các chương trình hội thảo, diễn đàn đối thoại và khảo sát định kỳ nhằm tiếp nhận, phản hồi các mối quan tâm về an toàn lao động, phúc lợi và môi trường làm việc. Tiêu biểu, tại Hội nghị Tổng kết hoạt động SXKD năm 2025 và Hội nghị Người lao động năm 2026 (ngày 18/12/2025), Ban lãnh đạo đã trực tiếp trao đổi, ghi nhận nhiều ý kiến đóng góp và quán triệt định hướng

chiến lược ESG của PVTrans. Về phía các bên liên quan bên ngoài (cổ đông, đối tác, khách hàng, cộng đồng), PVTrans định kỳ tổ chức các buổi gặp gỡ nhà đầu tư để đối thoại trực tiếp về các vấn đề ESG trọng yếu; đồng thời thiết lập kênh tiếp nhận phản hồi và liên tục cập nhật thông tin trên chuyên mục Phát triển bền vững của website, qua đó đảm bảo sự gắn kết và minh bạch thông tin tối đa.

### Gắn tiêu chí ESG với đánh giá hiệu quả hoạt động HĐQT

Nhằm đề cao trách nhiệm giải trình và thúc đẩy văn hóa quản trị tiên tiến, HĐQT đã thiết lập cơ chế liên kết trực tiếp giữa hiệu quả thực thi quản trị bền vững với việc đánh giá năng lực ban lãnh đạo. Ngày 16/09/2025, HĐQT ban hành Quyết định số 59/QĐ-VTDK-HĐQT quy định về việc đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc và từng thành viên HĐQT, tạo cơ sở định lượng để ngày càng hoàn thiện hệ thống quản trị của PVTrans. Cụ thể, tiêu chí số 6 – Trách nhiệm liên quan đến môi trường, xã hội, quản trị: (i) sự cam kết của HĐQT đối với trách nhiệm của PVTrans đối với môi trường, xã hội và (ii) mức độ tham gia của HĐQT trong việc xây dựng, thông qua và giám sát các chính sách và chiến lược phát triển bền vững của PVTrans, bao gồm việc tích hợp rủi ro, cơ hội môi trường, xã hội và quản trị vào chiến lược quản trị rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ.



## Hoạt động của HĐQT liên quan đến quản trị rủi ro

Với đặc thù kinh doanh gắn liền với chuỗi cung ứng hàng hải toàn cầu - lĩnh vực chịu tác động trực tiếp từ các chu kỳ kinh tế và biến động vĩ mô - HĐQT PVTrans định vị quản trị rủi ro là trọng tâm chiến lược, quyết định năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Trong năm 2025, HĐQT đã đẩy mạnh việc thực hiện các giải pháp nhằm củng cố hệ thống quản trị rủi ro (QTRR), cụ thể như sau:



### Tối ưu hóa và nâng cấp mô hình Quản trị rủi ro

PVTrans áp dụng thông lệ quốc tế với mô hình Ba tuyến nhằm hỗ trợ HĐQT giám sát toàn diện các rủi ro đe dọa đến mục tiêu chiến lược. Trong năm 2025, HĐQT đã tập trung tối ưu hóa và nâng cấp hệ thống, đặc biệt tại tuyến phòng thủ thứ ba. Ngày 18/06/2025, HĐQT ban hành Quyết định số 30/QĐ-VTDK-HĐQT nâng cấp Tiểu ban KT & QTRR thành Ủy ban KT & QTRR trực thuộc HĐQT, đồng thời thực hiện kiện toàn nhân sự của Ủy ban. Bên cạnh đó, nhằm kiểm soát chặt chẽ các rủi ro và nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn, HĐQT đã sửa đổi và ban hành Quy chế Quản lý vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác theo Quyết định số 20/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 25/04/2025. Đây là những quyết sách nền tảng giúp gia tăng tính chuyên biệt và hiệu lực giám sát của bộ máy quản trị rủi ro.

### Chủ động nhận diện và cảnh báo sớm rủi ro

Thông qua Ủy ban KT & QTRR, HĐQT duy trì cơ chế rà soát định kỳ toàn bộ các tuyến phòng thủ nhằm nhận diện sớm các rủi ro đặc thù phát sinh tại Công ty mẹ và các ĐVTV. Song song đó, qua các phiên họp định kỳ và đột xuất với Ban Điều hành/ĐVTV, HĐQT trực tiếp đánh giá các biến số rủi ro trọng yếu trên các khía cạnh chính như biến động thị trường, hoạt động khai thác đội tàu, đầu tư, tài chính,.... Cơ chế giám sát chặt chẽ này giúp HĐQT đưa ra các chỉ đạo ứng phó linh hoạt, bảo vệ tối đa tài sản và nguồn vốn của PVTrans.

### Đánh giá toàn diện và đo lường hiệu quả kiểm soát

Công tác đánh giá rủi ro được HĐQT lượng hóa thông qua các đợt kiểm toán nội bộ chuyên sâu. Căn cứ kế hoạch năm 2025, HĐQT đã ban hành chuỗi Quyết định (số 43, 44, 61, 62 và 63/QĐ-VTDK-HĐQT) thành lập các đoàn KTNB trực tiếp rà soát toàn bộ các hoạt động của Công ty mẹ và các ĐVTV/Chi nhánh. Bên cạnh đó, Ủy ban KT & QTRR cũng đã triển khai rà soát, đánh giá rủi ro của hệ thống một cách toàn diện, từ đó tổng hợp, tham mưu cho HĐQT các biện pháp giảm thiểu rủi ro phù hợp. Đáng chú ý, dựa trên kết quả đánh giá từ các cơ chế này, ngày 18/08/2025, HĐQT đã ban hành Quyết định số 49/QĐ-VTDK-HĐQT phê duyệt kết quả phân nhóm các ĐVTV, tạo nền tảng vững chắc để tối ưu hóa công tác quản lý vốn cũng như thúc đẩy tính linh hoạt và chủ động cho các ĐVTV trong hoạt động SXKD và đầu tư.

*Chi tiết về hoạt động QTRR của PVTrans được trình bày tại phần Quản trị rủi ro.*

## Hoạt động giám sát của HĐQT đối với công tác an toàn, an ninh hàng hải

Đứng trước bối cảnh địa chính trị và an ninh hàng hải toàn cầu diễn biến phức tạp, HĐQT PVTrans định vị công tác quản trị an toàn và an ninh không chỉ là yêu cầu tuân thủ mà là tiêu chuẩn tối thượng nhằm bảo vệ toàn vẹn tài sản của doanh nghiệp và duy trì vị thế vững chắc trên thị trường quốc tế. Trên tinh thần đó, HĐQT đã định hướng hoạt động an toàn, an ninh hàng hải với mục tiêu chiến lược "Không sự cố" (Zero Incident), được cụ thể hóa thông qua các hoạt động giám sát trong năm 2025 như sau:

- Thông qua báo cáo của BĐH/ĐVTV/- Chi nhánh tại các cuộc họp định kỳ, HĐQT nhận định, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến công tác an toàn và an ninh hàng hải của đội tàu, từ đó đưa ra các định hướng chiến lược và chỉ đạo kịp thời để đảm bảo ứng phó linh hoạt với các tác nhân có liên quan.
- Nhằm bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình cao nhất với cổ đông, PVTrans đã áp dụng các chuẩn mực toàn cầu, bao gồm GRI 403 và bộ tiêu chuẩn TR-MT-320a.1 (chuẩn mực quốc tế dành riêng cho ngành vận tải biển) làm hệ quy chiếu cốt lõi để đánh giá, đo lường các hoạt động an toàn, an ninh của PVTrans tại Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024 và các năm tiếp theo.
- Đối với các giải pháp thực thi, HĐQT chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục duy trì và hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn toàn diện đạt chuẩn quốc tế; tập trung đầu tư trang thiết bị và công nghệ an toàn hiện đại; tổ chức các buổi hội thảo, đào tạo an toàn, huấn luyện/diễn tập định kỳ nhằm phòng ngừa và ứng phó hiệu quả với các mối đe dọa, đồng thời không ngừng lan tỏa và phát triển văn hóa nhận thức và chia sẻ trách nhiệm an toàn đến toàn thể cán bộ công nhân viên – thuyền viên.

Nhờ sự chỉ đạo sát sao và hệ thống kiểm soát rủi ro hiệu lực, PVTrans tiếp tục không ghi nhận bất kỳ tai nạn lao động nghiêm trọng hay sự cố gián đoạn hoạt động trong năm 2025.



## Hoạt động giám sát của HĐQT đối với lĩnh vực Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trong bối cảnh kỷ nguyên số đang tái định hình cấu trúc ngành hàng hải toàn cầu, HĐQT PVTrans định vị Khoa học công nghệ (KHCN), Đổi mới sáng tạo (ĐMST) và Chuyển đổi số (CĐS) không chỉ là xu thế tất yếu, mà là động lực chiến lược then chốt để đột phá năng suất, tối ưu hóa vận hành và củng cố vị thế dẫn đầu. Trong năm 2025, HĐQT đã thể hiện cam kết mạnh mẽ thông qua việc trực tiếp dẫn dắt lộ trình chuyển đổi số và đẩy mạnh hoạt động KHCN và ĐMST trong toàn PVTrans, cụ thể:



### Thiết lập mô hình quản trị gắn liền với hoạt động KHCN, ĐMST và CĐS

Nhằm thực thi chiến lược đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, bảo đảm sự chỉ đạo xuyên suốt và nhất quán từ cấp quản trị chiến lược đến cấp thực thi, HĐQT đã thành lập Ban Chỉ đạo công tác KHCN, ĐMST & CĐS do Chủ tịch HĐQT làm Trưởng ban, với sự tham gia của các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và Lãnh đạo chủ chốt của Công ty mẹ/ĐVTV (Quyết định số 26/QĐ-VT-DK-HĐQT ngày 09/06/2025). Song song đó, để mô hình vận hành xuyên suốt và hiệu quả, HĐQT đã chỉ đạo các bên liên quan thực hiện đồng bộ hàng loạt các giải pháp bao gồm: (i) tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Chuyển đổi số trong tháng 10/2025; (ii) xây dựng Chương trình hành động đến năm 2030; (iii) rà soát dự thảo Quy chế KHCN & ĐMST và (iv) kiện toàn bộ máy tổ chức và chuẩn hóa dữ liệu phục vụ quản trị.

### Đối với lĩnh vực KHCN

Thông qua Ban chỉ đạo KHCN, ĐMST và CĐS, HĐQT định hướng việc xây dựng danh mục khoa học công nghệ trên cơ sở tập trung vào các giải pháp có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế rõ ràng đặc biệt hướng đến việc (i) giảm tiêu hao nhiên liệu, tối ưu hóa hành trình tàu; (ii) nâng cao tuổi thọ tàu và trang thiết bị và (iii) ứng dụng nhiên liệu xanh, nhiên liệu sinh học, công nghệ tiết kiệm năng lượng. Với định hướng này, các Ban chuyên môn PVTrans và các bên liên quan đã chuẩn bị triển khai nhiệm vụ về thử nghiệm trạm hiệu chỉnh tín hiệu GPS và hệ thống phát hiện giả mạo trên tàu biển từ Quý IV/2025.



### Đối với hoạt động ĐMST

HĐQT xác định đây là năng lực và là văn hóa bắt buộc trong công tác quản trị, quản lý, điều hành và thực thi công việc tại PVTrans. Để lan tỏa văn hóa này, HĐQT đã chỉ đạo triển khai giải thưởng ĐMST trong toàn PVTrans (Quyết định số 42/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 24/07/2025) và đưa tiêu chí ĐMST vào nội dung đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại của đơn vị và cán bộ hằng năm. Trong năm 2025, Hội đồng đánh giá đã nhận được 25 sản phẩm KHCN-ĐMST tham gia giải thưởng ĐMST với nhiều sản phẩm chất lượng và có giá trị ứng dụng cao, có thể áp dụng triển khai ở quy mô toàn Tổng công ty.

### Đối với hoạt động CĐS

HĐQT định hướng việc thực hiện chuyển đổi số phải được triển khai quyết liệt, đồng bộ và thực chất, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, minh bạch hoạt động và năng lực cạnh tranh. Trong năm 2025, một số giải pháp như số hóa hồ sơ kỹ thuật, văn phòng số, tối ưu quản lý nhiên liệu và thử nghiệm ứng dụng AI trong dự báo hành trình đã được triển khai bước đầu, tạo nền tảng cho việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong năm 2026

Bên cạnh đó, chiến lược quản trị của PVTrans cũng được tích hợp với các hoạt động chuyển đổi số liên quan đến việc gián đoạn hệ thống, an ninh mạng và khôi phục thảm họa nhằm bảo đảm các rủi ro trọng yếu được nhận diện, quản lý và báo cáo kịp thời cho HĐQT. Để thực thi các chiến lược này, HĐQT đã chỉ đạo các bên liên quan triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp: (i) giao nhiệm vụ cho bộ phận An toàn Thông tin - An ninh mạng nội bộ phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo KHCN, ĐMST và CĐS và Ủy ban KT&QTRR thực hiện đánh giá, cảnh báo và xử lý kịp thời các rủi ro công nghệ; (ii) thiết lập hệ thống giám sát an ninh mạng nhiều lớp bao gồm tường lửa, hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập IPS, hệ thống phòng chống tấn công APT (Advance Persistent Threats); (iii) triển khai đồng bộ phần mềm Antivirus (TrendMicro) trên máy chủ và máy trạm, kết hợp cùng giải pháp sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1 (3 bản sao, 2 phương tiện lưu trữ khác nhau, 1 bản sao ngoài hệ thống); (iv) Hệ thống giám sát lưu lượng mạng, theo dõi băng thông kênh truyền để kịp thời cảnh báo khi có dấu hiệu bất thường hoặc nguy cơ bị tấn công; (v) tổ chức đào tạo nhận thức an toàn thông tin định kỳ cho toàn bộ thuyền viên và CBCNV.

## Hoạt động phát triển năng lực và quy hoạch nhân sự kế nhiệm

HĐQT PVTrans xác định năng lực lãnh đạo và tư duy quản trị hiện đại là nền tảng cốt lõi quyết định sự phát triển bền vững và hiệu quả hoạt động dài hạn của doanh nghiệp. Nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị ngày càng phức tạp và chủ động hội nhập với các thông lệ quốc tế, HĐQT chủ trương duy trì cơ chế học tập liên tục, nâng cao chuyên môn cho toàn bộ bộ máy lãnh đạo, giám sát, điều hành và thực thi. Trong năm 2025, công tác này được triển khai đồng bộ qua các trọng tâm sau:

### Chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới

Nhằm bảo đảm tính kế thừa và sự nhất quán trong quản trị, HĐQT tập trung thực hiện lộ trình định hướng bài bản cho các thành viên mới được bổ nhiệm. Theo đó, thành viên mới được tạo mọi điều kiện tốt nhất để tiếp cận tài liệu, hồ sơ pháp lý, thông tin chiến lược, quy trình tác nghiệp và quyền truy cập hệ thống dữ liệu quản trị. HĐQT cũng tổ chức các phiên làm việc trực tiếp với BĐH và các ĐVTV giúp thành viên mới nhanh chóng nắm bắt mô hình kinh doanh, chuỗi giá trị và các rủi ro trọng yếu của doanh nghiệp. Hoạt động đào tạo chuyên sâu, đặc biệt trong lĩnh vực hàng hải cũng được HĐQT khuyến khích các thành viên mới tham gia nhằm củng cố và nâng cao năng lực giám sát, quản trị rủi ro và định hướng chiến lược.

### Đào tạo liên tục và cập nhật kiến thức chuyên sâu

HĐQT thiết lập chính sách khuyến khích và tạo điều kiện tối đa để các Thành viên HĐQT, BKS và BĐH tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn. Đến nay, 100% thành viên HĐQT và BĐH đã hoàn thành chương trình đào tạo chuyên sâu về quản trị công ty (DCP) và được cấp chứng nhận của VIOD. Đặc biệt trong năm 2025, nhằm củng cố năng lực định hướng chiến lược trước các biến động vĩ mô, các thành viên đã tham gia nhiều khóa bồi dưỡng cấp cao do các tổ chức uy tín thực hiện, tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như: Quản trị rủi ro, Tiêu chuẩn ESG, An ninh mạng và Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý điều hành.

### Nâng cao năng lực bộ phận phụ trách quản trị công ty

HĐQT đặc biệt chú trọng việc nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ hỗ trợ quản trị và công bố thông tin. Người phụ trách Quản trị công ty đã được đào tạo/chứng nhận chuyên môn về công tác quản trị công ty và tạo cơ hội cập nhật liên tục các quy định pháp luật, thông lệ tốt về quản trị công ty thông qua việc tham gia các chương trình đào tạo/bồi dưỡng chuyên đề. Các cán bộ phụ trách công bố thông tin và quan hệ nhà đầu tư cũng thường xuyên được tạo điều kiện tham gia các khóa tập huấn, chương trình đào tạo, hội nghị, hội thảo chuyên đề có liên quan nhằm nâng cao năng lực, bảo đảm hiệu quả công bố thông tin và bảo vệ tối đa quyền lợi của cổ đông.

Đối với hoạt động quy hoạch nhân sự kế nhiệm, HĐQT đã ban hành Quyết định số 58/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 16/9/2025 quy định cụ thể về tiêu chí và quy trình lựa chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự là thành viên HĐQT. Thông qua Ủy ban ĐC, NS&LT, HĐQT đã thực hiện rà soát quy hoạch các vị trí thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT, nhân sự các Ủy ban trực thuộc, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt khác trên nguyên tắc mỗi vị trí được quy hoạch 03 nhân sự kế nhiệm, là các nhân sự chủ chốt trong nội bộ PVTrans, được đánh giá quy hoạch dựa trên năng lực, hiệu quả công việc, tiềm năng phát triển, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, bảo đảm tiêu chí chất lượng, đa dạng về thành phần và phù hợp với định hướng chiến lược của PVTrans.



Theo Quyết định 58/QĐ-VTDK-HĐQT, việc tìm kiếm ứng viên thành viên HĐQT do các cổ đông/nhóm cổ đông đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định đề cử/tự ứng cử hoặc HĐQT đề cử. Trường hợp HĐQT đề cử, Ủy ban ĐC, NS&LT sẽ chỉ đạo việc tìm kiếm, thu thập thông tin ứng viên từ các nguồn nội bộ (thành viên HĐQT đương nhiệm, Ban điều hành, ĐVTV...) và nguồn bên ngoài (giới thiệu của mạng lưới thành viên HĐQT chuyên nghiệp, các tổ chức đối tác, khách hàng, quỹ đầu tư, giới thiệu của cổ đông khác, bên thứ ba tìm kiếm ứng viên thành viên HĐQT).

Danh sách thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành và các lãnh đạo chủ chốt tham gia đào tạo trong năm 2025 như sau:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tên khóa đào tạo tham dự	Tổ chức đào tạo	Thời gian đào tạo
1	Ông Phạm Việt Anh	Chủ tịch HĐQT không điều hành	Khóa đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý điều hành doanh nghiệp	Viện Quản trị và Công nghệ FSB	06/2025
2	Ông Nguyễn Duyên Hiếu	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	Khóa đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý điều hành doanh nghiệp	Viện Quản trị và Công nghệ FSB	06/2025
			CEO - Quản trị doanh nghiệp cho Lãnh đạo cấp cao	Trường Đại học Fulbright	11/2025
3	Ông Trương Hồng Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành	Chương trình DCP nâng cao – Định hướng QTCT theo ACGS: Từ đánh giá đến hành động	Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD)	09/2025; 10/2025
			Chương trình Chuyên sâu về Ủy ban Kiểm toán – ACMP9	Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD)	07/2025
4	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	Khóa đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý điều hành doanh nghiệp	Viện Quản trị và Công nghệ FSB	06/2025
			Khóa đào tạo “Quản trị công ty nâng cao”	Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD)	03/2025
			Trí tuệ cảm xúc (EQ) cho Lãnh đạo sáng tạo	Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	10/2025
5	Ông Hoàng Đức Chính	Thành viên HĐQT không điều hành	Khóa đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý điều hành doanh nghiệp	Viện Quản trị và Công nghệ FSB	06/2025
6	Ông Đoàn Đình Thái	Thành viên độc lập HĐQT đứng đầu	Chứng nhận Thành viên HĐQT – DCP31	Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD)	03/2025
7	Ông Lê Mạnh Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	Khóa đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý điều hành doanh nghiệp	Viện Quản trị và Công nghệ FSB	06/2025
			Khóa đào tạo “Quản trị công ty nâng cao”	Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD)	03/2025

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tên khóa đào tạo tham dự	Tổ chức đào tạo	Thời gian đào tạo
8	Ông Nguyễn Quốc Thịnh	Phó Tổng giám đốc	Khóa đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý điều hành doanh nghiệp	Viện Quản trị và Công nghệ FSB	06/2025
9	Ông Nguyễn Việt Long	Phó Tổng giám đốc	Khóa đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý điều hành doanh nghiệp	Viện Quản trị và Công nghệ FSB	06/2025
			Khóa đào tạo “Quản lý phát thải khí nhà kính”	Công ty TNHH BSI Việt Nam	01/2025; 02/2025
10	Ông Hồ Sĩ Thuận	Phó Tổng giám đốc	Khóa đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý điều hành doanh nghiệp	Viện Quản trị và Công nghệ FSB	06/2025
11	Ông Cao Trọng Tuấn	Thành viên phụ trách BKS	Khóa đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý điều hành doanh nghiệp	Viện Quản trị và Công nghệ FSB	06/2025
			Chứng nhận Thành viên HĐQT – DCP38	Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD)	11/2025
12	Bà Nguyễn Hồng Vân	Người phụ trách quản trị	Khóa đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý điều hành doanh nghiệp	Viện Quản trị và Công nghệ FSB	06/2025
			Khóa đào tạo “Quản trị công ty nâng cao”	Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD)	03/2025
			Khóa đào tạo “Quản lý phát thải khí nhà kính”	Công ty TNHH BSI Việt Nam	01/2025; 02/2025
13	Ông Đỗ Đức Hùng	Kế toán trưởng	Khóa đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý điều hành doanh nghiệp	Viện Quản trị và Công nghệ FSB	06/2025
			Khóa đào tạo “Quản trị công ty nâng cao”	Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD)	03/2025
14	Ông Đoàn Đình Hiếu	Trưởng Ban KTNB	Khóa đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý điều hành doanh nghiệp	Viện Quản trị và Công nghệ FSB	06/2025
			Chương trình Chuyên sâu về Ủy ban Kiểm toán – ACMP9	Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD)	07/2025

## Hoạt động giám sát đạo đức và tuân thủ

Năm 2025 ghi nhận việc HĐQT PVTrans không ngừng nâng tầm hoạt động quản trị, hướng đến việc đáp ứng các tiêu chuẩn quản trị theo thông lệ quốc tế. Trọng tâm được đặt vào việc gia tăng tính minh bạch, trách nhiệm giải trình với cốt lõi là hoạt động giám sát về đạo đức và tuân thủ thông qua hàng loạt các hành động thiết thực, cụ thể:

### Đối với việc thực thi Bộ quy tắc ứng xử

Ngày 17/3/2025, HĐQT đã ban hành Bộ quy tắc ứng xử trong doanh nghiệp (COC) theo Quyết định số 09/QĐ-VTDK-HĐQT. Bộ quy tắc đưa ra hướng dẫn cụ thể về cách ứng xử với vai trò là một CBCNV của PVTrans, được áp dụng đối với toàn bộ Ban lãnh đạo, CBCNV trong Tổng công ty, đơn vị trực thuộc và Người đại diện vốn của PVTrans tại ĐVTV.

Bộ quy tắc được gửi đến toàn thể CBCNV và được công bố trên website của PVTrans. Ủy ban ĐC, NS&LT được giao trách nhiệm thay mặt HĐQT theo dõi, giám sát việc tuân thủ COC và xử lý các trường hợp vi phạm.

Trong năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành và các ĐVTV tổ chức đào tạo, phổ biến sâu rộng về COC đến toàn thể CBCNV, thuyền viên. Đặc biệt, Bộ quy tắc ứng xử luôn là một phần quan trọng trong các chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới và hội nhập của CBCNV mới được tiếp nhận vào làm việc tại PVTrans. Trong thời gian tới, HĐQT sẽ chỉ đạo Ủy ban ĐC, NS&LT tiến hành rà soát, đánh giá tính tuân thủ Bộ quy tắc và tiếp tục triển khai các hoạt động đào tạo thường niên về COC dưới nhiều hình thức.

### Đối với việc thực thi chính sách tố giác sai phạm

Với mục tiêu tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của PVTrans, cổ đông, người quản lý doanh nghiệp, người lao động và các bên liên quan, HĐQT đã ban hành Quy chế về cảnh báo sai phạm theo Quyết định số 93/QĐ-VTDK-HĐQT. Quy chế này thiết lập một hệ thống cảnh báo sớm để phát hiện, ngăn ngừa và xây dựng cơ chế minh bạch, an toàn, hiệu quả trong việc tiếp nhận, điều tra, xử lý cảnh báo các sai phạm phát sinh trong hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất, kinh doanh của PVTrans.

Quy chế được thông tin rộng rãi đến toàn Tổng công ty và công bố công khai trên website, gồm 14 điều quy định chi tiết về nguyên tắc cảnh báo, đối tượng và hành vi cần cảnh báo, hình thức tiếp nhận cảnh báo sai phạm, nguyên tắc và quy trình xử lý cảnh báo sai phạm, thẩm quyền xử lý và cải tiến phòng ngừa tái phạm. Theo đó, Quy chế đưa ra chính sách tố giác bao gồm quy trình 7 bước để người cảnh báo (bao gồm cả CBCNV và các bên hữu quan) về các hành vi cần cảnh báo (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp với Bộ quy tắc ứng xử của PVTrans. Hệ thống thực thi chính sách tố giác sai phạm của PVTrans được vận hành với Ủy ban ĐC, NS&LT

gồm 2/2 thành viên độc lập HĐQT tham gia, bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả trong việc triển khai trên thực tế.

Điều 7 của Quy chế có quy định cụ thể về việc bảo vệ người cảnh báo khỏi các hành động trả đũa/gây bất lợi, trù dập, trả thù hoặc phân biệt đối xử. Hệ thống cảnh báo sai phạm cho phép người cảnh báo gửi thông tin được bảo mật danh tính tuyệt đối, không tiết lộ cho đối tượng bị tố cáo hoặc bên thứ ba không có thẩm quyền. Cơ chế này nhằm khuyến khích người cảnh báo mạnh dạn lên tiếng phản ánh các hành vi vi phạm, bảo đảm tính hiệu quả thực thi của quy chế trên thực tiễn.

Trong thời gian tới, HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo Ủy ban ĐC, NS&LT thực hiện việc truyền thông rộng rãi và đào tạo, tập huấn định kỳ cho cán bộ nhân viên và các bên liên quan về kỹ năng nghiệp vụ, cách sử dụng kênh cảnh báo sai phạm và các cơ chế bảo vệ liên quan. Nội dung quy chế này cũng sẽ được tích hợp vào các hoạt động truyền thông về văn hóa doanh nghiệp, chính sách tuân thủ, đạo đức và Bộ quy tắc ứng xử của PVTrans.



### Đối với hoạt động chống hối lộ, tham nhũng và giao dịch nội gián

Chương V của Bộ quy tắc ứng xử của PVTrans đã quy định rõ về chủ trương chống hối lộ và tham nhũng trên nguyên tắc liêm chính, minh bạch, tuân thủ pháp luật trong mọi hoạt động và không khoan nhượng với các hành vi này. COC đã quy định rõ các hành vi bị nghiêm cấm và trách nhiệm của CBCNV trong việc báo cáo kịp thời các hành vi có dấu hiệu tham nhũng, hối lộ đến cấp quản lý trực tiếp hoặc Ủy ban ĐC, Nhân sự và lương thưởng để xử lý.

Khoản 4, Điều 8 của Quy chế quản lý xung đột lợi ích (Quyết định số 94/QĐ-VTDK-HĐQT) quy định thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, người quản lý doanh nghiệp, người điều hành doanh nghiệp khác của PVTrans và những người

có liên quan của các cá nhân này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho tổ chức, cá nhân khác các thông tin nội bộ để thực hiện hợp đồng, giao dịch có liên quan.

Căn cứ báo cáo giám sát của Ủy ban ĐC, NS&LT tại phiên họp HĐQT tháng 12/2025, kênh tiếp nhận tố giác sai phạm của PVTrans ghi nhận không phát sinh bất kỳ phản ánh hay cảnh báo nào về hành vi hối lộ, tham nhũng hoặc vi phạm chuẩn mực đạo đức kinh doanh. Bên cạnh đó, trong 03 năm qua, PVTrans không có bất kỳ kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến Thành viên HĐQT, BKH và toàn thể cán bộ nhân viên.

## Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS, BĐH

Cơ chế phối hợp giữa HĐQT, BKS và BĐH tại PVTrans được vận hành trên nguyên tắc phân định rạch ròi giữa chức năng quản trị, giám sát và điều hành, tuân thủ Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ. HĐQT thực thi vai trò định hướng thông qua việc ban hành các nghị quyết, quy chế và duy trì cơ chế giám sát chặt chẽ tiến độ triển khai thực hiện của BĐH. Ở chiều ngược lại, Tổng giám đốc và BĐH tham mưu, đề xuất các giải pháp sản xuất kinh doanh, đầu tư và tài chính, đồng thời phối hợp định kỳ cùng HĐQT để rà soát, cập nhật các chỉ tiêu kế hoạch để thích ứng kịp thời với biến động thị trường.

Nhằm đảm bảo hiệu quả ra quyết định, PVTrans thiết lập cơ chế thông tin thông suốt và minh bạch. BĐH có trách nhiệm định kỳ báo cáo HĐQT về các nội dung có liên quan đã được

quy định tại hệ thống văn bản nội bộ của Tổng công ty. Đồng thời, Tổng giám đốc quán triệt các bộ phận chuyên môn cung cấp đầy đủ, chính xác mọi hồ sơ, dữ liệu, đảm bảo HĐQT và BKS thực thi quyền tiếp cận thông tin độc lập phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

Đối với hoạt động kiểm soát, sự hiện diện của BKS được đảm bảo xuyên suốt tại các kỳ họp của HĐQT. BKS không chỉ thực hiện chức năng giám sát, đánh giá khách quan các hoạt động của HĐQT mà còn trực tiếp tham vấn chuyên môn trong quá trình thiết lập khung quản trị của Tổng công ty.



## Vai trò bảo đảm tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông và các bên liên quan

### Quan hệ nhà đầu tư (IR)

#### Định hướng hoạt động quan hệ nhà đầu tư

HĐQT PVTrans xác định hoạt động quan hệ nhà đầu tư hiệu quả không phải là hoạt động truyền thông một chiều, mà phải được chuẩn hóa thành một cơ chế đối thoại đa chiều và xuyên suốt. Sự tương tác đều đặn và có chiều sâu chính là cách tốt nhất để cung cấp những thông tin trung thực, có giá

trị, từ đó thắt chặt sự tin cậy và gắn kết bền vững giữa PVTrans với các cổ đông, nhà đầu tư cũng như các bên hữu quan. Trên nguyên tắc đó, trong năm 2025, HĐQT đã đẩy mạnh công tác quan hệ nhà đầu tư với các hoạt động sau:

#### Đổi mới và tối ưu hóa cơ chế tổ chức ĐHCĐ năm 2025

Điểm nhấn trong chiến lược IR của PVTrans trong nhiều năm qua là chủ động mở rộng thành phần tham dự ĐHCĐ vượt ra ngoài khuôn khổ ĐHCĐ truyền thống. Chiến lược này tiếp tục được kế thừa và phát huy trong kỳ ĐHCĐ thường niên năm 2025 tổ chức vào ngày 15/04/2025.

Cụ thể, PVTrans đã mời đại diện các công ty chứng khoán, các định chế tài chính và quỹ đầu tư quan tâm tham dự Đại hội (thực tế đã có đại diện của gần 40 công ty chứng khoán, quỹ đầu tư đến dự). Bên cạnh đó, với hình thức tổ chức

ĐHCĐ “hybrid” kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, PVTrans không chỉ bảo đảm quyền tham dự và biểu quyết của hơn 20.000 cổ đông mà còn mở rộng cơ hội tiếp cận cho các nhà đầu tư tiềm năng chưa sở hữu cổ phiếu PVT. Thông qua cơ chế thảo luận trực tiếp/trực tuyến với Ban lãnh đạo tại Đại hội, các nhà đầu tư và chuyên gia phân tích có điều kiện đặt câu hỏi, nêu quan điểm và đóng góp các ý kiến chuyên môn, qua đó giúp PVTrans kịp thời nắm bắt những vấn đề mà thị trường vốn đang quan tâm.

#### Đối thoại đa chiều, hướng đến hiệu quả thực chất trong công tác IR

Năm 2025, PVTrans đã tổ chức các cuộc họp công bố kết quả SXKD (Earnings Call) định kỳ theo quý, qua đó cung cấp thông tin cập nhật về tình hình hoạt động, kết quả tài chính và dự báo thị trường, đồng thời trao đổi, giải đáp các vấn đề

được nhà đầu tư, các công ty chứng khoán lớn và các bên liên quan quan tâm. Cụ thể, các cuộc họp đã được thực hiện như sau:

Stt	Thời gian	Hình thức	Bên tham dự	Nội dung
1	Tháng 03, 04	Trực tuyến	SSI, Vietcap, HSC, Vinacap	Cập nhật kết quả SXKD của Quý I/2025, phân tích các biến động, đánh giá sơ lược thị trường và trao đổi Q&A.
2	Tháng 07, 08	Trực tuyến & Trực tiếp	SSI, HSC, SBBS, VPS cùng các quỹ đầu tư nước ngoài: Sumitomo Mitsui, Banque Eric Strudza...	Công bố kết quả SXKD 6 tháng, đánh giá các tác động ảnh hưởng đến kế hoạch 6 tháng đầu năm, triển vọng 6 tháng cuối năm và trao đổi Q&A.
3	Tháng 10	Trực tuyến & Trực tiếp	SSI, HSC, VCBS, GEM, cùng các quỹ đầu tư nước ngoài	Đánh giá kết quả SXKD 9 tháng, cập nhật tiến độ kế hoạch Quý 4, trao đổi Q&A.
4	Tháng 11, 12	Trực tuyến	SSI, HSC và các quỹ đầu tư trong nước và quốc tế	Cập nhật kết quả ước thực hiện năm 2025, tổng kết tình hình thực hiện các mục tiêu, định hướng kế hoạch năm 2026, trao đổi Q&A.

Ngoài ra, PVTrans còn tham dự hơn 16 cuộc họp chuyên sâu với cộng đồng đầu tư. Tại các sự kiện thường niên trọng điểm như Vietnam Access Day (tháng 02/2025) do Công ty Chứng khoán Bản Việt tổ chức và Emerging Vietnam 2025

(tháng 06/2025) do Công ty Chứng khoán HSC tổ chức, PVTrans có cơ hội chia sẻ thông tin về hoạt động doanh nghiệp đến hàng trăm nhà đầu tư, định chế tài chính quốc tế.

Bên cạnh các chương trình Earnings Call hàng quý, PVTrans còn chủ động tổ chức các buổi gặp gỡ, đối thoại với đa dạng các nhóm nhà đầu tư từ tổ chức lớn đến cá nhân, cả trong và ngoài nước. Các buổi họp IR đã trở thành cầu nối hiệu quả để PVTrans giải trình về kết quả kinh doanh và triển vọng phát triển của doanh nghiệp. Nội dung thảo luận luôn đi vào thực chất, xử lý trực tiếp các vấn đề đang được quan tâm như:

tình hình thị trường, tình hình khai thác đội tàu, kế hoạch đầu tư tàu mới và thanh lý tàu cũ, kế hoạch tái cấu trúc và chiến lược tăng trưởng những năm tiếp theo. Sự thẳng thắn và chuyên nghiệp trong đối thoại đã giúp cộng đồng đầu tư tiếp cận được những thông tin hữu ích và tin cậy để đánh giá đúng tiềm năng tăng trưởng của cổ phiếu PVT.



## ☛ Sự ghi nhận đối với nỗ lực nâng cao chuẩn mực IR

Những nỗ lực bền bỉ của PVTrans trong việc nâng cao chuẩn mực IR và tăng cường minh bạch thông tin trong năm 2025 đã nhận được sự quan tâm và đánh giá tích cực từ cộng đồng tài chính cũng như các tổ chức chuyên môn. Đây là những ghi nhận khách quan cho định hướng chuyên nghiệp hóa công tác quan hệ nhà đầu tư mà doanh nghiệp kiên định theo đuổi trong nhiều năm qua.

Trong năm 2025, PVTrans tiếp tục được ghi nhận là Doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin và lọt danh sách đề cử IR Award 2025, đồng thời nằm trong Top 20 doanh nghiệp tiên phong hướng tới đạt chuẩn xếp hạng Thẻ điểm Quản trị

Công ty ASEAN (ACGS20). Bên cạnh đó, PVTrans cũng được vinh danh trong Top 10 doanh nghiệp Mid Cap có chất lượng quản trị công ty tốt nhất (VLCA 2025). Những kết quả này phản ánh nỗ lực nhất quán của PVTrans trong việc duy trì chất lượng công bố thông tin, tăng cường tính minh bạch và từng bước tiệm cận các chuẩn mực quản trị quốc tế. Cùng với đó, sự chuyên nghiệp trong hoạt động IR đã góp phần định vị cổ phiếu PVT trong mắt nhiều công ty chứng khoán và quỹ đầu tư như một mã cổ phiếu có nền tảng ổn định, được theo dõi và đánh giá tích cực trong các báo cáo phân tích của thị trường.

## ☛ Kế hoạch hoạt động IR năm 2026

Năm 2026, HĐQT tiếp tục kiên định với định hướng nâng cao chất lượng hoạt động IR theo các chuẩn mực quản trị hiện đại, tăng cường tính minh bạch và củng cố niềm tin của cộng đồng đầu tư. Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, HĐQT đặt mục tiêu triển khai hoạt động IR trong năm 2026 với các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- ✓ Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 theo các thông lệ quản trị tốt: PVTrans sẽ tiếp tục tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 theo mô hình "Hybrid" kết hợp trực tiếp và trực tuyến, đồng thời áp dụng các giải pháp công nghệ như biểu quyết điện tử, đăng ký tham dự và biểu quyết từ xa nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cổ đông tham gia và thực hiện quyền của mình. Bên cạnh đó, PVTrans tiếp tục hoàn thiện cơ chế tiếp nhận và xử lý ý kiến cổ đông, khuyến khích cổ đông tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trước, trong và sau Đại hội, qua đó nâng cao tính minh bạch và hiệu quả của quá trình ra quyết định tại Đại hội.
- ✓ Nâng cao chất lượng và nội dung các ấn phẩm dành cho nhà đầu tư: PVTrans sẽ tiếp tục cải tiến nội dung và hình thức của các ấn phẩm quan trọng như Báo cáo quản trị công ty, Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững và Bản tin nhà đầu tư. Các ấn phẩm này sẽ được thiết kế theo hướng cô đọng, dễ tiếp cận nhưng vẫn đảm bảo chiều sâu thông tin,

giúp nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện về tình hình hoạt động, chiến lược phát triển cũng như các yếu tố quản trị và bền vững của PVTrans.

- ✓ Tăng cường đối thoại và kết nối với cộng đồng đầu tư: Trong năm 2026, PVTrans tiếp tục chủ động tổ chức đồng thời tích cực tham gia các sự kiện gặp gỡ, đối thoại với nhà đầu tư do các tổ chức tài chính, công ty chứng khoán và quỹ đầu tư tổ chức. Bên cạnh đó, PVTrans sẽ tăng cường thời lượng trao đổi và giải đáp thắc mắc cho cổ đông, nhà đầu tư không chỉ tại ĐHĐCĐ mà còn tại các hội nghị, cuộc họp ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ. Hoạt động này nhằm duy trì kênh đối thoại cởi mở với thị trường, giúp nhà đầu tư tiếp cận thông tin một cách đầy đủ và kịp thời.
- ✓ Tiếp tục nâng cấp hệ thống công bố thông tin và nền tảng truyền thông IR: PVTrans tiếp tục nâng cấp website, fanpage và chuyên trang IR theo hướng thân thiện với người xem, tích hợp đầy đủ các tài liệu và dữ liệu quan trọng phục vụ nhà đầu tư. PVTrans cải tiến công tác công bố thông tin theo hướng chuyên nghiệp, đảm bảo tính kịp thời, chính xác và nhất quán trong việc truyền tải thông tin ra thị trường, qua đó góp phần nâng cao uy tín và hình ảnh của doanh nghiệp trên thị trường vốn.



## Công bố thông tin:

Trong lộ trình hội nhập sâu rộng, HĐQT xác định minh bạch thông tin không chỉ là "nhiên liệu" giúp con tàu doanh nghiệp vươn xa, mà còn là lợi thế cạnh tranh thay vì một áp lực tuân thủ đơn thuần. Trên nền tảng quản trị vững chắc, HĐQT đã tiến hành kiện toàn Quy chế công bố thông tin, cụ thể hóa các tiêu chuẩn vận hành để thiết lập một hệ thống công bố thông tin bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và kịp thời. Hoạt động công bố thông tin trong năm 2025 được định hướng thực hiện trên các khía cạnh sau:

### Hoàn thiện khung pháp lý nội bộ về công bố thông tin:

Nhằm chuẩn hóa công tác công bố thông tin của PVTrans, tuân thủ các quy định, chuẩn mực của pháp luật và bảo đảm quyền tiếp cận thông tin một cách công bằng và bình đẳng của cổ đông và nhà đầu tư, HĐQT đã ban hành Quy chế công bố thông tin theo Quyết định số 11/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 24/03/2025, trong đó quy định rõ các nội dung sau:

- ☛ Nguyên tắc công bố thông tin.
- ☛ Phương tiện công bố thông tin:
  - (i) trang thông tin điện tử và các kênh truyền thông nội bộ khác của Tổng công ty; (ii) hệ thống công bố thông tin của UBCKNN; (iii) trang thông tin điện tử của SGDCCK, phương tiện công bố thông tin khác theo quy chế của SGDCCK; (iv) trang thông tin điện tử của VSDC; (v) các phương tiện truyền thông đại chúng khác theo quy định của pháp luật (báo in, báo điện tử,...).
- ☛ Ngôn ngữ công bố thông tin:
  - Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt và công bố đồng thời bằng tiếng Anh theo quy định của Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật hiện hành.
- ☛ Danh mục thông tin phải công bố:
  - (i) công bố thông tin định kỳ; (ii) công bố thông tin bất thường; (iii) công bố thông tin theo yêu cầu; (iv) công bố thông tin về các hoạt động khác; (v) công bố thông tin về giao dịch mua công khai và (vi) công bố thông tin của các đối tượng khác.
- ☛ Trình tự và trách nhiệm công bố thông tin.

### Nâng cao trải nghiệm cổ đông:

Để nâng tầm trải nghiệm cho cộng đồng đầu tư, website của PVTrans đã được nâng cấp thành một cổng thông tin tích hợp hiện đại. Giao diện và tài liệu được sắp xếp một cách khoa học, hệ thống giúp cổ đông, nhà đầu tư dễ dàng tra cứu, tiếp cận. Các văn bản pháp quy như Điều lệ, các quy chế/quy định được đăng tải lên một chuyên mục riêng biệt.

Bản tin nhà đầu tư định kỳ hàng quý, các bài đánh giá về PVTrans từ các chuyên gia phân tích được cập nhật thường xuyên tại mục **"Góc nhìn chuyên gia"** mang đến góc nhìn đa chiều về PVTrans không chỉ từ nội bộ doanh nghiệp mà còn từ các định chế tài chính, công ty chứng khoán uy tín. Năm 2025, PVTrans đã có 31 bài trên website cũng như đăng tải trên các phương tiện truyền thông khác như báo tài

chính đầu tư, Forbes Việt Nam, báo năng lượng mới...về hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư, sự kiện quan trọng của PVTrans. Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường, báo cáo tài chính hàng quý/năm, báo cáo thường niên, báo cáo quản trị 6 tháng/1 năm cũng được đăng tải kịp thời trên website của PVTrans và được hỗ trợ tính năng tải về để theo dõi lâu dài.

Sự hiện diện mạnh mẽ trên các phương tiện truyền thông đại chúng giúp PVTrans lan tỏa những giá trị thực chất đến cộng đồng. Tư duy quản trị kiến tạo này phản ánh tinh thần: PVTrans không chỉ cung cấp những gì quy định pháp luật yêu cầu, mà cung cấp những gì thị trường cần để định giá một cách chính xác nhất giá trị nội tại của doanh nghiệp.



### Tập trung tính minh bạch và đạt chuẩn quốc tế:

Trong năm 2025, PVTrans đã nâng cấp chuẩn mực minh bạch thông tin khi áp dụng hình thức song ngữ Việt – Anh cho toàn bộ tài liệu công bố, giúp nhà đầu tư trong và ngoài nước tiếp cận thông tin đầy đủ và đồng thời. Việc xóa bỏ rào cản ngôn ngữ không chỉ là nỗ lực kỹ thuật mà còn là bước đi chiến lược nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao theo yêu cầu của công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán. Bằng cách cung cấp dữ liệu đồng bộ, chuẩn xác cho cả nhà đầu tư trong nước lẫn quốc tế, PVTrans khẳng định thông điệp về sự bình đẳng trong tiếp cận thông tin.

PVTrans không ghi nhận bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu trong năm 2025.

## Bảo đảm quyền lợi cổ đông:

### Chính sách cổ tức:

Chính sách phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức của PVTrans được thể chế hóa minh bạch tại Điều 45 Điều lệ Tổng công ty, quy định rõ ràng về thẩm quyền, hình thức và cách thức chi trả. Căn cứ vào hiệu quả SXKD hằng năm, HĐQT chủ động xây dựng và trình ĐHĐCĐ phê duyệt phương án chi trả tối ưu từ nguồn lợi nhuận giữ lại, bảo đảm nguyên tắc hài hòa giữa nhu cầu tái đầu tư và lợi ích của cổ đông. Trên cơ sở này, trong năm 2025, PVTrans đã tiến hành chốt danh sách cổ đông hưởng quyền ngày 10/06/2025. Việc triển khai toàn bộ quy trình phân phối lợi nhuận trong

vòng 55 ngày kể từ thời điểm kết thúc ĐHĐCĐ thường niên (15/04/2025) cho thấy nỗ lực thực hiện cam kết vượt lên trên sự tuân thủ Luật Doanh nghiệp (quy định trong vòng 06 tháng) và thể điểm ACGS (60 ngày), mang lại lợi ích sớm nhất có thể cho cổ đông của PVTrans. Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho chiến lược mở rộng quy mô đội tàu đồng thời vẫn bảo đảm lợi ích thiết thực của cổ đông, Tổng công ty xây dựng kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10%.

Tình hình thực hiện chi trả cổ tức của PVTrans các năm qua như sau:

STT	Chỉ tiêu	2025	2024	2023
1	Cổ tức tiền mặt (tỷ đồng)		106,80	97,03
2	Cổ tức cổ phiếu (tỷ đồng)	1.139,19	323,61	
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức	32%	13%	3%
4	Ngày ĐHĐCĐ thông qua phương án PPLN	15/04/2025	15/04/2024	11/04/2023
5	Ngày thực hiện	10/06/2025	10/10/2024	05/10/2023

### Kênh tiếp nhận thông tin:

Nhằm bảo đảm quyền lợi tối đa cho nhà đầu tư, PVTrans duy trì bộ phận chuyên trách luôn sẵn sàng hỗ trợ, hướng dẫn chi tiết thủ tục tham dự ĐHĐCĐ. Song song đó, PVTrans đã thiết lập hệ thống tiếp nhận và phản hồi thông tin hai chiều. Toàn bộ ý kiến đóng góp từ nhà đầu tư thông qua các kênh trực tiếp, thư điện tử, fax hay đường dây nóng (hotline) đều được tổng hợp, báo cáo Ban Lãnh đạo để xử lý và phúc đáp kịp thời, đúng thẩm quyền. Quy trình minh bạch này khẳng định cam kết tôn trọng tiếng nói của mọi cổ đông, bao gồm cả cổ đông thiểu số. Những ý kiến này luôn được tiếp thu nghiêm túc, trở thành cơ sở thực tiễn quan trọng giúp PVTrans hoàn thiện và nâng cấp hệ thống quản trị.



### Đối xử bình đẳng với cổ đông:

Trong năm 2025, HĐQT PVTrans tiếp tục đặt trọng tâm vào việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp và đối xử bình đẳng với cổ đông, bao gồm cả cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài. Nguyên tắc này được HĐQT hiện thực hóa thông qua việc trực tiếp chỉ đạo, giám sát chặt chẽ công tác tổ chức ĐHĐCĐ và công bố thông tin trên cơ sở bảo đảm tính đầy đủ, kịp thời và chính xác để tất cả cổ đông đều có cơ hội tiếp cận thông tin công bằng và thực hiện quyền của mình một cách hiệu quả nhất.

Trên vai trò định hướng chiến lược và giám sát, HĐQT không cho phép bất kỳ sự ưu tiên, thỏa thuận ngầm hay hành vi phân biệt đối xử nào nhằm mang lại lợi ích cục bộ cho một cá nhân hay nhóm cổ đông cụ thể. Nguyên tắc này được cụ thể hóa trong một số khía cạnh sau:

#### Kiểm soát tính minh bạch giao dịch của người nội bộ

Thành viên HĐQT, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu PVTrans trước tối thiểu 03 ngày làm việc theo quy định tại Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC. PVTrans thực hiện công bố thông tin trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Quy chế công bố thông tin.

#### Công bằng trong các nghiệp vụ liên quan đến cấu trúc vốn

Đối với giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, PVTrans bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán. Trên thực tế, dù PVTrans không phát sinh bất kỳ nghiệp vụ mua lại cổ phiếu quỹ trong năm 2025, quy định này trong Quy chế công bố thông tin chính là lời cam kết kiên định về sự công bằng đối với tất cả cổ đông.

#### Bảo đảm quyền tự do giao tiếp của nhà đầu tư

HĐQT khẳng định không thiết lập bất kỳ rào cản pháp lý, hành chính hay kỹ thuật nào nhằm hạn chế quyền tự do giao tiếp và tham vấn lẫn nhau giữa các nhà đầu tư. Ngược lại, thông qua các nền tảng tương tác đa chiều, HĐQT luôn chủ động tạo môi trường mở, tạo điều kiện thuận lợi nhất để cộng đồng cổ đông có thể kết nối, thảo luận và trực tiếp đóng góp tiếng nói vào các định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty.

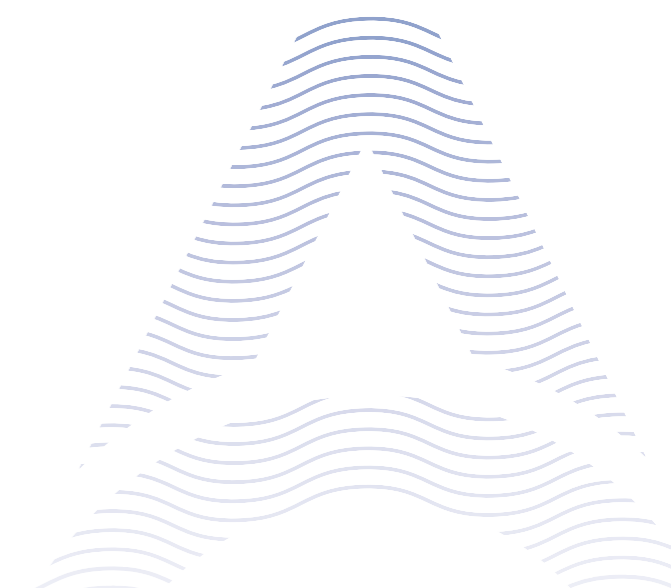


## Giao dịch với các bên liên quan

Nhằm chuẩn hóa các quy định đối với giao dịch với các bên liên quan, bảo đảm quyền lợi của cổ đông và các bên có liên quan, trong năm 2025, HĐQT đã ban hành Quy chế quản lý xung đột lợi ích của Tổng công ty theo Quyết định số 94/QĐ-VTDK-HĐQT, trong đó có các quy định cụ thể về hợp đồng và giao dịch với người có liên quan (Điều 9); quy trình quản lý hợp đồng, giao dịch với người có liên quan (Điều 10) và quyền và trách nhiệm trong quản lý xung đột lợi ích (Điều 11).

Trong năm 2025, Ủy ban KT&QTRR và thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện việc rà soát, giám sát các giao dịch của PVTrans với các bên liên quan song song với việc xem xét các báo cáo tài chính định kỳ (quý, bán niên và năm) nhằm đảm bảo các giao dịch được thực hiện và công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành cũng như mang lại lợi ích tốt nhất cho PVTrans và cổ đông.

Đối với các hợp đồng và giao dịch phát sinh với tổ chức có liên quan, bao gồm cả các cổ đông lớn và công ty con của cổ đông lớn, HĐQT đều tiến hành thẩm định và phê duyệt theo đúng thẩm quyền. Đặc biệt để bảo vệ tối đa lợi ích cổ đông, Điều lệ PVTrans (khoản 4 Điều 14) quy định rõ việc biểu quyết phê duyệt các giao dịch với bên liên quan phải được thực hiện bởi các cổ đông không có lợi ích liên quan. Các nghị quyết và thông tin chi tiết về giao dịch (tên, mối quan hệ, bản chất, giá trị giao dịch) đều được PVTrans công bố thông tin đầy đủ, kịp thời trên các nền tảng công bố thông tin chính thức của PVTrans theo đúng quy định. Giao dịch giữa PVTrans với các bên liên quan trong năm 2025 được tổng hợp ở bảng sau:



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung	Số lượng, tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)
1	Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PetroVietnam)	Công ty mẹ của PVTrans (sở hữu 51% VĐL)	Số 0100681592 ngày 11/04/2025	Số 18 phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	Thanh toán chi phí nhân hiệu, nợ vay, nợ mua tàu và lãi vay.	100,2
2	Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	Cùng là công ty con của PetroVietnam	Số 4300378569 ngày 05/06/2008	Số 208 Đại lộ Hùng Vương, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi	Cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng tàu.	1.440,7
3	Cty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước	Cùng là công ty con của PetroVietnam	Số 3500411853 ngày 28/11/2007	Số 421 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Tp. HCM	Cung cấp dịch vụ cho thuê tàu và dịch vụ hỗ trợ khác.	452,5
4	Tổng công ty Dầu Việt Nam	Cùng là công ty con của PetroVietnam	Số 0305795054 ngày 26/06/2008	Tầng 14-18 Tòa nhà PetroVietnam   Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP.HCM	Cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng tàu.	398,3
5	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Cùng là công ty con của PetroVietnam	Số 0101057919 ngày 01/10/2013	Số 22 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội	Lãi tiền gửi ngân hàng Nợ vay và chi phí lãi vay.	450,7
6	Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro	Công ty liên doanh của PetroVietnam	Số 3501740836 ngày 19/09/1998	Số 105 Lê Lợi, Phường Vũng Tàu, TP. HCM	Mua hàng hóa, dịch vụ.	0,9
7	Trường Cao đẳng Dầu khí	Cùng là công ty con của PetroVietnam	Số 0100681592-028 ngày 17/03/2008	120 Trần Phú, Phường Vũng Tàu, TP. HCM	Chi phí dịch vụ đào tạo.	0,3
8	Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam	Công ty con	Số 0305662230 ngày 11/04/2008	Tầng 6, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. HCM	Cung cấp và mua dịch vụ cho thuê tàu và cung cấp thuyền viên.	744,7
9	Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Công ty con	Số 0304934883 ngày 20/04/2007	Tầng 8, Citilight Tower, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ cho thuê tàu.	175,4
10	Công ty CP Vận tải Nhật Việt	Công ty con	Số 0308515724 ngày 22/09/2010	Số 151 Nguyễn Văn Thủ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ cho thuê tàu.	139,9
11	Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội	Công ty con	Số 0102396287 ngày 26/11/2010	Tầng 5, Tòa nhà Oriental Tower, Số 324 phố Tây Sơn, Phường Đống Đa, TP Hà Nội	Cung cấp dịch vụ cho thuê tàu và cung cấp thuyền viên.	28,3
12	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Công ty con	Số 0305475110 ngày 28/01/2008	Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. HCM	Cung cấp dịch vụ cung cấp thuyền viên, đại lý và quản lý tàu.  Chi phí thuê tàu và dịch vụ liên quan đến quản lý ủy thác.	924,7
13	Công ty CP Hàng Hải Thăng Long	Công ty con	Số 3500819392 ngày 08/10/2007	Tầng 6 Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. HCM	Cung cấp dịch vụ đại lý và quản lý tàu.	0,7
14	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương	Công ty con	Số 0102327357 ngày 25/07/2007	Tầng 6 tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội	Chi phí thuê xe, cước vận chuyển.	5,5
15	Công ty CP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	Công ty con	Số 4300560786 ngày 07/12/2010	Lô CN08, đường số 6, KCN Tịnh Phong, Xã Thọ Phong, Tỉnh Quảng Ngãi	Chi phí liên quan đến dịch vụ hành chính.	1,4
16	CN Tổng công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	Chi nhánh của PTSC (Công ty con của PetroVietnam)	Số 0100150577-033 ngày 13/01/2009	Số 65A đường 30/4, Phường Rạch Dừa, TP. HCM	Mua hàng hóa, dịch vụ.	0,8

Trong 03 năm qua, PVTrans không ghi nhận giao dịch không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu.

Toàn bộ các giao dịch với bên liên quan đều được thực hiện theo hình thức đấu thầu hoặc chào giá cạnh tranh, đảm bảo công bằng, công khai minh bạch, theo giá trị thị trường. PVTrans khẳng định không có bất kỳ giao dịch nào mang tính chất hỗ trợ tài chính (không dựa trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con.

Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về giao dịch với các bên liên quan:

Các giao dịch với bên liên quan trong năm 2025 đã được xem xét, phê duyệt phù hợp với trình tự, thẩm quyền; các thành viên có lợi ích liên quan không tham gia biểu quyết theo quy định. Trên cơ sở rà soát, các giao dịch được xác định tuân thủ pháp luật và Tổng công ty; được thực hiện theo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch và bảo đảm lợi ích hợp pháp của Tổng công ty và cổ đông.

## Cho vay đối với thành viên HĐQT, Ban điều hành và người quản lý



Tuân thủ các chuẩn mực quản trị đối với công ty đại chúng, PVTrans duy trì chính sách kiểm soát và hạn chế tối đa việc cấp khoản vay cho người quản lý nhằm ngăn chặn mọi rủi ro xung đột lợi ích. Cụ thể, theo Điểm s khoản 2 Điều lệ Tổng công ty, việc cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho Thành viên HĐQT, Ban điều hành, Người quản lý và người có liên quan (tham chiếu Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP) vượt khỏi thẩm quyền quyết định của HĐQT và bắt buộc phải trình ĐHĐCĐ phê duyệt công khai. Cơ chế này bảo đảm mọi giao dịch (nếu phát sinh) đều được đặt dưới sự giám sát của cổ đông và phải được thực thi trên cơ sở điều kiện thị trường công bằng. Thực thi đúng nguyên tắc bảo vệ quyền lợi cổ đông nêu trên, trong năm 2025, PVTrans không cấp bất kỳ khoản vay hay bảo lãnh nào cho các thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Người quản lý cũng như những người có liên quan của họ.

## Nguồn vốn và cơ cấu nợ vay của PVTrans

PVTrans kiên định nguyên tắc bảo đảm an toàn, hiệu quả trong việc sử dụng vốn nhằm tối ưu hóa hoạt động SXKD. Định kỳ hàng năm, HĐQT đánh giá toàn diện cơ cấu nguồn vốn gắn liền với tiến trình rà soát kế hoạch SXKD năm tiếp theo. Hoạt động này nhằm bảo đảm sự tương thích giữa năng lực tài chính của PVTrans và các ĐVTV với chiến lược kinh doanh trung, dài hạn cũng như khẩu vị rủi ro đã được Tổng công ty xác lập. Việc đánh giá này tập trung vào các chỉ tiêu trọng yếu như: tỷ lệ đòn bẩy tài chính, chi phí sử dụng vốn, kỳ hạn và cơ cấu các khoản vay, khả năng thanh toán cũng như mức độ phụ thuộc vào các nguồn tài trợ bên ngoài. Cụ thể trong năm 2025, HĐQT đã trực tiếp đánh giá nội dung này tại phiên họp tháng 1 khi rà soát kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2025 của Tổng công ty.

Với đặc thù các dự án phát triển đội tàu đòi hỏi quy mô vốn lớn, PVTrans đã chủ động chuẩn bị đầy đủ nguồn vốn chủ sở hữu cũng như phối hợp chặt chẽ với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước để tối ưu hóa nguồn tài trợ. Nhờ công tác quản trị dòng tiền và kiểm soát dư nợ sát sao từ HĐQT, PVTrans liên tục duy trì nền tảng tài chính vững chắc và an toàn. Trong năm 2025, tỷ lệ dư nợ trên giá trị tài sản (LTV -

Loan to Value) được kiểm soát ở mức 70%, giúp tận dụng hiệu quả đòn bẩy tài chính, duy trì thanh khoản linh hoạt và hạn chế tối đa rủi ro tín dụng. Đáng chú ý, PVTrans đã thực hiện tái cấu trúc các khoản vay ngoại tệ sang các ngân hàng trong nước trước bối cảnh tỷ giá biến động mạnh, qua đó tận dụng tốt lợi thế về mặt bằng lãi suất. Các kế hoạch tài chính bám sát thực tế này đã góp phần quan trọng trong việc củng cố cấu trúc vốn vững mạnh hiện tại của PVTrans.

Bước sang giai đoạn chiến lược 2026 – 2030, PVTrans tiếp tục đẩy mạnh đầu tư mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đội tàu. Uy tín và năng lực tài chính vững mạnh chính là tiền đề giúp PVTrans chủ động huy động vốn từ các định chế tài chính với những điều kiện tín dụng cạnh tranh nhất. HĐQT sẽ tiếp tục bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô để đưa ra các quyết sách tối ưu hóa lợi ích cổ đông, dựa trên nguyên tắc cốt lõi: an toàn cơ cấu vốn, tối ưu chi phí và kiểm soát rủi ro. Đồng thời, PVTrans định hướng sẽ tận dụng nền tảng quản trị ESG đã xây dựng để từng bước tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi quốc tế và nguồn tài chính xanh (green financing) nhằm phục vụ các chiến lược phát triển bền vững.

### Đảm bảo quyền lợi của chủ nợ



Xác định việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chủ nợ là nền tảng cốt lõi cho chiến lược phát triển bền vững, PVTrans đã thể chế hóa nguyên tắc này thông qua Quy chế quản lý nợ phải thu, phải trả (Quyết định số 69/QĐ-VTDK-HĐQT), Quy chế quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác (Quyết định số 20/QĐ-VTDK-HĐQT) và các quy định có liên quan khác. Theo đó, PVTrans đã thiết lập một hệ thống giám sát và quản lý công nợ chặt chẽ: mở sổ theo dõi chi tiết, định kỳ kiểm kê đối chiếu công nợ và liên tục đánh giá phân loại nợ theo tuổi nợ. Hệ thống cảnh báo sớm này cho phép Công ty mẹ và các ĐVTV chủ động đánh giá khả năng thanh toán, dự phóng dòng tiền chuẩn xác, từ đó ngăn chặn hiệu quả rủi ro phát sinh nợ quá hạn.



Trên thực tiễn đàm phán và thực thi hợp đồng, PVTrans cam kết tuân thủ tuyệt đối các biện pháp bảo đảm nhằm hài hòa lợi ích các bên. Tùy thuộc vào đặc thù từng giao dịch, PVTrans minh bạch áp dụng các cơ chế như thế chấp bằng tài sản chất lượng cao, thực hiện bảo lãnh hoặc tuân thủ các cam kết về chỉ số tài chính (tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu, hệ số thanh toán lãi vay, hệ số thanh toán hiện hành,...). Bên cạnh đó, PVTrans cũng thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ tài sản tài trợ (mua các loại bảo hiểm toàn diện) và tuân thủ chặt chẽ nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin định kỳ cho chủ nợ theo đúng các chuẩn mực pháp luật.



Theo báo cáo tài chính kiểm toán, PVTrans không phát sinh các khoản nợ phải trả quá hạn trong năm 2025. PVTrans tiếp tục củng cố niềm tin vững chắc với các tổ chức tài chính hàng đầu trong nước (Vietcombank, BIDV,...) và quốc tế (HSBC, Kbank, Wooribank, Shinhanbank, Cathay...). Xuyên suốt năm 2025, Công ty mẹ và các công ty con đều thanh toán gốc và lãi vay đầy đủ và đúng hạn. Uy tín, năng lực tài chính cùng chất lượng tài sản bảo đảm đã giúp PVTrans duy trì mức xếp hạng tín nhiệm cao, qua đó giúp Tổng công ty thuận lợi hơn trong việc tiếp cận các nguồn vốn với chi phí cạnh tranh.



### Đảm bảo minh bạch trong lựa chọn nhà cung cấp và đối tác

Bên cạnh việc bảo vệ quyền lợi cổ đông, PVTrans luôn đề cao việc xây dựng chuỗi cung ứng bền vững và minh bạch. HĐQT đã thể chế hóa mục tiêu này thông qua việc ban hành Quy chế Thương mại (theo Nghị quyết số 72/NQ-VTDK-HĐQT), nhằm chuẩn hóa và quản lý toàn diện đối với các hoạt động thương mại.

Theo đó, việc thực hiện lựa chọn nhà cung cấp bao gồm các bước: chào giá; lựa chọn nhà cung cấp; đánh giá lựa chọn nhà cung cấp; soạn thảo, ký kết hợp đồng; đồng thời việc lựa chọn này phải tuân thủ nguyên tắc khách quan, minh bạch và cạnh tranh bình đẳng, qua đó tối ưu hóa hiệu quả thương mại cho PVTrans.

Khi thực hiện mua sắm hàng hóa, dịch vụ, PVTrans đã yêu cầu nhà cung cấp cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn và bảo vệ môi trường, tuân thủ về việc không sử dụng lao động trẻ em. Thực tiễn trong năm 2025, PVTrans không ghi nhận trường hợp nhà cung cấp nào vi phạm pháp luật hoặc bị cơ quan chức năng xử phạt về các vấn đề môi trường hay đạo đức lao động. Thành quả này là minh chứng rõ nét cho năng lực kiểm soát chuỗi cung ứng và cam kết duy trì một hệ sinh thái đối tác uy tín, trách nhiệm của PVTrans.

- 1 Chào giá
- 2 Lựa chọn nhà cung cấp
- 3 Đánh giá lựa chọn nhà cung cấp
- 4 Soạn thảo, ký kết hợp đồng

## Thù lao, phụ cấp, thu nhập và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS và BĐH

**Chính sách và nguyên tắc chi trả thu nhập:** Việc đánh giá và chi trả thu nhập của HĐQT, BKS và BĐH hiện đang được thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Tổng công ty ban hành theo Quyết định số 31/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 11/11/2021 và theo các nguyên tắc sau:

(i) Cạnh tranh và công bằng: bám sát và phù hợp với mặt bằng chung của thị trường;

(ii) Thu nhập được tính toán và chi trả đảm bảo tính cân bằng giữa các yếu tố ngắn hạn (theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm) và yếu tố dài hạn (bậc lương chức danh);

(iii) Bảo đảm tính độc lập: đối với các thành viên độc lập HĐQT và kiêm nhiệm, thù lao được chi trả theo mức cố định hằng tháng đã được ĐHCĐ phê duyệt, nhằm bảo đảm tính khách quan trong công tác giám sát.

(iv) Gắn với thành tích của từng thành viên và tích hợp tiêu chí phát triển bền vững: Thu nhập được xác định và chi trả gắn với mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao của Tổng công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ gắn với vai trò, trách nhiệm của từng thành viên (bên cạnh các nhiệm vụ, chỉ tiêu về SXKD còn đánh giá các nhiệm vụ liên quan đến trách nhiệm xã hội và môi trường).

(v) Cơ chế đánh giá hiệu quả hoạt động: Hằng năm, HĐQT tổ chức các phiên họp soát xét cân trọng nhằm đánh giá hiệu quả công việc và đóng góp của từng thành viên một cách chính xác, đầy đủ và khách quan. Riêng đối với HĐQT, hiệu quả hoạt động được đánh giá định kỳ theo các tiêu chí và quy định tại Quyết định số 59/QĐ-VTDK-HĐQT ban hành ngày 16/9/2025. Bộ tiêu chí này được xây dựng bám sát các khuyến nghị quản trị tiên tiến từ VNCG, Thẻ điểm ACGS và Bộ nguyên tắc quản trị công ty G20/OECD, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững toàn diện.

### Báo cáo tình hình thực hiện chi trả thù lao, phụ cấp và thu nhập:

Thù lao và các khoản phụ cấp của HĐQT và BKS năm 2025 được chi trả theo mức đã được ĐHCĐ phê duyệt tại ĐHCĐ thường niên năm 2025, cụ thể:

STT	Chức danh	Thù lao, phụ cấp, tiền lương, thu nhập
1	Thành viên độc lập HĐQT	20.000.000 đồng/người/tháng
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm không điều hành	20.000.000 đồng/người/tháng
3	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm tham gia điều hành	5.000.000 đồng/người/tháng
4	Thành viên BKS kiêm nhiệm	9.000.000 đồng/người/tháng
5	Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách	Thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Tổng công ty, quy định pháp luật và nội bộ hiện hành

Tổng các khoản thù lao, phụ cấp và thu nhập (chưa bao gồm thưởng Ban quản lý, điều hành) của HĐQT, BKS và BĐH năm 2025 là 11.480.833.532 đồng. Theo đánh giá của HĐQT, năm 2025 mức thu nhập của các thành viên HĐQT, BKS và BĐH là tương đương và cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành.

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao, phụ cấp	Cộng
<b>I</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>		<b>4.287.035.000</b>	<b>2.235.404.166</b>	<b>682.381.000</b>	<b>7.204.820.166</b>
1	Ông Phạm Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	1.018.385.000	524.000.000		1.542.385.000
2	Ông Nguyễn Duyên Hiếu	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	801.420.000	416.000.000	60.000.000	1.277.420.000
3	Bà Nguyễn Linh Giang	Thành viên HĐQT	367.739.286	302.222.222		669.961.508
4	Ông Trương Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	452.780.714	114.737.500		567.518.214
5	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	819.560.000	447.222.222	60.000.000	1.326.782.222
6	Ông Lê Mạnh Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	827.150.000	407.000.000	22.381.000	1.256.531.000
7	Ông Hoàng Đức Chính	Thành viên HĐQT		24.222.222	60.000.000	84.222.222
8	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên độc lập HĐQT			240.000.000	240.000.000
9	Ông Đoàn Đình Thái	Thành viên độc lập HĐQT			240.000.000	240.000.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>		<b>536.343.612</b>	<b>277.584.000</b>	<b>216.000.000</b>	<b>1.029.927.612</b>
1	Ông Cao Trọng Tuấn	Thành viên phụ trách BKS	260.447.389	69.584.000		330.031.389
2	Bà Trương Thị Anh Đào	Trưởng BKS	275.896.223	208.000.000		483.896.223
3	Bà Nguyễn Thị Nhung	Thành viên BKS			108.000.000	108.000.000
4	Bà Ngô Thị Thu Linh	Thành viên BKS			108.000.000	108.000.000
<b>III</b>	<b>Ban điều hành</b>		<b>1.562.955.714</b>	<b>814.000.000</b>		<b>2.376.955.714</b>
1	Ông Nguyễn Viết Long	Phó Tổng giám đốc	816.020.714	425.000.000		1.241.020.714
2	Ông Nguyễn Quốc Thịnh	Phó Tổng giám đốc	746.935.000	389.000.000		1.135.935.000
3	Ông Hồ Sĩ Thuận	Phó Tổng giám đốc				
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>		<b>570.130.040</b>	<b>299.000.000</b>		<b>869.130.040</b>
1	Ông Đỗ Đức Hùng	Kế toán trưởng	570.130.040	299.000.000		869.130.040
<b>Tổng cộng</b>			<b>6.956.464.366</b>	<b>3.625.988.166</b>	<b>898.381.000</b>	<b>11.480.833.532</b>

Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS: Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS thực hiện năm 2025 là 2.802.395.341 đồng (bao gồm công tác phí, chi phí vé máy bay, khách sạn và các chi phí khác), được tính vào chi phí quản lý chung của Tổng công ty.

# Cơ cấu và hoạt động của các Ủy ban/Ban/Tổ trực thuộc HĐQT

## Cơ cấu của các Ủy ban/Ban/Tổ trực thuộc HĐQT

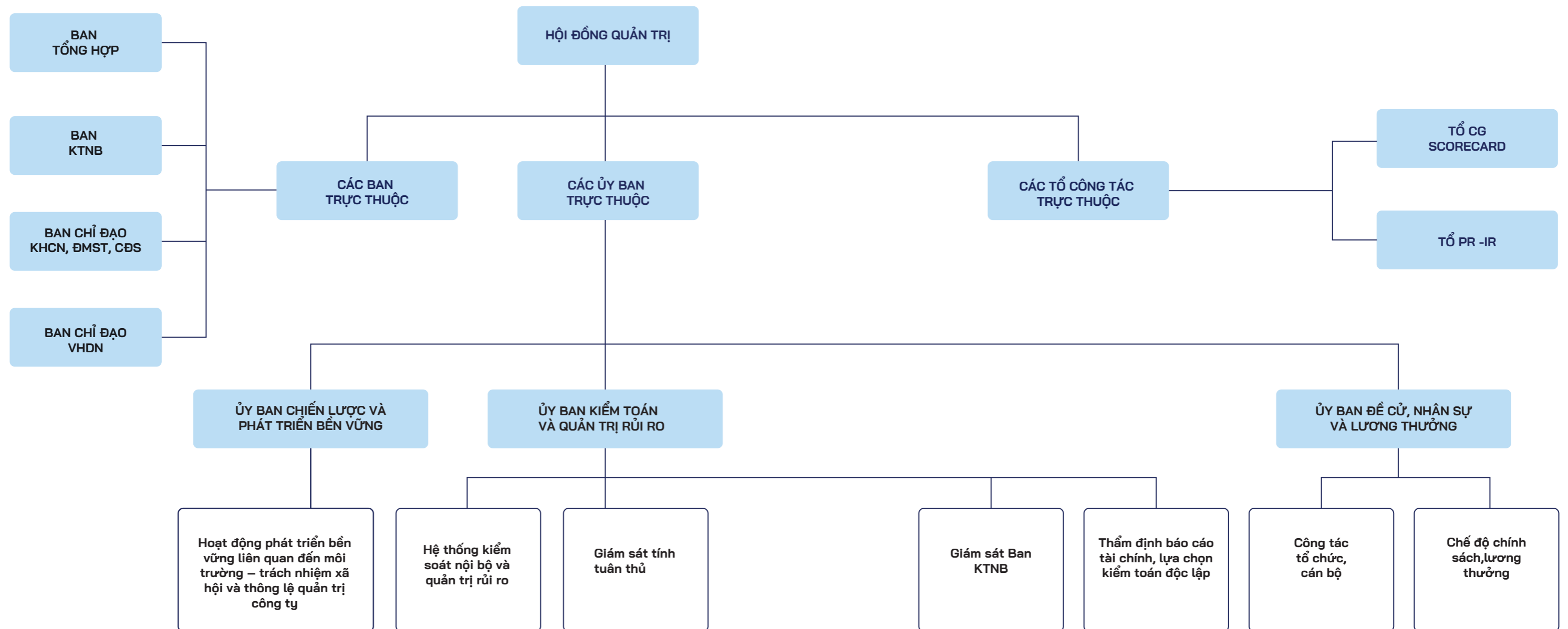
HĐQT thường xuyên nghiên cứu, rà soát, đánh giá và điều chỉnh mô hình quản trị của PVTrans nhằm đáp ứng tình hình thực tiễn và ngày càng tiệm cận với các tiêu chuẩn quản trị quốc tế. Trong năm 2025, mô hình quản trị đã được hoàn thiện và nâng cấp với việc tái cấu trúc, kiện toàn và bổ sung các Ủy ban, các Ban và các Tổ công tác thuộc HĐQT theo cơ cấu như sau:

Các Ủy ban trực thuộc HĐQT gồm: Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro (KT&QTRR); Ủy ban Đề cử, Nhân sự và Lương thưởng (ĐC, NS&LT); Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững (ESG).

Các Ban trực thuộc HĐQT gồm: Ban Tổng hợp; Ban KTNB; Ban chỉ đạo Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số (KHCN, ĐMST, CDS); Ban chỉ đạo VHDN.

Các Tổ công tác trực thuộc HĐQT gồm: Tổ chỉ đạo đánh giá thể điểm quản trị công ty (CG Scorecard); Tổ Truyền thông và Quan hệ nhà đầu tư (PR-IR).

HĐQT đánh giá mô hình cơ cấu, quy mô và thành phần của các Ủy ban, các Ban và Tổ công tác trực thuộc hiện nay phù hợp với thực tiễn vận hành và phát huy hiệu quả tối ưu. Việc đan xen linh hoạt giữa thành viên độc lập, thành viên không điều hành, thành viên chuyên trách và cán bộ quản lý trực tiếp đã giúp PVTrans tận dụng triệt để nguồn lực, tối ưu hóa chi phí mà không làm tăng định biên nhân sự, đồng thời bảo đảm sự am hiểu sâu sát hệ thống và chất lượng thực thi. Bộ máy tham mưu này đã tạo ra sức mạnh cộng hưởng, hỗ trợ đắc lực cho công tác giám sát và nâng tầm hiệu quả quản trị toàn diện của HĐQT.



## Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro

Hội đồng quản trị đã thành lập Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro để thực hiện chức năng tham mưu và hỗ trợ HĐQT trong việc triển khai và giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động quản trị rủi ro. Trong năm 2025, Ủy ban đã được kiện toàn với ba thành viên, trong đó Ông Trương Hồng Sơn – thành viên HĐQT không điều hành làm Chủ tịch (thay thế Bà Nguyễn Linh Giang từ ngày 18/06/2025), Ông Đoàn Đình Thái – thành viên độc lập HĐQT đứng đầu và Ông Đoàn Đình Hiếu – Trưởng ban KTNB giữ vai trò thành viên.

Ủy ban được tổ chức và hoạt động theo Quy chế hoạt động được HĐQT ban hành theo Quyết định số 46/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 26/08/2024. Các thành viên của Ủy ban đều sở hữu bề dày kinh nghiệm thực tiễn trong các lĩnh vực đầu tư, pháp luật, quản trị chiến lược, kinh tế cùng sự am hiểu về hệ thống nội bộ của PVTrans đã góp phần củng cố tính khách quan và chiều sâu của công tác giám sát, giúp Ủy ban thực hiện hiệu quả vai trò và nhiệm vụ của mình.

Năm 2025, UBKT&QTRR đã tổ chức 06 cuộc họp với tỷ lệ tham dự của các thành viên đạt 100%. Ủy ban đã phối hợp chặt chẽ với BKS, BĐH và các ĐVTV để triển khai các hoạt động nổi bật được trình bày dưới đây:

### Giám sát hệ thống kiểm toán nội bộ và hoạt động quản trị rủi ro

Ủy ban tiến hành rà soát hệ thống kiểm toán nội bộ trên toàn Tổng công ty thông qua việc giám sát, đánh giá thường xuyên đối với (i) Báo cáo quản lý vốn; (ii) hoạt động KTNB; (iii) trao đổi, làm việc với BĐH, các Ban chuyên môn, lãnh đạo và NĐDV tại các ĐVTV. Bên cạnh đó, Ủy ban tích cực trong việc theo dõi, đôn đốc tiến độ xây dựng và ban hành một số quy chế quan trọng của PVTrans.

Đối với hoạt động quản trị rủi ro, Ủy ban đã triển khai công tác rà soát và đánh giá rủi ro trên quy mô toàn hệ thống PVTrans, đồng thời thiết lập các tiêu chí nhận diện và đề xuất biện pháp giảm thiểu đối với các nhóm rủi ro có liên quan đến hoạt động. Song song đó, Ủy ban đã phối hợp với Ban KTNB tham mưu HĐQT phê duyệt kết quả phân nhóm các ĐVTV năm 2025, phục vụ công tác quản lý vốn và quản trị doanh nghiệp tại các ĐVTV.

Qua rà soát cho thấy, hệ thống kiểm soát nội bộ tại PVTrans và các ĐVTV đã được thiết lập và vận hành ổn định tuy nhiên vẫn cần cải thiện về tính đồng bộ, tính cập nhật của các quy định, quy trình nội bộ và hiệu quả giám sát tại một số lĩnh vực. Các rủi ro trọng yếu của Tổng công ty được nhận diện và đánh giá đầy đủ và quản lý phù hợp với khẩu vị rủi ro của PVTrans.

### Giám sát hoạt động Ban KTNB

Ủy ban đã tiến hành giám sát việc triển khai Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025, báo cáo HĐQT và đề nghị BĐH, NĐDV tại ĐVTV tổ chức thực hiện kiến nghị của Ban KTNB, xử lý các vấn đề trọng yếu được phát hiện và giám sát việc khắc phục. Ủy ban KT&QTRR cũng chịu trách nhiệm trong việc đề xuất về cơ cấu, tổ chức của Ban KTNB.

Kết quả giám sát cho thấy trong năm 2025, Ban KTNB đã triển khai các cuộc kiểm toán hoạt động và kiểm toán tuân thủ tại các ĐVTV theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt, qua đó cung cấp các báo cáo độc lập, khách quan, hỗ trợ hiệu quả cho HĐQT trong công tác giám sát và quản trị rủi ro. Đồng thời, Ủy ban cũng ghi nhận Ban KTNB có đầy đủ nguồn lực với cơ cấu nhân sự gồm Ông Đoàn Đình Hiếu - Trưởng ban cùng 05 thành viên có chuyên môn và kinh nghiệm về Tài chính, Kế toán, Kiểm toán, Luật và Khai thác tài biển, qua đó bảo đảm sự đa dạng và phù hợp về năng lực để thực thi các chức năng, nhiệm vụ được giao.



Ông Trương Hồng Sơn,  
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán  
và Quản trị rủi ro

### Giám sát thông tin tài chính, kiểm soát xung đột lợi ích và bảo đảm tính độc lập

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, trong năm 2025 Ủy ban đã: (i) phối hợp chặt chẽ với BKS để thẩm định các báo cáo tài chính và giám sát hoạt động công bố thông tin; (ii) thực hiện rà soát các giao dịch với bên có liên quan nhằm ngăn ngừa rủi ro xung đột lợi ích; (iii) đánh giá năng lực và tham mưu cho HĐQT trình ĐHCĐ phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán độc lập, tư vấn cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán chính thức, đồng thời giám sát, đánh giá tính độc lập, khách quan, chất lượng thực thi và mức thù lao của đơn vị kiểm toán trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ.

Kết quả giám sát cho thấy Báo cáo tài chính của PVTrans được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành, phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty. Đối với các sự kiện xảy ra sau ngày báo cáo tài chính năm 2025, Ủy ban ghi nhận không có sự kiện hoặc dữ kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày lập báo cáo của kiểm toán viên. Ủy ban cũng xác nhận không có sự thay đổi trọng yếu nào về chính sách kế toán trong kỳ. Bên cạnh đó, Ủy ban đánh

giá PVTrans đã chủ động nhận diện và kiểm soát tốt các rủi ro tuân thủ từ những thay đổi mới về luật pháp và quy định.

Qua rà soát, Ủy ban đánh giá các giao dịch với bên liên quan đã tuân thủ chặt chẽ quy định, được thực hiện theo nguyên tắc thị trường và đảm bảo lợi ích hợp pháp của PVTrans cùng các cổ đông. Công tác công bố thông tin được PVTrans thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính công khai, minh bạch, chính xác, đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

Về công tác kiểm toán độc lập, Ủy ban đã xem xét và đề xuất HĐQT phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. Qua giám sát, Ủy ban đánh giá đơn vị kiểm toán đã tuân thủ các chuẩn mực và quy định đạo đức nghề nghiệp, đồng thời PVTrans không phát sinh việc thay thế đơn vị kiểm toán độc lập và không phát sinh chi phí dịch vụ phi kiểm toán trong kỳ. Tổng mức phí dịch vụ kiểm toán cung cấp cho PVTrans và các công ty con trong năm 2025 là 4.295,7 triệu đồng (đã bao gồm VAT).

Tổng kết lại năm 2025, Ủy ban KT&QTRR đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được giao, đóng góp tích cực vào việc duy trì sự ổn định và minh bạch của hệ thống. Bước sang năm 2026, bên cạnh các nhiệm vụ thuộc chức năng theo quy chế hoạt động, Ủy ban định hướng sẽ tiếp tục tập trung hoàn thiện khung quản trị rủi ro tích hợp, nâng cao chất lượng kiểm soát nội bộ theo phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro và tiếp tục thực hiện rà soát chặt chẽ các giao dịch với người có liên quan nhằm bảo đảm tuân thủ pháp luật và tối đa lợi ích cổ đông. Ngoài ra, Ủy ban cũng sẽ nghiên cứu, tiếp tục kiện toàn nhân sự và hoàn thiện cơ cấu của Ủy ban theo hướng đẩy mạnh sự tham gia của các thành viên độc lập HĐQT nhằm nâng cao tính minh bạch và đáp ứng các chuẩn mực quản trị quốc tế.

## Báo cáo của Ủy ban Đề cử, Nhân sự và Lương thưởng

Ủy ban Đề cử, Nhân sự và Lương thưởng trực thuộc HĐQT PVTrans, có chức năng tham mưu và hỗ trợ HĐQT trong công tác tìm kiếm, quản trị nhân sự cấp cao, xây dựng chính sách thù lao, lương thưởng và vận hành cơ chế đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT và BĐH.

Trong năm 2025, Ủy ban ĐC, NS&LT đã được HĐQT kiện toàn từ Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng theo Quyết định số 29/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 18/6/2025. Về mặt chức năng, Ủy ban được thiết lập để thực thi tích hợp và toàn diện hai vai trò trọng yếu theo chuẩn mực quốc tế, đóng vai trò vừa là Ủy ban đề cử vừa là Ủy ban thù lao, lương thưởng. Về mặt cơ cấu tổ chức, Ủy ban hiện đang hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động do HĐQT ban hành tại Quyết định số 65/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 05/11/2024 và sửa đổi trong

### Tham mưu, xây dựng các chính sách, quy định của Tổng công ty:

Trong năm 2025, Ủy ban ĐC, NS&LT đã rà soát, tham mưu và có ý kiến với HĐQT trong việc ban hành các Quy chế quan trọng liên quan đến công tác nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT, bao gồm (i) Quy định về tiêu chí, quy trình lựa chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự thành viên HĐQT (Quyết định số 58/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 16/9/2025) và (ii) Quy định đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc HĐQT và các Thành viên HĐQT (Quyết định số 59/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 16/9/2025). Việc thiết lập các quy định này đã tạo nên khung quản trị vững chắc, giúp nâng cao đánh giá chất lượng nhân sự cấp cao, bảo đảm tính độc lập, minh bạch, công bằng và gắn liền với hiệu quả hoạt động của từng nhân sự.

tháng 04/2026. Ủy ban ĐC, NS&LT có 03 thành viên gồm Ông Đoàn Đình Thái – thành viên độc lập HĐQT đứng đầu là Chủ tịch Ủy ban, 02 thành viên còn lại là Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – thành viên độc lập HĐQT và Ông Trương Hồng Sơn - thành viên HĐQT không điều hành. Việc duy trì cơ cấu đa số (2/3) là thành viên độc lập tạo nền tảng vững chắc để Ủy ban phát huy tính khách quan, minh bạch trong việc tham mưu cho HĐQT về quy hoạch, đề cử nhân sự cấp cao, đánh giá năng lực và xây dựng chính sách đãi ngộ.

Trong năm 2025, dựa trên chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động đã được phê duyệt, Ủy ban ĐC, NS&LT đã tổ chức 02 cuộc họp với tỷ lệ tham dự của các thành viên đạt 100% và triển khai nhiều hoạt động, trong đó tập trung vào các công việc chính như sau:

### Công tác nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT:

Ủy ban ĐC, NS&LT đã tham gia tích cực trong việc đánh giá, cho ý kiến về công tác bổ nhiệm/bổ nhiệm lại cán bộ đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT. Thủ tục, trình tự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ và hồ sơ cán bộ đều tuân thủ quy định của pháp luật và của PVTrans.

Ủy ban ĐC, NS&LT đã đề xuất và HĐQT thực hiện tái cấu trúc và kiện toàn nhân sự cho các Ủy ban, bộ máy giúp việc và các Tổ công tác thuộc HĐQT. Bên cạnh đó, Ủy ban đã rà soát, đánh giá và tham mưu cho HĐQT về kế hoạch cấu trúc lại các bộ phận trực thuộc theo thông lệ quản trị tốt.



Đối với việc tìm kiếm ứng viên thành viên HĐQT, ngoài việc đề cử từ các cổ đông/nhóm cổ đông đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ PVTrans, Ủy ban ĐC, NS&LT đã đề xuất HĐQT triển khai tìm kiếm ứng viên cho 02 vị trí thành viên HĐQT trong năm 2025 từ mạng lưới của mình cũng như trao đổi với các tổ chức nghề nghiệp khác. Kết quả là Ủy ban đã giới thiệu cho HĐQT trình ĐHCĐ (đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 6/2025 và tháng 8/2025) bầu ông Trương Hồng Sơn và ông Lê Mạnh Tuấn tham gia vào HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Đối với công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban và từng thành viên HĐQT, thực hiện theo quy trình đánh giá được ban hành tại Quyết định số 59/QĐ-VTDK-HĐQT, Ủy ban ĐC, NS&LT đã có công văn số 35/VTDK-UBNSLT ngày 18/03/2026 về việc triển khai công tác đánh giá cho kỳ năm 2025. Trên cơ sở kết quả tự đánh giá của các thành viên HĐQT/Ủy ban trực thuộc, Ủy ban đã tiến hành rà soát đối chiếu dữ liệu hoạt động và lập báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá trình HĐQT xem xét. Kết quả đánh giá năm 2025 cho thấy: (i) HĐQT đạt kết quả đánh giá ở mức tốt; (ii) 03/03 Ủy ban trực thuộc đạt kết quả đánh giá ở mức tốt và (iii) 88% thành viên đạt kết quả đánh giá ở mức hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt và 12% thành viên đạt mức hoàn thành. Ngoài ra, Ủy ban cũng đã thay mặt HĐQT xem xét, chấp thuận kết quả đánh giá cán bộ cho các danh hiệu, thi đua và hình thức khen thưởng của các tập thể và cá nhân thuộc thẩm quyền của HĐQT trong công tác thi đua khen thưởng năm 2025.

Đối với công tác đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2025 của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng,

Ủy ban đã tổ chức việc đánh giá và kết quả đánh giá cho thấy BĐH đã có nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty, tổ chức triển khai các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT cơ bản bám sát định hướng chiến lược và kế hoạch được HĐQT giao, trong đó 80% thành viên đạt kết quả đánh giá ở mức hoàn thành tốt, 20% thành viên đạt mức hoàn thành.

### Công tác giám sát các vấn đề liên quan đến lương thưởng và chế độ chính sách của Tổng công ty:

Trong năm 2025, Ủy ban cũng đã phối hợp với các bộ phận có liên quan tiến hành rà soát và trình HĐQT xem xét phê duyệt sửa đổi chính sách lương thưởng của Công ty mẹ và nguyên tắc chi trả thưởng Quỹ Ban điều hành tại ĐVTV, tạo động lực cho Người đại diện vốn tại các ĐVTV hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD được giao.

Với việc kiện toàn nhân sự và hoàn thiện các thể chế quan trọng trong năm 2025, Ủy ban Đề cử, Nhân sự và Lương thưởng sẽ tập trung phát huy vai trò của mình trong năm 2026 thông qua việc tiếp tục giám sát việc triển khai thực hiện tiêu chí, quy trình đề cử và đánh giá thành viên HĐQT cũng như bảo đảm công tác nhân sự và chính sách thù lao được thực hiện minh bạch, khách quan và phù hợp thông lệ quản trị tốt. Đồng thời, Ủy ban cũng sẽ đẩy mạnh việc theo dõi công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT và BĐH để làm cơ sở xem xét chế độ lương thưởng và nâng cao chất lượng quản trị theo đúng định hướng phát triển bền vững.





**Ông Phạm Việt Anh,  
Chủ tịch Ủy ban Chiến lược  
và phát triển bền vững**

**Báo cáo của Ủy ban Chiến lược và phát triển bền vững**

Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững được HĐQT thành lập theo Quyết định số 52/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 10/9/2024, hoạt động theo Quy chế hoạt động ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 05/11/2024 được đăng tải công khai trên website PVTrans. Ủy ban có chức năng tham mưu và hỗ trợ HĐQT trong việc xây dựng, rà soát và giám sát thực hiện chiến lược phát triển bền vững; tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị vào chiến lược, quản trị và hoạt động SXKD của Tổng công ty. Đồng thời, Ủy ban thực hiện vai trò giám sát việc công bố thông tin về phát triển bền vững và phối hợp với Ủy ban KT&QTRR trong kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ chiến lược, kế hoạch và các quy định liên quan đến phát triển bền vững.

thành viên và vận hành thông qua 04 nhóm chuyên trách: Nhóm Môi trường (Nhóm E), Nhóm Xã hội (Nhóm S), Nhóm Quản trị (Nhóm G) và Nhóm Điều phối (Nhóm C). Dưới sự dẫn dắt trực tiếp của Chủ tịch HĐQT, Ủy ban đã phát huy tối đa sức mạnh cộng hưởng nhờ cấu trúc nhân sự đa dạng và đa chiều chuyên môn. Sự tham gia xuyên suốt của các thành viên HĐQT (đặc biệt là các thành viên độc lập/không điều hành) cùng BĐH, Ban chuyên môn và các lãnh đạo ĐVTV đã giúp các định hướng ESG được triển khai thiết thực, hiệu quả và bám sát thực tiễn hoạt động.

Trên cơ sở phân công chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch năm 2025 đã được phê duyệt, Ủy ban đã tổ chức 04 cuộc họp với tỷ lệ dự họp của các thành viên đạt 100% và triển khai các hoạt động trọng tâm như sau:

Năm 2025, Ủy ban ESG đã được kiện toàn nhân sự với 11

**Hoạch định chiến lược và giám sát việc thực thi chiến lược ESG**

Ủy ban đã trực tiếp tham mưu định hình chiến lược, mục tiêu và các chính sách phát triển bền vững cho toàn Tổng công ty. Bên cạnh đó, Ủy ban thực hiện đề xuất các sáng kiến cải tiến, đồng thời thiết lập cơ chế giám sát và đo lường kết quả thực thi cụ thể tại Công ty mẹ và các ĐVTV. Đặc biệt, nhằm bảo đảm tính tuân thủ và độc lập, Ủy ban ESG đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban KT&QTRR giám sát toàn diện việc thực thi các chỉ thị, quy định về quản trị bền vững trên toàn hệ thống.

**Tích hợp hiệu quả ESG với chính sách thù lao và đánh giá nhân sự**

Ủy ban đã tham mưu HĐQT ban hành Quy định đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban và Thành viên HĐQT trong đó các tiêu chí ESG được lượng hóa và tích hợp trực tiếp vào cơ chế đánh giá hiệu quả công việc (Tiêu chí số 6 – Trách nhiệm liên quan đến ESG tại Quyết định số 59/QĐ-VTDK-HĐQT). Kết quả rà soát định kỳ hằng năm sẽ là thước đo minh bạch, mang tính quyết định để: (i) xét duyệt mức chi thưởng cho thành viên BĐH; (ii) xác định chính sách thù lao của HĐQT và (iii) làm cơ sở tham chiếu cho quy trình quy hoạch, tái đề cử nhân sự cấp cao.

**Xây dựng kế hoạch hành động của Ủy ban ESG và định hướng hoạt động ESG của Tổng công ty**

Trong năm 2025, Ủy ban ESG đã tổ chức họp để nghiên cứu, đánh giá, xây dựng và trình HĐQT phê duyệt kế hoạch hành động của Ủy ban ESG, trong đó đề ra các nhiệm vụ trọng tâm, người phụ trách và thời gian hoàn thành cụ thể cho từng hạng mục (i) Quản trị; (ii) Xã hội; (iii) Môi trường; (iv) Đào tạo, nâng cao nhận thức xây dựng văn hóa ESG; (v) Xây dựng kế hoạch và ngân sách hoạt động và (vi) Lập báo cáo ESG.

**Nâng cao nhận thức về ESG**

Trong năm 2025, Ủy ban ESG đã triển khai các chương trình đào tạo chuyên đề dành cho thành viên Ủy ban ESG cũng như đội ngũ cán bộ chủ chốt từ cấp Tổng công ty đến các ĐVTV/Chi nhánh. Mục tiêu là nâng cao năng lực triển khai quản trị bền vững một cách thực chất và hiệu quả, đặc biệt trong bối cảnh yêu cầu từ nhà đầu tư, đối tác và cơ quan quản lý ngày càng cao về thông tin ESG và minh bạch phi tài chính.

**Xây dựng và công bố Báo cáo Phát triển bền vững**

Ủy ban ESG đã chỉ đạo các bên liên quan xây dựng và công bố Báo cáo Phát triển bền vững ngày 30/6/2025 theo các chuẩn mực quốc tế và được kiểm định bởi các tổ chức độc lập có uy tín gồm Viện tiêu chuẩn Anh BSI (đảm bảo độc lập có giới hạn cho dữ liệu phát thải khí nhà kính), Deloitte Việt Nam (đảm bảo độc lập có giới hạn cho các chỉ số tài chính hợp nhất) và Ủy ban KT&QTRR (đảm bảo độc lập cho tình hình tuân thủ pháp luật và quy định hiện hành; các chỉ số liên quan đến người lao động; các chỉ số liên quan đến quản lý nhà cung cấp và đóng góp các chương trình xã hội; các chỉ số liên quan đến môi trường).

**10**  
**vinh danh Top**  
**Báo cáo Phát triển bền vững**  
**tốt nhất nhóm ngành phi tài chính tại**  
**Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết**  
**năm 2025 (VLCA)**

Báo cáo phát triển bền vững và Báo cáo thường niên năm 2025 (chương IV) đã công bố các mục tiêu định lượng và kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của PVTrans, được xây dựng theo các phương pháp tiếp cận khoa học trên cơ sở tham chiếu các chuẩn mực quốc tế và thông lệ quản trị tiên tiến, đặc biệt là Bộ tiêu chuẩn Báo cáo PTBV GRI 2021 và Chuẩn mực kế toán bền vững SASB dành cho ngành vận tải biển. Ngoài ra, PVTrans đã thực hiện đánh giá định tính về tính trọng yếu kép tham chiếu Chuẩn mực ESRS, đồng thời nhận diện và phân tích các rủi ro, cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu trên cơ sở khuyến nghị của TCFD. Dù là năm đầu tiên công bố nhưng Báo cáo của PVTrans đã được vinh danh Top 10 Báo cáo Phát triển bền vững tốt nhất nhóm ngành phi tài chính tại Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2025 (VLCA).

Tiếp nối những thành tích đã đạt được trong năm 2025, bước qua năm 2026, Ủy ban ESG cam kết sẽ tiếp tục rà soát, cập nhật, đề xuất kế hoạch hành động ESG trong giai đoạn tiếp theo với định hướng tập trung nâng cao hiệu quả thực thi phát triển bền vững trên toàn hệ thống.



## Hoạt động của các Ban/Tổ trực thuộc HĐQT

### Ban Tổng hợp

Ban Tổng hợp đảm nhiệm vai trò thư ký, hỗ trợ HĐQT thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng công ty. Ban hỗ trợ HĐQT trong việc xây dựng chương trình công tác, chuẩn bị tài liệu, tổ chức các cuộc họp; lập biên bản, lưu trữ hồ sơ; soạn thảo, phát hành và theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Trong năm 2025, Ban Tổng hợp phối hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và công bố thông tin theo quy định pháp luật, phù hợp với thông lệ quản trị tốt, góp phần bảo đảm

hoạt động quản trị kịp thời, minh bạch và hiệu quả. Đồng thời, Ban Tổng hợp cũng chủ động, tích cực tham gia hỗ trợ công tác quản trị công ty của PVTrans theo quy định pháp luật và các thông lệ tốt, bao gồm tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch hành động nhằm nâng cao điểm quản trị công ty của PVTrans; tham gia rà soát, soạn thảo và góp ý kiến hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ nhằm chuẩn hóa thực hành quản trị.

Trong năm 2026, Ban Tổng hợp tiếp tục nâng cao chất lượng công việc thư ký và hỗ trợ HĐQT trong công tác quản trị hiệu quả và tuân thủ.

### Ban Kiểm toán nội bộ

Ban KTNB là bộ phận trực thuộc và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của HĐQT và Ủy ban KT&QTRR, thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn cho HĐQT/Ủy ban KT&QTRR trong công tác đánh giá, tư vấn quản lý rủi ro; đồng thời giám sát hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, công tác quản lý vốn, hoạt động quản trị nội bộ của PVTrans và các Đơn vị thành viên/Chi nhánh. Ban hoạt động độc lập, khách quan, bảo đảm không chồng chéo với kiểm toán độc lập bên ngoài.

Năm 2025, Ban KTNB gồm 06 thành viên có chuyên môn và kinh nghiệm về các lĩnh vực Tài chính, Kiểm toán, Kế toán, Luật, Khai thác tàu biển. Trưởng ban KTNB là Ông Đoàn Đình Hiếu với gần 30 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính kế toán và kiểm toán nội bộ. Ủy ban KT&QTRR chịu trách nhiệm đề xuất với HĐQT về cơ cấu, tổ chức của Ban KTNB, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi chức đối với Trưởng ban KTNB.

Thực hiện kế hoạch KTNB năm 2025 được HĐQT phê duyệt, Ban đã triển khai các cuộc kiểm toán hoạt động và kiểm

toán tuân thủ tại các đơn vị trong hệ thống, tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu và tiềm ẩn rủi ro như quản trị, khai thác, đầu tư, tài chính. Thông qua kiểm tra, đánh giá, Ban đã cung cấp các báo cáo độc lập, khách quan cho HĐQT; đồng thời kiến nghị hoàn thiện quy trình, tăng cường kiểm soát nội bộ và phòng ngừa rủi ro. Các kết quả này góp phần hỗ trợ HĐQT trong quá trình xem xét và đưa ra quyết định quản trị kịp thời, hiệu quả.

Ban KTNB cũng phối hợp với Ủy ban KT và QTRR trong công tác rà soát, đánh giá rủi ro toàn hệ thống; tham mưu HĐQT xem xét kết quả phân nhóm các ĐVTV/Chi nhánh năm 2025 phục vụ công tác quản lý vốn và quản trị doanh nghiệp.

Trong năm 2026, Ban KTNB tiếp tục hoàn thiện phương pháp kiểm toán theo hướng tiếp cận dựa trên rủi ro, nâng cao chất lượng giám sát và theo dõi việc thực hiện kiến nghị sau kiểm toán, góp phần bảo đảm hoạt động của PVTrans và các ĐVTV/Chi nhánh an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.



### Ban chỉ đạo khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trong bối cảnh kỷ nguyên số đang tái định hình toàn diện chuỗi cung ứng và ngành vận tải biển toàn cầu, khoa học công nghệ (KHCN) và đổi mới sáng tạo (ĐMST) đã trở thành động lực cốt lõi để doanh nghiệp bứt phá và duy trì lợi thế cạnh tranh. Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công nghệ trong việc tối ưu hóa vận hành, quản trị rủi ro và phát triển bền vững, HĐQT đã quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo công tác Chuyển đổi số, chính thức nâng cấp thành Ban chỉ đạo KHCN, ĐMST & CDS theo Quyết định số 26/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 09/06/2025. Ban chỉ đạo có chức năng nghiên cứu, xây dựng chiến lược, lộ trình chuyển đổi số, chỉ đạo triển khai tại Tổng công ty và các ĐVTV/Chi nhánh; đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện chuyển đổi số trong toàn hệ thống PVTrans.

Trong năm 2025, Ban Chỉ đạo đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của tất cả các thành viên nhằm thảo luận, định hướng và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm. Nội dung các cuộc họp tập trung vào: (i) xây dựng Chương trình hành động về KHCN, ĐMST&CDS đến năm 2030; (ii) rà soát, hoàn thiện dự thảo Quy chế KHCN & ĐMST; (iii) kiện toàn tổ chức, phân công đầu mối phụ trách tại Công ty mẹ và các ĐVTV và

(iv) chuẩn hóa dữ liệu phục vụ quản trị và chuyển đổi số, làm cơ sở đẩy mạnh triển khai trong giai đoạn tiếp theo.

Trên cơ sở định hướng đó, trong năm 2025 PVTrans đã hoàn thành tuyển dụng Giám đốc Chuyển đổi số; triển khai các nhiệm vụ KHCN và ĐMST gắn với thực tiễn vận hành như: chuẩn bị nghiên cứu trạm hiệu chỉnh tín hiệu GPS và hệ thống phát hiện giả mạo trên tàu biển (thực hiện từ Quý IV/2025 đến năm 2026); xây dựng kế hoạch ứng dụng NCKH năm 2026 tập trung vào tối ưu tiêu hao nhiên liệu, giảm phát thải và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý khai thác đội tàu. Đối với lĩnh vực chuyển đổi số, Ban đã chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện rà soát hệ thống phần mềm hiện hữu, chuẩn hóa dữ liệu tàu, thuyền viên và kỹ thuật; đánh giá mức độ trưởng thành số và xây dựng lộ trình chuyển đổi số toàn Tổng công ty.

Trong năm 2026, Ban Chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về KHCN, ĐMST&CDS; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản trị và điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của PVTrans trong bối cảnh CDS và phát triển bền vững.



### Ban chỉ đạo Văn hóa doanh nghiệp

Ban chỉ đạo Văn hóa doanh nghiệp được kiện toàn theo Quyết định số 46/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 21/08/2023 do Chủ tịch HĐQT làm Trưởng Ban, với sự tham gia của các thành viên HĐQT, BĐH và lãnh đạo các Ban chuyên môn, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất trong toàn hệ thống. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, định hướng và giám sát việc triển khai các chương trình phát triển VHDN; đồng thời rà soát, hoàn thiện hệ thống tài liệu văn hóa phù hợp với đặc thù hoạt động và chiến lược phát triển của PVTrans.

Trong năm 2025, Ban Chỉ đạo VHDN đã đẩy mạnh công tác tăng cường văn hóa trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật trong Tổng công ty và các ĐVTV/Chi nhánh. Bên cạnh đó,

Ban chỉ đạo đã phối hợp với các Ban, Tổ công tác trực thuộc HĐQT trong việc định hướng và chỉ đạo triển khai, phát triển VHDN trên nhiều khía cạnh, đặc biệt tập trung vào hoạt động lan tỏa văn hóa đổi mới trong bối cảnh khoa học công nghệ đang ngày càng phát triển và tái định hình lại mọi trật tự truyền thống.

Năm 2026, Ban Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác triển khai VHDN tại Tổng công ty và ĐVTV/Chi nhánh với các nhiệm vụ trọng tâm là (i) nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của xây dựng VHDN và (ii) tăng cường giải pháp thực thi văn hóa trách nhiệm, kỷ cương từ đó góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và bền vững.



### Tổ chỉ đạo đánh giá thể điểm quản trị công ty (CG scorecard)

Tổ CG Scorecard có nhiệm vụ rà soát, đánh giá mức độ thực hành quản trị công ty của PVTrans theo các bộ tiêu chí trong nước và khu vực; tham mưu cho HĐQT các giải pháp cải thiện cấu trúc quản trị, minh bạch thông tin và hiệu quả giám sát; đồng thời theo dõi việc triển khai tại Công ty mẹ và các ĐVTV.

Trong năm 2025, Tổ CG Scorecard đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong việc đánh giá toàn diện thực trạng quản trị công ty của PVTrans theo các bộ thể điểm VLCA và ACGS, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cấp hệ thống quản trị và nâng cao chất lượng công bố thông tin. Nhờ việc triển khai đồng bộ và nhất quán các khuyến nghị, PVTrans đã được nhiều

giải thưởng uy tín ghi nhận như: Top 10 doanh nghiệp Mid Cap có chất lượng quản trị công ty tốt nhất (điểm số cao nhất) trong khuôn khổ Giải thưởng VLCA; Top 50 doanh nghiệp tiên phong hướng tới bộ chỉ số VNCG50; Top 20 doanh nghiệp hướng tới đạt chuẩn xếp hạng ACGS; và Top 5 "Hội đồng Quản trị của năm 2025" tại Diễn đàn thường niên về Quản trị công ty (AF8).

Năm 2026, Tổ CG Scorecard sẽ tiếp tục rà soát các tiêu chí để đề xuất và tham mưu cho HĐQT cập nhật và cải tiến liên tục, hướng tới việc đạt chuẩn quản trị quốc tế, nâng cao tính bền vững trong thực hành quản trị công ty tại PVTrans.

**Tổ Truyền thông và Quan hệ nhà đầu tư (PR-IR)**

Tổ PR-IR thực hiện nhiệm vụ tham mưu và tổ chức công tác truyền thông, quan hệ nhà đầu tư; bảo đảm việc công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và đúng quy định pháp luật; đồng thời tăng cường kết nối giữa PVTrans với cổ đông và nhà đầu tư.

Trong năm 2025, Tổ duy trì các hoạt động đối thoại định kỳ với nhà đầu tư trong và ngoài nước; tổ chức các buổi gặp gỡ, cập nhật thông tin về tình hình SXKD; duy trì bản tin nhà đầu tư và các kênh tiếp nhận, phản hồi thông tin. Bên cạnh đó, tổ cũng đẩy mạnh hoạt động quản lý website www.pvtrans.com và fanpage công đoàn – đoàn thanh niên PVTrans xem đây là một trong những phương thức truyền thông chiến lược của PVTrans, trong đó tập trung nâng cao chất lượng chuyên mục Quan hệ cổ đông với việc công bố và cập nhật đầy đủ và kịp thời các thông tin mới nhất có liên quan (bao gồm cả Điều lệ hoạt động, Thông báo và tài liệu

hợp ĐHĐCĐ, Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính hàng quý, tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông có liên quan về PVTrans,...). Công tác truyền thông được thực hiện chủ động, minh bạch, góp phần củng cố hình ảnh và uy tín của PVTrans trên thị trường.

Với việc duy trì nhất quán các chuẩn mực công bố thông tin và thông lệ IR tốt, PVTrans tiếp tục được ghi nhận trong năm 2025 với các danh hiệu như Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin và doanh nghiệp Mid Cap được đề cử tại IR Award 2025.

Trong năm 2026, Tổ PR-IR tiếp tục nâng cao chất lượng truyền thông chiến lược, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong tương tác với nhà đầu tư, góp phần củng cố niềm tin của cổ đông và nâng cao giá trị doanh nghiệp trên thị trường vốn.



**Đánh giá của HĐQT**

**Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động trong năm**

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến nhanh, phức tạp với xu hướng bảo hộ thương mại và các xung đột địa chính trị tiếp diễn, HĐQT PVTrans đã thể hiện rõ vai trò định hướng chiến lược và quản trị biến động. Bằng việc kiên định với các mục tiêu tăng trưởng, chủ động dự báo rủi ro và chỉ đạo quyết liệt hệ thống điều hành, PVTrans không chỉ bảo toàn được thành quả mà còn tạo ra những bứt phá mới về quy mô và năng lực cạnh tranh trên thị trường vận tải biển quốc tế.

**Đánh giá về tình hình thực hiện NQ ĐHĐCĐ:**

STT	Chỉ tiêu kế hoạch/ nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao	Kết quả thực hiện
1	<b>Chỉ tiêu về SXKD năm 2025</b>	Hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu về SXKD năm 2025
2	<b>Chỉ tiêu về đầu tư</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Đầu tư tài:</b> Công ty mẹ hoàn thành đầu tư 03 tàu gồm 01 tàu đầu sản phẩm MR, 01 tàu đầu thô Aframax và 01 tàu hóa chất trọng tải 20.000 DWT. Các tàu còn lại được chuyển tiếp sang năm 2026.</li> <li><b>Đầu tư tài chính:</b> chưa góp vốn bổ sung vào Công ty Hàng hải Thăng Long do đơn vị chưa triển khai tăng vốn để đầu tư tàu, dự án cũng được chuyển tiếp sang năm 2026</li> </ul>
3	<b>Tăng vốn điều lệ</b>	Tháng 06/2025, PVTrans đã hoàn tất phương án tăng vốn điều lệ từ 3.560 tỷ đồng lên 4.699 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tỷ lệ 32% VĐL, đồng thời đã thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung, niêm yết bổ sung, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và sửa đổi bổ sung điều lệ liên quan đến thay đổi vốn điều lệ theo quy định
4	<b>Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ</b>	Trong quý 2/2025, PVTrans đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu 1.139 tỷ đồng và trích lập các quỹ 208 tỷ đồng theo đúng phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt. Tổng lợi nhuận năm 2024 đã phân phối là 1.347 tỷ đồng
5	<b>Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập</b>	Trên cơ sở danh sách 03 công ty kiểm toán được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam để thực hiện kiểm toán BCTC năm và soát xét BCTC giữa niên độ năm tài chính 2025
6	<b>Thù lao của HĐQT và BKS</b>	HĐQT đã thực hiện việc chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương và các chế độ liên quan đối với HĐQT và BKS phù hợp với kế hoạch SXKD năm 2025 và các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty
7	<b>Công tác nhân sự</b>	Trong tháng 06/2025 và tháng 08/2025, PVTrans đã thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung và tăng số lượng thành viên HĐQT, cũng như bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025–2030. Việc thay đổi thành viên HĐQT, BKS được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật

Đánh giá chung: Các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua trong năm 2025 đã được HĐQT triển khai theo đúng Nghị quyết và phù hợp với quy định của pháp luật. HĐQT thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi thẩm quyền, đồng thời duy trì công tác công bố thông tin minh bạch, kịp thời, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông

**Đánh giá về các mặt hoạt động của PVTrans trong năm 2025:**

**Hoạt động SXKD:**

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của tập thể CBCNV, thuyền viên trong việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 được ĐHCĐ giao, cụ thể: Doanh thu hợp nhất đạt mức kỷ lục 16.448 tỷ đồng (vượt 60% kế hoạch, tăng 34% so với thực hiện năm 2024) khẳng định bước phát triển vượt bậc về quy mô và hiệu quả khai thác đội tàu trong giai đoạn chuyển dịch mô hình từ tăng trưởng nhanh sang bền vững. Mặc dù chỉ tiêu LNTT hợp nhất đạt 1.654 tỷ đồng, có sự điều chỉnh nhẹ so với năm 2024 do năm trước có khoản lợi nhuận đột biến từ bán tàu, nhưng xét về nội lực kinh doanh cốt lõi, PVTrans vẫn giữ vững nhịp tăng trưởng lợi nhuận từ hoạt động SXKD. Chỉ tiêu nộp NSNN vượt 41% kế hoạch.

Đối với Công ty mẹ, doanh thu ước đạt 4.209 tỷ đồng, vượt 40% kế hoạch, tăng trưởng 15% so với thực hiện năm 2024. Chỉ tiêu LNTT của Công ty mẹ ước đạt 920 tỷ đồng, vượt 53% kế hoạch, tăng trưởng 21% so với năm 2024.

Tất cả các ĐVTV đều duy trì hoạt động kinh doanh có lãi. Trong đó, 05/09 đơn vị đạt doanh thu trên 1.000 tỷ đồng và LNTT trên 100 tỷ đồng. Các đơn vị đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao, chủ động và linh hoạt trong hoạt động kinh doanh, hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững, phát triển ổn định và duy trì nền tảng tài chính lành mạnh. Quy mô các đơn vị tiếp tục tăng trưởng qua các năm, trong đó có 02/09 đơn vị có vốn điều lệ trên 1.000 tỷ đồng.

**Hoạt động đầu tư:**

HĐQT đánh giá công tác đầu tư năm 2025 của PVTrans cơ bản được triển khai bám sát diễn biến của thị trường vận tải biển, đồng thời thể hiện sự linh hoạt trong việc lựa chọn danh mục đầu tư và thời điểm thực hiện. Trong quá trình triển khai, PVTrans đã chủ động rà soát cơ cấu đội tàu hiện hữu, xem xét các cơ hội đầu tư trên nhiều phân khúc vận tải khác nhau nhằm từng bước bổ sung đội tàu theo hướng phù hợp với nhu cầu khai thác, năng lực quản lý và định hướng phát triển của PVTrans. Cách tiếp cận này góp phần giúp hoạt động đầu tư được thực hiện có trọng tâm, đảm bảo sự cân đối giữa mở rộng quy mô đội tàu và hiệu quả khai thác.

HĐQT tiếp tục thực hiện cơ chế phân cấp, ủy quyền đầu tư cho một số ĐVTV có năng lực quản trị và kinh nghiệm khai

Doanh thu hợp nhất đạt mức kỷ lục **16.448** tỷ đồng

Công ty mẹ, doanh thu ước đạt **4.209** tỷ đồng

05/09 đơn vị đạt doanh thu trên **1.000** tỷ đồng và LNTT trên **100** tỷ đồng

02/09 đơn vị có vốn điều lệ trên **1.000** tỷ đồng

thác qua đó góp phần nâng cao tính chủ động trong quá trình tìm kiếm, tiếp cận và triển khai các cơ hội đầu tư. Kết quả trong năm 2025, PVTrans đã đầu tư bổ sung 07 tàu với các chủng loại gồm tàu dầu thô Aframax, tàu dầu sản phẩm MR, tàu hóa chất, tàu LPG và tàu hàng rời, nâng tổng số đội tàu lên 65 chiếc với tổng trọng tải hơn 2 triệu DWT.

Bên cạnh việc đẩy mạnh phân cấp, HĐQT cũng yêu cầu tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện cơ chế hậu kiểm đối với các dự án đầu tư nhằm kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Nhìn chung, công tác đầu tư trong năm đã đạt được một số kết quả tích cực, góp phần từng bước mở rộng quy mô và đa dạng hóa cơ cấu đội tàu của PVTrans.



**Tình hình tài chính:**

PVTrans tiếp tục duy trì nền tảng tài chính ổn định với năng lực an toàn vốn ở mức cao. Tổng tài sản hợp nhất tại thời điểm cuối năm 2025 đạt 22.309 tỷ đồng. Cơ cấu tài sản hợp lý, trong đó TSCĐ chủ yếu là đội tàu chiếm tỷ trọng lớn và đóng vai trò là nguồn tạo doanh thu, dòng tiền chủ yếu của PVTrans. Hệ số thanh toán duy trì trên 1,8 lần, cao hơn đáng kể so với ngưỡng an toàn thông thường, phản ánh khả năng thanh khoản tốt và năng lực quản trị dòng tiền hiệu quả.

Cơ cấu nợ vay được điều hành theo hướng ưu tiên các khoản vay trung và dài hạn, hiện chiếm khoảng 82% tổng dư nợ, phù hợp với đặc thù chu kỳ đầu tư và khai thác của ngành vận tải biển. Trong năm, PVTrans đã thực hiện tái cấu trúc một số khoản vay nhằm tối ưu chi phí vốn, đồng thời điều chỉnh cơ cấu tiến tệ vay theo hướng giảm tỷ trọng vay

**Công tác quản lý, quản trị:**

HĐQT đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng và giám sát việc xây dựng, triển khai chiến lược phát triển trung và dài hạn của PVTrans. Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với định hướng phát triển PVTrans trở thành doanh nghiệp vận tải biển và logistics hàng đầu khu vực, giữ vai trò nòng cốt trong chuỗi cung ứng vận tải năng lượng của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam và từng bước mở rộng hoạt động ra thị trường quốc tế. Chiến lược tập trung vào việc hiện đại hóa và trẻ hóa đội tàu, phát triển các chủng tàu chuyên dụng phù hợp với xu hướng chuyển dịch năng lượng, đồng thời mở rộng hệ sinh thái dịch vụ logistics và nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong quản trị, khai thác đội tàu.

USD và tăng vay VND, qua đó hạn chế rủi ro tỷ giá và chủ động hơn trong quản trị chi phí lãi vay trong bối cảnh thị trường tài chính quốc tế biến động.

Cơ cấu vốn và cơ cấu nợ vay của PVTrans được HĐQT xem xét, đánh giá định kỳ nhằm đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển và khẩu vị rủi ro của PVTrans. Đối với các dự án đầu tư đội tàu mới, PVTrans thường áp dụng cấu trúc tài trợ với tỷ lệ khoảng 65% nợ vay và 35% VCSH nhằm tận dụng hợp lý đòn bẩy tài chính. Đồng thời, VCSH duy trì trên 50% tổng tài sản và hệ số Nợ/VCSH ổn định trong khoảng 0,9 đến dưới 1,0 lần trong nhiều năm qua, cho thấy mức độ tự chủ tài chính cao và dự địa tài chính thuận lợi cho các kế hoạch đầu tư trong giai đoạn tiếp theo.

Bên cạnh công tác định hướng chiến lược, HĐQT tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp theo các thông lệ tốt trên thị trường niêm yết. Trong năm, HĐQT đã kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ủy ban trực thuộc như Ủy ban ESG và Ủy ban KT&QTRR, qua đó tăng cường vai trò tư vấn và giám sát đối với các lĩnh vực quản trị trọng yếu. Đồng thời, việc ban hành và hoàn thiện các quy chế nội bộ liên quan đến quản trị rủi ro và quản lý xung đột lợi ích đã góp phần thiết lập khuôn khổ quản trị minh bạch, nâng cao tính tuân thủ và từng bước cải thiện chất lượng quản trị công ty của PVTrans trên thị trường.



#### Công tác kiểm tra, giám sát:

HĐQT đánh giá công tác kiểm tra, giám sát trong năm 2025 tiếp tục được triển khai một cách nghiêm túc và có hệ thống, góp phần nâng cao hiệu lực quản trị và kiểm soát rủi ro trong toàn PVTrans. Thông qua hoạt động của HĐQT và Ủy ban KT&QTRR, việc rà soát, đánh giá mức độ tuân thủ các quy chế quản trị, quy trình nội bộ và việc thực hiện các nghị quyết, chỉ đạo điều hành được thực hiện thường xuyên tại Công ty mẹ và các ĐVTV/Chi nhánh. Đồng thời, các chương trình kiểm tra và KTNB được tổ chức theo kế hoạch, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại trong công tác

#### Công tác nhân sự:

HĐQT đánh giá công tác phát triển nguồn nhân lực trong năm 2025 tiếp tục được quan tâm triển khai nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị và phát triển trong giai đoạn mới. HĐQT xác định chất lượng đội ngũ CBCNV, thuyền viên là yếu tố then chốt đối với việc thực hiện các định hướng, chiến lược của PVTrans, do đó đã chỉ đạo tăng cường nâng cao nhận thức về vai trò của công tác cán bộ trong toàn hệ thống, đặc biệt đối với đội ngũ lãnh đạo và người đứng đầu các đơn vị.

Trên cơ sở đó, PVTrans tiếp tục triển khai các giải pháp phát triển nguồn nhân lực như đẩy mạnh tuyển dụng nhân sự trẻ, tăng cường đào tạo chuyên môn, bồi dưỡng và luân chuyển

quản lý và hoạt động SXKD, góp phần củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ và nâng cao tính minh bạch trong quản trị.

Bên cạnh đó, HĐQT cũng tăng cường giám sát đối với các lĩnh vực hoạt động trọng yếu, đặc biệt là công tác đầu tư, quản lý kỹ thuật, an toàn khai thác đội tàu và việc tuân thủ các định mức kinh tế kỹ thuật. Qua công tác giám sát, HĐQT đánh giá Công ty mẹ và các ĐVTV/Chi nhánh đã thực hiện nghiêm túc các quy định, góp phần đảm bảo hoạt động của đội tàu được duy trì an toàn, ổn định và hiệu quả.

cán bộ nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tính kế thừa trong đội ngũ lãnh đạo. Trong năm 2025, PVTrans đã tuyển dụng 882 nhân sự, luân chuyển hơn 250 lượt cán bộ, thuyền viên và thực hiện đào tạo trên 5.000 lượt học viên. Đồng thời, PVTrans tiếp tục duy trì môi trường làm việc minh bạch, chính trực, khuyến khích người lao động phát huy năng lực chuyên môn và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Những nỗ lực này đã được ghi nhận thông qua việc PVTrans được vinh danh trong "Top 10 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2025" trong lĩnh vực logistics, khẳng định uy tín thương hiệu tuyển dụng của Tổng công ty trên thị trường.

#### Đánh giá về trách nhiệm môi trường và xã hội:

HĐQT luôn ý thức sâu sắc việc hài hòa giữa lợi ích kinh doanh và trách nhiệm với cộng đồng. PVTrans luôn tuân thủ nghiêm ngặt các công ước quốc tế về môi trường biển thông qua việc đầu tư lắp đặt thiết bị xử lý nước dằn và sử dụng nhiên liệu sạch. Năm 2025, việc công bố Báo cáo PTBV theo tiêu chuẩn quốc tế và nằm trong Top 10 báo cáo tốt nhất nhóm phi tài chính là minh chứng cho sự minh bạch và trách nhiệm của PVTrans trong thực hành ESG. Bên cạnh đó, các chương trình ASXH với tổng kinh phí hàng chục tỷ đồng dành cho giáo dục, y tế và hỗ trợ đồng bào thiên tai tại đã góp phần lan tỏa giá trị văn hóa "Nghĩa tình" của người dầu khí PVTrans.

#### Đánh giá về hoạt động của TGD và BĐH

##### Phương thức giám sát:

HĐQT thực hiện vai trò lãnh đạo, định hướng và giám sát đối với BĐH thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị và các văn bản chỉ đạo; đồng thời theo dõi việc tổ chức thực hiện các chủ trương đã được ĐHQĐ và HĐQT thông qua. Trong năm 2025, hoạt động giám sát của HĐQT đối với BĐH tập trung vào các nội dung sau:

- ❖ HĐQT phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách chỉ đạo, theo dõi một hoặc một số lĩnh vực và ĐVTV/Chi nhánh cụ thể. Thành viên HĐQT chịu trách nhiệm chính, thay mặt HĐQT giám sát, đôn đốc và chỉ đạo bộ máy điều hành cùng các ĐVTV/CN trong việc triển khai các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, đồng thời thực hiện các mục tiêu và định hướng kế hoạch được giao. Kết quả triển khai được các thành viên HĐQT báo cáo định kỳ với HĐQT, kịp thời đề xuất các vấn đề phát sinh để HĐQT xem xét, thảo luận và quyết định. Trên cơ sở kết quả giám sát, định kỳ hằng quý/năm, các thành viên HĐQT thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ được giao đối với BĐH.
- ❖ HĐQT ban hành kế hoạch công tác hằng năm, bao gồm kế hoạch giám sát, kế hoạch hoạt động chuyên đề và các chương trình công tác khác. Trên cơ sở phân công nhiệm vụ, các thành viên HĐQT chủ động xây dựng và đề xuất chương trình công tác, gắn việc thực hiện nhiệm vụ được giao với công tác theo dõi, đánh giá việc triển khai kế hoạch SXKD của Tổng công ty. Các thành viên HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành chính sách, pháp luật; việc thực hiện chương trình, kế hoạch, nghị quyết, quyết định và các chủ trương của PVTrans trong phạm vi phụ trách; đồng thời bám sát thực tiễn để kịp thời kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quản trị.
- ❖ HĐQT tổ chức các chương trình làm việc định kỳ hoặc đột xuất với BĐH và các ĐVTV/Chi nhánh để nghe báo cáo, kiểm tra và làm rõ tình hình hoạt động; kết quả thực hiện các Nghị quyết/Quyết định/văn bản chỉ đạo do HĐQT ban hành cũng như các chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Đồng thời, HĐQT xem xét các khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý, điều hành SXKD, đầu tư và các hoạt động khác; kiểm tra, giám sát công tác quản lý vốn, công tác quản trị và kịp thời xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền.
- ❖ Thành viên HĐQT tham dự và có ý kiến chỉ đạo tại các cuộc họp của BĐH liên quan đến lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách; qua đó kịp thời nắm bắt tình hình, định hướng điều hành và yêu cầu BĐH điều chỉnh, bổ sung các giải pháp thực hiện phù hợp với mục tiêu, định hướng chiến lược đã đề ra.

Ủy ban ĐC, NS&LT đã triển khai công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của TGD và BĐH cho kỳ đánh giá 2025. Kết quả đánh giá cho thấy có 80% thành viên đạt kết quả đánh giá ở mức hoàn thành tốt, 20% thành viên đạt mức hoàn thành.

#### Đánh giá của HĐQT:

Trong năm qua, BĐH đã nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty, tổ chức triển khai các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT cơ bản bám sát định hướng chiến lược và kế hoạch được HĐQT giao.

HĐQT đánh giá BĐH đã tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành cũng như các quy chế, quy định nội bộ của PVTrans, góp phần duy trì hoạt động của Tổng công ty minh bạch, đúng quy định và không phát sinh các rủi ro pháp lý đáng kể. Các quy trình liên quan đến quản trị, tài chính, đầu

tư, lao động và môi trường... được triển khai phù hợp với các quy định hiện hành; đồng thời công tác công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, đúng hạn theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Trong năm 2025, PVTrans không phát sinh các vi phạm pháp luật liên quan đến an toàn lao động và quyền con người; không sử dụng lao động trẻ em, không cưỡng bức lao động; đồng thời không có vi phạm hoặc bị xử phạt liên quan đến các quy định về môi trường.

## Đánh giá về hoạt động và hiệu quả hoạt động của HĐQT

HĐQT đã ban hành Quy định đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban/Ban chỉ đạo trực thuộc HĐQT và các thành viên HĐQT Tổng công ty tại Quyết định số 59/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 16/09/2025. Kết quả đánh giá hàng năm được sử dụng nhằm (i) cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT; (ii) làm căn cứ để thực hiện việc chi thưởng Ban quản lý, điều hành và (iii) làm cơ sở khách quan để đề cử, tái đề cử hoặc miễn nhiệm, không đề cử các thành viên HĐQT hoạt động kém hiệu quả. Việc đánh giá được thực hiện khi kết thúc năm tài chính với các nội dung như sau:

### Các tiêu chí đánh giá:

<b>Tiêu chí đánh giá hoạt động của HĐQT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✦ Cơ cấu HĐQT</li> <li>✦ Hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ HĐQT</li> <li>✦ Quy trình ra quyết định của HĐQT; Tình hình tuân thủ quy định và thông lệ quản trị công ty</li> <li>✦ Sự tương tác giữa các thành viên HĐQT với Ban điều hành và các bên liên quan</li> <li>✦ Trách nhiệm liên quan đến xã hội, môi trường</li> </ul>
<b>Tiêu chí đánh giá hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✦ Cơ cấu Ủy ban</li> <li>✦ Mức độ cam kết</li> <li>✦ Hiệu quả thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ủy ban/Ban chỉ đạo</li> <li>✦ Sự tương tác giữa các thành viên trong Ủy ban</li> <li>✦ Sự tương tác với HĐQT và các bên liên quan</li> <li>✦ Đào tạo và nguồn lực</li> </ul>
<b>Tiêu chí đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✦ Tham dự họp HĐQT</li> <li>✦ Đóng góp chuyên môn cho các hoạt động và quyết định của HĐQT</li> <li>✦ Giám sát và hỗ trợ BĐH và NĐDV tại các đơn vị</li> <li>✦ Tham gia các Ủy ban trực thuộc HĐQT (nếu có)</li> <li>✦ Các đóng góp nổi trội cho hiệu quả hoạt động của HĐQT</li> <li>✦ Tính tuân thủ, tính độc lập và đạo đức nghề nghiệp</li> <li>✦ Mức độ đóng góp cho văn hóa HĐQT, văn hóa quản trị công ty</li> <li>✦ Nâng cao năng lực cá nhân</li> </ul>

Thang điểm đánh giá được xác định như sau:

STT	Điểm đánh giá	Mức đánh giá
1	Từ 90 đến 100 điểm	Xuất sắc
2	Từ 75 đến dưới 90 điểm	Tốt
3	Từ 60 đến dưới 75 điểm	Đạt
4	Nhỏ hơn 60 điểm	Cần cải thiện

### Cách thức đánh giá:

<b>Hiệu quả hoạt động của HĐQT</b>	Từng thành viên HĐQT đánh giá → Ủy ban ĐC, NS-LT tổng hợp kết quả, rà soát dữ liệu hoạt động của HĐQT và thu thập ý kiến từ các bên liên quan, sau đó báo cáo HĐQT để thảo luận, thống nhất kết quả đánh giá và xác định các nội dung cần cải thiện → Kết quả đánh giá được công bố tại cuộc họp HĐQT.vv
<b>Hiệu quả hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT</b>	Từng thành viên của Ủy ban đánh giá hoạt động của Ủy ban mình → rà soát dữ liệu hoạt động của các Ủy ban và thu thập ý kiến từ các bên liên quan, sau đó báo cáo HĐQT để thảo luận, thống nhất kết quả đánh giá và xác định các nội dung cần cải thiện → Kết quả đánh giá được công bố tại cuộc họp HĐQT.
<b>Hiệu quả hoạt động của thành viên HĐQT</b>	Từng thành viên tự đánh giá → Ủy ban ĐC, NS-LT tổng hợp và đề xuất, trình HĐQT xem xét → HĐQT tổ chức họp để đánh giá, phân tích, góp ý sau đó thực hiện bỏ phiếu kín về việc chấm điểm. Trên cơ sở kết quả kiểm phiếu, Ủy ban ĐC, NS-LT tổng hợp kết quả. Kết quả đánh giá được công bố tại cuộc họp HĐQT.

**Kết quả đánh giá:**

Đánh giá kết quả hoạt động chung của HĐQT:

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá năm 2025
1	Cơ cấu HĐQT	10,00	9,10
2	Hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ HĐQT	50,00	45,80
3	Quy trình ra quyết định của HĐQT	10,00	8,80
4	Tình hình tuân thủ quy định và thông lệ quản trị công ty	10,00	9,00
5	Sự tương tác giữa các thành viên HĐQT với Ban điều hành và các bên liên quan	10,00	8,00
6	Trách nhiệm liên quan đến xã hội, môi trường	10,00	9,00
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100,00</b>	<b>89,70</b>

Dựa trên kết quả SXKD năm 2025 và kết quả đánh giá tổng thể, HĐQT PVTrans đã đạt kết quả đánh giá ở mức tốt. Hoạt động và các quyết định của HĐQT phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của PVTrans cũng như các thông lệ tốt về quản trị công ty, qua đó đóng góp trực tiếp vào việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu do ĐHCĐ đề ra.

Bên cạnh đó, HĐQT đã tập trung kiện toàn hệ thống quy chế nội bộ, nâng tầm công tác quản trị và thiết lập một cấu trúc quản trị thống nhất và xuyên suốt. Cơ chế vận hành chuẩn mực này không chỉ giúp PVTrans tối ưu hóa lợi ích cho cổ đông mà còn bảo đảm hài hòa giá trị thiết thực cho toàn bộ các bên liên quan, bao gồm khách hàng, đối tác và tập thể người lao động.



Đánh giá kết quả hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT:

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Ủy ban KT&QTRR	Ủy ban ĐC, NS-LT	Ủy ban ESG
1	Cơ cấu Ủy ban	10,00	8,00	7,25	7,90
2	Mức độ cam kết	10,00	9,00	8,25	8,00
3	Hiệu quả thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ủy ban/Tiểu ban	50,00	41,00	43,75	42,70
4	Sự tương tác giữa các thành viên trong Ủy ban	20,00	17,00	16,25	14,50
5	Đào tạo và nguồn lực	10,00	8,00	7,75	7,50
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100,00</b>	<b>83,00</b>	<b>83,25</b>	<b>80,60</b>

Theo kết quả đánh giá tổng thể, các Ủy ban thuộc HĐQT PVTrans đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc tham mưu cho HĐQT các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của Ủy ban. Hoạt động của các Ủy ban cũng như các thành viên của Ủy ban đảm bảo tính hiệu quả, góp phần hỗ trợ HĐQT thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát và thực thi các trách nhiệm cụ thể trong năm 2025.

## Đánh giá kết quả hoạt động của thành viên HĐQT:

Trong năm 2025, bên cạnh việc thực hiện đầy đủ trách nhiệm chung trong các hoạt động tập thể của HĐQT, các thành viên HĐQT đã phát huy vai trò và trách nhiệm được phân công. Các thành viên HĐQT đã tích cực thảo luận, chủ động đưa ra những đánh giá, phân tích chuyên sâu về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của PVTrans và cổ đông. Đặc biệt, đối với các thành viên độc lập HĐQT, tập thể HĐQT đánh giá cao vai trò phản biện

khách quan và sự tích cực tham gia hoạt động tại các Ủy ban trực thuộc, qua đó góp phần nâng cao tính minh bạch và bảo vệ tối đa quyền lợi của cổ đông. Kết quả đánh giá cho thấy có 88% thành viên đạt kết quả đánh giá ở mức hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt, 12% thành viên đạt mức hoàn thành.

Chi tiết kết quả đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT năm 2025 như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Đánh giá
1	<b>ÔNG PHẠM VIỆT ANH</b>	Chủ tịch HĐQT không điều hành	Tích cực, chủ động với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PVTrans, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công phụ trách
2	<b>ÔNG NGUYỄN DUYÊN HIẾU</b>	TV HĐQT/ Tổng giám đốc	Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PVTrans, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác; hoàn thành nhiệm vụ về giám sát đơn vị do HĐQT phân công phụ trách.
3	<b>ÔNG TRƯƠNG HỒNG SƠN</b>	TV HĐQT không điều hành	Thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PVTrans, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực và đơn vị phụ trách
4	<b>ÔNG NGUYỄN ĐÌNH THANH</b>	TV HĐQT điều hành	Thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PVTrans, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực và đơn vị phụ trách

TT	Họ và tên	Chức danh	Đánh giá
5	<b>ÔNG LÊ MẠNH TUẤN</b>	TV HĐQT điều hành	Thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PVTrans, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực và đơn vị phụ trách
6	<b>ÔNG HOÀNG ĐỨC CHÍNH</b>	TV HĐQT không điều hành	Thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PVTrans, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực và đơn vị phụ trách
7	<b>ÔNG ĐOÀN ĐÌNH THÁI</b>	TV độc lập HĐQT đứng đầu	Thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Thành viên độc lập HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PVTrans, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực phụ trách
8	<b>BÀ NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG</b>	TV độc lập HĐQT	Thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Thành viên độc lập HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PVTrans, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực phụ trách



## Đánh giá của TV độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

Trên cơ sở giám sát và đánh giá độc lập trong năm 2025, các thành viên độc lập HĐQT đánh giá HĐQT PVTrans đã hoạt động hiệu quả, chất lượng công tác quản trị vượt trên mức tuân thủ, bảo đảm sự phát triển bền vững và lợi ích của cổ đông. Chúng tôi ghi nhận HĐQT đã miễn cán, cẩn trọng thực thi đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ. Đồng thời, HĐQT luôn tạo lập các điều kiện thuận lợi nhất để các thành viên độc lập phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của mình.

Xuyên suốt năm tài chính, HĐQT nhất quán đề cao nguyên tắc công bằng, minh bạch, trách nhiệm giải trình và hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan. Ở khía cạnh hoạch định trung và dài hạn, HĐQT đã định hướng chiến lược phát triển PVTrans bền vững, cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường. Điểm nhấn đáng chú ý là việc HĐQT đã chủ động tích hợp các mục tiêu ESG trực tiếp vào chiến lược hoạt động, hệ thống quản lý rủi ro và công tác công bố thông tin; đồng thời cụ thể hóa tầm nhìn về chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo thành các trụ cột tăng trưởng thông qua việc thành lập Ban chỉ đạo chuyên trách.

Đối với chức năng giám sát điều hành, HĐQT luôn bám sát và chỉ đạo quyết liệt BĐH trong công tác triển khai kế hoạch SXKD và đầu tư. Sự sát sao này giúp PVTrans kịp thời triển khai các giải pháp linh hoạt và phù hợp, bảo đảm hoạt động

ổn định, hiệu quả và bám sát chiến lược phát triển. Song song đó, chức năng kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro được phát huy mạnh mẽ thông qua hoạt động của Ủy ban KT&QTRR cùng Ban KTNB. Theo đánh giá của chúng tôi, hệ thống kiểm soát trong năm qua đã vận hành tối ưu, tương thích với quy mô đặc thù của PVTrans, giúp nhận diện và quản lý chặt chẽ các rủi ro trọng yếu.

Năm 2025 cũng ghi nhận những bước tiến đồng bộ của HĐQT trong việc nâng cao chất lượng quản trị công ty để tiệm cận với các thông lệ tốt trong khu vực và quốc tế. Đặc biệt, sự phối hợp nhịp nhàng, minh bạch giữa HĐQT, BKS và BĐH đã giúp tối ưu quá trình ra quyết định, bảo đảm hoạt động của PVTrans luôn thông suốt và đạt hiệu quả cao nhất.

Tổng thể những nỗ lực nâng tầm quản trị và giám sát toàn diện nêu trên khẳng định HĐQT PVTrans đã thực thi đầy đủ và hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mình. Đây là nền tảng vững chắc để PVTrans tiếp tục duy trì vị thế, bảo đảm sự minh bạch và mang lại giá trị dài hạn cho cổ đông cùng các bên liên quan.

## Đánh giá của Ông ĐOÀN ĐÌNH THÁI

### Về cơ cấu HĐQT

Năm 2025, HĐQT PVTrans có 08 thành viên đảm bảo số lượng theo Điều lệ Tổng công ty. Số lượng Thành viên độc lập HĐQT PVTrans là hai (02) thành viên, đảm bảo yêu cầu về số lượng thành viên độc lập theo quy định hiện hành. Các thành viên độc lập HĐQT đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của PVTrans.

### Việc tổ chức các cuộc họp HĐQT

- ☛ Các phiên họp HĐQT được tổ chức đúng trình tự, tài liệu được gửi đầy đủ và đúng hạn giúp các thành viên có thời gian nghiên cứu sâu.
- ☛ Việc thảo luận tại các cuộc họp mang tính phản biện cao, thẳng thắn, xây dựng. Các ý kiến của thành viên độc lập luôn được tôn trọng và xem xét thấu đáo trước khi biểu quyết.

### Việc thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ

- ☛ PVTrans đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 15/4/2025; đồng thời tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong tháng 6/2025 và tháng 8/2025, đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành đối với công ty niêm yết.
- ☛ PVTrans triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- ☛ Hoạt động báo cáo, công bố thông tin và giám sát thực thi các Nghị quyết đều bảo đảm tính tuân thủ, kịp thời, rõ ràng, tạo cơ sở vững chắc để bảo vệ mọi quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.



## Công tác định hướng chiến lược, công tác quản trị

HĐQT đã bám sát Nghị quyết ĐHCĐ năm 2025, thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược và công tác giám sát hoạt động của BĐH trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, cụ thể:

- HĐQT định hướng xây dựng chiến lược phát triển PVTrans ổn định và bền vững, duy trì vị thế doanh nghiệp vận tải dầu khí hàng đầu Việt Nam, mở rộng quy mô hoạt động và thị trường quốc tế, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;
- Chỉ đạo xây dựng và rà soát chiến lược, kế hoạch: HĐQT đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển giai đoạn 2026 –2030 cùng Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên cơ sở đánh giá toàn diện bối cảnh thị trường vận tải biển, xu hướng chuyển dịch năng lượng và các yếu tố kinh tế, địa chính trị.
- Công tác quản trị: Trong năm 2025, HĐQT đã triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị công ty, bảo đảm tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật đồng thời chủ động tiếp cận và áp dụng các thông lệ quản trị tốt theo chuẩn mực trong nước và quốc tế hướng tới nâng cao hiệu quả giám sát, tăng cường minh bạch và phát triển bền vững.
- Trong năm 2025, HĐQT đã kiện toàn nhân sự, rà soát và cập nhật quy chế hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT (Ủy ban ESG, Ủy ban KT&QTRR, Ủy ban ĐC, NS&LT) theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch và tiệm cận thông lệ quản trị tốt. Các Ủy ban hoạt động theo kế hoạch công tác năm được HĐQT phê duyệt; tổ chức họp định kỳ và đột xuất khi cần thiết; thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu chiến lược và hiệu quả giám sát. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của HĐQT, các Ủy ban, các Ban chuyên môn và Tổ công tác đã có nhiều hoạt động tích cực, góp phần nâng cao đáng kể điểm quản trị công ty của PVTrans.

## Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người liên quan của người nội bộ với công ty

- Các giao dịch với bên liên quan trong năm 2025 đã được xem xét, phê duyệt phù hợp với trình tự, thẩm quyền; các thành viên có lợi ích liên quan không tham gia biểu quyết theo quy định.
- Trên cơ sở rà soát, các giao dịch được thực hiện trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và Tổng công ty; được thực hiện theo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch và bảo đảm lợi ích hợp pháp của PVTrans và cổ đông và đã được công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

## Công tác Giám sát hoạt động của Ban điều hành

- HĐQT PVTrans luôn quan tâm và chỉ đạo sâu sát, triệt để công tác kiểm tra/giám sát nhằm rà soát, chấn chỉnh công tác điều hành tại PVTrans và các ĐVTV, trong đó bao gồm việc rà soát, xây dựng hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị, việc tổ chức các cuộc kiểm tra, KTNB để phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót, yếu kém trong hoạt động SXKD, không tạo kẽ hở trong quản lý và nâng cao hiệu quả quản trị trong Tổng công ty và các ĐVTV. HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm chỉ đạo, hỗ trợ BĐH nhận diện sớm các vấn đề và giúp công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của các cổ đông và nhà đầu tư.
- Việc giám sát BĐH được thực hiện chặt chẽ thông qua các báo cáo quý, báo cáo kiểm tra giám sát nội bộ và các cuộc họp giao ban định kỳ, để kịp thời đưa ra định hướng và chỉ đạo phù hợp nhằm đảm bảo các mục tiêu kinh doanh trọng yếu được triển khai đúng lộ trình, hoạt động SXKD ổn định, hiệu quả và phù hợp chiến lược phát triển.
- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với BĐH, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ, đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.

## Kết luận

Năm 2025, HĐQT PVTrans đã hoạt động HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ theo các quy định của pháp luật, Tổng công ty, luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, công bằng, minh bạch và vì lợi ích của Tổng công ty, các cổ đông và các bên liên quan. HĐQT tuân thủ quy định của pháp luật, Nghị quyết của ĐHCĐ và Điều lệ, quy chế/quy định nội bộ của Tổng công ty, sát sao trong chỉ đạo, điều hành và đã thực hiện được các mục tiêu đề ra tại ĐHCĐ thường niên; thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược, quản trị và giám sát; chú trọng phát triển bền vững và ESG; hoạt động minh bạch, hiệu quả và phù hợp lợi ích dài hạn của Tổng công ty và cổ đông.



## Đánh giá của Bà NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG

### Về cơ cấu HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT PVTrans có 08 thành viên, tuân thủ đúng số lượng theo Điều lệ Tổng công ty. Cơ cấu HĐQT bao gồm 02 thành viên độc lập, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của pháp luật hiện hành. Các thành viên độc lập đều thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 cũng như Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của PVTrans.

### Việc tổ chức các cuộc họp HĐQT

Các phiên họp HĐQT được triển khai bài bản, đúng thủ tục với hệ thống tài liệu được gửi đầy đủ, đúng hạn, phục vụ tốt cho công tác nghiên cứu chi tiết của từng thành viên. Quá trình thảo luận luôn có hàm lượng phản biện cao, thẳng thắn và mang tính xây dựng. Mọi ý kiến từ các thành viên độc lập đều được ghi nhận và phân tích thấu đáo nhằm củng cố tính khách quan trước mỗi quyết định biểu quyết của HĐQT.

### Việc thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ

- ❖ PVTrans đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 15/4/2025; đồng thời tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong tháng 6/2025 và tháng 8/2025, đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành đối với công ty niêm yết. PVTrans đã triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động SXKD ĐHĐCĐ thông qua.
- ❖ Công tác công bố thông tin, tổ chức thực hiện và giám sát triển khai các Nghị quyết được thực hiện minh bạch, kịp thời, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

### Công tác định hướng chiến lược, công tác quản trị

HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ theo các quy định của pháp luật, Tổng công ty, luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, công bằng, minh bạch và vì lợi ích của Tổng công ty, các cổ đông và các bên liên quan, cụ thể:

- ❖ HĐQT đã sát sao trong công tác chỉ đạo và đánh giá việc xây dựng, rà soát chiến lược, kế hoạch SXKD và đầu tư trung và dài hạn của PVTrans (Kế hoạch giai đoạn 2026–2030, Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050).
- ❖ Công tác xây dựng và triển khai chiến lược phát triển bền vững: HĐQT cam kết tiếp tục triển khai chiến lược phát triển bền vững của PVTrans theo mục tiêu đã đề ra và tích hợp trực tiếp vào chiến lược, quản trị rủi ro và công bố thông tin của PVTrans.
- ❖ Công tác quản trị doanh nghiệp: Xuyên suốt năm 2025, HĐQT đã áp dụng đồng loạt nhiều giải pháp nhằm tối ưu hóa chất lượng quản trị công ty. Bên cạnh việc đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, HĐQT còn tích cực nghiên cứu, tiếp thu và ứng dụng các thông lệ quản trị tiên tiến theo tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế, qua đó gia tăng năng lực giám sát, thúc đẩy tính minh bạch và tạo đà cho sự phát triển bền vững.
- ❖ Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc: Trong năm 2025, HĐQT đã kiện toàn cơ cấu nhân sự, đồng thời tiến hành rà soát và cập nhật quy chế hoạt động cho các Ủy ban trực thuộc. Các Ủy ban này đã chủ động thiết lập và bám sát kế hoạch công tác năm do HĐQT phê duyệt; thực thi hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ được giao, mang lại những đóng góp thiết thực và góp phần quan trọng vào việc gia tăng điểm số đánh giá quản trị công ty của PVTrans.

### Công tác Giám sát hoạt động của Ban điều hành

- ❖ Nhìn chung, HĐQT đã phát huy tốt vai trò giám sát đối với BĐH, qua đó bảo đảm mọi hoạt động của PVTrans luôn được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ sát sao định hướng chiến lược đã đề ra và có những bước điều chỉnh quyết sách linh hoạt, kịp thời đáp ứng diễn biến thực tế.
- ❖ HĐQT PVTrans luôn chú trọng và quyết liệt chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành xuyên suốt từ Tổng công ty đến các ĐVTV, trong đó tập trung vào việc thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung hệ thống quy chế, quy định về quản trị; triển khai các đợt kiểm tra, KTNB nhằm phát hiện sớm và khắc phục triệt để các hạn chế, yếu kém trong hoạt động SXKD. Bên cạnh đó, HĐQT dành sự ưu tiên rất lớn cho việc hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động điều hành và nhận diện sớm các nguy cơ tiềm ẩn.
- ❖ Cơ chế giám sát BĐH được HĐQT triển khai một cách bài bản thông qua hệ thống báo cáo định kỳ hàng quý, kết quả KTNB cũng như các phiên họp giao ban định kỳ và đột xuất. Nền tảng này giúp HĐQT nhanh chóng đưa ra những định hướng và chỉ đạo sắc bén, đảm bảo hoạt động SXKD diễn ra liên tục, an toàn, hiệu quả và phù hợp với chiến lược trung và dài hạn.

## Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người liên quan của người nội bộ với công ty

Trong năm 2025, toàn bộ giao dịch với các bên liên quan đều được thẩm định và phê duyệt đúng trình tự, thẩm quyền. Nhằm đảm bảo tính khách quan, các thành viên có quyền lợi liên đới đều không tham gia biểu quyết theo đúng quy định. Qua rà soát, tối nhận thấy các giao dịch này đảm bảo tuân

thủ pháp luật và quy chế nội bộ, được tiến hành dựa trên nguyên tắc thị trường công bằng và minh bạch. Công tác công bố thông tin cũng được PVTrans thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định hiện hành.

## Kết luận

Tổng kết năm 2025, hoạt động của HĐQT PVTrans đã thể hiện sự tuân thủ chặt chẽ đối với quy định pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy chế nội bộ. Nhờ định hướng chiến lược phù hợp cùng việc chỉ đạo sát sao, HĐQT đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao. Xuyên suốt trong năm, HĐQT đã rất nỗ lực trong việc nâng tầm hoạt động quản trị, trong đó lấy các tiêu chuẩn quản trị quốc tế và tiêu chí ESG làm thước đo chất lượng. Từ những kết quả đạt được, có thể khẳng định HĐQT PVTrans đã thực thi đầy đủ và hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mình, bảo đảm tính minh bạch, mang lại hiệu quả thiết thực và củng cố vững chắc lợi ích dài hạn cho Tổng công ty và cổ đông.

## Đánh giá quản trị công ty theo thông lệ tốt và kế hoạch cải thiện

Kiên định với mục tiêu nâng tầm hệ thống quản trị, PVTrans không chỉ tuân thủ các quy định về quản trị công ty theo quy định tại Việt Nam mà còn chủ động áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế được giới thiệu tại bộ Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN. Qua quá trình rà soát và đánh giá năm 2025, PVTrans thẳng thắn nhìn nhận một số khía cạnh cần tiếp tục hoàn thiện để tiệm cận hoàn toàn với các thông lệ tốt. Những chỉ tiêu này chủ yếu xoay quanh tỷ lệ đại diện độc lập trong cơ cấu HĐQT và các Ủy ban trực thuộc, cũng như khung thời gian tối ưu trong công tác công bố thông tin và phân phối lợi nhuận.

**Chi tiết được trình bày tại Báo cáo tự đánh giá ACGS tại Phụ lục 1 của Báo cáo thường niên 2025.**

Để từng bước thu hẹp các khoảng cách này, HĐQT đã hoạch định lộ trình cụ thể để cải thiện. Về cơ cấu tổ chức, HĐQT của PVTrans hiện tại có 02 thành viên độc lập và các ủy ban trực thuộc HĐQT hiện nay đều có sự tham gia của các thành

viên độc lập hoặc thành viên không điều hành, đảm bảo yêu cầu theo quy định và phù hợp với đặc thù của PVTrans. Theo định hướng về chiến lược quản trị, HĐQT sẽ tổ chức cơ cấu lại theo hướng gia tăng tỷ lệ hiện diện của nhóm thành viên độc lập. Bước tiến này nhằm thúc đẩy tính độc lập và đa dạng của HĐQT, qua đó góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của HĐQT.

Đối với công tác quan hệ nhà đầu tư và chi trả cổ tức, mặc dù việc thực hiện các hoạt động này thời gian qua đều đáp ứng tốt khung thời gian luật định, PVTrans vẫn đặt mục tiêu vượt lên trên sự tuân thủ và đạt chuẩn thông lệ quốc tế. Trong thời gian tới, định hướng của HĐQT là tập trung chuẩn hóa và nâng cấp toàn diện hệ thống quy trình nội bộ cũng như ứng dụng sâu rộng chuyển đổi số nhằm rút ngắn thời gian xử lý. Nỗ lực này không chỉ minh chứng cho tinh thần cầu thị mà còn khẳng định cam kết nhất quán của PVTrans trong việc tối ưu hóa sự minh bạch và bảo vệ lợi ích cao nhất cho cổ đông cùng các bên liên quan.



# BAN KIỂM SOÁT

## CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG BKS

### Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2025, BKS của PVTrans có sự thay đổi nhân sự. Căn cứ kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 12/6/2025, HĐQT đã thông qua việc miễn nhiệm bà Trương Thị Anh Đào - Trưởng BKS và bầu bổ sung ông Cao Trọng Tuấn giữ chức vụ Thành viên phụ trách BKS nhiệm kỳ 2025–2030. Các thủ tục liên quan đến việc thay đổi nhân sự BKS, bao gồm thông báo để cử, công bố tài liệu, tổ chức lấy ý kiến cổ đông và công bố kết quả được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục, đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

Sau khi thay đổi nhân sự, BKS của PVTrans gồm 03 thành viên, đáp ứng quy định về số lượng theo Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp hiện hành (từ 03 đến 05 thành viên). Danh sách thành viên BKS của PVTrans như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số cổ phiếu trực tiếp sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	<b>ÔNG CAO TRỌNG TUẤN</b>	Thành viên phụ trách BKS	Bổ nhiệm từ ngày 12/06/2025	0	0%
2	<b>BÀ NGUYỄN THỊ NHUNG</b>	Thành viên BKS	30/06/2022	0	0%
3	<b>BÀ NGÔ THỊ THU LINH</b>	Thành viên BKS	11/04/2023	0	0%
4	<b>BÀ TRƯƠNG THỊ ANH ĐÀO</b>	Trưởng BKS	Miễn nhiệm từ ngày 12/06/2025	0	0%



### Cơ cấu của BKS

TT	Tiêu chí/Họ và tên	Ông CAO TRỌNG TUẤN	Bà NGUYỄN THỊ NHUNG	Bà NGÔ THỊ THU LINH
1	Chức vụ trong BKS	Thành viên phụ trách BKS	Thành viên BKS	Thành viên BKS
2	Giới tính	Nam	Nữ	Nữ
3	Độ tuổi	45	51	52
4	Lĩnh vực chuyên môn /Bằng cấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thạc sĩ Quản trị kinh doanh</li> <li>Kỹ sư công nghệ hữu cơ hóa dầu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cử nhân Kế toán Tài chính</li> <li>Cử nhân Quản trị Du lịch, Khách sạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thạc sĩ Luật</li> <li>Cử nhân tiếng Anh</li> <li>Cử nhân Thương mại Quốc tế</li> </ul>
5	Làm việc trong bộ phận tài chính, kế toán tại PVTrans	Không	Không	Không
6	Làm việc trong công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho PVTrans trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS	Không	Không	Không

Để bảo đảm tính khách quan và độc lập trong công tác giám sát, toàn bộ thành viên BKS của PVTrans đều đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty. Cụ thể, các thành viên BKS đều không có người liên quan đang đảm nhận vị trí Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý khác; đồng thời không kiêm

nhiệm bất kỳ chức danh quản lý, điều hành nào tại PVTrans. Bên cạnh đó, toàn bộ thành viên BKS đều sở hữu nền tảng chuyên môn sâu rộng, bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực phụ trách và duy trì sự độc lập hoàn toàn với các bộ phận nghiệp vụ tài chính, kế toán cũng như đơn vị kiểm toán độc lập của PVTrans.

## Hoạt động của BKS

BKS thực hiện hoạt động năm 2025 theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01-2025/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, định kỳ và theo chuyên đề trong toàn bộ hệ thống của PVTrans. BKS đã thực hiện nhiệm vụ một cách cẩn trọng, trung thực và tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế tổ chức, hoạt động của BKS. Công tác kiểm tra, giám sát tập trung chủ yếu vào các vấn đề sau:

Thực hiện báo cáo hoạt động của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; Đề xuất danh sách các công ty kiểm toán độc lập trình ĐHĐCĐ lựa chọn để kiểm toán BCTC năm 2025 của PVTrans.

Đánh giá tính độc lập và hiệu quả của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam - đơn vị kiểm toán độc lập được HĐQT lựa chọn kiểm toán BCTC năm 2025 thuộc danh sách được ĐHĐCĐ phê duyệt, đảm bảo tính khách quan, minh bạch và tuân thủ các quy định hiện hành.

Thực hiện soát xét, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; thẩm định báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2025.

Tham gia các cuộc họp của HĐQT và có những trao đổi, đề xuất, kiến nghị để HĐQT xem xét triển khai thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan và tối đa lợi ích của cổ đông.

Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, việc xây dựng và giao kế hoạch năm 2026 của Công ty mẹ và các ĐVTV.

Giám sát công tác phê duyệt và triển khai các dự án đầu tư tại Công ty mẹ, phân cấp đầu tư và phê duyệt chủ trương đầu tư tại các ĐVTV.

Giám sát việc thông qua và ký kết hợp đồng kinh tế với các bên có liên quan là ĐVTV của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, ĐVTV/Chi nhánh của PVTrans... đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng và minh bạch.

Giám sát tình hình rà soát, cập nhật các quy chế/quy trình quản lý nội bộ như Quy chế thương mại, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế đầu tư tài sản, Quy chế quản trị danh mục đầu tư, Khung quản trị rủi ro.

Thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề tại các ĐVTV trong Chương trình công tác năm 2025: Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (17-19/9/2025); Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (22-24/10/2025); Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam từ ngày (12-14/12/2025).

## Hoạt động của từng thành viên BKS

Các thành viên BKS thực hiện chức trách, nhiệm vụ một cách cẩn trọng, độc lập dựa trên sự phân công công việc cụ thể như sau:

### Ông CAO TRỌNG TUẤN – Phụ trách BKS PVTrans

Chịu trách nhiệm chung các hoạt động của BKS, thay mặt BKS ký ban hành các quyết định, văn bản của BKS; Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS; Phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng quý/năm của BKS; Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, chiến lược kinh doanh của PVTrans, công tác lập kế hoạch hàng năm; Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT, BKH Tổng công ty; Giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên; Lập báo cáo định kỳ theo yêu cầu và một số báo cáo khác.

### Bà NGUYỄN THỊ NHUNG – Thành viên BKS kiêm nhiệm

Giám sát công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp tại PVTrans; Giám sát công tác đầu tư góp vốn; Lập báo cáo thẩm định BCTC; Thẩm định các chỉ tiêu tài chính để đánh giá hiệu quả hoạt động, việc sử dụng và bảo toàn vốn tại PVTrans; Hỗ trợ BKS cập nhật các thông tin về tình hình tài chính, tiền tệ trong và ngoài nước. Phối hợp với các đoàn kiểm tra khi thực hiện các đợt kiểm tra tại Tổng công ty và các ĐVTV khi được phân công.

### Bà NGÔ THỊ THU LINH – Thành viên BKS kiêm nhiệm

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được Đại hội cổ đông phê duyệt; Giám sát công tác đầu tư góp vốn, công tác đầu tư phát triển các dự án hợp tác kinh doanh, dự án liên doanh liên kết của PVTrans; Phối hợp với các đoàn kiểm tra khi thực hiện các đợt kiểm tra tại Công ty mẹ và các ĐVTV khi được phân công.



## Các cuộc họp của BKS

Trong năm 2025, BKS đã tổ chức 03 buổi họp trực tiếp. Trình tự, thủ tục và số lượng cuộc họp tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, quy chế hoạt động của BKS. Tất cả các cuộc họp đều được các thành viên tham gia đầy đủ. Cụ thể như sau:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	<b>ÔNG CAO TRỌNG TUẤN</b>	Phụ trách BKS	02/02	100%	Bổ nhiệm từ ngày 12/06/2025
2	<b>BÀ NGUYỄN THỊ NHUNG</b>	Thành viên BKS	03/03	100%	
3	<b>BÀ NGÔ THỊ THU LINH</b>	Thành viên BKS	03/03	100%	
4	<b>BÀ TRƯƠNG THỊ ANH ĐÀO</b>	Trưởng BKS	01/01	100%	Miễn nhiệm từ ngày 12/06/2025

## ĐÁNH GIÁ CỦA BKS VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD, ĐẦU TƯ, TÀI CHÍNH

Thông qua công tác giám sát thường xuyên, BKS đánh giá cao sự linh hoạt và quyết liệt của Tổng công ty trong việc triển khai các giải pháp SXKD và đầu tư năm 2025. Định hướng kế hoạch phù hợp cùng với việc tập trung nâng cao chất lượng công tác quản trị đã giúp Tổng công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ giao, duy trì nền tảng tài chính vững mạnh và được các tổ chức uy tín trong và ngoài nước tín nhiệm.

## THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2025

Trong năm 2025, BKS đã thực hiện việc thẩm định các báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của Tổng công ty. Quá trình thẩm định được thực hiện dựa trên nguyên tắc cẩn trọng, độc lập và minh bạch. BKS xác nhận báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của PVTrans tại thời điểm ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm. Toàn bộ công tác ghi chép, mở sổ và phân loại nghiệp vụ kinh tế đều phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Qua phân tích và đánh giá báo cáo tài chính, BKS ghi nhận PVTrans đang duy trì nền tảng tài chính vững mạnh, bảo đảm khả năng thanh toán (tỷ số thanh toán hiện hành đạt 1,85 lần; tỷ số thanh toán nhanh đạt 1,66 lần) đồng thời bảo toàn và gia tăng hiệu quả sử dụng vốn (ROE đạt 12,14%; ROA đạt 6,30% và hệ số bảo toàn vốn tại ngày 31/12/2025 đạt mức 1,1 lần).

Tỷ số thanh toán hiện hành **1,85** lần

Tỷ số thanh toán nhanh **1,66** lần

ROE đạt **12,14%**

ROA đạt **6,30%**



## ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ TRÁCH NHIỆM VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Trên cơ sở làm việc và giám sát xuyên suốt năm 2025, BKS đã tiến hành đánh giá toàn diện về tính độc lập, vai trò và trách nhiệm của đơn vị kiểm toán độc lập. Theo đó, Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã thực hiện công tác soát xét bán niên và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 một cách cẩn trọng, độc lập và khách quan. Trong suốt quá

trình tác nghiệp, Deloitte Việt Nam đã tuân thủ các chuẩn mực chuyên môn và quy định đạo đức nghề nghiệp. Dựa trên các báo cáo được phát hành, BKS ghi nhận các số liệu đã phản ánh trung thực, hợp lý và đầy đủ tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động SXKD của PVTrans.

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA HĐQT VÀ BDH

### Đối với HĐQT

HĐQT tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của cổ đông và của PVTrans.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 91 cuộc họp hoặc xin ý kiến bằng văn bản để đưa ra những quyết định, chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện nhiệm vụ đã được ĐHCĐ thông qua. Tất cả các phiên họp, hồ sơ xin ý kiến bằng văn bản của HĐQT được tiến hành đúng quy định của Điều lệ PVTrans. Nội dung họp, xin ý kiến bằng văn bản và các Nghị quyết/Quyết định tại các phiên họp đều là những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng đã niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán. Các thành viên HĐQT cơ bản tham gia đầy đủ các cuộc họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

### Đối với Ban điều hành

Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, thẩm quyền và phân cấp giữa HĐQT và BDH, tuân thủ quy định tại Điều lệ Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành.

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát, đôn đốc BDH, Người đại diện tại các ĐVTV, Giám đốc Chi nhánh trong việc thực hiện công tác điều hành hoạt động SXKD tại Công ty mẹ và các ĐVTV/Chi nhánh.

HĐQT đã tăng cường phân cấp cho một số ĐVTV có tình hình quản lý, quản trị tốt nhằm khơi thông nguồn lực, tăng tính chủ động, linh hoạt gắn với trách nhiệm trong việc thực hiện các hoạt động SXKD, đầu tư tại ĐVTV.

Năm 2025  
HĐQT đã tổ chức **91** cuộc họp



Ban điều hành có nỗ lực trong việc điều hành Tổng công ty, thực hiện các nội dung được ĐHCĐ/HĐQT phê duyệt, triển khai hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả.

## ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS, HĐQT, BDH VÀ CỔ ĐÔNG

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định pháp luật và quy chế, quy định của Tổng công ty nhằm đảm bảo lợi ích của PVTrans và cổ đông.

HĐQT và BDH đã phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong công tác kiểm tra, giám sát. HĐQT và BDH cũng thường xuyên trao đổi và cung cấp đầy đủ

thông tin, mời BKS tham gia các cuộc họp và thực hiện các khuyến nghị của BKS đưa ra.

Trong năm 2025, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu nào từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông về việc kiểm tra nội dung hay vụ việc cụ thể theo quy định tại Điểm 6, Điều 170 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 về quyền và nghĩa vụ của BKS.

## ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Thông qua công tác giám sát định kỳ, BKS đã tiến hành rà soát các hợp đồng, giao dịch phát sinh giữa (i) PVTrans, công ty con, công ty do PVTrans nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty và những người có liên quan và (ii) PVTrans với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của PVTrans là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. Chi tiết các giao dịch này được trình bày tại thuyết minh Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2025 đã kiểm toán.

Các giao dịch nêu trên đã được phê duyệt theo đúng quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp, Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, các quy định pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Tổng công ty; đồng thời tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin. Quá trình thực hiện các giao dịch này không phát sinh vướng mắc hoặc gây ảnh hưởng đến lợi ích của PVTrans.



# KIẾN NGHỊ VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2026

## Kiến nghị của BKS

Tiếp tục tăng cường công tác tái cấu trúc theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát chiến lược phát triển Tổng công ty.

Tiếp tục chỉ đạo công tác đầu tư để trẻ hóa đội tàu, đồng thời nâng cao năng lực vận tải trong nước và quốc tế.

Tiếp tục nâng cao công tác quản trị, sử dụng hiệu quả dòng tiền, đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro thông qua việc ban hành các văn bản quy chế phù hợp.

Theo dõi và bám sát thị trường vận tải để kịp thời nắm bắt cơ hội đầu tư tạo lợi thế cạnh tranh, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các ĐVTV/Chi nhánh.

Ngoài ra còn một số khuyến nghị, trao đổi khác liên quan đến các hoạt động thường ngày và khuyến nghị thông qua các đợt kiểm tra chuyên đề, BKS đã trao đổi trực tiếp với HĐQT/TGĐ để xem xét chỉ đạo các bộ phận/phòng ban liên quan tiếp tục cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro ...đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan và tối ưu hóa trong quá trình SXKD

## Kế hoạch hành động năm 2026 của BKS:

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

Tiếp tục kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật hiện hành.

Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ: công tác thực hiện kế hoạch SXKD, công tác đầu tư và các nhiệm vụ trọng tâm.

Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng Hệ thống kiểm soát nội bộ, KTNB, quản lý rủi ro của PVTrans.

Kiểm tra, giám sát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết và việc bảo toàn vốn đầu tư của PVTrans.

Kiểm tra, xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.

Đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

Kiểm tra công tác thực hiện các Quy chế, Quy định của PVTrans.

Thẩm định báo cáo tài chính theo quy định.

Thực hiện các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của BKS và ĐHĐCĐ giao.

Thực hiện các báo cáo kiểm tra giám sát theo chuyên đề tại các ĐVTV; Phối hợp với các Ban chức năng Tổng công ty thực hiện các đợt kiểm tra tại các đơn vị thành viên theo kế hoạch đã được xây dựng.

# QUẢN TRỊ RỦI RO

## TỔNG QUAN CÔNG TÁC QTRR TẠI PVTRANS

Những năm gần đây, môi trường kinh doanh toàn cầu được cho là đang dịch chuyển từ trạng thái VUCA (Biến động – Bất định – Phức tạp – Mơ hồ) sang BANI (Mong manh – Lo lắng – Phi tuyến tính – Khó lý giải), phản ánh mức độ khó dự báo ngày càng cao của các yếu tố kinh tế, chính trị và thị trường. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển quốc tế phải đối mặt với nhiều thách thức mới, từ biến động của chuỗi cung ứng toàn cầu, sự thay đổi của các tuyến vận tải quốc tế, đến các yêu cầu ngày càng khắt khe về môi trường và phát triển bền vững.

Trong năm 2025, sự phục hồi không đồng đều của kinh tế thế giới, cùng với các yếu tố địa chính trị tại một số khu vực trọng điểm, đã ảnh hưởng đến các tuyến vận tải hàng hải quốc tế và làm gia tăng chi phí khai thác tàu. Đồng thời, thị trường năng lượng tiếp tục có nhiều biến động khi giá dầu duy trì trong biên độ tương đối rộng, tác động đến chi phí nhiên liệu và nhu cầu vận chuyển dầu khí trên phạm vi toàn cầu.

Ngành vận tải biển là một lĩnh vực luôn đối mặt với phong ba bão táp của đại dương và những biến động của địa chính trị và kinh tế thế giới. Bên cạnh đó, ngành vận tải biển đang

bước vào giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ theo các định hướng phát triển bền vững của Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO), với các yêu cầu ngày càng cao về giảm phát thải và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng của đội tàu.

Đối với PVTrans, rủi ro được xem là yếu tố tất yếu trong quá trình phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh. Với đặc thù 90% đội tàu hoạt động trên thị trường quốc tế, hoạt động SXKD của PVTrans càng chịu tác động trực tiếp từ các biến động của thị trường vận tải biển và thị trường năng lượng toàn cầu. Vì vậy, công tác QTRR được xác định là một nội dung quan trọng trong hệ thống quản trị nhằm giúp PVTrans nhận diện sớm các yếu tố bất định, đánh giá mức độ tác động và triển khai các biện pháp kiểm soát phù hợp.

Hệ thống QTRR đóng vai trò là "kháng thể" hữu hiệu, giúp PVTrans vững vàng qua các chu kỳ khủng hoảng và tạo tiền đề để PVTrans thực hiện chiến lược mở rộng đội tàu lên quy mô 65 chiếc, đạt trọng tải hơn 2 triệu DWT như hiện nay. Thông qua việc duy trì và hoàn thiện hệ thống QTRR, PVTrans hướng tới các mục tiêu chủ yếu sau đây:



### Bảo vệ tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp và cổ đông

Đảm bảo cấu trúc tài chính lành mạnh thông qua các biện pháp tái cấu trúc nguồn vốn linh hoạt và cơ chế tự phòng vệ tự nhiên. Đặc biệt, việc kiểm soát chặt chẽ cơ cấu Nợ/Vốn chủ sở hữu (D/E) luôn dưới 1,0 lần giúp duy trì khả năng thanh khoản ổn định trước những biến động của lãi suất và tỷ giá.



### Đảm bảo vận hành an toàn và chuẩn mực

Khai thác đội tàu an toàn, hạn chế các sự cố ảnh hưởng đến con người, tài sản và môi trường. Việc tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quốc tế (ISM Code, ISPS Code...) giúp PVTrans khẳng định năng lực đáp ứng các yêu cầu khắt khe của khách hàng tại các thị trường khó tính như Châu Âu và Bắc Mỹ.



### Nâng cao khả năng thích ứng và vị thế cạnh tranh

Chuyển đổi tư duy từ "phản ứng" sang "chủ động quản trị" để không chỉ phòng vệ mà còn tận dụng biến động thị trường nhằm gia tăng thị phần, khẳng định vị thế thương hiệu vận tải biển hàng đầu Việt Nam và nắm bắt các cơ hội phát triển trong tương lai.



# HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI PVTRANS

## Nguyên tắc xây dựng hệ thống QTRR

Hệ thống QTRR tại PVTrans được thiết lập và vận hành dựa trên các nguyên tắc chủ đạo sau:



## NGUYÊN TẮC CỐT LÕI

## Khẩu vị rủi ro của PVTrans

Khẩu vị rủi ro của PVTrans được xây dựng trên cơ sở tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược của Tổng công ty. Đây là một nội dung trọng yếu trong hệ thống QTRR, xác định phạm vi và mức độ rủi ro mà PVTrans sẵn

sàng chấp nhận nhằm thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch SXKD trong từng giai đoạn. Các hoạt động của PVTrans được triển khai trong khuôn khổ khẩu vị rủi ro đã xác định với các lĩnh vực trọng yếu được xem xét bao gồm:



Khẩu vị rủi ro và Mức độ chấp nhận rủi ro của PVTrans được thể hiện qua tuyên ngôn cho 4 nhóm rủi ro sau:

TT	Nhóm rủi ro	Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro	Mức độ chấp nhận rủi ro
1	Chiến lược	<ul style="list-style-type: none"> <li>PVTrans thực hiện nhận diện các rủi ro chiến lược một cách cẩn trọng trong hoạt động SXKD theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn của Cổ đông;</li> <li>PVTrans chủ động nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới, hợp tác với các đối tác có năng lực, triển khai những dự án khả thi và hiệu quả nhằm phát triển bền vững;</li> <li>PVTrans hiểu về các rủi ro liên quan đến thương hiệu, chủ động ngăn ngừa, ứng phó, nỗ lực xử lý kịp thời khi các sự kiện rủi ro thương hiệu xảy ra;</li> <li>PVTrans hiểu tác động của rủi ro ESG đến sự phát triển của PVTrans trong tương lai; chủ động nhận diện, đưa ra các khung quản trị phù hợp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Không chấp nhận rủi ro</b> do việc không tổ chức triển khai chiến lược của PVTrans đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;</li> <li><b>Không chấp nhận rủi ro</b> do việc lựa chọn các đối tác không đủ năng lực để tham gia, triển khai các dự án;</li> <li><b>Không chấp nhận các rủi ro thương hiệu do nguyên nhân chủ quan, chỉ chấp nhận mức độ ảnh hưởng</b> sau khi đã nỗ lực thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, ứng phó khi xuất hiện các thông tin tiêu cực ảnh hưởng đến PVTrans từ truyền thông bên ngoài (trong nước và quốc tế);</li> <li><b>Không chấp nhận</b> các rủi ro ESG xảy ra do nguyên nhân chủ quan làm ảnh hưởng đến PVTrans.</li> </ul>



TT	Nhóm rủi ro	Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro	Mức độ chấp nhận rủi ro
2	Hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> <li>PVTrans chủ động nhận diện các rủi ro hoạt động và xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp để giảm thiểu các rủi ro này về mức có thể chấp nhận được;</li> <li>PVTrans cam kết tuân thủ các quy định hiện hành về An toàn lao động, Môi trường tại Việt Nam và các quốc gia, lãnh thổ có hoạt động của PVTrans;</li> <li>PVTrans nhận thức nguy cơ bị tấn công mạng, sự cố gây gián đoạn hệ thống CNTT và tìm cách giảm thiểu rủi ro này thông qua việc thiết lập hệ thống và giải pháp an ninh mạng thích hợp;</li> <li>PVTrans nhận thức rõ các rủi ro có tính chất khả năng xảy ra rất thấp nhưng mức độ ảnh hưởng rất cao và chủ động xây dựng các kịch bản quản trị liên tục để có thể ứng phó kịp thời khi các tình huống này xảy ra.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Không chấp nhận rủi ro</b> do lỗi chủ quan không vận hành đầy đủ và không hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.</li> <li><b>Không chấp nhận rủi ro</b> dẫn đến vi phạm các quy định, cam kết về an toàn lao động, môi trường;</li> <li><b>Không chấp nhận rủi ro</b> dẫn đến sự cố bị tấn công mạng hoặc hệ thống công nghệ thông tin bị lỗi làm mất dữ liệu bảo mật, làm gián đoạn kinh doanh của PVTrans trong 12 giờ;</li> <li><b>Chỉ chấp nhận mức độ ảnh hưởng</b> sau khi đã nỗ lực thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, ứng phó khi xảy ra các rủi ro có tính chất khả năng xảy ra rất thấp nhưng mức độ ảnh hưởng rất cao.</li> </ul>
3	Tuân thủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>PVTrans cam kết tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam và ở các quốc gia và vùng lãnh thổ trong phạm vi hoạt động của PVTrans;</li> <li>PVTrans chủ động nhận diện và thiết lập, vận hành hệ thống để quản trị các yêu cầu cần tuân thủ từ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận, với khách hàng, nhà cung cấp và đối tác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Không chấp nhận rủi ro</b> dẫn đến vi phạm quy định pháp luật, chính sách của nhà nước và vi phạm các cam kết, thỏa thuận mà PVTrans tham gia, làm cho cá nhân và tổ chức thuộc PVTrans bị xử lý hình sự, gây ảnh hưởng tới uy tín, thương hiệu và tổn thất tài chính cho PVTrans.</li> </ul>
4	Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>PVTrans thực hiện các hoạt động SXKD và đầu tư trên nguyên tắc phải đảm bảo an toàn và gia tăng vốn của Cổ đông;</li> <li>PVTrans chủ động nhận diện rủi ro biến động thị trường và kiểm soát rủi ro tài chính phù hợp theo từng thời kì biến động của thị trường;</li> <li>PVTrans chỉ xem xét các cơ hội đầu tư vào các dự án phù hợp với chiến lược, mục tiêu kinh doanh của PVTrans và có hiệu quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Không chấp nhận</b> các rủi ro xảy ra do nguyên nhân chủ quan dẫn đến mất vốn của Cổ đông và ảnh hưởng xấu đến uy tín, thương hiệu của PVTrans;</li> <li><b>Không chấp nhận</b> các rủi ro làm giảm <math>\geq 10\%</math> lợi nhuận trước thuế theo kế hoạch năm của PVTrans;</li> <li><b>Không chấp nhận</b> các rủi ro làm tăng chi phí dẫn đến vượt tổng mức đầu tư của dự án mà không được cấp thẩm quyền phê duyệt.</li> </ul>

Khẩu vị rủi ro được rà soát khi có sự thay đổi lớn về chiến lược, cấu trúc, lĩnh vực hoạt động và các yếu tố khác có thể tác động đến Khẩu vị rủi ro của PVTrans.



## Cấu trúc QTRR

Với định hướng nâng cao chất lượng QTCT và thực hành các thông lệ quản trị tốt theo tiêu chuẩn quốc tế, PVTrans đã xây dựng và triển khai hệ thống QTRR theo mô hình Ba tuyến. Mô hình này được áp dụng rộng rãi trong các doanh nghiệp niêm yết và tổ chức quốc tế, nhằm bảo đảm việc quản lý, giám sát và kiểm soát rủi ro được thực hiện một cách hệ thống, minh bạch và hiệu quả. Trong đó:

### Tuyến thứ nhất – Chủ sở hữu rủi ro

Bao gồm Trưởng các Ban chuyên môn, Người đại diện vốn tại các ĐVTV, Giám đốc các Chi nhánh và toàn thể cán bộ nhân viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ SXKD. Đây là tuyến quan trọng nhất, có trách nhiệm nhận diện và kiểm soát rủi ro phát sinh hàng ngày ngay tại nguồn. Tuyến 1 xây dựng hồ sơ rủi ro cấp đơn vị và thực thi các biện pháp ứng phó cụ thể.

### Tuyến thứ hai – Ban điều hành và Ban đầu mối QTRR

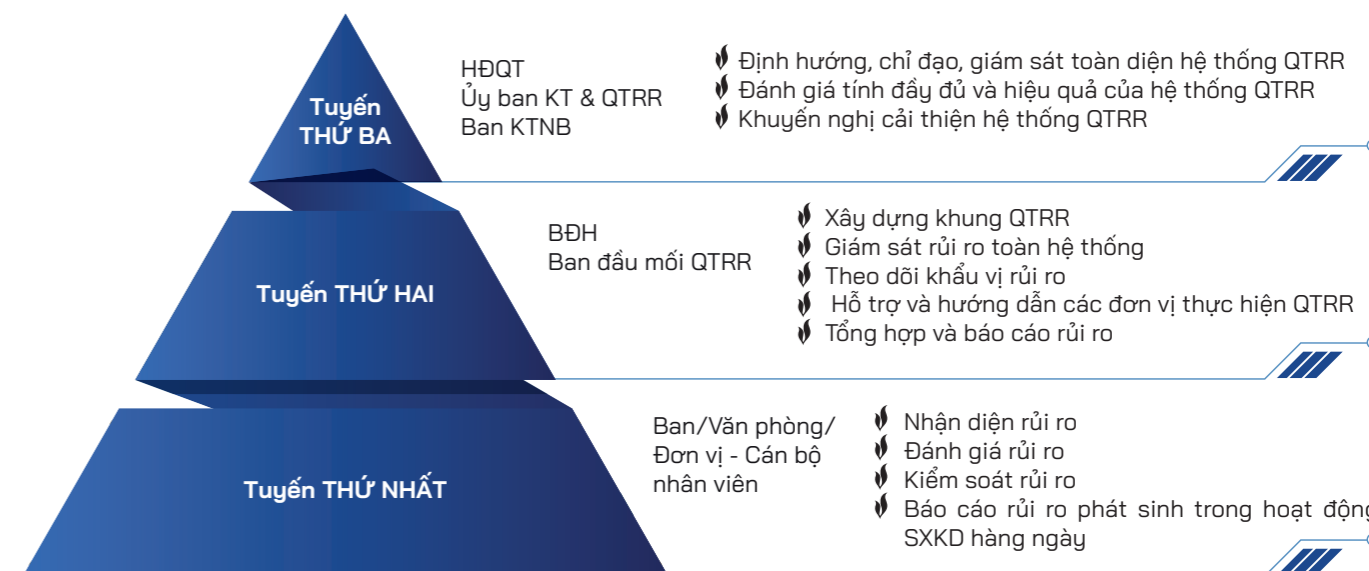
Đứng đầu là Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm giám sát và hỗ trợ tuyến thứ nhất. Tuyến 2 xây dựng khung QTRR, ban hành quy trình, hướng dẫn và các công cụ đo lường rủi ro toàn hệ thống. Đồng thời, tuyến này giám sát các rủi ro trọng yếu cấp Tổng công ty và đảm bảo hoạt động QTRR diễn ra đúng định hướng.

### Tuyến thứ ba – Hội đồng quản trị và Ủy ban KT&QTRR

HĐQT là cấp thẩm quyền cao nhất trong việc phê duyệt các chính sách và khẩu vị rủi ro. Thông qua Ủy ban Kiểm toán & QTRR và Ban KTNB, HĐQT thực hiện giám sát độc lập về tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống QTRR. Tuyến 3 cung cấp sự đảm bảo khách quan cho cổ đông rằng các rủi ro đang được quản lý một cách minh bạch.

Việc triển khai mô hình Ba tuyến giúp PVTrans phân định rõ trách nhiệm quản lý rủi ro giữa các cấp quản trị, đồng thời thiết lập cơ chế giám sát nhiều lớp nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả của hệ thống QTRR. Thông qua mô hình này, các rủi ro trọng yếu trong hoạt động SXKD được nhận diện, theo dõi và kiểm soát một cách kịp thời, góp phần hạn chế các tác động bất lợi, hỗ trợ quá trình ra quyết định của Ban điều hành và HĐQT.

Trên cơ sở các hoạt động giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ, HĐQT nhận định rằng hệ thống QTRR và kiểm soát nội bộ của PVTrans đã được thiết lập đầy đủ, vận hành phù hợp với quy mô và đặc thù hoạt động của PVTrans. Các chốt kiểm soát quan trọng được xây dựng và duy trì nhằm hỗ trợ việc quản lý rủi ro, tăng cường tính tuân thủ, bảo vệ uy tín và thương hiệu của PVTrans, đồng thời góp phần bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông cũng như hỗ trợ thực hiện các mục tiêu chiến lược trong từng giai đoạn phát triển.



# CÔNG TÁC QTRR TRONG NĂM 2025

## Đánh giá và xếp hạng rủi ro

Trong năm 2025, PVTrans tiếp tục duy trì việc nhận diện rủi ro định kỳ trên toàn hệ thống nhằm kịp thời cập nhật các yếu tố có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu SXKD của Tổng công ty. Công tác nhận diện rủi ro được thực hiện trên cơ sở phân tích môi trường kinh doanh, diễn biến của

thị trường vận tải biển và năng lượng, các yếu tố pháp lý, chính sách cũng như tình hình hoạt động thực tế của PVTrans và các ĐVTV. Các rủi ro được phân loại theo các nhóm chính bao gồm rủi ro chiến lược, rủi ro tài chính, rủi ro tuân thủ và rủi ro hoạt động. Cụ thể như sau:



TT	Tên rủi ro	Mã rủi ro	Mô tả rủi ro	Hành động ứng phó trong năm 2025
<b>I. Rủi ro chiến lược</b>				
1.1	Rủi ro địa chính trị	CL.01	Xung đột khu vực, lệnh trừng phạt hoặc gián đoạn chuỗi cung ứng có thể ảnh hưởng đến tuyến vận chuyển, gia tăng chi phí và rủi ro khai thác.	Cập nhật diễn biến; đánh giá rủi ro khu vực để điều chỉnh tuyến khai thác linh hoạt.
1.2	Rủi ro đầu tư	CL.02	Biến động giá tàu và thị trường mua bán tàu làm ảnh hưởng tiến độ, hiệu quả và khả năng hoàn thành kế hoạch đầu tư.	Chủ động bám sát diễn biến thị trường mua bán tàu; xây dựng thứ tự ưu tiên nhằm tập trung nguồn lực cho các dự án đầu tư trọng điểm; tăng cường phân cấp cho các ĐVTV để linh hoạt triển khai và kịp thời nắm bắt cơ hội đầu tư;
1.3	Rủi ro cạnh tranh	CL.03	Áp lực cạnh tranh từ các hãng tàu lớn và nguồn cung tàu đóng mới tăng, làm giảm giá cước, thu hẹp thị phần và biên lợi nhuận.	Lựa chọn phân khúc khai thác phù hợp; tối ưu chi phí vận hành (opex); nâng cao chất lượng dịch vụ; đào tạo, tuyển chọn đội ngũ thuyền viên chất lượng cao; qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh.
1.4	Rủi ro nguồn nhân lực	CL.04	Thiếu hụt thuyền viên và nhân sự kỹ thuật chất lượng cao, ảnh hưởng đến vận hành và mở rộng đội tàu.	Xây dựng chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực kế cận phù hợp; cải thiện chính sách đãi ngộ nhằm thu hút và giữ chân nhân sự kỹ thuật chất lượng cao; đồng thời triển khai cơ chế chia sẻ, điều phối nguồn nhân lực giữa Tổng công ty và các ĐVTV để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực.

TT	Tên rủi ro	Mã rủi ro	Mô tả rủi ro	Hành động ứng phó trong năm 2025
<b>2. Rủi ro tài chính</b>				
2.1	Rủi ro huy động vốn	TC.01	Khó khăn trong tiếp cận vốn hoặc chi phí vay tăng cao ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư và SXKD.	Nâng cao năng lực tài chính và xếp hạng tín dụng nhằm tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn giá rẻ; tối ưu cơ cấu nguồn vốn; chủ động lựa chọn phương án vay và đồng tiền vay với chi phí hợp lý; tăng cường quản trị dòng tiền; kiểm soát hệ số đòn bẩy tài chính trong ngưỡng an toàn.
2.2	Rủi ro lãi suất	TC.02	Biến động lãi suất làm gia tăng chi phí vốn vay, ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính và khả năng huy động vốn.	
2.3	Rủi ro tỷ giá	TC.03	Biến động tỷ giá ngoại tệ làm phát sinh chênh lệch tỷ giá, ảnh hưởng đến chi phí, doanh thu và dòng tiền từ hoạt động quốc tế.	Quản trị dòng tiền ngoại tệ; theo dõi sát diễn biến tỷ giá, cân đối thu chi và xem xét áp dụng công cụ phòng ngừa rủi ro khi cần thiết.
2.4	Rủi ro quản lý công nợ	TC.04	Rủi ro chậm thanh toán hoặc mất khả năng thanh toán từ khách hàng ảnh hưởng đến dòng tiền và hiệu quả tài chính.	Thẩm định, lựa chọn khách hàng có uy tín; kiểm soát chặt chẽ công nợ; áp dụng các biện pháp bảo đảm thanh toán phù hợp.



TT	Tên rủi ro	Mã rủi ro	Mô tả rủi ro	Hành động ứng phó trong năm 2025
<b>3. Rủi ro hoạt động</b>				
3.1	Biến động thị trường	HD.01	Biến động cung – cầu vận tải biển và giá cước chịu ảnh hưởng từ kinh tế toàn cầu, chu kỳ ngành có thể làm ảnh hưởng doanh thu và hiệu quả khai thác đội tàu.	Chủ động theo dõi thị trường; linh hoạt trong hình thức khai thác và thời hạn hợp đồng; đa dạng hóa thị trường và khách hàng.
3.2	Vận hành, khai thác	HD.02	Sự cố kỹ thuật, hư hỏng thiết bị làm gián đoạn khai thác và tăng chi phí vận hành.	Tăng cường bảo trì, bảo dưỡng; giám sát kỹ thuật; tối ưu hiệu suất khai thác.
3.3	Chuyển đổi năng lượng	HD.03	Yêu cầu giảm phát thải làm tăng chi phí đầu tư và thay đổi vận hành đội tàu.	Xây dựng lộ trình chuyển đổi; đầu tư tàu phù hợp tiêu chuẩn các thị trường khó tính; áp dụng công nghệ tiết kiệm nhiên liệu.
3.4	Chi phí nhiên liệu	HD.04	Giá nhiên liệu biến động mạnh theo thị trường dầu mỏ làm gia tăng chi phí vận hành tàu.	Kiểm soát định mức tiêu hao; tối ưu hành trình; áp dụng giải pháp tiết kiệm nhiên liệu.
3.5	An ninh mạng, chuyển đổi số	HD.05	Nguy cơ tấn công mạng và gián đoạn hệ thống CNTT.	Nâng cấp CNTT; tăng cường bảo mật; đào tạo nhận thức an ninh mạng.
3.6	Rủi ro bảo hiểm	HD.06	Chi phí bảo hiểm tăng cao khi rủi ro hàng hải gia tăng.	Rà soát, lựa chọn đơn vị bảo hiểm uy tín; tối ưu phạm vi bảo hiểm.
3.7	Rủi ro không đạt chỉ tiêu kế hoạch SXKD	HD.07	Thị trường biến động bất thường và chi phí tăng dẫn đến không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD.	Điều hành linh hoạt; kiểm soát chi phí; nâng cao hiệu quả khai thác; tích cực phát triển, mở rộng dịch vụ mới để hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.
3.8	Rủi ro dịch bệnh	HD.08	Dịch bệnh làm gián đoạn chuỗi cung ứng, ảnh hưởng vận hành tàu và thay đổi quy định quốc tế.	Xây dựng kịch bản ứng phó; đảm bảo an toàn thuyền viên; duy trì hoạt động liên tục.

TT	Tên rủi ro	Mã rủi ro	Mô tả rủi ro	Hành động ứng phó trong năm 2025
<b>4. Rủi ro tuân thủ</b>				
4.1	Chính sách trong nước	TT.01	Rủi ro không tuân thủ các quy định về thuế, tài chính, vận tải biển và các cam kết của Chính phủ có thể dẫn đến xử phạt, phát sinh chi phí và ảnh hưởng đến hoạt động SXKD.	Chủ động theo dõi, cập nhật kịp thời các thay đổi về chính sách trong nước và quốc tế (thương mại, thuế quan, năng lượng); đánh giá tác động và xây dựng kịch bản điều hành phù hợp. Tăng cường kiểm soát tuân thủ quy định của quốc gia sở tại và pháp luật Việt Nam; rà soát điều khoản hợp đồng, điều kiện khai thác và tuyến vận tải nhằm hạn chế rủi ro pháp lý; đồng thời đa dạng hóa thị trường và đối tác để giảm thiểu phụ thuộc.
4.2	Chính sách quốc tế	TT.02	Thay đổi chính sách thương mại, thuế quan và năng lượng tại các thị trường lớn ảnh hưởng đến dòng chảy hàng hóa và hoạt động SXKD; đồng thời phát sinh rủi ro tuân thủ liên quan đến quy định địa chính trị, điều kiện khai thác và khung pháp lý tại các quốc gia nơi tàu hoạt động.	
4.3	Tuân thủ quy định về an toàn	TT.03	Tai nạn lao động, sự cố hàng hải (cháy nổ, va chạm, tràn dầu) gây thiệt hại về người và tài sản.	Tuân thủ ISM Code; đào tạo định kỳ; kiểm soát quy trình an toàn; giám sát vận hành.
4.4	Tuân thủ quy định về môi trường	TT.04	Các yêu cầu nghiêm ngặt từ IMO, MARPOL và quy định môi trường quốc tế về phát thải, nước dẫn, xả thải, nhiên liệu có thể dẫn đến rủi ro bị xử phạt, hạn chế khai thác nếu không tuân thủ.	Tăng cường kiểm soát tuân thủ ESG; đầu tư trang thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; giám sát định kỳ và đào tạo nhận thức bảo vệ môi trường cho thuyền viên.



Sau khi được nhận diện, các rủi ro được đánh giá dựa trên hai tiêu chí chính là mức độ ảnh hưởng và khả năng xảy ra. Kết quả đánh giá được tổng hợp và thể hiện trên bản đồ nhiệt rủi ro (Risk Heat Map), qua đó giúp PVTrans xác định mức độ ưu tiên trong việc theo dõi và kiểm soát từng rủi ro.

Khả năng xảy ra	Rất cao	5					
	Cao	4		CL.02	CL.01 HD.01		
	Trung bình	3	TC.03	TC.01 TC.02 HD.04	CL.03 HD.02 TT.02		
	Thấp	2	HD.03	CL.04 TC.04 HD.05	HD.06 HD.07 TT.01		
	Rất thấp	1			HD.08 TT.03 TT.04		
			1	2	3	4	5
			Rất thấp	Thấp	Trung bình	Cao	Rất cao
Mức độ ảnh hưởng							

Ghi chú:

	Rủi ro thấp
	Rủi ro trung bình
	Rủi ro cao
	Rủi ro rất cao
	Rủi ro nghiêm trọng

Kết quả đánh giá trong năm 2025 cho thấy phần lớn các rủi ro trọng yếu của PVTrans nằm trong nhóm rủi ro ở mức trung bình hoặc cần theo dõi, nằm trong khả năng kiểm soát của hệ thống quản trị. Riêng rủi ro liên quan đến xung đột địa

chính trị và rủi ro thị trường được đánh giá là rủi ro cao do chịu tác động từ các yếu tố bên ngoài nên được PVTrans theo dõi chặt chẽ để có những hành động ứng phó phù hợp.

### Kết quả ứng phó rủi ro

Trong năm 2025, PVTrans đã triển khai nhiều giải pháp nhằm kiểm soát và giảm thiểu tác động của các rủi ro trọng yếu, đồng thời duy trì hoạt động SXKD ổn định. Đối với các rủi ro liên quan đến biến động thị trường và xung đột địa chính trị, PVTrans thường xuyên theo dõi các thông tin kinh tế vĩ mô, diễn biến thị trường năng lượng và vận tải biển quốc tế, qua đó xây dựng các kịch bản ứng phó phù hợp với từng tình huống. Bên cạnh đó, PVTrans tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa thị trường, tăng cường tìm kiếm đối tác mới nhằm giảm thiểu sự phụ thuộc vào một số khu vực nhất định.

Đối với các rủi ro liên quan đến chính sách và quy định pháp lý, PVTrans duy trì việc theo dõi, cập nhật các quy định mới trong lĩnh vực năng lượng, vận tải biển và thương mại quốc tế. PVTrans tuân thủ nghiêm các yêu cầu về bảo vệ môi trường từ IMO, MARPOL, BWM 2004... Đồng thời, kiểm soát chặt chẽ phát thải và xả thải; tăng cường ứng dụng công nghệ mới, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ và số hóa quản trị rủi ro, bảo đảm đáp ứng các chuẩn mực ESG và quy định pháp luật hiện hành.

Trong lĩnh vực vận hành đội tàu, PVTrans tiếp tục tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, kiểm tra và bảo trì, bảo dưỡng định kỳ nhằm bảo đảm đội tàu luôn hoạt động an toàn và hiệu quả. PVTrans chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ thuyền viên và cán bộ kỹ thuật, nghiêm túc tuân thủ các tiêu chuẩn quản lý an toàn quốc tế.

Nhìn chung, trong năm 2025, PVTrans đã chủ động nhận diện đầy đủ các nhóm rủi ro trọng yếu, bám sát đặc thù hoạt động của ngành vận tải biển cũng như bối cảnh thị trường nhiều biến động. Trên cơ sở đó, các biện pháp kiểm soát và ứng phó rủi ro đã được xây dựng và triển khai một cách đồng bộ, có trọng tâm, phù hợp với mức độ ảnh hưởng và khả năng xảy ra của từng loại rủi ro.

Việc tổ chức thực hiện các giải pháp ứng phó không chỉ góp phần duy trì hoạt động SXKD của PVTrans diễn ra ổn định, an toàn và hiệu quả, mà còn từng bước củng cố năng lực quản trị rủi ro theo hướng chủ động, linh hoạt và tiệm cận các thông lệ tốt trên thị trường quốc tế. Qua đó, PVTrans đã nâng cao khả năng chống chịu trước các yếu tố bất định, gia tăng tính thích ứng trong môi trường kinh doanh ngày càng phức tạp, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững cho giai đoạn tiếp theo.



# ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QTRR NĂM 2026

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh toàn cầu tiếp tục diễn biến phức tạp, khó đoán định, cùng với sự gia tăng của các yếu tố bất ổn như xung đột địa chính trị, biến động kinh tế vĩ mô và áp lực chuyển dịch năng lượng, công tác QTRR tại PVTrans đặt ra yêu cầu phải được nâng cấp toàn diện theo hướng chủ động, tích hợp và tiệm cận các thông lệ quốc tế. Hệ thống QTRR không chỉ dừng lại ở vai trò kiểm soát mà

cần từng bước trở thành công cụ hỗ trợ ra quyết định chiến lược, góp phần nâng cao năng lực thích ứng, tăng cường khả năng chống chịu và tận dụng hiệu quả các cơ hội trong bối cảnh thị trường vận tải biển nhiều biến động.

Trên cơ sở đó, PVTrans định hướng nâng cao hiệu quả công tác QTRR trong năm 2026 và thời gian tới như sau:

Tiếp tục hoàn thiện khung quản trị rủi ro theo hướng tiệm cận các thông lệ quốc tế, đồng thời bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển và kế hoạch SXKD của PVTrans.

Tăng cường tính chủ động trong QTRR thông qua việc nâng cao năng lực dự báo, đẩy mạnh ứng dụng phân tích dữ liệu, mô hình hóa và xây dựng các kịch bản ứng phó phù hợp với bối cảnh biến động.

Đẩy mạnh tích hợp QTRR với chương trình chuyển đổi số, triển khai các nền tảng công nghệ phục vụ giám sát, cảnh báo sớm và quản lý dữ liệu tập trung, qua đó nâng cao năng lực quản trị theo thời gian thực.

Nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ trên cơ sở mô hình ba tuyến phòng thủ, tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng tuyến, đồng thời tăng cường vai trò giám sát độc lập của Ủy ban KT & QTRR và KTNB.

Đẩy mạnh triển khai QTRR gắn với định hướng phát triển bền vững, từng bước tích hợp các tiêu chuẩn ESG vào toàn bộ hoạt động, hướng tới xây dựng lộ trình giảm phát thải và phát triển vận tải xanh.

Thúc đẩy và lan tỏa văn hóa QTRR trong toàn hệ thống, nâng cao nhận thức và năng lực của CBCNV, gắn trách nhiệm QTRR với đánh giá hiệu quả công việc, qua đó hình thành tư duy chủ động trong nhận diện và kiểm soát rủi ro.

Tăng cường năng lực tài chính và quản trị vốn theo hướng an toàn, linh hoạt; đa dạng hóa nguồn vốn, nâng cao khả năng chống chịu trước các biến động của thị trường trong nước và quốc tế.

Với các định hướng nêu trên, PVTrans từng bước hoàn thiện hệ thống QTRR theo hướng hiện đại, linh hoạt và hiệu quả, phù hợp với quy mô và đặc thù hoạt động trên thị trường quốc tế. Việc nâng cao năng lực QTRR không chỉ góp phần kiểm soát hiệu quả các rủi ro trọng yếu mà còn tạo nền tảng

vững chắc để PVTrans chủ động thích ứng trước những biến động ngày càng phức tạp của thị trường, qua đó bảo vệ lợi ích cổ đông, củng cố uy tín thương hiệu và hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững trong giai đoạn tới.



# KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

## PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 218 Mô hình tạo giá trị của PVTrans trong chuỗi giá trị dầu khí
- 224 Định hướng chiến lược phát triển bền vững của PVTrans
- 229 Kết quả hoạt động ESG tại PVTrans

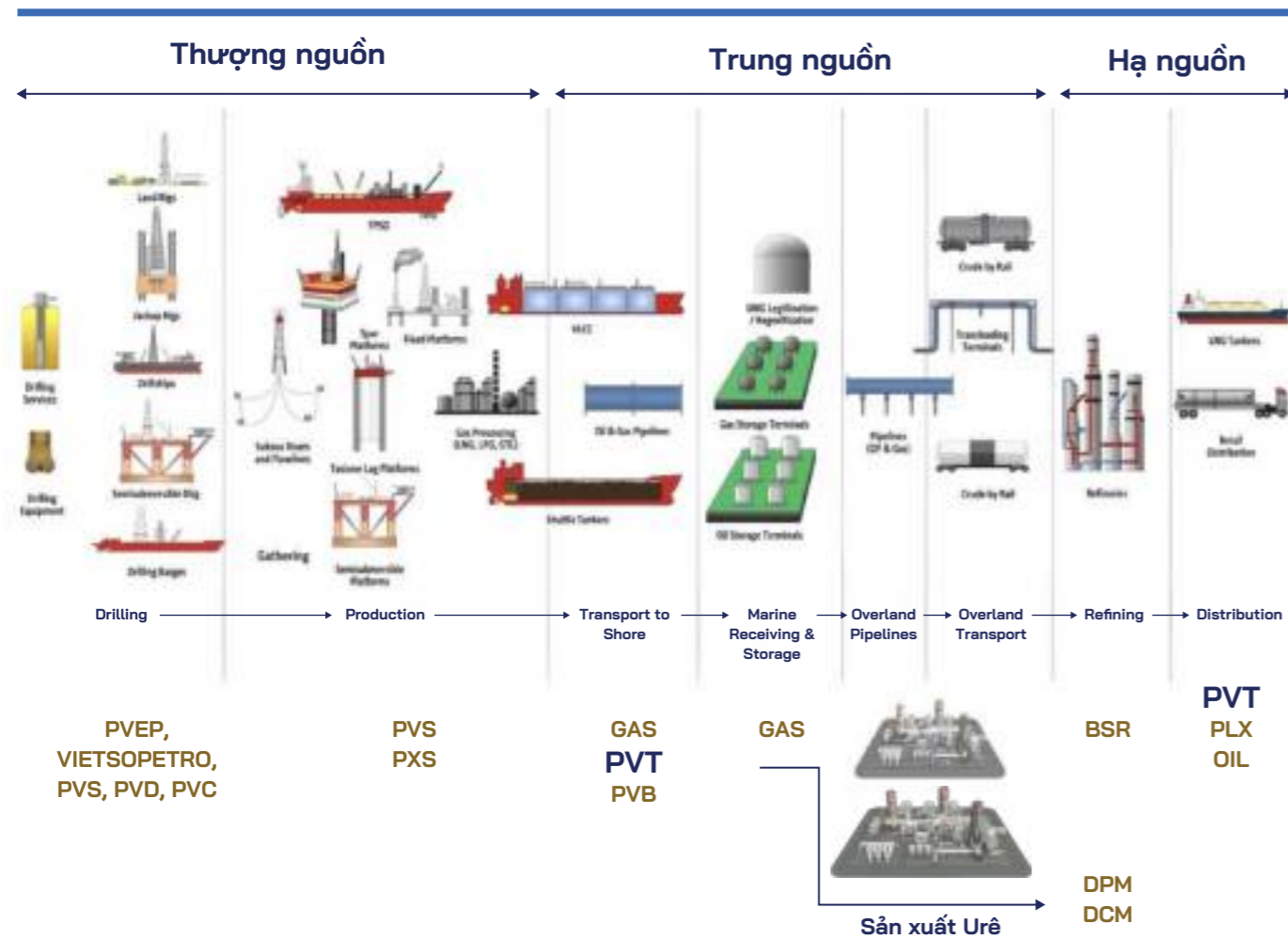


# MÔ HÌNH TẠO GIÁ TRỊ CỦA PVTRANS TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ DẦU KHÍ

## Vai trò của PVTrans trong chuỗi giá trị dầu khí

Chuỗi giá trị của ngành dầu khí bao gồm ba phân khúc chính: Thượng nguồn, Trung nguồn và Hạ nguồn. Mỗi phân khúc đảm nhận những chức năng khác nhau trong quá trình khai thác, vận chuyển, chế biến và phân phối năng lượng.

### Các công ty dầu khí trong chuỗi giá trị



Là doanh nghiệp vận tải hàng lỏng hàng đầu Việt Nam, PVTrans tham gia sâu vào chuỗi giá trị dầu khí với vai trò trung tâm trong khâu trung nguồn, đồng thời mở rộng dịch vụ hỗ trợ vận hành cho các hoạt động thượng nguồn và hạ nguồn, qua đó góp phần đảm bảo tính liên tục, an toàn và hiệu quả cho chuỗi cung ứng năng lượng.



## Thượng nguồn – Hỗ trợ khai thác và vận hành mỏ

Trong phân khúc thượng nguồn, các hoạt động chủ yếu bao gồm tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí. Đây là giai đoạn đầu của chuỗi giá trị, nơi dầu thô và khí tự nhiên được khai thác từ các mỏ ngoài khơi hoặc trên đất liền.

Bên cạnh các doanh nghiệp trực tiếp thực hiện hoạt động thăm dò và khai thác như PVEP, Vietsovpetro và các nhà thầu quốc tế, PVTrans tham gia hỗ trợ chuỗi giá trị thượng nguồn thông qua các dịch vụ vận hành và nhân lực kỹ thuật. Cụ thể, PVTrans cung cấp:

- Icon: Gear**  
Nhân sự vận hành và bảo dưỡng cho các dự án dầu khí ngoài khơi như Dự án Sao Vàng - Đại Nguyệt, Đại Hùng,...
- Icon: Worker**  
Đội ngũ thuyền viên, kỹ sư và nhân lực kỹ thuật dầu khí phục vụ các hoạt động khai thác và dịch vụ mỏ.
- Icon: Ship**  
Dịch vụ logistics và hỗ trợ vận hành ngoài khơi, đảm bảo duy trì hoạt động liên tục của các công trình dầu khí.

Thông qua việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao và dịch vụ hỗ trợ vận hành, PVTrans góp phần đảm bảo an toàn khai thác, tối ưu hiệu quả vận hành và kéo dài vòng đời các công trình dầu khí ngoài khơi.

## Trung nguồn – Vận tải và logistics năng lượng

Trung nguồn là phân khúc đóng vai trò kết nối giữa khai thác và chế biến, bao gồm các hoạt động vận chuyển, lưu trữ và trung chuyển dầu khí và các sản phẩm năng lượng.

Đây là lĩnh vực hoạt động cốt lõi của PVTrans.

Với hệ thống đội tàu chuyên dụng đa dạng và hiện đại, PVTrans cung cấp các dịch vụ vận tải năng lượng bao gồm:

### Vận tải dầu thô

PVTrans vận chuyển dầu thô từ các mỏ khai thác ngoài khơi về các nhà máy lọc dầu và trung tâm chế biến năng lượng, đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo nguồn cung nguyên liệu ổn định cho ngành công nghiệp lọc hóa dầu.

### Vận tải dầu sản phẩm/ hóa chất

PVTrans vận chuyển các sản phẩm xăng dầu và hóa dầu từ các nhà máy lọc dầu đến hệ thống kho cảng và thị trường tiêu thụ trong nước cũng như quốc tế.

### Vận tải LPG và khí hóa lỏng

PVTrans tham gia vận chuyển LPG và các sản phẩm khí hóa lỏng, góp phần phát triển chuỗi cung ứng khí và năng lượng sạch.

### Vận tải hàng rời

Ngoài các sản phẩm dầu khí truyền thống, PVTrans còn vận chuyển hàng bách hoá như than, khoáng sản và các sản phẩm phục vụ cho hoạt động công nghiệp, sản xuất năng lượng.

Thông qua hệ thống vận tải biển chuyên dụng, PVTrans đóng vai trò mắt xích logistics quan trọng, bảo đảm dòng chảy liên tục của năng lượng từ khu vực khai thác đến các trung tâm chế biến và tiêu thụ.

## Hạ nguồn – Kết nối chuỗi phân phối năng lượng

Ở phân khúc hạ nguồn, dầu thô và khí tự nhiên được chế biến tại các nhà máy lọc dầu và hóa dầu để sản xuất các sản phẩm năng lượng và hóa chất như:

- ✦ Xăng dầu
- ✦ LPG
- ✦ Hóa chất
- ✦ Phân bón
- ✦ Các sản phẩm hóa dầu

Sau khi chế biến, các sản phẩm này cần được vận chuyển đến hệ thống kho cảng, trung tâm phân phối và khách hàng cuối cùng.

PVTrans tiếp tục tham gia sâu vào chuỗi giá trị hạ nguồn thông qua:

- ✦ Vận chuyển sản phẩm từ nhà máy lọc hóa dầu đến hệ thống phân phối
- ✦ Kết nối logistics giữa các trung tâm năng lượng trong nước và thị trường quốc tế
- ✦ Đảm bảo an toàn và hiệu quả cho hoạt động vận tải

Nhờ đó, PVTrans góp phần duy trì sự ổn định của chuỗi cung ứng năng lượng quốc gia và khu vực.

## Vai trò chiến lược của PVTrans trong chuỗi giá trị năng lượng

Với hệ sinh thái dịch vụ vận tải và logistics năng lượng toàn diện, PVTrans không chỉ là đơn vị vận tải mà còn là đối tác logistics chiến lược trong ngành dầu khí.

PVTrans đóng vai trò:

- ✦ Kết nối các khâu thượng nguồn – trung nguồn – hạ nguồn trong chuỗi giá trị dầu khí
- ✦ Đảm bảo dòng chảy năng lượng liên tục và an toàn
- ✦ Hỗ trợ vận hành các dự án dầu khí ngoài khơi thông qua dịch vụ O&M và nhân lực kỹ thuật
- ✦ Mở rộng chuỗi logistics năng lượng sang các sản phẩm khí, hóa chất và năng lượng mới

Trong bối cảnh ngành năng lượng toàn cầu chuyển dịch mạnh mẽ, PVTrans đang từng bước mở rộng phạm vi hoạt động từ vận tải dầu khí truyền thống sang chuỗi logistics năng lượng đa dạng, bao gồm vận chuyển LPG, LNG, hóa chất và các sản phẩm năng lượng sạch, qua đó khẳng định vị thế là doanh nghiệp vận tải năng lượng hàng đầu khu vực.



## Mô hình tạo giá trị của PVTrans

PVTrans vận hành mô hình kinh doanh dựa trên việc kết nối chuỗi giá trị năng lượng thông qua hệ sinh thái vận tải biển, logistics và dịch vụ hàng hải. Thông qua việc tối ưu hóa nguồn lực, công nghệ và năng lực vận hành, PVTrans tạo ra giá trị bền vững cho khách hàng, cổ đông và xã hội, đồng thời góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.



## Nguồn lực đầu vào

Hoạt động của PVTrans được xây dựng trên nền tảng các nguồn lực chiến lược sau:



### Nguồn lực tài chính

PVTrans duy trì nền tảng tài chính ổn định với khả năng huy động vốn hiệu quả từ thị trường vốn, hệ thống ngân hàng và dòng tiền từ hoạt động kinh doanh. Nguồn lực tài chính được sử dụng để đầu tư đội tàu, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực vận hành.



### Nguồn lực vật chất

Hệ thống đội tàu chuyên dụng đa dạng gồm tàu dầu thô, tàu sản phẩm dầu, tàu LPG, tàu hóa chất và tàu hàng rời tạo nên nền tảng vật chất quan trọng giúp PVTrans cung cấp dịch vụ vận tải năng lượng quy mô lớn và ổn định.



### Nguồn lực con người

Đội ngũ sỹ quan, thuyền viên, kỹ sư và chuyên gia giàu kinh nghiệm là yếu tố cốt lõi đảm bảo hoạt động vận tải biển an toàn, hiệu quả và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.



### Nguồn lực tri thức

PVTrans tích lũy năng lực chuyên môn trong quản lý đội tàu, vận hành logistics năng lượng và quản trị rủi ro hàng hải, kết hợp với các hệ thống quản lý số hóa phù hợp tiêu chuẩn vận hành quốc tế.



### Nguồn lực quan hệ

PVTrans duy trì mạng lưới hợp tác rộng với các công ty dầu khí, nhà máy lọc hóa dầu, khách hàng quốc tế, tổ chức tài chính và các cơ quan quản lý, tạo nên hệ sinh thái kinh doanh bền vững.



### Nguồn lực tự nhiên

Hoạt động của PVTrans gắn liền với môi trường biển và chuỗi cung ứng năng lượng. Do đó, công ty chú trọng giảm phát thải, nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu và tuân thủ các quy định môi trường quốc tế.



## Hoạt động kinh doanh cốt lõi

Các hoạt động kinh doanh cốt lõi của PVTrans đã được trình bày chi tiết tại Chương I của Báo cáo thường niên 2025.

## Sản phẩm và dịch vụ cung cấp

Danh mục sản phẩm và dịch vụ cung cấp của PVTrans đã được trình bày chi tiết tại Chương I của Báo cáo thường niên 2025.

## Giá trị tạo ra

Mô hình kinh doanh của PVTrans mang lại giá trị lâu dài cho nhiều nhóm bên liên quan.

### Giá trị cho cổ đông

PVTrans tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông thông qua cổ tức cao, trả đều hằng năm, linh hoạt (cổ tức tiền mặt và cổ tức bằng cổ phiếu).

### Giá trị cho khách hàng

Thông qua dịch vụ vận tải an toàn, ổn định và hiệu quả, PVTrans giúp khách hàng tối ưu chi phí logistics và đảm bảo chuỗi cung ứng năng lượng liên tục.

### Giá trị cho người lao động

PVTrans tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và nhiều cơ hội phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ nhân sự.

### Giá trị cho kinh tế đất nước

PVTrans đóng góp vào ngân sách nhà nước thông qua các nghĩa vụ thuế và các khoản nộp ngân sách, đồng thời góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành vận tải biển Việt Nam.

### Giá trị cho xã hội

Hoạt động của PVTrans góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế biển và tạo ra nhiều việc làm cho xã hội.

### Giá trị môi trường

PVTrans triển khai nhiều sáng kiến tiết kiệm nhiên liệu, giảm phát thải và tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường quốc tế nhằm giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái biển.

## Định hướng phát triển giá trị bền vững

Trong tương lai, PVTrans tiếp tục phát triển mô hình kinh doanh theo hướng:

- ♣ Hiện đại hóa đội tàu và tối ưu hóa hiệu quả vận hành
- ♣ Mở rộng chuỗi logistics năng lượng
- ♣ Tăng cường ứng dụng KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý vận tải
- ♣ Tham gia vận chuyển các sản phẩm năng lượng mới và năng lượng sạch

Qua đó, PVTrans hướng tới trở thành một trong những doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu khu vực, đóng góp tích cực vào chuỗi giá trị năng lượng toàn cầu.



# ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVTRANS

## Tổng quan về báo cáo phát triển bền vững

### Nội dung báo cáo

Năm 2025 là năm thứ hai PVTrans xây dựng Báo cáo PTBV độc lập. Báo cáo phát triển bền vững của PVTrans năm 2025, phản ánh toàn diện các khía cạnh Quản trị – Môi trường – Xã hội (ESG).

Trong báo cáo PTBV, PVTrans đưa ra các chỉ số đo lường phát thải KNK, gồm tổng phát thải trực tiếp và gián tiếp (tính theo tấn CO<sub>2</sub> tương đương), tỷ lệ thay đổi so với kỳ gốc, cùng các mục tiêu định lượng và kết quả đạt được. Đồng thời, PVTrans cũng công bố chiến lược, mục tiêu PTBV dài hạn và ngắn hạn, tập trung vào các sáng kiến, giải pháp và dự án nhằm giảm phát thải KNK, thích ứng biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu quả vận hành.

Báo cáo PTBV làm rõ quy trình nhận diện, đánh giá rủi ro và cơ hội liên quan biến đổi khí hậu, cách thức quản trị các vấn đề ESG trong toàn bộ hoạt động SXKD. Các nội dung về tiết kiệm nhiên liệu, sáng kiến năng lượng tại PVTrans.

### Kỳ báo cáo

Báo cáo PTBV được lập cho năm tài chính 2025, bắt đầu từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025.

### Chuẩn mực báo cáo

Báo cáo được thực hiện trên cơ sở tham chiếu và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế như Bộ tiêu chuẩn của Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) năm 2021, đồng thời tham khảo các Chủ đề Công bố Bền vững và Chỉ số Kế toán theo chuẩn mực của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Bền vững (SASB) dành cho lĩnh vực vận tải biển. Việc áp dụng các chuẩn mực này thể hiện nỗ lực của PVTrans trong việc nâng cao tính minh bạch, khách quan và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các bên liên quan.

### Kiểm định báo cáo bởi đơn vị đánh giá độc lập

Báo cáo PTBV của PVTrans được kiểm định nội bộ và có đánh giá bởi đơn vị đánh giá độc lập nhằm đảm bảo tính chính xác, minh bạch. PVTrans thiết lập kênh tương tác với các bên hữu quan thông qua UB ESG và các công cụ công bố thông tin chính thức, bảo đảm tiếp nhận, phản hồi kịp thời các vấn đề về PTBV.

Trong phạm vi BCTN, một số nội dung chính về PTBV sẽ được trình bày tóm tắt những kết quả hoạt động phát triển bền vững của PVTrans trong năm 2025.



## Định hướng chiến lược phát triển bền vững của PVTrans

Đối với PVTrans, phát triển bền vững là giá trị cốt lõi dẫn dắt mọi hoạt động. PVTrans không ngừng nỗ lực hiện đại hóa đội tàu hướng tới tiêu chuẩn xanh, duy trì sự minh bạch trong công tác quản trị và đóng góp lợi ích cho sự phát triển của cộng đồng, xã hội. Bằng cách hiện thực hóa các cam kết giảm phát thải theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế (IMO), PVTrans kiên định với mục tiêu Net Zero vào năm 2050. Trên hành trình xây dựng một hệ sinh thái hàng hải xanh hơn, PVTrans trân trọng sự đồng hành của các cổ đông, đối tác, bạn hàng để cùng tạo ra những giá trị thịnh vượng lâu dài. PVTrans cam kết hành động theo phương châm: “Minh bạch – Trách nhiệm – An toàn – Hiệu quả”.

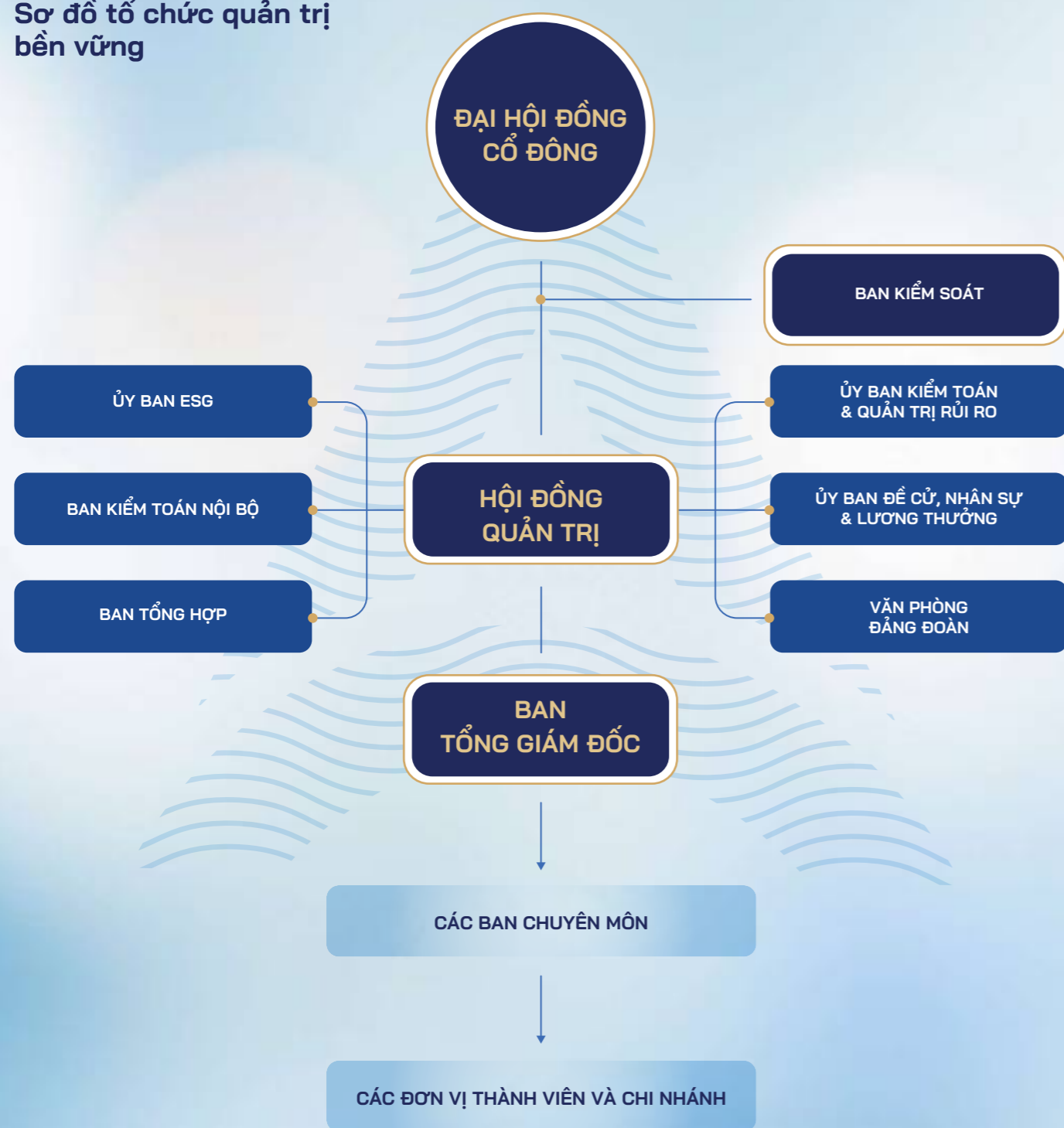
PVTrans đã xác định các mục tiêu và đưa ra hành động cụ thể dựa trên 3 trụ cột: Quản trị Hiệu quả, Trách nhiệm Xã hội và Bảo vệ Môi trường. PVTrans hướng đến mang lại thịnh vượng bền vững cho các bên hữu quan, bao gồm khách hàng, cộng đồng, nhân viên và cổ đông.

Trụ cột	Mục tiêu	Hành động cụ thể
Quản trị Hiệu quả	Thiết lập hệ thống quản trị minh bạch, hiệu quả theo thông lệ quản trị tốt ACGS. Đảm bảo sự tăng trưởng bền vững gắn liền với quản trị rủi ro chặt chẽ và tuân thủ các quy định pháp luật.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo quyền lợi và nâng cao giá trị vốn cho cổ đông bền vững; duy trì chính sách cổ tức ổn định gắn liền với hiệu quả kinh doanh.</li> <li>Áp dụng các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quốc tế (ACGS); tích hợp các tiêu chuẩn ESG vào quy trình vận hành và hệ thống quản trị rủi ro toàn Tổng công ty.</li> <li>Đảm bảo sự tuân thủ tuyệt đối các Công ước quốc tế về hàng hải và quy định pháp luật của các quốc gia nơi tàu hoạt động.</li> <li>Duy trì tính minh bạch, trung thực trong công bố thông tin và báo cáo ESG, bảo vệ uy tín thương hiệu trên thị trường quốc tế.</li> </ul>
Trách nhiệm Xã hội	Xây dựng môi trường làm việc “Lấy con người làm trung tâm”, đảm bảo an toàn cao nhất cho thuyền viên; nâng cao chất lượng dịch vụ tiệm cận tiêu chuẩn quốc tế và đóng góp trách nhiệm cho sự phát triển của cộng đồng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng môi trường làm việc an toàn, bình đẳng; chú trọng đào tạo chuyên sâu và nâng cao phúc lợi cho đội ngũ thuyền viên và cán bộ nhân viên.</li> <li>Cung cấp dịch vụ vận tải chất lượng cao, an toàn và tin cậy, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của các khách hàng và đối tác toàn cầu.</li> <li>Lan tỏa văn hóa doanh nghiệp PVTrans; tích cực triển khai các hoạt động an sinh xã hội, cứu hộ cứu nạn trên biển.</li> </ul>
Bảo vệ Môi trường	Thực hiện lộ trình “xanh hóa” đội tàu thông qua tối ưu hiệu suất sử dụng năng lượng và hướng tới giảm thiểu dấu chân carbon để phấn đấu mục tiêu Net Zero vào năm 2050	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghiên cứu đầu tư đội tàu thế hệ mới, sử dụng nhiên liệu sạch để giảm phát thải trực tiếp.</li> <li>Áp dụng công nghệ số và phần mềm quản lý hành trình để tối ưu hóa tiêu thụ nhiên liệu, quản lý rác thải và nước dẫn tàu theo đúng tiêu chuẩn IMO.</li> <li>Nghiên cứu tham gia chuỗi cung ứng vận chuyển năng lượng sạch và các giải pháp tín chỉ carbon trong ngành vận tải biển.</li> </ul>

# ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVTRANS

## Mô hình quản trị ESG

Sơ đồ tổ chức quản trị bền vững



Mô hình quản trị tại PVTrans được xây dựng với một nền tảng vững chắc, tập trung vào các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG), tuân thủ các quy định và thông lệ tốt về quản trị công ty ACGS. Cụ thể như sau:

### Đại hội đồng cổ đông

- Thông qua các định hướng chiến lược dài hạn và phê duyệt các chính sách lớn liên quan đến sự phát triển bền vững của Tổng công ty

### Ban Kiểm soát

- Giám sát tính minh bạch, tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong quá trình vận hành doanh nghiệp theo định hướng PTBV

### Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo và phê duyệt cam kết, chiến lược, chính sách, mục tiêu, kế hoạch liên quan đến PTBV
- Giám sát cơ chế nhận diện, quản lý và kiểm soát tác động kinh tế, môi trường và xã hội

### Ủy ban ESG

- Đánh giá tác động ESG và đề xuất cải thiện chính sách, chiến lược ESG trình HĐQT phê duyệt
- Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện công tác PTBV trên toàn hệ thống

### Ủy Ban KT & QTRR

- Giám sát việc tuân thủ chiến lược, chính sách, quy định ESG
- Đánh giá tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến PTBV để đề xuất cách thức quản trị nếu phát sinh rủi ro trọng yếu

### Ủy Ban Đề cử, Nhân sự & Lương thưởng

- Đảm bảo các chính sách về lao động, đãi ngộ công bằng và phát triển nguồn nhân lực
- Đề xuất, xây dựng cơ chế kết nối giữa hiệu quả hoạt động quản trị bền vững (bao gồm các tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị - ESG) với chính sách thu nhập của các thành viên HĐQT và các quản lý cấp cao

### Ban Tổng giám đốc

- Chỉ đạo, phân công và theo dõi việc thực hiện các chỉ đạo của HĐQT/Ủy ban ESG tại các bộ phận, đơn vị và cá nhân có liên quan trong các lĩnh vực PTBV
- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện lên Ủy ban ESG và đảm bảo kế hoạch Phát triển bền vững đạt mục tiêu đề ra

### Các Ban chuyên môn tại Tổng công ty

- Tổng hợp, báo cáo, đánh giá công tác triển khai ESG tại các đơn vị thành viên và chi nhánh
- Cung cấp dữ liệu, đề xuất giải pháp thực tiễn và báo cáo tiến độ thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững lên Ban Tổng giám đốc/Ủy Ban ESG

### Các Đơn vị thành viên và chi nhánh

- Trực tiếp triển khai các hoạt động ESG vào thực tế sản xuất kinh doanh

## Gắn kết các bên hữu quan

PVTrans xác định sự tham gia của các bên liên quan là một yếu tố then chốt bảo đảm cho việc triển khai thành công chiến lược phát triển bền vững và thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp. Việc lắng nghe và phản hồi không chỉ được thực hiện đối với các đối tượng chịu tác động trực tiếp từ hoạt động và chuỗi giá trị, mà còn đối với các bên sử dụng thông tin do Tổng công ty công bố.

Các nhóm bên liên quan được đánh giá và phân loại theo mức độ ảnh hưởng và mức độ quan tâm đối với hoạt động và chuỗi giá trị của Tổng công ty, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch gắn kết phù hợp. Hoạt động gắn kết được triển

khai liên tục, có hệ thống thông qua nhiều hình thức và kênh tương tác. Toàn bộ ý kiến phản hồi được tổng hợp, phân tích và báo cáo Hội đồng quản trị để phục vụ công tác hoạch định, giám sát chiến lược và quản trị rủi ro.

Việc triển khai đồng bộ các hoạt động gắn kết giúp PVTrans tăng cường năng lực quản trị, nâng cao khả năng nhận diện rủi ro và cơ hội, củng cố quan hệ hợp tác dài hạn với các bên liên quan và tạo nền tảng vững chắc cho hành trình phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, PVTrans xác định các nhóm hữu quan trọng yếu và cơ chế tham vấn chính bao gồm:

STT	Các bên liên quan	Cơ chế tham vấn và phương thức tiếp cận
1	Cơ quan quản lý	Tuân thủ quy định báo cáo định kỳ, đột xuất. Giải trình đầy đủ theo yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.
2	Người lao động	Hội nghị người lao động, đối thoại định kỳ, khảo sát nội bộ, chương trình đào tạo và phát triển nghề nghiệp.
3	Cổ đông & Nhà đầu tư	Các cuộc họp ĐHĐCĐ, Báo cáo tài chính, Công bố thông tin theo quy định; Tổ chức các sự kiện IR, Bản tin Nhà đầu tư định kỳ hàng quý, Báo cáo/khuyến nghị của chuyên gia phân tích; Cập nhật thông tin trên website, fanpage; báo chí truyền thông, trả lời, thực hiện yêu cầu của cổ đông qua email, fax hoặc gặp trực tiếp tại văn phòng.
4	Ngân hàng & tổ chức tín dụng	Báo cáo định kỳ: Báo cáo thường niên/Báo cáo tài chính/Báo cáo tình hình quản trị công ty; Các báo cáo/đánh giá từ bên thứ ba. PVTrans thực hiện công bố thông tin về hoạt động và tài chính đầy đủ, chính xác, kịp thời và minh bạch; trả gốc, lãi đầy đủ và đúng hạn, đảm bảo tuân thủ điều khoản, cam kết trong hợp đồng tín dụng; duy trì tín nhiệm tín dụng.
5	Khách hàng	Các nguyên tắc bảo vệ quyền lợi khách hàng đã được thiết lập và triển khai thông qua Bộ quy tắc ứng xử trong doanh nghiệp (COC) và các quy trình vận hành liên quan.  PVTrans cam kết đặt lợi ích và sự hài lòng của khách hàng làm trọng tâm trong mọi hoạt động, đảm bảo cung cấp dịch vụ với chất lượng cao, an toàn, hiệu quả, đáp ứng đầy đủ nhu cầu và kỳ vọng của khách hàng. Các nội dung này đồng thời được quy định trong hệ thống quản lý chất lượng của Công ty theo định hướng tiêu chuẩn ISO 9001.  PVTrans tôn trọng và bảo vệ thông tin cá nhân của khách hàng theo quy định của pháp luật, áp dụng các biện pháp kiểm soát và bảo mật phù hợp nhằm phòng ngừa các rủi ro liên quan đến quyền riêng tư và an toàn thông tin.  Bên cạnh đó, PVTrans thiết lập và duy trì cơ chế tiếp nhận, xử lý và giải quyết khiếu nại của khách hàng một cách kịp thời, minh bạch và công bằng.  PVTrans cam kết không áp dụng các hành vi kinh doanh gây hiểu nhầm hoặc lừa dối khách hàng dưới bất kỳ hình thức nào; mọi thông tin cung cấp tới khách hàng được đảm bảo đầy đủ, chính xác và rõ ràng, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.  Các nguyên tắc này được triển khai trên thực tế thông qua các hoạt động như tổ chức Hội nghị khách hàng, hội thảo chuyên đề, khảo sát mức độ hài lòng, kênh chăm sóc khách hàng, trao đổi trực tiếp trong quá trình cung cấp dịch vụ đảm bảo quyền lợi chính đáng của khách hàng, góp phần củng cố niềm tin và xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững.

STT	Các bên liên quan	Cơ chế tham vấn và phương thức tiếp cận
6	Nhà cung cấp	Chính sách mua sắm công khai, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật, đáp ứng các tiêu chí ESG. Lựa chọn nhà cung cấp dựa trên tiêu chí khách quan, minh bạch và phù hợp với nhu cầu của PVTrans. Đánh giá rủi ro, tác động môi trường và xã hội của nhà cung cấp.
7	Cộng đồng & Xã hội	Chương trình bảo vệ môi trường (trồng cây xanh, tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng và tài nguyên,...), hoạt động trách nhiệm xã hội (CSR), hỗ trợ giáo dục, y tế và các chương trình an sinh xã hội, phát triển cộng đồng. PVTrans cam kết đóng góp tích cực vào sự PTBV của cộng đồng thông qua các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ xã hội và thực hiện trách nhiệm doanh nghiệp một cách có đạo đức, minh bạch và nhân văn.

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ESG TẠI PVTRANS

### Quản trị hiệu quả (G – Governance)

#### Đạo đức và tuân thủ

#### Bộ Quy tắc ứng xử trong doanh nghiệp (COC)

Bộ Quy tắc ứng xử trong doanh nghiệp (COC) của PVTrans đã được HĐQT Tổng công ty phê duyệt ban hành ngày 17/3/2025 tại Quyết định số 09/QĐ-VTDK-HĐQT và được công bố trên website PVTrans. Bộ Quy tắc đóng vai trò nền tảng trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp và liêm chính tại PVTrans. Bộ quy tắc cung cấp các hướng dẫn chi tiết về chuẩn mực hành vi dành cho toàn thể thành viên HĐQT, Ban lãnh đạo, người quản lý và đội ngũ thuyền viên, cán bộ nhân viên (CBNV) trong mọi hoạt động tương tác với đối tác, khách hàng và các bên liên quan.

Việc thực thi COC không chỉ giúp PVTrans định hình đạo đức kinh doanh mà còn tác động trực tiếp đến hiệu quả vận hành và an toàn hàng hải. Trong môi trường kinh doanh quốc tế, việc tuân thủ các chuẩn mực quản trị cao giúp PVTrans khẳng định vị thế, tăng cường tốc độ xử lý công việc và tạo dựng lợi thế cạnh tranh bền vững cho Tổng công ty.

#### Nói không với tham nhũng và tiêu cực

Chương V của Bộ Quy tắc COC và Quy chế cảnh báo sai phạm đã quy định rõ việc chống hối lộ và tham nhũng tại PVTrans. Với phương châm **"Minh bạch – Trách nhiệm – An toàn – Hiệu quả"** là kim chỉ nam cho mọi hoạt động, PVTrans cam kết chống tham nhũng, hối lộ và mọi hành vi trục lợi gây ảnh hưởng đến uy tín Tổng công ty. PVTrans khẳng định sự phát triển bền vững của Tổng công ty dựa trên năng lực vận tải, chất lượng dịch vụ và sự minh bạch trong quản trị, tuyệt đối không chấp nhận các hành vi vi phạm pháp luật hoặc trái với đạo đức nghề nghiệp.

Toàn thể CBNV và thuyền viên PVTrans đều được tiếp cận và quán triệt nội dung Bộ quy tắc này. Đối với các thành viên HĐQT và nhân sự mới, chương trình định hướng luôn bao gồm nội dung đào tạo về COC cùng các quy chế, quy định nội bộ cốt lõi. PVTrans duy trì tỷ lệ 100% CBNV được đào tạo và cập nhật về COC thông qua các buổi đào tạo nội bộ tại Công ty mẹ và các ĐVTV/TT.

Trong thời gian tới, PVTrans sẽ tiếp tục đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu về COC, đặc biệt tập trung vào đội ngũ thuyền viên làm việc xa đất liền. Việc nhắc lại và cam kết tuân thủ COC hàng năm là hình thức bắt buộc để duy trì kỷ cương và văn hóa chuẩn mực trên toàn hệ thống PVTrans.

Tính đến nay, 100% đội ngũ nhân sự đã được quán triệt nội dung chống tham nhũng thông qua đa dạng hình thức: hội thảo chuyên đề, đào tạo trực tuyến và các hoạt động xây dựng văn hóa doanh nghiệp. PVTrans luôn chú trọng việc nhắc nhở tuân thủ quy tắc đạo đức thường xuyên trong các kỳ họp điều hành và sinh hoạt đoàn thể, nhằm đảm bảo mọi thành viên đều đồng lòng thực thi văn hóa liêm chính, nói không với tham nhũng và tiêu cực.



### Cơ chế báo cáo vi phạm và bảo vệ người tố giác

Cơ chế báo cáo vi phạm và bảo vệ người tố giác được nêu rõ tại Chương VI của Bộ Quy tắc COC và Điều 6 của Quy chế cảnh báo sai phạm. Hệ thống kiểm soát nội bộ và các kênh tiếp nhận phản ánh sai phạm được vận hành hiệu quả để kịp thời phát hiện và xử lý các rủi ro về đạo đức kinh doanh.

Hệ thống cảnh báo sai phạm cho phép người cảnh báo gửi thông tin được bảo mật danh tính. Danh tính của người cảnh báo được giữ bí mật tuyệt đối, không tiết lộ cho đối tượng bị tố cáo hoặc bên thứ ba không có thẩm quyền. Cơ chế bảo mật danh tính nhằm khuyến khích người cảnh báo mạnh dạn lên tiếng phản ánh các hành vi vi phạm mà không lo ngại nguy cơ bị trả đũa/gây bất lợi.

Cảnh báo sai phạm có thể gửi bằng các hình thức dưới đây:

- ✦ Bằng văn bản đến địa chỉ Tổng công ty: Ủy ban Đề cử, Nhân sự và Lương thưởng, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí - Tầng 2, Tòa nhà Phú Mỹ, số 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh.
- ✦ Thư điện tử (email) đến địa chỉ: coc.report@pvtrans.com.
- ✦ Đường dây nóng (hotline): +84 28 3822 8638.
- ✦ Qua biểu mẫu điện tử tại địa chỉ website: www.pvtrans.com.

Trong năm 2025, PVTrans không ghi nhận trường hợp tố cáo sai phạm nào. Điều này minh chứng cho sự minh bạch và tính tuân thủ nghiêm túc các chuẩn mực đạo đức kinh doanh tại



### Quản trị dữ liệu và bảo mật thông tin

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ của ngành vận tải biển, quản trị dữ liệu và bảo mật thông tin trở thành yếu tố quan trọng trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.

PVTrans chú trọng xây dựng hệ thống quản trị dữ liệu và an ninh thông tin nhằm bảo vệ dữ liệu của khách hàng, đối tác và hoạt động nội bộ của Tổng công ty. Các hệ thống công nghệ thông tin được triển khai với các cơ chế kiểm soát truy cập, sao lưu dữ liệu và bảo mật hệ thống nhằm giảm thiểu rủi ro an ninh mạng.

Bên cạnh đó, PVTrans thường xuyên nâng cao nhận thức về bảo mật thông tin cho cán bộ nhân viên thông qua các chương trình đào tạo và các quy định nội bộ về quản lý dữ liệu. Việc đảm bảo tính minh bạch, chính xác và an toàn của thông tin cũng góp phần củng cố niềm tin của khách hàng và các bên liên quan.

## Quản trị rủi ro tích hợp ESG

Tại PVTrans, quản trị rủi ro (QTRR) không dừng lại ở các rủi ro tài chính hay vận hành truyền thống, mà được nâng tầm thành hệ thống QTRR tích hợp ESG. PVTrans đã thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa chiến lược, rủi ro, kiểm soát thông qua hệ thống phân cấp rõ ràng, đảm bảo việc nhận diện, đánh giá và quản lý rủi ro được tích hợp trong toàn bộ chuỗi vận hành. Ủy ban KT&QTRR trực thuộc HĐQT đóng vai trò là tuyến phòng vệ thứ hai vững chắc, thực hiện giám sát độc lập hệ thống kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật.

Hệ thống quản lý rủi ro được xây dựng bài bản, với bản đồ rủi ro, khẩu vị rủi ro đã được HĐQT phê duyệt và cập nhật định kỳ. Bên cạnh các rủi ro truyền thống, PVTrans chú trọng giám sát các rủi ro mới nổi như rủi ro biến đổi khí hậu, rủi ro an ninh mạng, biến động địa chính trị... trong bối cảnh toàn cầu nhiều biến động. Việc chủ động nhận diện và quản lý những rủi ro này không chỉ là một thách thức mà còn là cơ hội lớn để PVTrans nâng cao năng lực thích ứng trước các biến động thị trường mà còn tạo nền tảng để hiện thực hóa tầm nhìn PTBV.



### Về Quản trị

PVTrans thực thi quản trị tiệm cận các thông lệ tốt theo Thẻ điểm Quản trị Công ty ACGS. Trong năm 2025, PVTrans tự hào nằm trong Top 10 doanh nghiệp Mid Cap có chất lượng quản trị công ty tốt nhất tại Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) 2025, Top 50 Doanh nghiệp tiên phong cam kết thực hành QTCT tốt và hướng tới bộ chỉ số VNCG50 (Top VNCG50 2025) và Top 5 Hội đồng Quản trị của năm 2025.

### Về Xã hội

PVTrans tập trung triển khai quản trị rủi ro nguồn nhân lực thông qua hệ thống báo cáo sự cố và kiểm tra kỹ thuật định kỳ, kết hợp rà soát ESG trong toàn bộ chuỗi cung ứng.

### Về Môi trường

PVTrans nhận diện rủi ro thông qua việc đối chiếu với các quy định nghiêm ngặt của Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) như chỉ số EEXI (chỉ số hiệu quả năng lượng hiện tại của tàu), CII (chỉ số cường độ carbon).

## Hiệu quả kinh tế trực tiếp

Kết quả kinh tế hợp nhất và những đóng góp nổi bật năm 2025 của PVTrans:

Giá trị kinh tế trực tiếp tạo ra	Tỷ đồng
<b>Doanh thu</b>	16.448
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	1.654
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	1.329
<b>Giá trị kinh tế phân bổ</b>	
Giá trị mang lại cho Cổ đông và Nhà đầu tư	1.329
<b>Giá trị kinh tế trực tiếp tạo ra</b>	
Giá trị mang lại cho Chính phủ	536
Tổng ngân sách đã thực hiện cho an sinh xã hội	17

## Trách nhiệm xã hội (S – Social)

### Việc làm và chính sách phúc lợi, an toàn cho người lao động

Nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự tinh gọn, chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài, năm 2025, PVTrans tiếp tục triển khai đồng bộ các chính sách nhân sự toàn diện, hướng tới môi trường làm việc hiện đại, công bằng và bền vững.

#### Thông tin tổng quan về nhân sự năm 2025

Tổng số lao động bình quân năm 2025 đạt 2.794 người, thu nhập bình quân tăng 8,6% so với năm 2024, đạt 32,9 triệu đồng/người/tháng, năng suất lao động bình quân đạt 492 triệu đồng/người/tháng, phản ánh hiệu quả trong quản trị nguồn lực và nâng cao chất lượng nhân sự.

Năm	2023	2024	2025
<b>Số lượng CBNV</b>	2.554	2.737	2.794
<b>Thu nhập bình quân (triệu đồng/tháng)</b>	27,8	30,3	32,9
<b>Năng suất lao động bình quân (triệu đồng/người)</b>	326	400	492

Với đặc thù ngành vận tải biển, số lượng lao động nam chiếm tỷ trọng lớn, tuy nhiên tỷ lệ lao động nữ đã tăng từ 8,0% năm 2024 lên 8,2% năm 2025, thể hiện nỗ lực thúc đẩy bình đẳng giới và tạo cơ hội cho lao động nữ phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực này. Ở cấp độ quản trị, PVTrans cũng chú trọng yếu tố đa dạng trong Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị hiện có 08 thành viên, trong đó có 01 thành viên nữ, đồng thời Công ty đảm bảo sự hiện diện của thành viên HĐQT độc lập theo quy định. Việc có đại diện nữ trong HĐQT góp phần tăng cường tính đa dạng về góc nhìn, kinh nghiệm và quan điểm trong quá trình ra quyết định chiến lược, phù hợp với các thông lệ quản trị tốt được khuyến nghị trong ACGS.

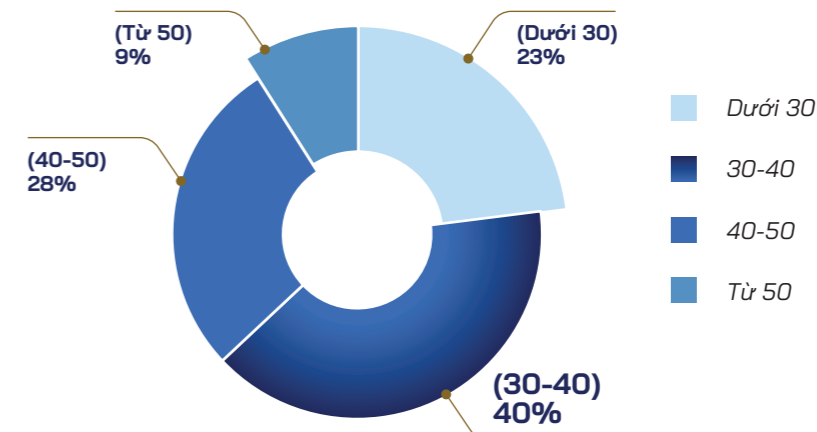
Giới tính	2023	2024	2025
<b>Nam</b>	2.358	2.518	2.566
<b>Nữ</b>	196	219	228
<b>Tỷ lệ lao động Nữ</b>	7,6%	8,0%	8,2%

PVTrans cũng chú trọng nâng cao chất lượng nhân sự với 68% lao động có trình độ cao đẳng trở lên. Trong đó, nhiều vị trí quản lý cấp trung, cấp cao được trẻ hóa nhằm xây dựng và bồi đắp đội ngũ kế thừa.

Trình độ	2023	2024	2025
Tiến sĩ, thạc sĩ	74	86	78
Đại học và tương đương	1.029	1.173	1.163
Cao đẳng	467	557	658
Trung cấp	237	251	249
Công nhân kỹ thuật, sơ cấp	734	602	625
Lao động phổ thông	13	48	21
<b>Tổng</b>	<b>2.554</b>	<b>2.737</b>	<b>2.794</b>

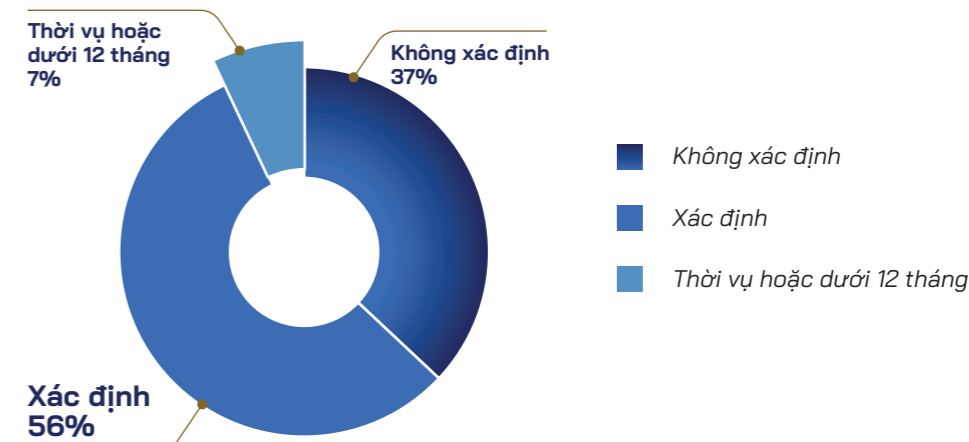
Độ tuổi nhân sự được cân đối hợp lý, cơ cấu nhân sự kết hợp hài hòa giữa lực lượng trẻ năng động và đội ngũ giàu kinh nghiệm. Trong năm, PVTrans tuyển mới hơn 30% nhân sự là thế hệ 9X, 10X đẩy mạnh chiến lược trẻ hóa tạo động lực đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh. PVTrans công khai, minh bạch thông tin tuyển dụng trên các kênh tuyển dụng online, website, fanpage..., đảm bảo thu hút và chọn lọc nhân tài.

#### Cơ cấu độ tuổi nhân sự



Tỷ lệ hợp đồng dài hạn chiếm 93%, khẳng định sự ổn định và gắn bó lâu dài của người lao động với doanh nghiệp.

#### Cơ cấu loại hình hợp đồng



**68%**

Lao động có trình độ cao đẳng trở lên

**> 30%**

nhân sự là thế hệ 9X, 10X



Lương bình quân của  
Người lao động

**32,9**

triệu đồng/người/tháng

## Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

PVTrans luôn hướng đến mục tiêu xây dựng môi trường làm việc tích cực, hoàn thiện các chế độ chính sách có liên quan đến Người lao động, đảm bảo việc làm, giữ thu nhập ổn định và phần đầu có sự tăng trưởng thu nhập năm sau luôn bằng hoặc cao hơn năm trước. Trong năm 2025, mức tiền lương bình quân của Người lao động tại PVTrans là 32,9 triệu đồng/người/tháng, cao hơn gấp 6,6 lần so với mức tiền lương tối thiểu vùng tại TP. HCM (4,96 triệu đồng/người/tháng).



Các khoản phúc lợi nổi bật:

### Chế độ hưu trí

Chương trình hưu trí tự nguyện (PVI Sunlife): Người lao động hằng tháng sẽ được Tổng công ty chi trả một khoản được trích từ chi phí hoạt động SXKD của PVTrans để mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện. Bên cạnh đó, Người lao động làm việc tại PVTrans khi về hưu được hưởng chế độ trợ cấp theo số năm làm việc tại Tổng công ty.

### Chế độ thai sản

Ngoài số tiền được hưởng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, PVTrans thực hiện chi trả thêm khoản hỗ trợ thu nhập cho lao động nữ khi nghỉ thai sản. Chính sách này áp dụng cho các nhân sự đáp ứng đủ điều kiện về thâm niên công tác theo quy định nội bộ của Tổng công ty.

### Chế độ chăm sóc sức khỏe

Người lao động được PVTrans mua bảo hiểm PVI Care và khám sức khỏe định kỳ hằng năm; thực hiện chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe Người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

Các khoản chế độ phúc lợi về vật chất và tinh thần khác:

- ✦ Được trợ cấp ăn trưa/ăn giữa ca tại nơi làm việc.
- ✦ Được cấp trang phục, phụ cấp xăng xe, quà tặng các dịp lễ/tết, sinh nhật Người lao động.
- ✦ Tổ chức hoạt động chào mừng và tặng quà cho cán bộ nhân viên nữ nhân dịp 08/3, 20/10.
- ✦ Tổ chức các hoạt động teambuilding.
- ✦ Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên Người lao động và người thân Người lao động bị ốm đau, hiếu hỷ,...
- ✦ Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, ngày đặc biệt của PVTrans như kỷ niệm Ngày thành lập Tổng công ty PVTrans; Lễ 30/4 - 1/5; Quốc Khánh 2/9,....
- ✦ Tổ chức chương trình thăm chúc tết Người lao động và Thuyền viên nhân dịp tết, gặp mặt và mừng tuổi đầu năm.
- ✦ Hằng năm, PVTrans tổ chức các phong trào thi đua và các giải thưởng nội bộ cho các cá nhân và tập thể nhằm tạo động lực làm việc và tinh thần thi đua cho Người lao động, như Giải thưởng Văn hóa PVTrans, Giải thưởng Công ty có công tác quản trị tốt,...

Tại PVTrans, Ban chấp hành Công đoàn Tổng công ty hoạt động độc lập với nhiệm vụ đóng vai trò đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, Người lao động theo quy định của pháp luật thông qua các hoạt động giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, nội quy, quy định, quy chế, Thỏa ước lao động tập thể và các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, Người lao động. Tổ chức Công đoàn phối hợp với

Người sử dụng lao động xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao trình độ, kỹ năng, nghề nghiệp, cải thiện điều kiện làm việc và chăm sóc sức khỏe cho Người lao động, tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa xã hội.

**Chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của PVTrans trong dài hạn**

PVTrans đã ban hành Quy chế mua cổ phần với giá ưu đãi (Quy chế ESOP) theo Quyết định số 24/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 13/03/2008, nhằm xây dựng cơ chế đãi ngộ gắn chặt với hiệu quả hoạt động bền vững của doanh nghiệp. Chính sách này tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được tham gia sở hữu cổ phần của Tổng công ty và các đơn vị có vốn góp, qua đó thiết lập sự gắn kết lợi ích lâu dài giữa người lao động và doanh nghiệp.

Khác với các hình thức khen thưởng ngắn hạn, Quy chế ESOP được thiết kế theo định hướng dài hạn, gắn thu nhập bổ sung của người lao động với sự tăng trưởng giá trị doanh nghiệp theo thời gian. Khi trở thành cổ đông, người lao động không chỉ là người thực thi công việc mà còn đồng hành cùng doanh

nh nghiệp trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa giá trị và phát triển bền vững. Quy chế ESOP đưa ra điều khoản quy định về việc thu hồi cổ phiếu trong một số trường hợp cụ thể nhằm ràng buộc trách nhiệm của người lao động với doanh nghiệp trong dài hạn, ngăn ngừa hành vi tận dụng chính sách ESOP vì mục tiêu ngắn hạn cũng như bảo vệ lợi ích chung của cổ đông và sự ổn định của doanh nghiệp.

Thông qua chính sách này, PVTrans hướng tới xây dựng đội ngũ nhân sự có cam kết lâu dài, đồng thời tạo động lực thu hút và giữ chân nhân tài, góp phần củng cố nền tảng phát triển ổn định và bền vững trong trung và dài hạn.





## Môi trường làm việc

PVTrans chú trọng xây dựng môi trường làm việc hiện đại, thân thiện, với mô hình văn phòng không gian mở (open-space) tiện nghi, hạ tầng công nghệ và hệ thống trang thiết bị được đầu tư đồng bộ, đáp ứng đầy đủ nhu cầu làm việc và phối hợp nội bộ. Người lao động được khuyến khích không ngừng học hỏi, chủ động nâng cao trình độ chuyên môn và làm chủ các công nghệ hàng hải tiên tiến, qua đó từng bước phát triển năng lực cá nhân và sẵn sàng hội nhập trong bối cảnh ngành vận tải biển ngày càng cạnh tranh.

Động lực phát triển này được thúc đẩy mạnh mẽ thông qua các hoạt động thi đua và khen thưởng thường niên. Tiêu biểu là giải thưởng PVTrans Seastar dành cho những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và giải thưởng Văn hóa PVTrans nhằm tôn vinh các điển hình lan tỏa giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các hình thức công nhận danh hiệu và

chế độ khen thưởng kịp thời, tương xứng của Tổng công ty đã góp phần quan trọng trong việc khích lệ tinh thần sáng tạo và tâm huyết cống hiến của toàn thể cán bộ nhân viên.

Tại PVTrans, mỗi cá nhân đều có cơ hội khẳng định giá trị bản thân, được ghi nhận và tưởng thưởng xứng đáng trên cơ sở hiệu quả công việc. Sự thấu hiểu, sẻ chia và đồng hành giữa Ban Lãnh đạo và người lao động góp phần hình thành một môi trường làm việc an toàn, cởi mở và tôn trọng, tạo nền tảng để người lao động yên tâm cống hiến và gắn bó lâu dài.

Tỷ lệ nghỉ việc duy trì ở mức khoảng 15% tiếp tục phản ánh mức độ ổn định và sự gắn kết cao của đội ngũ nhân sự, đồng thời là minh chứng cho mối quan hệ hợp tác bền chặt giữa Tổng công ty và người lao động trên hành trình phát triển bền vững.



Tỷ lệ nghỉ việc thấp

# 15%

phản ánh mức độ ổn định và sự gắn kết cao của đội ngũ nhân sự

## Các giải thưởng về nhân sự năm 2025

Với những nỗ lực trong công tác nhân sự, năm 2025 PVTrans xuất sắc đứng đầu danh sách bình chọn nơi làm việc tốt nhất Việt Nam trong lĩnh vực Logistics.

Bên cạnh Tổng công ty, 4 ĐVTV của PVTrans là Công ty Pacific, Công ty Phương Đông Việt, Công ty NVTrans và Công ty Gas Shipping cũng được ghi nhận trong Top 10 nơi làm việc tốt nhất ngành Logistics, khẳng định chính sách nhân sự đồng bộ và môi trường làm việc chuyên nghiệp trên toàn hệ thống.



## Định hướng 2026

Bước sang năm 2026, PVTrans tiếp tục phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, bền vững và phù hợp với xu thế quản trị hiện đại. PVTrans sẽ hoàn thiện lộ trình đào tạo, phát triển đội ngũ, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo kế cận thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu, sát với thực tiễn; đẩy mạnh luân chuyển, điều động nội bộ để nâng cao năng lực toàn diện cho người lao động. Song song đó, Tổng công ty cam kết thực hành quản trị minh bạch, công bằng và gắn liền với các giá trị bền vững (ESG).

**Các hành động cụ thể để hiện thực hóa mục tiêu này bao gồm:**

### Nâng tầm Quản trị nhân sự theo thông lệ tốt

Xây dựng kế hoạch rà soát và hoàn thiện định biên lao động cho toàn hệ thống; thực hiện công tác cán bộ (bổ nhiệm, luân chuyển, điều động) đảm bảo tính minh bạch, tuân thủ tuyệt đối quy định của Pháp luật; Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ, dữ liệu nhân sự và đánh giá hiệu suất. Tập trung tuyển

dụng Sỹ quan Thuyền viên có trình độ ngoại ngữ và kỹ thuật cao cho đội tàu quốc tế, cùng đội ngũ nhân sự tài chính, công nghệ cho khối văn phòng; Hoàn thiện các quy trình nhân sự đáp ứng chuẩn quản trị ACGS.

### Tối ưu hóa Chính sách phúc lợi và đãi ngộ

Xây dựng kế hoạch tiến lương năm 2026 đảm bảo công bằng, gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh và đóng góp của người lao động; Cập nhật các quy trình giải quyết chế độ chính sách, bảo đảm quyền lợi tối ưu cho CBCNV. Đẩy mạnh

công tác thi đua khen thưởng để tạo động lực cống hiến lâu dài; Vận hành hiệu quả Câu lạc bộ Thuyền viên, tạo kênh chia sẻ đặc thù nhằm chăm lo đời sống tinh thần và thắt chặt sợi dây liên kết giữa đội ngũ trên tàu và đất liền.

### Thúc đẩy Bình đẳng giới

Đẩy mạnh triển khai lộ trình xây dựng chính sách bình đẳng giới, tăng cường cơ hội phát triển cho lao động nữ, phấn đấu nâng tỷ lệ nữ trong cơ cấu nhân sự, nhất là tại các vị trí quản lý, điều hành. Tỷ lệ nữ giới đặc biệt được chú trọng, trong HĐQT có 1/8 thành viên là nữ, đáp ứng thông lệ quản trị tốt

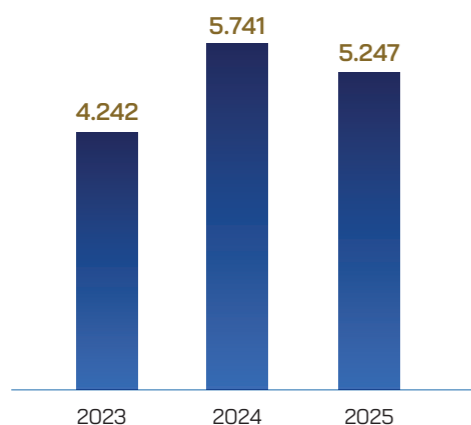
về đa dạng giới. Mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ nữ giới tại PVTrans đạt khoảng 10% tổng số lao động, cùng với việc hoàn thiện quy chế, chính sách đào tạo và phát triển lãnh đạo nữ, hỗ trợ về công việc và gia đình, đặc biệt chú trọng đào tạo và bổ nhiệm nữ giới vào các vị trí quản lý, điều hành.

Với tầm nhìn dài hạn, PVTrans xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, bình đẳng, nơi mọi người đều có cơ hội phát triển, cống hiến và đồng hành cùng sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

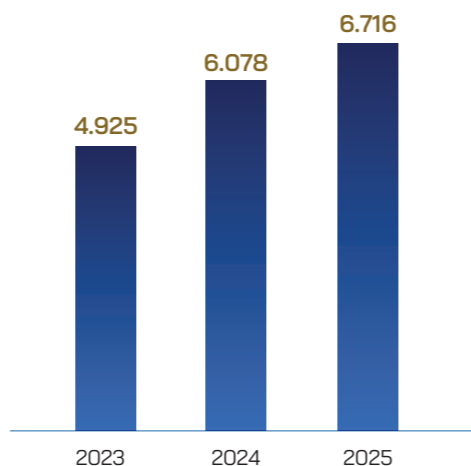
## Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Nhận thức nguồn nhân lực chất lượng cao là nền tảng phát triển bền vững, PVTrans tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên và thuyền viên theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng chuẩn mực quốc tế.

Số lượt học viên tham gia đào tạo (người)



Chi phí đào tạo (triệu đồng)



Năm 2025, số lượt đào tạo tiếp tục duy trì trên 5.000 lượt học viên tham gia, trong đó số giờ đào tạo trung bình mỗi nhân viên đạt 62,86 giờ/người cho thấy nỗ lực của PVTrans trong việc phát triển nguồn lực nội bộ.

Công tác đào tạo tại PVTrans được tổ chức đồng bộ, nội dung bám sát thực tiễn, phù hợp với từng khối công việc và chức danh, từ văn phòng đến đội tàu, tập trung vào ba định hướng chính:



Đối với khối văn phòng, PVTrans tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về quản trị, tài chính, kiểm soát nội bộ, pháp chế, đấu thầu, thuế, nhân sự, ESG và an toàn lao động (HSE). Bên cạnh đó, các chương trình phát triển về kỹ năng mềm, năng lực quản lý, điều hành cho cán bộ quản lý cấp trung và cấp cao cũng được chú trọng, phù hợp với yêu cầu hội nhập và quản trị hiện đại.

PVTrans cũng đẩy mạnh đào tạo văn hóa doanh nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, phát triển kỹ năng mềm như đàm phán, thuyết trình, lập kế hoạch, quản lý xung đột, tư duy phân biện, nhằm hình thành đội ngũ toàn diện về chuyên môn lẫn phẩm chất.

Với đội ngũ thuyền viên, PVTrans triển khai hệ thống đào tạo đặc thù theo các tiêu chuẩn quốc tế như STCW (Tiêu chuẩn đào tạo, cấp chứng chỉ và trực ca), ISM (Bộ luật Quản lý An toàn Quốc tế), ISPS (Bộ luật An ninh Quốc tế về Tàu và Bến cảng), MLC 2006 (Công ước Lao động Hàng hải). Nội dung đào tạo bám sát thực tế và phù hợp với nhu cầu của đội tàu trong đó tập trung vào đào tạo vận hành khai thác tàu dầu, hóa chất, vetting, an toàn vận hành, cứu sinh cứu hỏa, xử lý khí độc, kiểm tra hầm hàng, vệ sinh hầm hàng, ứng phó tràn dầu, vận chuyển hàng nguy hiểm, cùng các chương trình nâng bậc chức danh từ thuyền viên lên sỹ quan. Ngoài ra, các khóa đào tạo về thiết bị nâng hạ, làm việc trên cao, kiểm tra an toàn, hàn 6G... giúp thuyền viên làm chủ công việc trên tàu hiện đại.

Các chương trình hội nhập cho nhân sự mới được triển khai đều đặn, giúp CBNV, thuyền viên nhanh chóng hòa nhập, hiểu rõ quy trình, văn hóa và các chuẩn mực vận hành. Bên cạnh đào tạo chính thức, hình thức đào tạo nội bộ, tại chỗ, chia sẻ kinh nghiệm cũng được PVTrans áp dụng linh hoạt, góp phần tiết kiệm chi phí và gia tăng hiệu quả. PVTrans cũng duy trì hệ thống đánh giá năng lực, hiệu quả công việc định kỳ, làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo cá nhân hóa, phát triển đội ngũ kế thừa.

Với hệ thống đào tạo bài bản, chuyên sâu và toàn diện, PVTrans từng bước xây dựng đội ngũ nhân sự vững chuyên môn, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của vận tải biển quốc tế, đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả, phát triển bền vững.

Đào tạo ngoại ngữ cũng được chú trọng, với các khóa Tiếng Anh hàng hải, giao tiếp, TOEIC, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu đối tác.



## Một số chương trình đào tạo tiêu biểu trong năm 2025:

STT	Nội dung đào tạo	Số lượt học viên tham gia đào tạo	Số giờ đào tạo (giờ)	Chi phí đào tạo (triệu đồng)
I	<b>Đào tạo chuyên sâu (định hướng phát triển chuyên gia):</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chương trình Chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty, Ủy ban Kiểm toán</li> <li>Quản lý hàng hải: Huấn luyện nghiệp vụ CSO, DPA, v.v...</li> </ul>	41	1.516	270,56
II	<b>Đào tạo về quản lý</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chương trình chứng nhận Thành viên HĐQT</li> <li>Đào tạo nâng cao năng lực quản trị cho quản lý cấp trung, giám đốc điều hành, quản trị nhân sự, v.v...</li> </ul>	55	2.824	685,18
III	<b>Đào tạo bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức CMNV</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>An toàn &amp; Quản lý rủi ro: Huấn luyện ATVSLĐ nhóm 1-4, PCCC và sơ cấp cứu, cứu nạn cứu hộ, DPA, Risk management, ISO tích hợp, v.v...</li> <li>Hàng hải &amp; Khai thác tàu: JRC, Maris 900, Vetting SIRE 2.0, PSC, TMSA, vetting &amp; khai thác tàu dầu/hóa chất.</li> </ul>	1.042	33.920	1.264,80
IV	<b>Đào tạo các kỹ năng làm việc</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Ứng dụng AI dành cho khối quản lý và CBCNV</li> <li>Kỹ năng đàm phán thương lượng, thuyết trình, giao tiếp hiệu quả.</li> </ul>	407	4.572	935,20
V	<b>Đào tạo cho các Dự án:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>An toàn &amp; Sức khỏe nghề nghiệp: CIP Level 1, Occupational Health &amp; Hygiene, Accident/Incident Investigation, Huấn luyện sinh tồn trên biển (TFOET)...</li> <li>Kỹ thuật an toàn &amp; bảo đảm hàng hải (Prosafe R&amp;S Engineering).</li> </ul>	342	4.664	2.364,88
VI	<b>Đào tạo nâng bậc</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng bậc chức danh ngành boong cho thuyền trưởng, thủy thủ,...</li> <li>Nâng bậc chức danh ngành máy.</li> </ul>	25	232	0
VII	<b>Đào tạo nội bộ</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đào tạo định hướng về Phát triển bền vững.</li> <li>Đào tạo hệ thống Safety management system, hệ thống quản lý an toàn, an ninh và chất lượng.</li> <li>Cập nhật phần mềm SMMS.</li> <li>Đào tạo văn hóa doanh nghiệp.</li> </ul>	3.055	125.292	1.149,56
VIII	<b>Đào tạo nhập ngành</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đào tạo hội nhập cho CBCNV mới.</li> <li>Đào tạo hội nhập cho thuyền viên mới.</li> </ul>	250	2.428	30,00
IX	<b>Đào tạo khác</b>	30	188	16,00
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.247</b>	<b>175.636</b>	<b>6.716,18</b>

## Sức khỏe, An toàn nghề nghiệp và môi trường (HSE)

Hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển với nhiều rủi ro đặc thù, PVTrans xác định an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và bảo vệ môi trường là nguyên tắc cốt lõi trong mọi hoạt động vận hành.

PVTrans tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến an toàn lao động và vệ sinh môi trường lao động, bao gồm các quy định về kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH, các quy định về vệ sinh môi trường lao động theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT và Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

Bên cạnh đó, PVTrans tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn và công ước quốc tế trong lĩnh vực hàng hải, bao gồm Bộ

**Hệ thống quản lý an toàn của PVTrans được triển khai đồng bộ thông qua các nội dung trọng tâm:**

### Thiết lập hệ thống quản lý an toàn toàn diện

Các tàu trong đội tàu áp dụng hệ thống quản lý an toàn (SMS) theo yêu cầu của Công ước SOLAS và Bộ luật ISM, đảm bảo quy trình vận hành, đánh giá rủi ro và xử lý tình huống khẩn cấp. Đồng thời, PVTrans tích hợp tiêu chuẩn ISO 45001:2018 nhằm tăng cường quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp cho lực lượng lao động cả trên bờ và trên tàu.

### Đầu tư trang thiết bị và công nghệ an toàn

Các tàu được trang bị đầy đủ hệ thống báo cháy, cứu sinh, định vị khẩn cấp, thiết bị theo dõi hành trình và các hệ thống cảnh báo sớm nhằm hỗ trợ phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn.

luật An toàn sinh mạng trên biển (SOLAS), Bộ luật Quản lý an toàn quốc tế (ISM Code), Bộ luật an ninh tàu và cảng biển quốc tế (ISPS Code) và Công ước Lao động Hàng hải 2006 (MLC 2006).

Trên cơ sở đó, PVTrans xây dựng và vận hành hệ thống quản lý an toàn, an ninh, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường theo chuẩn mực quốc tế. Hệ thống này bao gồm các chính sách và quy trình quản lý liên quan đến an toàn lao động, an ninh tàu biển, sức khỏe nghề nghiệp, kiểm soát rượu bia và chất kích thích, cũng như cơ chế cho phép người lao động chủ động dừng công việc khi phát hiện nguy cơ mất an toàn.

### Đào tạo và nâng cao nhận thức an toàn

PVTrans tổ chức định kỳ các chương trình huấn luyện về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và ứng phó khẩn cấp cho toàn bộ cán bộ nhân viên và thuyền viên. Các cuộc diễn tập được triển khai theo các tình huống giả định như cháy tàu, tràn dầu hoặc sự cố cơ khí nhằm nâng cao khả năng phản ứng và phối hợp trong tình huống khẩn cấp.

### Xây dựng văn hóa an toàn trong toàn hệ thống

PVTrans khuyến khích người lao động chủ động báo cáo các sự cố tiềm ẩn, hành vi không an toàn và đề xuất các giải pháp cải tiến. Các cuộc họp HSE định kỳ hàng quý được tổ chức nhằm chia sẻ kinh nghiệm, cập nhật quy trình và nâng cao nhận thức an toàn trong toàn hệ thống.





Nhằm nâng cao khả năng ứng phó với các tình huống khẩn cấp, PVTrans tổ chức định kỳ nhiều cuộc diễn tập thực tế, bám sát các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động vận tải biển. Các nội dung diễn tập bao gồm:

**Diễn tập 03 tháng/lần**

Cứu người rơi xuống biển, giúp đội ngũ thuyền viên thuận thực các kỹ năng cứu nạn trên biển.

**Diễn tập 02 lần/năm**

Đâm va, va chạm tàu biển, nâng cao khả năng ứng phó với các tình huống khẩn cấp khi tàu va chạm.

**Diễn tập 03 tháng/lần**

Phòng chống sự cố tràn dầu, đảm bảo các đội tàu và cán bộ kịp thời xử lý, giảm thiểu tác động môi trường khi xảy ra sự cố.

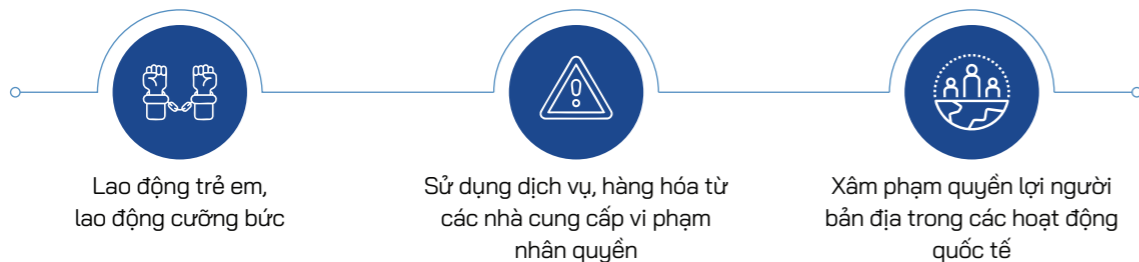
**Diễn tập hàng năm**

An ninh - an toàn phối hợp giữa văn phòng và tàu, kiểm tra khả năng phối hợp tác chiến, chỉ huy giữa các bộ phận trong và ngoài biển khi có sự cố lớn xảy ra.

Bên cạnh các cuộc diễn tập thực tế, Đội ngũ thuyền viên và CBNV được đào tạo bài bản qua các chương trình huấn luyện trong và ngoài nước về an toàn, tìm kiếm cứu nạn, an ninh tàu biển, phù hợp các chuẩn mực quốc tế. PVTrans cũng cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu từ các tổ chức quốc tế và trong nước để cập nhật kiến thức, kỹ năng mới.

Ngoài ra, PVTrans đã ban hành và triển khai kế hoạch ứng cứu khẩn cấp từ Tổng công ty đến các đơn vị, tổ chức trực 24/7, sẵn sàng ứng phó thiên tai, lụt bão, với các đội ứng phó sự cố tại từng ĐVTV. Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão - Tìm kiếm cứu nạn (PCLB-TKCN) của PVTrans định kỳ rà soát, diễn tập tình huống khẩn cấp và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng.

Năm 2025, PVTrans không ghi nhận tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc sự cố môi trường, phản ánh hiệu quả của hệ thống quản trị an toàn và văn hóa HSE trong toàn hệ thống. PVTrans cũng tuyệt đối tuân thủ các nguyên tắc đạo đức và nhân quyền trong mọi hoạt động, **nói “Không” với:**



Với hệ thống quản trị an toàn đồng bộ, đội ngũ được huấn luyện thực tế bài bản, cùng văn hóa an toàn sâu rộng, PVTrans khẳng định vị thế doanh nghiệp vận tải biển phát triển bền vững, có trách nhiệm với con người và môi trường.

## Trách nhiệm với cộng đồng

### An sinh xã hội

Tại PVTrans, hoạt động an sinh xã hội (ASXH) không chỉ dừng lại ở các chương trình từ thiện đơn lẻ mà được xác định là một cấu phần cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững (ESG) của Tổng công ty. PVTrans cam kết gắn kết sự phát triển thịnh vượng của doanh nghiệp với trách nhiệm phụng sự cộng đồng, xem đây là thước đo quan trọng phản ánh giá trị nhân văn và uy tín thương hiệu trên thị trường.

Các hoạt động ASXH được phân bổ ngân sách theo định hướng dài hạn và nhất quán dựa trên phê duyệt của HĐQT Tổng công ty, đảm bảo nguồn lực tài chính luôn sẵn sàng, các chương trình được triển khai bài bản, đúng đối tượng và đúng thời điểm, qua đó nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực và tập trung vào các mục tiêu có tác động xã hội tích cực, lâu dài.

Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, giai đoạn 2021 – 2024, PVTrans đã đóng góp gần 40 tỷ đồng cho các hoạt động ASXH. Trong năm 2025, Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh các chương trình ASXH với ngân sách thực hiện hơn 17 tỷ đồng, thể hiện vai trò của một doanh nghiệp có trách nhiệm và luôn đồng hành cùng xã hội. Những nỗ lực thiết thực đó đã nhận được sự đồng lòng, hưởng ứng tích cực từ các ĐVTV, CBNV và Công đoàn, Đoàn Thanh niên, trở thành nét văn hóa “nghĩa tình” đặc trưng của PVTrans.

Bước sang năm 2026, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 07/NQ-VTDK-HĐQT ngày 10/02/2026 về kế hoạch ngân sách cho hoạt động ASXH. Đây là minh chứng cho cam kết tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho các chương trình mang lại giá trị cộng hưởng bền vững cho cộng đồng, đồng thời tăng cường sự liên kết giữa các đơn vị thành viên và các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai các hoạt động ASXH theo định hướng thống nhất.

Những hoạt động ASXH PVTrans đã thực hiện trong năm 2025:

STT	Hạng mục	Số tiền (triệu đồng)
I	<b>HỖ TRỢ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tài trợ xây dựng Trường THCS Vĩnh Lập – Hải Dương</li> <li>Tài trợ cho Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Ma Lé, thôn Má Lé, xã Lũng Cú và Đồn Biên Phòng, tỉnh Tuyên Quang</li> <li>Tài trợ xây dựng lớp học 3 tầng 9 phòng Trường THCS Vĩnh Lập, Thanh Hà, Hải Dương</li> <li>Tài trợ chương trình Trung thu cho em tại Trường THCS Thạnh Phước, Xã Thạnh Phước, Tây Ninh</li> <li>Tài trợ học bổng cho sinh viên tiêu biểu khoa máy tàu biển - Trường Đại học Hàng hải Việt Nam</li> <li>Tài trợ cho Trường Phổ thông Dân Tộc bán trú Tiểu học và THCS Sơn Dung, Sơn Tây, Quảng Ngãi</li> <li>Hỗ trợ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn tại phường Hiệp Thành, tỉnh Cà Mau</li> <li>Tặng quà học sinh nghèo vượt khó tại đảo Lý Sơn; tại trường THCS Măng Đen</li> </ul>	4.900
II	<b>ĐIỂN ƠN ĐÁP NGHĨA</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tài trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết tại Tp. Cần Thơ</li> <li>Hỗ trợ Myanmar khắc phục hậu quả động đất</li> <li>Hỗ trợ khắc phục hậu quả do bão lũ (bão số 10 - Bualoi và bão, lũ lụt tại các tỉnh Miền Bắc, Miền Trung)</li> <li>Ứng hộ Quỹ tương trợ Dầu khí</li> <li>Ứng hộ “Tết vì người nghèo” Xuân Ất Tỵ năm 2025 của xã Bùi La Nhân, Đức Thọ, Hà Tĩnh</li> <li>Tặng quà cho hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, mẹ Việt Nam Anh hùng, thương bệnh binh, người dân bị ảnh hưởng chất độc da cam,...</li> <li>Ứng hộ cho Trung tâm nuôi dưỡng người già và trẻ em không nơi nương tựa tại Cần Thơ</li> </ul>	11.018
III	<b>HỖ TRỢ Y TẾ</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tài trợ công trình Trạm Y tế Quỳnh Phụ, Thái Bình</li> <li>Tặng quà cho các bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn tại Viện Huyết học và truyền máu Trung ương</li> <li>Thăm và tặng quà Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Khánh Hoà</li> <li>Hỗ trợ chi phí chữa bệnh cho CBCNV gặp bệnh hiểm nghèo</li> </ul>	1.235

## Bảo vệ môi trường (E – Environment) Hành động ứng phó biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu là một trong những thách thức lớn đối với ngành vận tải biển toàn cầu. PVTrans nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc giảm thiểu phát thải khí nhà kính và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong hoạt động vận tải.

PVTrans triển khai nhiều giải pháp nhằm giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu, bao gồm tối ưu hóa hành trình tàu, áp dụng các công nghệ tiết kiệm nhiên liệu và từng bước hiện đại hóa đội tàu theo tiêu chuẩn xanh. PVTrans cũng tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) liên quan đến hiệu quả năng lượng của tàu như chỉ số EEXI và chỉ số cường độ carbon CII.

Bên cạnh đó, PVTrans tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và nâng cao nhận thức cộng đồng. Hưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ trong chương trình “Vì một Việt Nam xanh”, trong năm 2025, PVTrans đã trồng thêm gần 25 ngàn cây xanh thông qua các chương trình phối hợp với các địa phương như TP. HCM, Cà Mau, Đồng

Nai... Tổng số cây xanh PVTrans đã trồng được trong giai đoạn 2021 - 2025 là gần 68 ngàn cây. Hoạt động trồng cây không chỉ là nhiệm vụ bảo vệ môi trường mà còn được lồng ghép vào các chương trình “Về nguồn”, “Tháng Thanh niên” và các sự kiện nội bộ nhằm lan tỏa thông điệp “Sống xanh”, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường bền vững cho toàn thể CBNV. Mỗi cây xanh được trồng không chỉ mang ý nghĩa bảo vệ môi trường hôm nay mà còn là sự đầu tư cho tương lai bền vững của cộng đồng và các thế hệ mai sau.

Trong dài hạn, PVTrans hướng tới lộ trình giảm phát thải và chuyển đổi năng lượng phù hợp với mục tiêu Net Zero vào năm 2050, đồng thời nghiên cứu tham gia chuỗi vận chuyển các sản phẩm năng lượng sạch trong tương lai.

**~68 ngàn cây**  
trồng được trong giai đoạn 2021 - 2025



## Bảo vệ hệ sinh thái biển

Hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển, PVTrans xác định bảo vệ môi trường và hệ sinh thái biển là một trong những nguyên tắc cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững. PVTrans tuân thủ nghiêm ngặt các quy định quốc tế về phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển theo Công ước MARPOL cũng như các tiêu chuẩn quản lý môi trường hàng hải hiện hành.

Các tàu trong đội tàu PVTrans được trang bị đầy đủ hệ thống quản lý rác thải, xử lý nước thải và kiểm soát nước dẫn tàu nhằm hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường biển. Bên cạnh đó, các chương trình huấn luyện và diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu được tổ chức định kỳ nhằm nâng cao khả năng phản ứng nhanh và hiệu quả khi xảy ra các tình huống khẩn cấp. Công tác nâng cao nhận thức của thuyền viên về bảo vệ môi trường biển cũng được lồng ghép trong các chương trình đào tạo chuyên môn.

Trong năm 2025, PVTrans tiếp tục triển khai hiệu quả các giải pháp quản lý môi trường và tối ưu hóa sử dụng tài

nguyên trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và vận hành đã giúp Tổng công ty tiết kiệm khoảng 24 tỷ đồng chi phí, tương đương 112% kế hoạch tiết giảm chi phí đề ra cho năm 2025 và tăng 73% so với năm 2024, trong đó tiết kiệm trực tiếp khoảng 10,6 tỷ đồng và tiết kiệm gián tiếp khoảng 13,4 tỷ đồng.

Tổng lượng nhiên liệu tiêu thụ trong năm được kiểm soát chặt chẽ, bao gồm khoảng 45.126 tấn dầu FO, 11.341 tấn dầu DO, 301.987 lít dầu LO và gần 61.000 lít xăng. Lượng điện tiêu thụ trong hệ thống đạt 212.244 kWh, phản ánh nỗ lực tối ưu hóa sử dụng năng lượng trong hoạt động vận hành.

PVTrans đảm bảo 100% lượng nước thải và chất thải phát sinh được xử lý theo đúng quy định, đồng thời không ghi nhận bất kỳ sự cố tràn dầu hoặc sự cố môi trường nghiêm trọng nào trong năm. Kết quả này cho thấy hiệu quả của hệ thống quản lý môi trường cũng như cam kết của PVTrans trong việc tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn mực quốc tế về bảo vệ môi trường.

Khía cạnh	Lĩnh vực	Chỉ tiêu	Kết quả năm 2025
Nhiên vật liệu	Nguồn nguyên nhiên vật liệu bền vững và kinh tế tuần hoàn	\$ Giá trị tiết kiệm từ các sáng kiến trong SXKD (tỷ đồng)	24
		Dầu FO (tấn)	45.126
		Dầu DO (tấn)	11.341
		Dầu LO (lít)	301.987
		Xăng (lít)	60.871
Điện	Sử dụng năng lượng hiệu quả	Sản lượng điện tiêu thụ (kWh)	212.244
Chất thải và nước thải	Kiểm soát nước thải, chất thải và kinh tế tuần hoàn	Tổng lượng nước thải theo nguồn (m³)	24.268
		Tổng lượng chất thải (tấn)	49
		<b>% Tổng lượng chất thải được xử lý</b>	<b>100%</b>
Sự cố tràn dầu		Sự cố tràn dầu	0
Tuân thủ pháp luật môi trường		Xử phạt do vi phạm luật bảo vệ môi trường	0
		Sự cố liên quan đến môi trường	0

## THÔNG TIN LIÊN HỆ VÀ KÊNH TIẾP NHẬN PHẢN ÁNH

### Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư (giải đáp thông tin cho Cổ đông/Nhà đầu tư)

Để trao đổi các vấn đề liên quan đến Báo cáo Thường niên, quyền lợi cổ đông hoặc các thông tin tài chính, Quý vị vui lòng liên hệ trực tiếp Bộ phận chuyên trách theo thông tin dưới đây:

- ✦ **Bộ phận chịu trách nhiệm:** Tổ truyền thông và quan hệ nhà đầu tư
- ✦ **Địa chỉ:** Tầng 2, Tòa nhà Phú Mỹ, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. HCM
- ✦ **Điện thoại:** (028) 3911 1301
- ✦ **Fax:** (028) 3911 1300
- ✦ **Email chuyên trách:** ir@pvtrans.com
- ✦ **Website:** www.pvtrans.com / Mục Quan hệ Cổ đông

### Kênh tiếp nhận khiếu nại và phản ánh độc lập (dành cho Khách hàng, Nhà thầu, Cộng đồng và Các bên liên quan)

Nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của đối tác và các bên liên quan, PVTrans duy trì một kênh liên lạc độc lập để các Bên liên quan có thể trực tiếp lên tiếng về những lo ngại, khiếu nại hoặc báo cáo các dấu hiệu vi phạm (gian lận, tham nhũng, vi phạm đạo đức kinh doanh hay xâm phạm quyền lợi).

- ✦ **Bộ phận tiếp nhận độc lập:** Ủy ban Đề cử, Nhân sự và Lương thưởng
- ✦ **Điện thoại đường dây nóng (Hotline):** (028) 3822 8638
- ✦ **Email tiếp nhận phản ánh/tổ giác:** coc.report@pvtrans.com
- ✦ **Địa chỉ nhận văn bản:** Ủy ban Đề cử, Nhân sự và Lương thưởng, Tổng công ty Cổ phần vận tải Dầu khí - Tầng 2, Tòa nhà Phú Mỹ, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. HCM.
- ✦ **Cơ chế báo cáo:** Người phản ánh có quyền báo cáo ẩn danh, tuy nhiên cần cung cấp các tài liệu/bằng chứng hỗ trợ để thuận tiện cho quá trình xác minh. PVTrans cam kết bảo mật tuyệt đối thông tin và có chính sách bảo vệ người tố giác khỏi mọi hành vi trả đũa.



# GẮN KẾT NIỀM TIN

250 Phụ lục 1. Bảng tự chấm điểm về thực hiện thể điểm quản trị công ty khu vực ASEAN

282 Phụ lục 2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 sau kiểm toán

350 Phụ lục 3. Danh sách các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT ban hành năm 2025



# PHỤ LỤC 01 - BẢNG TỰ CHẤM ĐIỂM VỀ THỰC HIỆN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

✓ ✓ Vượt trên tuân thủ

✓ Tuân thủ

✓ Tuân thủ một phần

STT	Mã tiêu chí	Tiêu chí	Mức độ tuân thủ		Trích dẫn và bằng chứng
			2024	2025	
	A	Quyền và đối xử công bằng của các cổ đông			
	A.1	Quyền cơ bản của cổ đông			
1	A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (script dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	✓	✓ ✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 PVTrans thanh toán cổ tức cho các cổ đông một cách bình đẳng và kịp thời, tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp.</li> <li>📄 Sau khi được UBCK chấp thuận, ngày 10/06/2025, PVTrans đã thực hiện chốt danh sách cổ đông để chia cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 32%), thời hạn 55 ngày kể từ ngày công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ (ngày 16/04/2025).</li> </ul>
	A.2	Quyền tham gia và bỏ phiếu một cách hiệu quả trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và phải được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục bỏ phiếu, chi phối các cuộc họp cổ đông			
2	A.2.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tặng thù lao cho thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị không điều hành?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 Tài liệu ĐHĐCĐ 2025: <ul style="list-style-type: none"> <li>📄 Tờ trình thù lao của thành viên HĐQT, BKS</li> <li>📄 Chương trình nghị sự</li> </ul> </li> <li>📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
3	A.2.2	Công ty có cho quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị đối với cổ đông không có quyền kiểm soát?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 Điều lệ PVTrans, Khoản 3 Điều 11. Quyền của Cổ đông</li> <li>📄 Quy chế biểu quyết và bầu cử để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025 (Lần 1 và lần 2)</li> <li>📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
4	A.2.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT</li> <li>📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> <li>📄 Điều lệ PVTrans, Điều 24</li> <li>📄 Quy chế biểu quyết và bầu cử để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025 (Lần 1 và lần 2)</li> </ul>
5	A.2.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 Quy chế biểu quyết, bầu cử được công bố cùng Tài liệu ĐHĐCĐ đăng trên website PVTrans</li> <li>📄 Tại ĐHĐCĐ thường niên 2025: thủ tục biểu quyết được ĐHĐCĐ thông qua trước khi thực hiện việc biểu quyết</li> <li>📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
6	A.2.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 Biên bản ĐHĐCĐ thường niên 2025</li> <li>📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
7	A.2.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2025</li> <li>📄 Biên bản kiểm phiếu: công bố chi tiết số lượng phiếu và tỷ lệ % cho Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến</li> <li>📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
8	A.2.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2025, mục thành phần tham dự liệt kê đầy đủ danh sách TV HĐQT tham dự ĐHĐCĐ</li> <li>📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
9	A.2.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc Điều hành (nếu TGD/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2025</li> <li>📄 BCQT 2025, Mục I. Hoạt động của ĐHĐCĐ</li> <li>📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
10	A.2.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT</li> <li>📄 Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2025: cho phép cổ đông gửi phiếu biểu quyết qua thư/phương tiện điện tử hoặc ủy quyền cho người khác</li> <li>📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>

✓✓ Vượt trên tuân thủ    ✓ Tuân thủ    ✓ Tuân thủ một phần

STT	Mã tiêu chí	Tiêu chí	Mức độ tuân thủ		Trích dẫn và bằng chứng
			2024	2025	
11	A.2.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tất cả các quyết định tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 đều được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu tương ứng với số cổ phần sở hữu, không sử dụng hình thức giơ tay</li> <li>Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2025: Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết.</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
12	A.2.11	Công ty có công bố việc đã chỉ định một bên độc lập (tổ chức/cá nhân) để kiểm phiếu và/hoặc xác nhận số phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2025: PVTrans chỉ định 01 cá nhân độc lập để thực hiện kiểm phiếu</li> <li>Biên bản kiểm phiếu ĐHĐCĐ thường niên 2025</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
13	A.2.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>ĐHĐCĐ thường niên 2025 của PVTrans diễn ra ngày 15/04/2025, Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ công bố ngày 16/04/2025 trên hệ thống của Sở GDCK TP.HCM, website của PVTrans.</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
14	A.2.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHĐCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Điều lệ PVTrans, Điều 17</li> <li>ĐHĐCĐ thường niên 2025 diễn ra ngày 15/04/2025, PVTrans công bố thông tin tổ chức ĐHĐCĐ vào ngày 25/03/2025 (đảm bảo tối thiểu 21 ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ).</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
15	A.2.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các Tờ trình, Báo cáo trong tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 trình bày đầy đủ cơ sở, lý do giải trình cho các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ</li> </ul>
16	A.2.15	Công ty có tạo cơ hội cho các cổ đông đề xuất/kiến nghị về nội dung chương trình họp đại hội đồng cổ đông và/hoặc yêu cầu triệu tập đại hội theo một tỷ lệ nhất định không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Điều lệ PVTrans, Khoản 2 Điều 11. Quyền của Cổ đông/ nhóm cổ đông được yêu cầu triệu tập đại hội.</li> <li>PVTrans đã tạo cơ hội cho cổ đông đề xuất/kiến nghị về nội dung chương trình họp đại hội đồng cổ đông thông qua Phiếu đóng góp ý kiến theo mẫu đính kèm trong Tài liệu Đại hội hoặc ý kiến trực tiếp tại ĐHĐCĐ 2025</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
	A.3	<i>Công ty tạo được môi trường để các thủ tục kiểm soát được thực hiện theo đúng chức năng một cách hiệu quả và minh bạch</i>			
17	A.3.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thuê mua cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	✓	✓	Không phát sinh
	A.4	<i>Cần tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện quyền sở hữu của tất cả các cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức</i>			
18	A.4.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Website PVTrans, Mục Tin hoạt động PVTrans và Mục Quan hệ cổ đông: CBTT các hoạt động/sự kiện IR</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
	A.5	<i>Cổ phần và quyền biểu quyết</i>			
19	A.5.1	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	✓	✓	Không phát sinh
	A.6	<i>Thông báo của ĐHĐCĐ</i>			
20	A.6.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2025: các nội dung được tách thành từng Tờ trình và mục biểu quyết riêng biệt trong Phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2025.</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
21	A.6.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ, Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 được công bố đồng thời song ngữ (Việt. Anh) vào ngày 16/04/2025</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>

✓✓ Vượt trên tuân thủ    ✓ Tuân thủ    ✓ Tuân thủ một phần

STT	Mã tiêu chí	Tiêu chí	Mức độ tuân thủ		Trích dẫn và bằng chứng
			2024	2025	
		<i>Thông báo về ĐHĐCĐ/tài liệu hợp có bao gồm các nội dung:</i>			
22	A.6.3	Có cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên 2025: công bố đầy đủ Sơ yếu lý lịch của các ứng viên, bao gồm trình độ, kinh nghiệm, quá trình công tác và chức vụ tại các tổ chức khác</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
23	A.6.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên 2025: tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán.</li> <li>Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025: thông qua danh sách gồm 03 đơn vị kiểm toán và giao/ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
24	A.6.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giấy ủy quyền được gửi trực tiếp đến địa chỉ đăng ký của cổ đông, đăng tải trên website cùng Tài liệu ĐHĐCĐ.</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
	A.7	<i>Cần nghiêm cấm giao dịch nội gián và lạm dụng hành vi tự trục lợi</i>			
25	A.7.1	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCQT 2025, Mục VIII. Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Bảo đảm quyền lợi cổ đông</li> </ul>
	A.8	<i>Giao dịch với các bên liên quan của thành viên HĐQT và thành viên điều hành chủ chốt</i>			
26	A.8.1	Công ty có chính sách yêu cầu một Ủy ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy chế Quản lý Xung đột lợi ích (công bố trên Website PVTrans): HĐQT PVTrans giao cho Ủy ban KT&amp;QTRR có thành viên độc lập phụ trách rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
27	A.8.2	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy chế Quản lý Xung đột lợi ích của PVTrans, Điều 8 (công bố trên Website PVTrans)</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
28	A.8.3	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở trao đổi ngang giá theo lãi suất thị trường?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy chế Quản lý Xung đột lợi ích của PVTrans, Điều 9 (công bố trên Website PVTrans)</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
	A.9	<i>Bảo vệ cổ đông thiểu số khỏi những hành vi lạm dụng</i>			
29	A.9.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là trao đổi ngang giá và theo cơ chế thị trường?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCQT 2025, Mục V. Giao dịch với người có liên quan</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> <li>Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 công bố trên website PVTrans.</li> </ul>
30	A.9.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được thực hiện bởi các cổ đông không có lợi ích liên quan	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Điều lệ PVTrans, Điều 41</li> <li>Quy chế Quản lý Xung đột lợi ích, Điều 9 (công bố trên Website PVTrans)</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
	B	<i>Phát triển bền vững và bền bỉ</i>			
	B.1	<i>Việc công bố thông tin liên quan đến tính bền vững phải nhất quán, có thể so sánh và đáng tin cậy, đồng thời bao gồm thông tin quan trọng mang tính hồi cứu và hướng tới tương lai mà nhà đầu tư hợp lý sẽ coi là quan trọng khi đưa ra quyết định đầu tư hoặc biểu quyết</i>	✓	✓	
		<i>Thông tin liên quan đến tính bền vững phải được nêu cụ thể</i>			
31	B.1.1	Công ty có xác định/báo cáo các chủ đề ESG mà có tính trọng yếu đối với chiến lược cốt lõi của tổ chức không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Mục Hoạt động của HĐQT liên quan đến ESG</li> <li>BC PTBV 2024, Mục Chủ đề trọng yếu</li> </ul>
32	B.1.2	Công ty có quan tâm đến vấn đề biến đổi khí hậu không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Mục Hoạt động của HĐQT liên quan đến ESG</li> <li>BC PTBV 2024, Mục Bảo vệ môi trường</li> </ul>
33	B.1.3	Công ty có áp dụng khuôn khổ hoặc tiêu chuẩn báo cáo được quốc tế công nhận khi lập báo cáo phát triển bền vững không (ví dụ: GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB, Tiêu chuẩn công bố thông tin bền vững IFRS)?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Mục Báo cáo của Ủy ban Chiến lược và phát triển bền vững</li> <li>BC PTBV 2024, Mục Phụ Lục. Cơ sở lập báo cáo PTBV</li> </ul>

✓✓ **Vượt trên tuân thủ**    ✓ **Tuân thủ**    ✓ **Tuân thủ một phần**

STT	Mã tiêu chí	Tiêu chí	Mức độ tuân thủ		Trích dẫn và bằng chứng
			2024	2025	
<p><i>Nếu một công ty công khai đặt ra mục tiêu hoặc chỉ tiêu liên quan đến tính bền vững thì khuôn khổ công bố thông tin phải quy định rằng các số liệu đáng tin cậy được công bố thường xuyên ở dạng dễ tiếp cận</i></p>					
34	B.1.4	Các mục tiêu phát triển bền vững định lượng có được công bố không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương IV. Phát triển bền vững</li> <li>BC PTBV 2024, Mục Định Hướng Chiến lược PTBV của PVTrans</li> </ul>
35	B.1.5	Các kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững được đề xuất có được công bố không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương IV. Phát triển bền vững</li> <li>BC PTBV 2024, Chương 3 - 4 - 5</li> </ul>
36	B.1.6	Có thông tin cho thấy Báo cáo Phát triển Bền vững đã được xem xét và/hoặc phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị hoặc một Ủy ban cấp Hội đồng Quản trị không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Mục Hoạt động của HĐQT liên quan đến ESG</li> <li>BC PTBV 2024, Mục Báo cáo đảm bảo nội bộ báo cáo PTBV</li> </ul>
	<b>B.2</b>	<b><i>Khuôn khổ quản trị doanh nghiệp nên cho phép đối thoại giữa công ty, cổ đông và các bên liên quan để trao đổi quan điểm về các vấn đề bền vững</i></b>			
37	B.2.1	Công ty có thiết lập kênh tương tác để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi các mối quan tâm của các bên hữu quan bên trong về các vấn đề ESG/phát triển bền vững trọng yếu không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BC PTBV 2024, Mục Gắn kết các bên liên quan</li> <li>Website PVTrans, mục Quan hệ cổ đông; email: ir@pvtrans.com</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
38	B.2.2	Công ty có thiết lập kênh tương tác để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi các mối quan tâm của các bên hữu quan bên ngoài về các vấn đề ESG/phát triển bền vững trọng yếu không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BC PTBV 2024, Mục Gắn kết các bên liên quan</li> <li>Website PVTrans, mục Quan hệ cổ đông; email: ir@pvtrans.com</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
	<b>B.3</b>	<b><i>Khuôn khổ quản trị công ty phải đảm bảo rằng Hội đồng quản trị xem xét đầy đủ các rủi ro và cơ hội bền vững trọng yếu khi thực hiện các chức năng chính của mình trong việc xem xét, giám sát và hướng dẫn các thông lệ quản trị, công bố thông tin, chiến lược, quản trị rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm cả các vấn đề vật chất và chuyển đổi liên quan đến khí hậu.</i></b>			
<p><i>Hội đồng quản trị nên đánh giá xem cơ cấu vốn của công ty có tương thích với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro liên quan hay không để đảm bảo công ty có khả năng phục hồi trong các tình huống khác nhau.</i></p>					
39	B.3.1	Hội đồng quản trị có đánh giá hàng năm rằng cơ cấu vốn và cơ cấu nợ vay của công ty có tương thích với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro của công ty hay không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Nguồn vốn và cơ cấu nợ vay của PVTrans</li> </ul>
	<b>B.4</b>	<b><i>Khuôn khổ quản trị công ty cần công nhận quyền của các bên có quyền lợi liên quan được quy định theo pháp luật hoặc thông qua các thỏa thuận chung và khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa doanh nghiệp và các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo ra của cải, việc làm và sự bền vững về mặt tài chính của doanh nghiệp.</i></b>			
		<b><i>Công ty có công bố chính sách và thực tiễn nhằm giải quyết:</i></b>			
40	B.4.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BC PTBV 2024, Mục Gắn Kết các bên liên quan</li> <li>BCTN 2025, Chương IV. Phát triển bền vững, Gắn kết các bên hữu quan</li> </ul>
41	B.4.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Đảm bảo minh bạch trong lựa chọn nhà cung cấp và đối tác</li> <li>BC PTBV 2024, Mục Liên kết bền vững, đồng hành cùng chuỗi giá trị có trách nhiệm</li> </ul>
42	B.4.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BC PTBV 2024, Chương I. Tổng quan về phát triển bền vững, Mục Hoạt động, chuỗi giá trị và các tác động đến môi trường, xã hội</li> </ul>
43	B.4.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương IV. Phát triển bền vững, Mục Trách nhiệm xã hội</li> <li>BC PTBV 2024, Mục trách nhiệm xã hội. vững tâm con người. vững bước cộng đồng</li> </ul>

✓ ✓ Vượt trên tuân thủ    ✓ Tuân thủ    ✓ Tuân thủ một phần

STT	Mã tiêu chí	Tiêu chí	Mức độ tuân thủ		Trích dẫn và bằng chứng
			2024	2025	
44	B.4.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Hoạt động giám sát đạo đức và tuân thủ, Chương IV. Phát triển bền vững</li> <li>Quy tắc đạo đức ứng xử trong doanh nghiệp, Mục V.1. Chống hối lộ và tham nhũng (công bố trên website PVTrans)</li> <li>Chỉ thị về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong PVTrans (ban hành trong tháng 4/2026)</li> </ul>
45	B.4.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Vai trò bảo đảm tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông và các bên liên quan</li> <li>BC PTBV 2024, Mục Gắn kết các bên liên quan</li> </ul>
46	B.4.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Hoạt động của HĐQT liên quan đến ESG và Chương IV. Phát triển bền vững, Mục Kết quả hoạt động ESG tại PVTrans</li> <li>BC PTBV 2024</li> </ul>
	<b>B.5</b>	<b>Khi lợi ích của các bên liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên liên quan cần có cơ hội được bồi thường thỏa đáng khi vi phạm quyền của họ</b>			
47	B.5.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Vai trò bảo đảm tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông và các bên liên quan</li> <li>Quy chế cảnh báo sai phạm (công bố trên website PVTrans). Thông tin liên hệ gửi cảnh báo sai phạm:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>Thư điện tử (email) đến địa chỉ: coc.report@pvtrans.com.</li> <li>Đường dây nóng (hotline): +84 28 3822 8638.</li> </ul> </li> </ul>
	<b>B.6</b>	<b>Cần cho phép phát triển các cơ chế cho sự tham gia của nhân viên</b>			
48	B.6.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương IV. Phát triển bền vững</li> <li>BC PTBV 2024, Mục Gắn kết các bên liên quan</li> </ul>
49	B.6.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương IV. Phát triển bền vững</li> <li>BC PTBV 2024, Mục Trách nhiệm xã hội</li> </ul>
50	B.6.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy định đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, UB thuộc HĐQT và TV HĐQT (công bố trên website)</li> <li>Quy chế trả lương, trả thưởng, Quy chế thi đua khen thưởng của PVTrans</li> <li>BCTN 2025, Chương IV. Phát triển bền vững, Mục Trách nhiệm xã hội</li> </ul>
	<b>B.7</b>	<b>Các bên liên quan bao gồm cả nhân viên cá nhân và cơ quan đại diện của họ phải được quyền tự do bày tỏ mối quan ngại của mình về các hành vi bất hợp pháp hoặc phi đạo đức với hội đồng quản trị và quyền của họ không bị xâm phạm khi thực hiện việc này.</b>			
51	B.7.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên hữu quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được để cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy chế cảnh báo sai phạm (công bố trên Website PVTrans)</li> <li>BCTN 2025, Chương IV. Phát triển bền vững</li> <li>Quy tắc đạo đức ứng xử trong doanh nghiệp, Mục VI. Giám sát, thực thi và xử lý vi phạm (công bố trên website PVTrans)</li> </ul>
52	B.7.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy chế cảnh báo sai phạm (công bố trên Website PVTrans)</li> <li>BCTN 2025, Chương IV. Phát triển bền vững</li> <li>Quy tắc đạo đức ứng xử trong doanh nghiệp, Mục VI. Giám sát, thực thi và xử lý vi phạm (công bố trên website PVTrans)</li> </ul>

✓✓ Vượt trên tuân thủ    ✓ Tuân thủ    ✓ Tuân thủ một phần

STT	Mã tiêu chí	Tiêu chí	Mức độ tuân thủ		Trích dẫn và bằng chứng
			2024	2025	
	<b>C</b>	<b>Công bố thông tin và minh bạch</b>			
	<b>C.1</b>	<b>Cơ cấu sở hữu minh bạch</b>			
53	C.1.1	Mục thông tin về cổ đông có trình bày danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCQT 2025, Phụ lục 4. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Vai trò bảo đảm tính minh bạch – cơ cấu cổ đông</li> </ul>
54	C.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCQT 2025, Phụ lục 4. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Vai trò bảo đảm tính minh bạch – cơ cấu cổ đông</li> </ul>
55	C.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCQT 2025, Phụ lục 4. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Vai trò bảo đảm tính minh bạch – cơ cấu cổ đông</li> </ul>
56	C.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của ban điều hành (C-level)?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCQT 2025, Phụ lục 4. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Vai trò bảo đảm tính minh bạch – cơ cấu cổ đông</li> </ul>
57	C.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/(SPV)?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương I. Thông tin chung</li> <li>Website PVTrans. Mục Giới thiệu</li> </ul>
	<b>C.2</b>	<b>Chất lượng của Báo cáo thường niên</b>			
<i>Báo cáo thường niên của công ty có công bố các mục sau:</i>					
58	C.2.1	Mục tiêu của công ty	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương II. Tình hình hoạt động năm 2025, Mục Kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, Mục nhiệm vụ giai đoạn 2026 - 2030</li> </ul>
59	C.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương II. Tình hình hoạt động năm 2025, Mục Đánh giá kết quả HĐ SXKD và tài chính</li> </ul>
60	C.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương II. Tình hình hoạt động năm 2025, Mục công tác ứng dụng KHCN, ĐMST và CĐS</li> </ul>
61	C.2.4	Chính sách cổ tức	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Vai trò bảo đảm tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông và các bên liên quan</li> </ul>
62	C.2.5	Chi tiết tiểu sử (ít nhất là tuổi, trình độ học vấn, ngày đầu bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm liên quan và bất kỳ vị trí thành viên HĐQT nào khác của các công ty niêm yết) tất cả các thành viên HĐQT	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Cơ cấu và thành viên HĐQT</li> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT</li> </ul>
<i>Tuyên bố xác nhận quản trị công ty</i>					
63	C.2.6	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Thông điệp của Chủ tịch HĐQT PVTrans; Chương III. Quản trị Công ty, Mục Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS, BĐH</li> </ul>
	<b>C.3</b>	<b>Thù lao của Hội đồng quản trị và thành viên điều hành chủ chốt</b>			
64	C.3.1	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Vai trò bảo đảm tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông và các bên liên quan</li> </ul>
65	C.3.2	Công ty có công bố công khai (trong báo cáo thường niên hoặc các tài liệu công bố công khai khác) chi tiết thù lao của từng thành viên HĐQT không điều hành?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Vai trò bảo đảm tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông và các bên liên quan</li> <li>Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2025</li> <li>BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025</li> </ul>
66	C.3.3	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Thù lao, phụ cấp, thu nhập và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS và BĐH</li> <li>Quy định đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc HĐQT và các Thành viên HĐQT (công bố trên website PVTrans)</li> </ul>
67	C.3.4	Công ty có công bố công khai (trong báo cáo thường niên hoặc các tài liệu công bố công khai khác) chi tiết thù lao của từng thành viên HĐQT điều hành và TGD (nếu TGD không phải là thành viên HĐQT)?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Thù lao, phụ cấp, thu nhập và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS và BĐH.</li> <li>Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2025: Báo cáo của HĐQT</li> <li>BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025.</li> </ul>

✓ ✓ Vượt trên tuân thủ    ✓ Tuân thủ    ✓ Tuân thủ một phần

STT	Mã tiêu chí	Tiêu chí	Mức độ tuân thủ		Trích dẫn và bằng chứng
			2024	2025	
	<b>C.4</b>	<b>Công bố các giao dịch với bên liên quan (GDBLQ)</b>			
68	C.4.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Vai trò bảo đảm tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông và các bên liên quan.</li> <li>Quy chế quản lý xung đột lợi ích, Điều 9 (công bố trên website PVTrans)</li> </ul>
69	C.4.2	Công ty có công bố tên của bên hữu quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCQT 2025, Phụ lục 3 Giao dịch giữa Tổng công ty với các bên liên quan</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Vai trò bảo đảm tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông và các bên liên quan</li> </ul>
	<b>C.5</b>	<b>Giao dịch của thành viên HĐQT và Thành viên Ủy ban đối với cổ phiếu của công ty</b>			
70	C.5.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người người nội bộ thực hiện không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCQT 2025, Mục VIII. Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và NCLQ của Người nội bộ</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Vai trò bảo đảm tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông và các bên liên quan</li> </ul>
	<b>C.6</b>	<b>Kiểm toán viên độc lập và báo cáo kiểm toán viên</b>			
		<b>Trường hợp cùng một công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phi kiểm toán</b>			
71	C.6.1	Phi kiểm toán và phi kiểm toán có được công bố công khai?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro</li> </ul>
72	C.6.2	Phi dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phi dịch vụ kiểm toán?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro</li> </ul>
	<b>C.7</b>	<b>Phương tiện truyền thông</b>			
		<b>Công ty có sử dụng các phương thức truyền thông sau đây không?</b>			
73	C.7.1	Báo cáo quý	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Website PVTrans, Mục Quan hệ cổ đông. Bản tin Nhà đầu tư</li> </ul>
74	C.7.2	Trang thông tin điện tử của công ty	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Website: <a href="https://www.pvtrans.com/">https://www.pvtrans.com/</a></li> </ul>
75	C.7.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Website PVTrans, Mục Quan hệ cổ đông. Góc nhìn Chuyên gia</li> </ul>
76	C.7.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Website PVTrans, Mục Tin tức sự kiện</li> </ul>
	<b>C.8</b>	<b>Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính kịp thời</b>			
77	C.8.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓✓	✓✓	Công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn trên website PVTrans và SGĐCK TP.HCM (công bố ngày 24/03/2026, 83 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính)
78	C.8.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓✓	✓✓	CBTT đúng thời hạn trên website PVTrans và SGĐCK (dự kiến công bố chậm nhất ngày 13/04/2026, 103 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính)
79	C.8.3	Sự trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính năm có được Thành viên HĐQT và/hoặc Thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro</li> </ul>
	<b>C.9</b>	<b>Trang thông tin điện tử của công ty</b>			
		<b>Công ty có trang web công bố thông tin cập nhật về các nội dung sau:</b>			
80	C.9.1	Báo cáo Tài chính (quí gần nhất)	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Website PVTrans, Quan hệ cổ đông, Tài liệu doanh nghiệp, BC Tài chính</li> </ul>
81	C.9.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Website PVTrans, Quan hệ cổ đông, Góc nhìn chuyên gia</li> </ul>
82	C.9.3	Báo cáo thường niên có thể tải về được	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Website PVTrans, Quan hệ cổ đông, Tài liệu doanh nghiệp, BC Thường niên</li> </ul>
83	C.9.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHĐCĐ bất thường	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Website PVTrans, Quan hệ cổ đông, Đại hội đồng cổ đông, Tài liệu đại hội</li> </ul>
84	C.9.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHĐCĐ bất thường	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Website PVTrans, Quan hệ cổ đông, Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết/ Biên bản ĐHĐCĐ</li> </ul>
85	C.9.6	Điều lệ công ty có thể tải về được	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Website PVTrans, Quan hệ cổ đông, Tài liệu doanh nghiệp, Điều lệ &amp; quy chế</li> </ul>

✓✓ Vượt trên tuân thủ    ✓ Tuân thủ    ✓ Tuân thủ một phần

STT	Mã tiêu chí	Tiêu chí	Mức độ tuân thủ		Trích dẫn và bằng chứng
			2024	2025	
	<b>C.10</b>	<b>Quan hệ nhà đầu tư</b>			
86	C.10.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Mục Thông tin liên hệ và kênh tiếp nhận phản ánh. Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư</li> <li>Website PVTrans, Quan hệ cổ đông, Thông tin cổ đông, Liên hệ</li> </ul>
	<b>D</b>	<b>Trách nhiệm của HĐQT</b>			
	<b>D.1</b>	<b>Nhiệm vụ và trách nhiệm của HĐQT</b>			
<b>Trách nhiệm của HĐQT và chính sách QTCT được xác định rõ ràng</b>					
87	D.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty / điều lệ hoạt động của HĐQT?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Website PVTrans, Quan hệ cổ đông, Tài liệu doanh nghiệp, Điều lệ &amp; quy chế</li> </ul>
88	D.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của HĐQT có được công bố công khai?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCQT 2025, Phụ lục 1 Danh sách các quyết định/ nghị quyết của HĐQT ban hành năm 2025</li> <li>BCTN 2025, Mục Danh sách các quyết định/ nghị quyết của HĐQT ban hành năm 2025</li> </ul>
89	D.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy chế Hoạt động của HĐQT, Điều 11-13 (Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của HĐQT)</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Hoạt động của HĐQT</li> </ul>
<b>Sứ mệnh và tầm nhìn của công ty</b>					
90	D.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương I. Thông tin chung (Tầm nhìn. Sứ mệnh. Giá trị cốt lõi)</li> <li>Website PVTrans, Giới thiệu, Tầm nhìn. Sứ mệnh. Giá trị cốt lõi</li> </ul>
91	D.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất mỗi năm?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Hoạt động của HĐQT</li> </ul>
92	D.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động trong năm</li> </ul>
	<b>D.2</b>	<b>Cơ cấu HĐQT</b>			
<b>Quy tắc Đạo đức Ứng xử</b>					
93	D.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Website PVTrans, Quan hệ cổ đông, Tài liệu doanh nghiệp, Mục Điều lệ. Quy chế, Bộ quy tắc ứng xử của PVTrans</li> <li>BCTN 2025, Chương IV. Phát triển bền vững</li> </ul>
94	D.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Website PVTrans, Quan hệ cổ đông, Tài liệu doanh nghiệp, Mục Điều lệ</li> <li>Bộ quy tắc về ứng xử trong doanh nghiệp của PVTrans, Mục II.2. phạm vi áp dụng (công bố trên website PVTrans)</li> </ul>
95	D.2.3	Công ty có công bố quy trình thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ quy tắc về ứng xử trong doanh nghiệp của PVTrans, Mục VI. Giám sát, thực thi và xử lý vi phạm (công bố trên website PVTrans)</li> <li>BCTN 2025, Chương IV. Phát triển bền vững, Đạo đức và tuân thủ</li> <li>BC PTBV 2024, Tổng quan về phát triển bền vững, Quản trị PTBV</li> </ul>
<b>Thành phần và Cơ cấu HĐQT</b>					
96	D.2.4	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số thành viên HĐQT?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Mục Cơ cấu và thành viên HĐQT: HĐQT gồm 08 thành viên, trong đó 02 TV độc lập</li> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT</li> </ul>
97	D.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm (1) đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập?  (1) Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra Thẻ Điểm Quản trị Công ty ASEAN vào năm 2011	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>PVTrans trình ĐHCĐ thường niên 2026, sửa đổi Điều lệ TCT để đáp ứng quản trị công ty theo ACGS</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> </ul>
98	D.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa 05 vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	✓✓	✓✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty</li> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT</li> <li>QĐ HĐQT số 58/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 16/9/2025 (công bố trên website PVTrans): quy định ứng viên không đồng thời nắm giữ TV HĐQT trên 03 công ty khác</li> </ul>
99	D.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT</li> <li>BCTN 2025, Chương I. Thông tin chung, Mục Giới thiệu về HĐQT, Ban TGD và BKS</li> </ul>

✓ ✓ Vượt trên tuân thủ    ✓ Tuân thủ    ✓ Tuân thủ một phần

STT	Mã tiêu chí	Tiêu chí	Mức độ tuân thủ		Trích dẫn và bằng chứng
			2024	2025	
<b>Ủy ban đề cử</b>					
100	D.2.8	Công ty có Ủy ban đề cử hay không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>PVTrans có Ủy ban Đề cử, Nhân sự và Lương thưởng</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị công ty</li> </ul>
101	D.2.9	Ủy ban đề cử có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>UB Đề cử, NS&amp;LT có 2/3 thành viên là TV độc lập HĐQT</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và hoạt động các UB/Ban/Tổ trực thuộc HĐQT</li> </ul>
102	D.2.10	Chủ tịch của Ủy ban đề cử có phải là thành viên HĐQT độc lập?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chủ tịch UB Đề cử, NS&amp;LT là TV độc lập HĐQT</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và hoạt động các UB/Ban/Tổ trực thuộc HĐQT</li> </ul>
103	D.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban đề cử?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy chế hoạt động của UB Đề cử, NS&amp;LT, công bố trên Website PVTrans, Mục Quan hệ cổ đông, Điều lệ và Quy chế</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Báo cáo của UB Đề cử, Nhân sự và Lương thưởng</li> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Hoạt động của các UB/Ban/Tổ thuộc HĐQT, UB NS&amp;LT</li> </ul>
104	D.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban đề cử có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban đề cử có họp tối thiểu hai lần trong năm?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Theo Quy chế hoạt động, UB Đề cử, NS&amp;LT họp tối thiểu 2 lần/năm</li> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Hoạt động của các UB/Ban/Tổ thuộc HĐQT, UB NS&amp;LT: UB đã tổ chức 02 cuộc họp, tỷ lệ tham dự 100%</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Báo cáo của UB Đề cử, NS&amp;LT</li> </ul>
<b>Ủy ban Thù lao/ ủy ban Lương thưởng</b>					
105	D.2.13	Công ty có Ủy ban thù lao lương thưởng không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>PVTrans có Ủy ban Đề cử, Nhân sự &amp; Lương thưởng trực thuộc HĐQT</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Báo cáo của UB Đề cử, NS&amp;LT</li> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Hoạt động của các UB/Ban/Tổ thuộc HĐQT, UB NS&amp;LT</li> </ul>
106	D.2.14	Ủy ban thù lao lương thưởng có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>UB Đề cử, NS&amp;LT có 01/03 TV HĐQT không điều hành và 02/03 là TV HĐQT độc lập</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và hoạt động các UB/Ban/Tổ trực thuộc HĐQT</li> </ul>
107	D.2.15	Chủ tịch của Ủy ban thù lao lương thưởng có phải là thành viên HĐQT độc lập?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chủ tịch UB Đề cử, NS&amp;LT là TV HĐQT độc lập</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và hoạt động các UB/Ban/Tổ trực thuộc HĐQT</li> </ul>
108	D.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban thù lao lương thưởng?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy chế hoạt động UB NS&amp;LT, công bố trên Website PVTrans, Mục Điều lệ và Quy chế</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Báo cáo của UB Đề cử, NS&amp;LT.</li> </ul>
109	D.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban thù lao lương thưởng có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban thù lao lương thưởng có họp tối thiểu hai lần trong năm?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Hoạt động của các UB/Ban/Tổ thuộc HĐQT, UB NS&amp;LT: UB đã tổ chức 02 cuộc họp, tỷ lệ tham dự 100%</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Báo cáo của UB Đề cử, NS&amp;LT</li> </ul>
<b>Ủy ban Kiểm toán</b>					
110	D.2.18	Công ty có Ủy ban kiểm toán không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>PVTrans có UB KT&amp;QTRR trực thuộc HĐQT.</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và hoạt động các UB/Ban/Tổ trực thuộc HĐQT, Báo cáo của UB KT&amp;QTRR</li> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Hoạt động của các UB/Ban/Tổ thuộc HĐQT, UB KT&amp;QTRR</li> <li>Quy chế hoạt động UB KT&amp;QTRR, công bố trên Website PVTrans, Mục Điều lệ và Quy chế</li> </ul>
111	D.2.19	Ủy ban kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>UB KT&amp;QTRR bao gồm 01/03 là TV HĐQT không điều hành và 01/03 là TV độc lập HĐQT.</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và hoạt động các UB/Ban/Tổ trực thuộc HĐQT</li> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Cơ cấu HĐQT</li> </ul>
112	D.2.20	Chủ tịch của Ủy ban kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chủ tịch UB KT&amp;QTRR là TV HĐQT không điều hành</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và hoạt động các UB/Ban/Tổ trực thuộc HĐQT</li> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Cơ cấu HĐQT</li> </ul>

✓✓ **Vượt trên tuân thủ**    ✓ **Tuân thủ**    ✓ **Tuân thủ một phần**

STT	Mã tiêu chí	Tiêu chí	Mức độ tuân thủ		Trích dẫn và bằng chứng
			2024	2025	
113	D.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Ủy ban kiểm toán?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy chế hoạt động UB KT&amp;QTRR, công bố trên Website PVTrans, Mục Điều lệ và Quy chế</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Báo cáo của UB KT&amp;QTRR</li> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Hoạt động của các UB/Ban/Tổ thuộc HĐQT, UB KT&amp;QTRR</li> </ul>
114	D.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Ủy ban kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>UB KT&amp;QTRR có 1 thành viên có chuyên môn về kế toán</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Báo cáo của UB KT&amp;QTRR.</li> </ul>
115	D.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Hoạt động của các UB/Ban/Tổ thuộc HĐQT, UB KT&amp;QTRR: tổ chức 06 cuộc họp, tỷ lệ tham dự 3/3 TV (100%)</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Báo cáo của UB KT&amp;QTRR</li> </ul>
116	D.2.24	Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy chế hoạt động UB KT&amp;QTRR: UB có trách nhiệm khuyến nghị bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập.</li> <li>BCTN 2025: Chương III Quản trị công ty, Báo cáo của UB KT&amp;QTRR</li> </ul>
<b>D.3 Quy trình của Hội đồng quản trị</b>					
<b>Các cuộc họp và sự tham dự của Hội đồng quản trị</b>					
117	D.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCQT 2025, Phụ lục I. Quyết định của HĐQT</li> <li>BCTN 2025, Phụ lục 3. Danh Sách Các Quyết định/Nghị quyết của HĐQT ban hành năm 2025</li> </ul>
118	D.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	✓	✓✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>HĐQT đã tổ chức 91 cuộc họp trong năm 2025</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Hoạt động của HĐQT, Các cuộc họp của HĐQT</li> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Các cuộc họp của HĐQT</li> </ul>
119	D.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	✓	✓✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mỗi TV HĐQT tham dự tối thiểu 98% cuộc họp</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Hoạt động của HĐQT, Các cuộc họp của HĐQT</li> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Các cuộc họp của HĐQT</li> </ul>
120	D.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các quyết định của HĐQT?	✓	✓✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có tối thiểu 3/4 tổng số TV HĐQT tham dự (vượt yêu cầu 2/3)</li> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Các cuộc họp của HĐQT</li> <li>Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều 15</li> </ul>
121	D.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?	✓	✓✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trong năm 2025, các TV HĐQT không điều hành đã tổ chức 05 cuộc họp riêng (không có sự hiện diện của các TV điều hành)</li> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Các cuộc họp của HĐQT</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Hoạt động của HĐQT, Các cuộc họp của HĐQT</li> </ul>
<b>Truy cập thông tin</b>					
122	D.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tài liệu họp được chuẩn bị, gửi đến các TV HĐQT và BKS tối thiểu 05 ngày làm việc trước cuộc họp</li> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Các cuộc họp của HĐQT</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Hoạt động của HĐQT</li> <li>Quy chế hoạt động của HĐQT</li> </ul>
123	D.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và thành viên HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty,</li> <li>BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Hoạt động của các UB/Ban/Tổ thuộc HĐQT, Ban Tổng hợp</li> </ul>
124	D.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>BCQT 2025, Mục V. Đào tạo về QTCT</li> <li>BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và thành viên HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty</li> </ul>

STT	Mã tiêu chí	Tiêu chí	Mức độ tuân thủ		Trích dẫn và bằng chứng
			2024	2025	
<b>Bổ nhiệm và bầu cử lại Hội đồng quản trị</b>					
125	D.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?			Quyết định HĐQT số 58/QĐ - VTĐK- HĐQT ngày 16/9/2025 Quy định tiêu chí và quy trình lựa chọn TV HĐQT – công bố trên website PVTrans Mục Điều Lệ & Quy Chế.
126	D.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?			Quyết định HĐQT số 58/QĐ- VTĐK- HĐQT ngày 16/9/2025 Quy định tiêu chí và quy trình lựa chọn TV HĐQT – công bố trên website PVTrans Mục Điều Lệ & Quy Chế.
127	D.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm (2) một lần?  (2): Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ty ASEAN vào năm 2011			Điều lệ PVTrans, Điều 25: TV HĐQT có nhiệm kỳ không quá 5 năm
<b>Vấn đề về thù lao</b>					
128	D.3.12	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?			BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Thù lao, phụ cấp, thu nhập và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS và BĐH Tài liệu ĐHCĐ năm 2025. BCTC hợp nhất 2025 (thuyết minh thu nhập)
129	D.3.13	Công ty có các tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại?			BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Thù lao, phụ cấp, thu nhập và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS và BĐH Website PVTrans (Quy định đánh giá hoạt động của TV HĐQT)
<b>Kiểm toán nội bộ</b>					
130	D.3.14	Công ty có Bộ phận Kiểm toán nội bộ riêng biệt?			BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Hoạt động của các UB/Ban/Tổ thuộc HĐQT, Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB): Ban KTNB BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Hoạt động các Ban/Tổ trực thuộc HĐQT, Ban KTNB BCTN 2025, Chương I. Thông tin chung, Sơ đồ cơ cấu tổ chức
131	D.3.15	Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?			BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Hoạt động của các UB/Ban/Tổ thuộc HĐQT, Ban KTNB: Thông tin về Trưởng Ban KTNB được công bố tại Phụ lục 4 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Hoạt động các Ban/Tổ trực thuộc HĐQT, Ban KTNB
132	D.3.16	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Kiểm toán nội bộ có phải được Ủy ban kiểm toán thông qua?			BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Hoạt động của các UB/Ban/Tổ thuộc HĐQT, Ban KTNB BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Hoạt động các Ban/Tổ trực thuộc HĐQT, Báo cáo của UB KT&QTRR.
<b>Giám sát rủi ro</b>					
133	D.3.17	Công ty có thủ tục Kiểm soát nội bộ mạnh/khung quản trị rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả khung quản trị mà công ty đang thực hiện?			BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Quản trị rủi ro, Hệ thống quản trị rủi ro tại PVTrans BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Hoạt động của HĐQT, Hoạt động liên quan đến quản trị rủi ro Quy chế hoạt động UB KT&QTRR, công bố trên Website PVTrans, Mục Điều lệ và Quy chế Quy chế Quản trị rủi ro được công bố trên website PVTrans vào tháng 4/2026
134	D.3.18	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?			BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Hoạt động của các UB/Ban/Tổ thuộc HĐQT, UB KT&QTRR BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Quản trị rủi ro, Hệ thống QTRR tại PVTrans BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Hoạt động của HĐQT, Hoạt động liên quan đến quản trị rủi ro, Báo cáo của UB KT&QTRR.
135	D.3.19	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?			BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Quản trị rủi ro, Công tác QTRR trong năm 2025 BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Hoạt động của các UB/Ban/Tổ thuộc HĐQT, UB KT&QTRR BC PTBV 2024, Mục II. Kết quả hoạt động ESG tại PVTrans, Quản trị rủi ro tích hợp ESG
136	D.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của HĐQT hay Ủy ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?			BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Hoạt động của các UB/Ban/Tổ thuộc HĐQT, UB KT&QTRR BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Quản trị rủi ro, Hệ thống QTRR tại PVTrans BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Hoạt động của HĐQT

✓✓ **Vượt trên tuân thủ**    ✓ **Tuân thủ**    ✓ **Tuân thủ một phần**

STT	Mã tiêu chí	Tiêu chí	Mức độ tuân thủ		Trích dẫn và bằng chứng
			2024	2025	
	D.4	<b>Nhân sự trong Hội đồng quản trị</b>			
<b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>					
137	D.4.1	Chủ tịch HĐQT và TGD có phải là 02 người khác biệt?	✓	✓	📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và thành viên HĐQT: Chủ tịch HĐQT và TGD là hai người khác nhau
138	D.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	✓	✓	📄 Chủ tịch HĐQT là TV HĐQT không tham gia điều hành 📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và thành viên HĐQT 📄 BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Cơ cấu HĐQT
139	D.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	✓	✓	📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và thành viên HĐQT. Không có TV HĐQT nào là nguyên TGD của PVTrans trong 2 năm gần đây
140	D.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai?	✓	✓	📄 Quy chế hoạt động HĐQT, Điều 7. Chủ tịch HĐQT 📄 Website PVTrans (Mục Điều lệ. Quy chế)
<b>Thành viên HĐQT độc lập chính (LID)</b>					
141	D.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Thành viên HĐQT độc lập cấp cao (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	✓	✓	📄 Trong tháng 4/2026, HĐQT đã bổ nhiệm Ông Đoàn Đình Thái làm thành viên HĐQT độc lập đứng đầu với các vai trò chính: (i) cầu nối giữa Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT khác; (ii) chủ tịch Ủy ban ĐC, NS&LT; (iii) thành viên Ủy ban KT&QTRR và (iv) là kênh liên lạc độc lập, góp phần đa dạng hóa phương thức trao đổi thông tin và sẵn sàng lắng nghe, tiếp nhận các vấn đề mà cổ đông quan tâm. 📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và thành viên HĐQT
<b>Kỹ năng và năng lực</b>					
142	D.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?	✓	✓✓	📄 Có 3/3 TV HĐQT không điều hành có kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải biển, ngành nghề chính của PVTrans 📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và thành viên HĐQT, Ma trận kỹ năng và kinh nghiệm 📄 BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Cơ cấu HĐQT
	D.5	<b>Hiệu suất hoạt động của HĐQT</b>			
<b>Phát triển Thành viên HĐQT</b>					
143	D.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới?	✓	✓	📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Hoạt động của HĐQT, Hoạt động phát triển năng lực và quy hoạch nhân sự kế nhiệm 📄 BCQT 2025, Mục V. Đào tạo về QTCT: danh sách khóa đào tạo TV HĐQT và BĐH
144	D.5.2	Công ty có chính sách và thực tế thực hiện các chương trình khuyến khích các thành viên HĐQT tham gia các khóa đào tạo chuyên môn thường xuyên hoặc liên tục không?	✓	✓	📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Hoạt động của HĐQT, Hoạt động phát triển năng lực và quy hoạch nhân sự kế nhiệm 📄 BCQT 2025, Mục V. Đào tạo về QTCT: 14 nhân sự tham gia nhiều khóa đào tạo (DCP, AI, BSI).
<b>Bổ nhiệm và Hiệu quả hoạt động của Tổng giám đốc/Ban điều hành</b>					
145	D.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	✓	✓	📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Hoạt động của HĐQT, Hoạt động phát triển năng lực và quy hoạch nhân sự kế nhiệm 📄 BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Giám sát Ban TGD
146	D.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	✓	✓	📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Đánh giá của HĐQT, Đánh giá về hoạt động của TGD và BĐH 📄 QĐ số 59/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 16/9/2025, Quy định đánh giá hiệu quả hoạt động, công bố trên Website PVTrans
<b>Đánh giá HĐQT</b>					
147	D.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	✓	✓	📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Đánh giá của HĐQT, Đánh giá về hoạt động và hiệu quả hoạt động của HĐQT 📄 QĐ số 59/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 16/9/2025, công bố trên Website PVTrans, Mục Điều lệ và Quy chế
<b>Đánh giá thành viên HĐQT</b>					
148	D.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	✓	✓	📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Đánh giá của HĐQT, Đánh giá về hoạt động và hiệu quả hoạt động của HĐQT 📄 QĐ số 59/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 16/9/2025, công bố trên Website PVTrans, Mục Điều lệ và Quy chế

STT	Mã tiêu chí	Tiêu chí	Mức độ tuân thủ		Trích dẫn và bằng chứng
			2024	2025	
<b>Đánh giá Ủy ban</b>					
149	D.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các Ủy ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Đánh giá của HĐQT, Đánh giá về hoạt động và hiệu quả hoạt động của HĐQT</li> <li>📄 QĐ số 59/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 16/9/2025, công bố trên Website PVTrans, Mục Điều lệ và Quy chế</li> </ul>
<b>Cấp độ 2 - Các câu điểm Thưởng</b>					
<b>(B)A. Quyền và đối xử công bằng với các cổ đông</b>					
	(B)A.1	Quyền tham gia và biểu quyết một cách hiệu quả tại đại hội đồng cổ đông và phải được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết, chi phối đại hội đồng cổ đông			
150	(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo theo thời gian thực (real time) tại đại hội cổ đông?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 Cổ đông có thể biểu quyết trực tuyến mà không cần tham dự ĐHĐCĐ và có thể thay đổi ý kiến biểu quyết theo thời gian thực cho đến khi kết thúc thời gian bỏ phiếu</li> <li>📄 Quy chế ĐHĐCĐ 2025, công bố trên Website PVTrans, Mục Điều lệ và Quy chế</li> <li>📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Đại hội đồng cổ đông</li> </ul>
<b>(B)A.2. Đối xử công bằng với các cổ đông</b>					
<b>(B)A.2. Thông báo ĐHĐCĐ</b>					
151	(B)A.2.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 Website PVTrans. Mục Quan hệ cổ đông. Thông tin cổ đông</li> <li>📄 Năm 2026: Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ công bố ngày 24/03/2026 (28 ngày trước ngày họp 21/04/2026)</li> </ul>
<b>(B)B. Phát triển bền vững và khả năng chống chịu</b>					
152	(B)B.1.1	Cách thức quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu có được công bố không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 BC PTBV 2024, Mục II. Kết quả hoạt động ESG tại PVTrans, Bảo vệ môi trường, Ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu</li> <li>📄 BCTN 2025, Chương IV. PTBV 2024, Mục II. Kết quả hoạt động ESG tại PVTrans</li> <li>📄 BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Hoạt động của các UB/Ban/Tổ thuộc HĐQT, UB ESG</li> </ul>
153	(B)B.1.2	Báo cáo Phát triển Bền vững của công ty có được kiểm định bởi tổ chức độc lập không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Hoạt động của UB ESG.</li> <li>📄 BC PTBV 2024 dữ liệu phát thải KNK được kiểm định bởi tổ chức độc lập có uy tín,</li> </ul>
154	(B)B.1.3	Công ty có công bố kênh tương tác/đối thoại với các bên hữu quan và cách công ty phản hồi các mối quan ngại về ESG của các bên hữu quan không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Quan hệ nhà đầu tư (IR): email ir@pvtrans.com, hotline 088.6274086</li> <li>📄 BCTN 2025, Chương IV. PTBV, Mục II. Định hướng chiến lược phát triển bền vững của PVTrans</li> <li>📄 BC PTBV 2024, Mục I. Gắn kết các bên liên quan</li> <li>📄 BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, UB ESG</li> <li>📄 Website PVTrans, Mục Quan hệ cổ đông</li> </ul>
155	(B)B.1.4	Công ty có thành lập một đơn vị/bộ phận/ủy ban chịu trách nhiệm giám sát/quản lý các vấn đề quản trị bền vững không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 UB Chiến lược và PTBV (UB ESG) trực thuộc HĐQT, chịu trách nhiệm quản lý các vấn đề PTBV</li> <li>📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Báo cáo UB Chiến lược và PTBV</li> <li>📄 BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Hoạt động của các UB/Ban/Tổ thuộc HĐQT, UB ESG</li> <li>📄 BC PTBV 2024, Mục I. Mô hình tạo giá trị, Mô hình quản trị ESG</li> </ul>
156	(B)B.1.5	Công ty có công bố các hoạt động thực tế của HĐQT đối với việc quản trị các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Hoạt động của HĐQT, Hoạt động liên quan đến ESG</li> <li>📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Báo cáo UB Chiến lược và PTBV</li> <li>📄 BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Hoạt động của UB ESG</li> <li>📄 BC PTBV 2024, Mục II. Kết quả hoạt động ESG tại PVTrans, Quản trị rủi ro tích hợp ESG</li> </ul>
157	(B)B.1.6	Công ty có kết nối chính sách thu nhập của thành viên HĐQT điều hành và các quản lý cấp cao với hiệu quả hoạt động quản trị bền vững trong năm trước không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 Chính sách thu nhập của TV HĐQT điều hành và quản lý cấp cao được gắn kết với hiệu quả PTBV, bao gồm KPI phát triển bền vững</li> <li>📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Thù lao, phụ cấp, thu nhập và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS và BĐH</li> <li>📄 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Đánh giá của HĐQT, Đánh giá về hoạt động TGD và BĐH</li> </ul>
158	(B)B.1.7	Chính sách/hệ thống tố giác của công ty có được quản lý bởi các bên/tổ chức độc lập không?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> <li>📄 UB ĐC, NS&amp;LT là bộ phận độc lập quản lý hệ thống tố giác tại PVTrans.</li> <li>📄 Quy chế cảnh báo sai phạm của PVTrans, công bố trên Website PVTrans, Mục Điều lệ và Quy chế</li> </ul>

✓✓ Vượt trên tuân thủ    ✓ Tuân thủ    ✓ Tuân thủ một phần

STT	Mã tiêu chí	Tiêu chí	Mức độ tuân thủ		Trích dẫn và bằng chứng
			2024	2025	
	(B)C.	<b>Công bố thông tin và minh bạch</b>			
	(B)C.1	<b>Chất lượng của Báo cáo thường niên</b>			
159	(B)C.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	✓	✓	📎 BCTC kiểm toán công ty mẹ được công bố trong vòng 65 ngày (ngày 06/03/2026)
	(B)D.	<b>Trách nhiệm của Hội đồng quản trị</b>			
	(B)D.1	<b>Năng lực và sự đa dạng của Hội đồng quản trị</b>			
160	(B)D.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	✓	✓	📎 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và thành viên HĐQT 📎 BCQT 2025, Mục "Hoạt động của HĐQT" – Cơ cấu HĐQT: ít nhất 01 TV HĐQT độc lập là nữ
161	(B)D.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	✓	✓	📎 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và thành viên HĐQT: PVTrans đã ban hành chính sách đa dạng HĐQT với các mục tiêu có thể đo lường được 📎 Quy định tiêu chí và quy trình lựa chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự là thành viên HĐQT, Điều 3. Nguyên tắc lựa chọn, đề cử (công bố trên website PVTrans)
	(B)D.2	<b>Cơ cấu Hội đồng quản trị</b>			
162	(B)D.2.1	Ủy ban đề cử có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?	✓	✓	📎 UB Đề cử, NS&LT có đa số TV HĐQT độc lập (2/3)
163	(B)D.2.2	Ủy ban đề cử có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	✓	✓	📎 Quy định tiêu chí và quy trình lựa chọn TV HĐQT (công bố trên website PVTrans) 📎 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Báo cáo của UB ĐC, NS&LT
	(B)D.3	<b>Bổ nhiệm và bầu cử lại Hội đồng quản trị</b>			
164	(B)D.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT?	✓	✓	📎 Quy trình lựa chọn, đề cử và bổ nhiệm thành viên HĐQT trên website PVTrans, Điều 6 (công bố trên website PVTrans)
	(B)D.4	<b>Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị</b>			
165	(B)D.4.1	Công ty có số thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	✓	✓	📎 TV HĐQT độc lập không điều hành chưa đạt trên 50% 📎 Chủ tịch là TV không điều hành
	(B)D.5	<b>Giám sát rủi ro</b>			
166	(B)D.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho hội đồng quản trị?	✓	✓	📎 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Hoạt động của HĐQT, Hoạt động giám sát đối với lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS 📎 BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Hoạt động của các UB/Ban/Tổ thuộc HĐQT, Ban chỉ đạo KHCN, ĐMST và CDS
	(B)D.6	<b>Hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị</b>			
167	(B)D.6.1	Công ty có Ủy ban quản lý rủi ro riêng biệt?	✓	✓	📎 Hoạt động theo mô hình có BKS tuy nhiên HĐQT PVTrans thành lập UB KT&QTRR trực thuộc HĐQT để thực hiện chức năng tư vấn quản trị rủi ro cho HĐQT

✓ ✓ Vượt trên tuân thủ    ✓ Tuân thủ    ✓ Tuân thủ một phần

STT	Mã tiêu chí	Tiêu chí	Mức độ tuân thủ		Trích dẫn và bằng chứng
			2024	2025	
		<b>Cấp độ 2 - Các câu điểm Phạt</b>			
	(P)A.	<i>Quyền và Đối xử công bằng với các cổ đông</i>			
	(P)A.1	<b>Quyền cổ đông cơ bản</b>			
168	(P)A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	✓	✓	🔗 Không phát sinh việc mua lại cổ phần trong năm 2025
	(P)A.2	<i>Các cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được phép tham vấn lẫn nhau về các vấn đề liên quan đến quyền cổ đông cơ bản như được định nghĩa Nguyên tắc, trừ các trường hợp ngoại lệ để ngăn ngừa lạm dụng.</i>			
169	(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	✓	✓	🔗 Không có bằng bằng chứng 🔗 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Vai trò bảo đảm tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông và các bên liên quan
	(P)A.3	<i>Quyền tham gia và bỏ phiếu một cách hiệu quả trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và phải được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục bỏ phiếu, chi phối các cuộc họp cổ đông.</i>			
170	(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường?	✓	✓	🔗 Không phát sinh thêm nội dung ĐHĐCĐ ngoài các nội dung đã công bố trước Đại hội 🔗 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Đại hội đồng cổ đông
171	(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT và Chủ tịch các Ủy ban và TGD có vắng mặt trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần đây nhất không?	✓	✓	🔗 Chủ tịch HĐQT và Chủ tịch các Ủy ban và TGD tham dự đầy đủ trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần đây nhất (ĐHĐCĐ thường niên 2025) 🔗 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Đại hội đồng cổ đông
	(P)A.4	<i>Các cơ cấu và thỏa thuận vốn cho phép một số cổ đông nhất định có được mức độ kiểm soát không tương xứng với quyền sở hữu vốn cổ phần của họ phải được công bố. Công ty đã không công bố sự tồn tại của:</i>			
172	(P)A.4.1	Thỏa thuận cổ đông?	✓	✓	Không có thỏa thuận cổ đông nào làm thay đổi quyền lợi hoặc quyền biểu quyết của các cổ đông PVTrans
173	(P)A.4.2	Giới hạn biểu quyết?	✓	✓	Không có giới hạn biểu quyết. Theo Điều lệ và Quy chế ĐHĐCĐ, mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết, không có quy định về mức trần biểu quyết
174	(P)A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết?	✓	✓	Không có cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết. Vốn điều lệ của PVTrans chỉ bao gồm cổ phần phổ thông, mỗi cổ phần có một phiếu biểu quyết
	(P)A.5	<i>Các cơ cấu và thỏa thuận vốn cho phép một số cổ đông nhất định có được mức độ kiểm soát không tương xứng với quyền sở hữu vốn cổ phần của họ phải được công bố.</i>			
175	(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	✓	✓	Không có cấu trúc sở hữu kim tự tháp hoặc sở hữu chéo. PVTrans có cấu trúc sở hữu minh bạch: PVN nắm 51% vốn điều lệ và 49% VĐL là các cổ đông khác trên TTCK
	(P)A.6	<i>Cần phải nghiêm cấm giao dịch nội gián và lạm dụng hành vi tự trục lợi.</i>			
176	(P)A.6.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	✓	✓	🔗 Không có vi phạm giao dịch nội gián trong 3 năm qua 🔗 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Vai trò bảo đảm tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông 🔗 BCQT 2025, Mục VI. Danh sách NCLQ và giao dịch: Không có giao dịch 🔗 BCQT 2025, Mục VII. Giao dịch cổ phiếu người nội bộ: Không có phát sinh giao dịch năm 2025
	(P)A.7	<i>Bảo vệ các cổ đông thiểu số khỏi hành vi lạm dụng</i>			
177	(P)A.7.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	✓	✓	🔗 Không có trường hợp nào 🔗 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Vai trò bảo đảm tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông và các bên liên quan
178	(P)A.7.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	✓	✓	🔗 Không có 🔗 BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Vai trò bảo đảm tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông và các bên liên quan

STT	Mã tiêu chí	Tiêu chí	Mức độ tuân thủ		Trích dẫn và bằng chứng
			2024	2025	
	(P)B.	<b>Phát triển bền vững và bền bỉ</b>			
	(P)B.1	<b>Quyền của các bên liên quan được quy định theo pháp luật hoặc thông qua các thỏa thuận chung phải được tôn trọng</b>			
179	(P) B.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường?	✓	✓	PVTrans luôn tuân thủ quy định pháp luật và không phát sinh trường hợp nào vi phạm pháp luật về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường
	(P)B.2	<b>Khi các bên liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận các thông tin có liên quan, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.</b>			
180	(P)B.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	✓	✓	⚡ Không phát sinh ⚡ BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Vai trò bảo đảm tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông và các bên liên quan
181	(P)B.2.2	Có bằng chứng nào cho thấy công ty đang tham gia vào các hoạt động quảng cáo xanh (greenwashing) không?	✓	✓	Không có bằng chứng về hoạt động quảng cáo xanh (greenwashing). PVTrans thực hiện Báo cáo PTBV 2024 theo chuẩn GRI, dữ liệu phát thải khí nhà kính được kiểm định bởi tổ chức độc lập
	(P)C.	<b>Công bố thông tin và minh bạch</b>			
	(P)C.1	<b>Các biện pháp trừng phạt từ cơ quan quản lý về báo cáo tài chính</b>			
182	(P)C.1.1	Công ty có nhận được “ý kiến loại trừ” trong Báo cáo Kiểm toán độc lập?	✓	✓	Không. Báo cáo kiểm toán độc lập của Deloitte đối với BCTC không có ý kiến loại trừ
183	(P)C.1.2	Công ty có nhận được “ý kiến bất lợi” trong Báo cáo Kiểm toán độc lập?	✓	✓	Không. Báo cáo kiểm toán độc lập của Deloitte đối với BCTC không có ý kiến bất lợi
184	(P)C.1.3	Công ty có nhận được “từ chối đưa ra ý kiến” trong Báo cáo Kiểm toán độc lập?	✓	✓	Không. Báo cáo kiểm toán độc lập của Deloitte không từ chối đưa ra ý kiến đối với BCTC
185	(P)C.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán?	✓	✓	Không. Không có việc sửa đổi Báo cáo tài chính đã phát hành do sai sót, ngoài các thay đổi chính sách kế toán theo chuẩn mực
	(P)D.	<b>Trách nhiệm của Hội đồng quản trị</b>			
	(P)D.1	<b>Tuân thủ các quy tắc niêm yết, quy định và luật hiện hành</b>			
186	(P)D.1.1	Có bằng chứng gì là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?	✓	✓	⚡ Không. BCQT 2025, Mục VIII. Các vấn đề cần lưu ý khác: ghi rõ “Không có” ⚡ PVTrans được vinh danh “Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin”
187	(P)D.1.2	Có trường hợp nào mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	✓	✓	⚡ Bà Nguyễn Linh Giang từ nhiệm TV HĐQT ngày 12/6/2025 theo đơn từ nhiệm ⚡ BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và thành viên HĐQT (bà Giang không nêu lo ngại liên quan đến quản trị) ⚡ BCQT 2025, Mục II. Hoạt động của HĐQT, Thông tin TV HĐQT
	(P)D.2	<b>Cơ cấu Hội đồng quản trị</b>			
188	(P)D.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập nào đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm (Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011) (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách?	✓	✓	⚡ 02 thành viên HDDQT độc lập hiện tại mới đảm nhiệm chức vụ 4 năm tại PVTrans với cùng chức trách ⚡ BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và thành viên HĐQT
189	(P)D.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập?	✓	✓	⚡ PVTrans xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập (02 thành viên) ⚡ BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và thành viên HĐQT
190	(P)D.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vai trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng?	✓✓	✓✓	⚡ PVTrans không có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vai trò quản trị ở tổng cộng hơn 3 HĐQT của các công ty đại chúng ⚡ BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và thành viên HĐQT
	(P)D.3	<b>Kiểm toán độc lập</b>			
191	(P)D.3.1	(Trong 2 năm trước) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của Công ty Kiểm toán độc lập hiện tại?	✓	✓	⚡ Trong 2 năm trước (năm 2024, 2025) không có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào của PVTrans từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của Công ty Kiểm toán độc lập hiện tại ⚡ BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và thành viên HĐQT
	(P)D.4	<b>Thành phần và cơ cấu của Hội đồng quản trị</b>			
192	(P)D.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của công ty trong 3 năm qua không?	✓	✓	⚡ Chủ tịch HĐQT không phải là TGD của công ty trong 3 năm qua ⚡ BCTN 2025, Chương III. Quản trị Công ty, Cơ cấu và thành viên HĐQT
193	(P)D.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng không?	✓	✓	Không phát sinh. Thành viên HĐQT độc lập không điều hành không nhận quyền chọn mua cổ phiếu (ESOP) hay cổ phiếu thưởng.

# PHỤ LỤC 2 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2025 SAU KIỂM TOÁN

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con sau đây gọi chung là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

<b>Ông Phạm Việt Anh</b>	Chủ tịch
<b>Ông Nguyễn Duyên Hiếu</b>	Thành viên
<b>Ông Nguyễn Đình Thanh</b>	Thành viên
<b>Ông Hoàng Đức Chính</b>	Thành viên
<b>Ông Lê Mạnh Tuấn</b>	Thành viên (bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2025)
<b>Ông Trương Hồng Sơn</b>	Thành viên (bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2025)
<b>Bà Nguyễn Linh Giang</b>	Thành viên (miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2025)
<b>Bà Nguyễn Thị Thu Hương</b>	Thành viên độc lập
<b>Ông Đoàn Đình Thái</b>	Thành viên độc lập

#### BAN KIỂM SOÁT

<b>Ông Cao Trọng Tuấn</b>	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2025)
<b>Bà Trương Thị Anh Đào</b>	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2025)
<b>Bà Nguyễn Thị Nhung</b>	Thành viên
<b>Bà Ngô Thị Thu Linh</b>	Thành viên

#### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

<b>Ông Nguyễn Duyên Hiếu</b>	Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện pháp luật
<b>Ông Nguyễn Đình Thanh</b>	Phó Tổng Giám đốc
<b>Ông Nguyễn Quốc Thịnh</b>	Phó Tổng Giám đốc
<b>Ông Nguyễn Việt Long</b>	Phó Tổng Giám đốc
<b>Ông Lê Mạnh Tuấn</b>	Phó Tổng Giám đốc
<b>Ông Hồ Sĩ Thuận</b>	Phó Tổng Giám đốc

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Nguyễn Duyên Hiếu  
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

## Kính gửi

Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con sau đây gọi chung là "Tổng Công ty"), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2026, từ trang 5 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

## Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý đến người đọc Thuyết minh số 12 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất liên quan đến việc thay đổi thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định hữu hình. Ý kiến của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.

Nguyễn Thị Thu Sang  
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1144-2023-001-1

Phan Thị Hồng Nhung  
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 4310-2023-001-1

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 18 tháng 3 năm 2026 | Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

**MẪU SỐ B 01-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

(Đơn vị: VND)

TT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>7.522.113.324.368</b>	<b>6.648.001.421.674</b>
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>1.899.525.806.593</b>	<b>1.152.030.770.539</b>
1	Tiền	111		941.616.389.545	557.510.770.539
2	Các khoản tương đương tiền	112		957.909.417.048	594.520.000.000
<b>II</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>2.999.126.793.824</b>	<b>3.357.277.835.242</b>
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	2.999.126.793.824	3.357.277.835.242
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.833.081.705.927</b>	<b>1.311.639.971.868</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	1.517.829.993.363	1.079.926.463.852
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		75.277.555.108	43.962.274.251
3	Phải thu ngắn hạn khác	136	8	324.961.524.563	273.975.515.319
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(84.987.367.107)	(86.896.099.736)
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	671.818.182
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>345.436.337.479</b>	<b>331.073.290.370</b>
1	Hàng tồn kho	141	10	345.436.337.479	331.073.290.370
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>444.942.680.545</b>	<b>495.979.553.655</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	89.467.288.504	86.929.265.466
2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		355.456.396.268	409.030.792.416
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	18.995.773	19.495.773

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

TT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>200</b>		<b>14.786.543.131.569</b>	<b>13.210.151.631.075</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>397.376.243.697</b>	<b>177.413.046.717</b>
1	Phải thu dài hạn khác	211	8	397.376.243.697	177.413.046.717
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>13.497.580.741.244</b>	<b>12.062.018.494.455</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	221	12	13.495.052.568.359	12.060.172.207.254
	- Nguyên giá	222		23.424.569.414.588	19.816.215.604.424
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.929.516.846.229)	(7.756.043.397.170)
2	Tài sản cố định vô hình	227		2.528.172.885	1.846.287.201
	- Nguyên giá	228		12.940.358.011	11.097.733.611
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.412.185.126)	(9.251.446.410)
<b>III</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>5.466.181.640</b>	<b>7.110.214.859</b>
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		5.466.181.640	7.110.214.859
<b>IV</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>192.354.670.486</b>	<b>212.733.790.272</b>
1	Đầu tư vào công ty liên kết	252	13	146.416.903.186	146.796.022.972
2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	14	45.937.767.300	45.937.767.300
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6	-	20.000.000.000
<b>V</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>693.765.294.502</b>	<b>750.876.084.772</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	11	619.926.843.491	687.718.277.579
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	73.838.451.011	63.157.807.193
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>		<b>270</b>		<b>22.308.656.455.937</b>	<b>19.858.153.052.749</b>

(Đơn vị: VND)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

(Đơn vị: VND)

TT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>10.818.467.171.939</b>	<b>9.468.678.507.601</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>4.067.395.141.144</b>	<b>3.714.296.573.614</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	1.251.932.550.090	872.605.959.416
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	14.427.280.923	32.141.459.207
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	137.295.592.231	169.067.010.541
4	Phải trả người lao động	314		368.637.257.819	323.154.572.480
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	171.377.497.316	161.752.841.337
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		73.190.668.049	75.494.312.838
7	Phải trả ngắn hạn khác	319	20	205.810.005.668	146.256.432.610
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22	1.394.164.249.726	1.488.402.615.113
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	21	266.959.820.218	285.597.688.531
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		183.600.219.104	159.823.681.541
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>6.751.072.030.795</b>	<b>5.754.381.933.987</b>
1	Phải trả dài hạn khác	337	20	231.710.199.662	309.346.396.995
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23	6.245.363.980.337	5.375.530.706.560
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	15	-	151.794.941
4	Dự phòng phải trả dài hạn	342	21	273.997.850.796	69.353.035.491

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

(Đơn vị: VND)

TT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>11.490.189.283.998</b>	<b>10.389.474.545.148</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>24</b>	<b>11.490.189.283.998</b>	<b>10.389.474.545.148</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411		4.699.312.350.000	3.560.126.380.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		4.699.312.350.000	3.560.126.380.000
2	Vốn khác của chủ sở hữu	414		586.881.430.000	427.875.980.000
3	Quỹ đầu tư phát triển	418		1.888.938.637.936	1.711.393.995.572
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		46.060.439.748	46.060.439.748
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.451.819.747.325	1.973.676.231.272
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		414.046.965.342	880.442.261.711
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		1.037.772.781.983	1.093.233.969.561
6	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.817.176.678.989	2.670.341.518.556
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>22.308.656.455.937</b>	<b>19.858.153.052.749</b>

Đinh Mai Phương  
Người lập biểu

Đỗ Đức Hùng  
Kế toán trưởngNguyễn Duyên Hiếu  
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

(Đơn vị: VND)

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		16.012.813.858.007	11.732.148.061.983
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	27	16.012.813.858.007	11.732.148.061.983
3	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	13.665.419.226.682	9.288.346.580.908
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2.347.394.631.325	2.443.801.481.075
5	Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	307.529.855.790	306.618.629.376
6	Chi phí tài chính	22	31	572.420.827.537	574.082.249.040
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		435.263.188.386	417.711.767.303
7	Phần lãi trong công ty liên kết	24	13	21.483.041.495	16.992.631.587
8	Chi phí bán hàng	25	32	13.859.536.248	16.586.106.482
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	529.620.568.469	488.801.469.185
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+24+(21-22)-(25+26))	30		1.560.506.596.356	1.687.942.917.331
11	Thu nhập khác	31		127.335.941.395	263.761.144.581
12	Chi phí khác	32		34.237.059.961	83.313.002.285

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

(Đơn vị: VND)

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	33	93.098.881.434	180.448.142.296
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	34	1.653.605.477.790	1.868.391.059.627
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	15	335.541.115.086	396.904.427.917
16	(Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(10.832.438.759)	1.858.270.791
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.328.896.801.463	1.469.628.360.919
	Phân bổ cho:				
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	61		1.037.772.781.983	1.093.233.969.561
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		291.124.019.480	376.394.391.358
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	2.075	2.185

Đinh Mai Phương  
Người lập biểu

Đỗ Đức Hùng  
Kế toán trưởng



Nguyễn Duyên Hiếu  
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

(Đơn vị: VND)

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1	Lợi nhuận trước thuế	01	1.653.605.477.790	1.868.391.059.627
2	<b>Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
	Khấu hao tài sản cố định	02	2.191.241.380.160	1.798.639.134.000
	Các khoản dự phòng	03	184.098.214.363	(3.804.464.296)
	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	5.593.949.400	27.957.323.434
	Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(223.479.092.585)	(391.000.982.370)
	Chi phí lãi vay	06	435.263.188.386	417.711.767.303
	Chi phí lãi trả chậm	07	15.024.284.374	18.879.071.301
3	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>4.261.347.401.888</b>	<b>3.736.772.908.999</b>
	Thay đổi các khoản phải thu	09	(730.952.640.405)	(197.575.650.045)
	Thay đổi hàng tồn kho	10	(14.363.047.109)	(98.407.896.041)
	Thay đổi các khoản phải trả	11	474.876.681.205	5.077.805.229
	Thay đổi chi phí trả trước	12	65.253.411.050	(33.036.544.217)
	Tiền lãi vay, lãi trả chậm đã trả	14	(443.088.442.486)	(422.147.730.420)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(368.186.442.812)	(299.108.048.875)
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(83.661.860.514)	(123.608.006.802)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.161.225.060.817	2.567.966.837.828

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

(Đơn vị: VND)

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1	Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(3.740.281.236.718)	(3.965.706.557.109)
2	Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	6.216.548.819	306.232.932.517
3	Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(6.138.759.690.591)	(5.772.250.154.044)
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	6.519.426.847.876	5.889.503.671.131
5	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	230.015.448.031	224.780.468.593
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(3.123.382.082.583)</b>	<b>(3.317.439.638.912)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	140.665.318.560
2	Tiền thu từ đi vay	33	3.319.017.943.502	2.736.032.497.144
3	Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.548.230.090.294)	(1.808.754.133.703)
4	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(69.321.748.620)	(152.170.634.540)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>701.466.104.588</b>	<b>915.773.047.461</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>739.309.082.822</b>	<b>166.300.246.377</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>1.152.030.770.539</b>	<b>979.225.965.598</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	8.185.953.232	6.504.558.564
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>1.899.525.806.593</b>	<b>1.152.030.770.539</b>

Đinh Mai Phương  
Người lập biểu

Đỗ Đức Hùng  
Kế toán trưởng

Nguyễn Duyên Hiếu  
Tổng Giám đốc

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### Hình thức sở hữu vốn

Cấu trúc của Tổng Công ty bao gồm Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí ("Công ty mẹ"), 9 công ty con và 1 công ty liên kết.

### Công ty mẹ

Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (gọi tắt là "Tổng Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302743192 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp và sửa đổi lần thứ 17 ngày 29 tháng 9 năm 2025. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006624 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 5 năm 2007. Tổng Công ty chính thức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 12 năm 2007, với mã chứng khoán là "PVT".

Công ty mẹ có 2 chi nhánh là:

- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (Chi nhánh PSM)
- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí - Công ty Dịch vụ Hàng hải Dầu khí (Chi nhánh OFS)

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 2.709 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 2.731 người).

### Các Công ty con

Tên công ty	Nơi đăng ký hoạt động	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Tầng 3, Tòa nhà Phú Mỹ, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	67.320.000	64,92%	64,92%	Kinh doanh vận tải dầu thô, cho thuê phương tiện vận tải, dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, sửa chữa tàu biển.
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam (*)	Tầng 6, Tòa nhà Phú Mỹ, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	40.563.200	69,63%	53,75%	Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường biển, đại lý kinh doanh xăng dầu, đại lý hàng hải, dịch vụ môi giới, cung ứng, sửa chữa tàu biển và cho thuê phương tiện vận tải.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

### Các Công ty con

(Đơn vị: VND)

Tên công ty	Nơi đăng ký hoạt động	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Số 151 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh	58.905.000	51,00%	51,00%	Cung cấp dịch vụ quản lý tàu; cung cấp nhiên liệu trong nước và nhập khẩu tạm thời đối với các tàu biển, tái xuất; vận chuyển khí hóa lỏng LPG trong vùng biển nội địa và quốc tế; dịch vụ: đại lý tàu biển.
Công ty Cổ phần Sản phẩm khí Quốc tế	Tầng 13, Tòa nhà Sofic, Số 10 Mai Chí Thọ, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh	45.898.139	67,98%	67,98%	Kinh doanh mua bán phương tiện vận tải, cho thuê tàu, kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, đường thủy nội địa, kinh doanh vận tải biển, dịch vụ: đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, kiểm đếm hàng hóa, vệ sinh tàu biển, sửa chữa tàu biển tại cảng, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, đào tạo nghề.
Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long	Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	27.705.600	99,85%	99,85%	Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, tuyển dụng, đào tạo và cung ứng thuyền viên, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, và các mặt hàng phục vụ đời sống dân sinh.
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt	P806, lầu 08 Tòa nhà Citilight, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh	41.142.328	51,87%	51,87%	Kinh doanh vận tải biển, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, đại lý hàng hải, dịch vụ sửa chữa tàu biển (không hoạt động tại trụ sở), cho thuê phương tiện vận tải tàu biển, xe ô tô, xe cơ giới và khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, dạy nghề, chuẩn bị mặt bằng.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## Các Công ty con

(Đơn vị: VND)

Tên công ty	Nơi đăng ký hoạt động	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	Tầng 5, Tòa nhà Oriental, Số 324 Tây Sơn, Phường Đồng Đa, TP. Hà Nội	18.098.643	50,50%	50,50%	Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, đồ dùng gia đình và cá nhân, dịch vụ tuyển dụng và cung ứng lao động trong nước, dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản, lữ hành nội địa và dịch vụ phục vụ khách du lịch, sản xuất phần mềm tin học, cung cấp dịch vụ giải pháp tin học và mua bán thiết bị tin học.
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	Tầng 6, Tòa nhà Việt Á, số 9, Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội	8.919.900	54,08%	54,08%	Kinh doanh vận tải bằng ô tô dưới các hình thức vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, vận tải hàng hóa, xăng dầu, gas; kinh doanh xăng dầu, khí hóa lỏng; kinh doanh gas: chế tạo, sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng; sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng, phương tiện vận tải.
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	Lô CN08, Đường số 6, Khu công nghiệp Tịnh Phong, Xã Thọ Phong, Tỉnh Quảng Ngãi	1.520.000	50,67%	50,67%	Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, đường bộ và đường hàng không; kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ (trừ vận tải bằng xe buýt); vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; mua bán và cung ứng vật tư, trang thiết bị phục vụ ngành dầu khí, hàng hải; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ kỹ thuật dầu khí; kinh doanh dịch vụ môi giới và cung ứng tàu biển.

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty đang sở hữu 40.563.200 cổ phần tại Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Phương Nam, công ty con, bao gồm 20.653.200 cổ phần phổ thông và 20.000.000 cổ phần ưu đãi. Theo đó, cổ tức của cổ phần ưu đãi được nhận gấp 1,2 lần so với cổ tức cổ phần phổ thông trong thời gian 03 năm từ khi công ty bắt đầu chia cổ tức. Đại hội đồng cổ đông của công ty con đã thông qua nghị quyết ngày 30 tháng 6 năm 2025 về chủ trương chi trả cổ tức bằng tiền. Năm 2025 là năm đầu tiên Công ty con bắt đầu chi trả cổ tức bằng tiền.

### Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501811660 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) cấp ngày 01 tháng 4 năm 2011. Tổng Công ty đã góp 98 tỷ đồng, tương ứng với 49% tổng vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Hoạt động chính của công ty này là dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí.

### Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty là kinh doanh vận tải dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất, hàng khô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác.

### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

### Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

## CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

### Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),

Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,

Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200 và,

Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

## TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

### Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## Công cụ tài chính

### Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

## Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

## Các khoản đầu tư tài chính

### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

### Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

## Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

## Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

## Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc, thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải	3 - 20
Thiết bị văn phòng	2 - 6

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trong năm, hai công ty con gồm Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt và Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế đã thay đổi thời gian hữu dụng ước tính của các phương tiện vận tải. Cụ thể, Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt đã điều chỉnh thời gian hữu dụng của tàu Global Liberty từ 9 năm xuống 7 năm, và Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế đã điều chỉnh thời gian hữu dụng của các tàu Shamrock Jupiter và Aquarius từ 10 năm xuống 9 năm. Chi tiết ảnh hưởng của việc thay đổi này được trình bày tại Thuyết minh số 12.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản đưa vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

## Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định định kỳ

Đối với tài sản cố định là tàu vận tải thì việc sửa chữa lớn sẽ mang tính chất định kỳ, bao gồm các chi phí sửa chữa và duy tu tàu theo yêu cầu kỹ thuật nhằm khôi phục lại điều kiện và khả năng hoạt động của tàu. Theo quy định kế toán hiện hành thì Tổng Công ty có thể ghi nhận chi phí sửa chữa lớn tàu vận tải khi thực tế phát sinh hay lập dự phòng trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh hàng năm căn cứ vào dự toán và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc đối với từng loại tàu. Tổng Công ty và các công ty con hiện đang áp dụng chính sách ghi nhận chi phí sửa chữa lớn tàu vận tải như sau:



(a) Đối với trường hợp ghi nhận theo thực tế phát sinh: Chi phí sửa chữa lớn và duy tu định kỳ sẽ được ghi nhận khi thực tế phát sinh và phân bổ vào kết quả kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng từ ngày phát sinh đến kỳ sửa chữa tiếp theo;

(b) Đối với trường hợp dự phòng trích trước: Chi phí sửa chữa lớn và duy tu định kỳ được trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh căn cứ vào dự toán cho đến kỳ dự kiến việc sửa chữa tài sản xảy ra. Tại kỳ phát sinh việc sửa chữa, nếu chi phí sửa chữa thực tế lớn hơn số trích theo dự toán hoặc ngược lại thì số chênh lệch được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính đó.

## Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

### Tổng Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán, trừ khi áp dụng phương pháp tính khác hợp lý hơn.

### Tổng Công ty là bên đi thuê

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán, trừ khi áp dụng phương pháp tính khác hợp lý hơn.

## Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính và giấy chứng nhận được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn sẽ không trích khấu hao.

Phần mềm máy tính và giấy chứng nhận được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 năm đến 6 năm.

Phần mềm máy tính và giấy chứng nhận được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 năm đến 6 năm.

## Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, giá trị tiền thuê tàu trả trước, chi phí thuê văn phòng, chi phí bảo hiểm tàu và các khoản chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

## Các khoản dự phòng phải trả

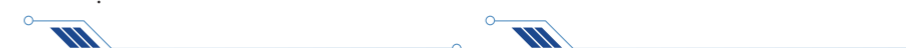
Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

## Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- |  |  |
|--|--|
| (a) Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; | (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;                       |
| (b) Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;         | (d) Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và |
| (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.  |  |

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:



- |  |   |
|--|---|
| (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;                           | (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và                      |
| (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; | (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó. |

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện thể hiện số tiền đã nhận trước từ khách hàng về cho thuê tài sản nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Doanh thu chưa thực hiện được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

## Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

## Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh hợp nhất trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

## Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

## Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng Công ty để dùng cho công tác khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, phục vụ nhu cầu phúc lợi công cộng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tuân thủ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty và các quy định về kế toán, tài chính hiện hành.

## Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng Công ty và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp. Việc trích và sử dụng quỹ đầu tư phát triển tuân thủ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty và các quy định về kế toán, tài chính hiện hành.

## Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được phân phối bao gồm chia cổ tức cho các cổ đông và trích lập các quỹ theo Nghị Quyết đại hội cổ đông đã được phê duyệt. Số cổ tức được công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của cổ đông trong Đại hội đồng cổ đông thường niên.

## Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

(Đơn vị: VND)

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	3.453.065.757	1.940.364.122
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	937.381.013.788	555.570.406.417
Tiền đang chuyển	782.310.000	
Các khoản tương đương tiền (*)	957.909.417.048	594.520.000.000
	<b>1.899.525.806.593</b>	<b>1.152.030.770.539</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn không quá ba tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất được hưởng từ 0,1%/năm đến 4,75%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 0,5%/năm đến 4,75%/năm).

Tổng Công ty thế chấp một số tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Cathay United Bank – Chi nhánh Hồ Chí Minh và tất cả các khoản tiền bao gồm tiền lãi phát sinh ghi có trên các tài khoản này, để làm tài sản đảm bảo cho các hợp đồng vay tại ngân hàng này (Thuyết minh số 22 và Thuyết minh số 23). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng số dư tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn của các tài khoản trên là 34.523.426.453 đồng.

## ĐẦU TƯ NĂM GIỮ TỚI NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngắn hạn (*)	2.999.126.793.824	3.357.277.835.242
Dài hạn	-	20.000.000.000
	<b>2.999.126.793.824</b>	<b>3.377.277.835.242</b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất hàng năm được hưởng từ 3,5%/năm đến 7,7%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 4,0%/năm đến 6,0%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty và các công ty con đã sử dụng một số khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn tại ngân hàng thương mại với số tiền là 700.000.000 đồng làm tài sản đảm bảo cho việc thực hiện các hợp đồng kinh tế, 168.000.000.000 đồng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay dài hạn (Thuyết minh số 23).

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

## PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

(Đơn vị: VND)

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Bên thứ ba	888.115.351.274	534.046.775.416
Bên liên quan (Thuyết minh số 39)	629.714.642.089	545.879.688.436
	<b>1.517.829.993.363</b>	<b>1.079.926.463.852</b>

Tổng Công ty sử dụng các khoản phải thu của Công ty mẹ phát sinh từ hoạt động của tàu PVT Saturn, PVT Aurora và PVT Clara làm tài sản đảm bảo cho các hợp đồng vay tại ngân hàng Ngân hàng Cathay United Bank – Chi nhánh Hồ Chí Minh (Thuyết minh số 22 và thuyết minh số 23).

## CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

(Đơn vị: VND)

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Ký cược, ký quỹ	70.616.036.609	78.175.661.248
Phải thu tiền bồi thường (i)	95.714.998.869	73.073.174.233
Trích trước lãi tiền gửi	46.726.154.400	52.990.950.720
Tạm ứng cho nhân viên	24.514.394.860	21.546.133.996
Cổ tức và lợi nhuận được chia	1.273.134.684	1.247.454.244
Các khoản phải thu khác	86.116.805.141	46.942.140.878
	<b>324.961.524.563</b>	<b>273.975.515.319</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Ký cược, ký quỹ (ii)	395.491.160.575	175.742.243.468
Các khoản phải thu khác	1.885.083.122	1.670.803.249
	<b>397.376.243.697</b>	<b>177.413.046.717</b>
<b>Trong đó, phải thu khác từ các bên liên quan (Thuyết minh số 39)</b>		
Ngắn hạn	5.408.234.434	7.596.183.409

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC (Tiếp theo)

(Đơn vị: VND)

(i) Phải thu tiền bồi thường bao gồm:

- Khoản phải thu của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương, công ty con, liên quan tới Bà Huỳnh Thị Huyền Như phát sinh từ năm 2011, với số tiền là 73.073.174.233 đồng. Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá khả năng thu hồi số tiền này là thấp và đã trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản phải thu này.

- Khoản phải thu của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt, công ty con, với số tiền là 22.641.824.636 đồng từ các bên có liên quan đến sự cố va chạm tàu PVT Saturn vào ngày 23 tháng 11 năm 2022.

(ii) Khoản ký cược, ký quỹ dài hạn chủ yếu bao gồm:

- Các khoản đặt cọc thuê tàu trần với số tiền 134.213.800.000 đồng của Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt ("Nhật Việt"), công ty con, với thời hạn thuê là 6 năm kể từ ngày bàn giao tàu (năm 2023).

- Khoản tiền đặt cọc với số tiền 232.462.450.000 đồng của Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt ("Nhật Việt"), công ty con theo hợp đồng đã ký kết với Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific, bên liên quan của Nhật Việt, để thuê 2 tàu đầu/hóa chất đóng mới với thời hạn thuê là 10 năm kể từ ngày bàn giao tàu và dự kiến sẽ tiếp nhận tàu vào năm 2028. Các khoản đặt cọc của Nhật Việt cho hai tàu đóng mới này được bảo lãnh bởi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Thăng Long, thông qua thư bảo lãnh phát hành ngày 15 tháng 5 năm 2025.

## DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

Đối tượng nợ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Bà Huỳnh Thị Huyền Như	73.073.174.233	-	73.073.174.233	-
Đối tượng khác	11.914.192.874	-	13.822.925.503	-
	<b>84.987.367.107</b>	-	<b>86.896.099.736</b>	-

## HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Hàng đi đường	715.381.167	-	-	-
Nhiên liệu, vật liệu	303.727.088.187	-	301.379.979.540	-
Công cụ, dụng cụ, vật tư	40.591.360.366	-	29.091.715.601	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	249.883.596	-
Hàng hóa	402.507.759	-	351.711.633	-
	<b>345.436.337.479</b>	-	<b>331.073.290.370</b>	-

## CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>VND</b>		<b>VND</b>	
Công cụ dụng cụ xuất dùng	2.757.721.998		2.835.164.290	
Phí thuê tàu	31.490.892.986		35.015.269.830	
Chi phí bảo hiểm	38.017.335.626		31.695.260.046	
Khác	17.201.337.894		17.383.571.300	
	<b>89.467.288.504</b>		<b>86.929.265.466</b>	
<b>b. Dài hạn</b>	<b>VND</b>		<b>VND</b>	
Chi phí sửa chữa lớn cho tàu	241.481.429.975		288.767.757.716	
Phí thuê tàu và tài sản khác	279.044.036.780		356.907.446.165	
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	14.797.447.239		13.404.115.172	
Khác	84.603.929.497		28.638.958.526	
	<b>619.926.843.491</b>		<b>687.718.277.579</b>	

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

(Đơn vị: VND)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng
NGUYÊN GIÁ	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	6.833.645.056	83.954.367.387	19.702.358.414.642	23.069.177.339	19.816.215.604.424
Tăng trong năm	105.000.000	3.648.853.726	3.614.649.099.591	2.448.233.264	3.620.851.186.581
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(17.738.662.608)	-	(17.738.662.608)
Điều chỉnh khác	-	-	5.241.286.191	-	5.241.286.191
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>6.938.645.056</b>	<b>87.603.221.113</b>	<b>23.304.510.137.816</b>	<b>25.517.410.603</b>	<b>23.424.569.414.588</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	1.950.300.456	57.804.145.667	7.679.359.964.655	16.928.986.392	7.756.043.397.170
Khấu hao trong năm	319.860.740	12.659.753.366	2.173.660.745.914	3.440.281.424	2.190.080.641.444
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(17.738.662.608)	-	(17.738.662.608)
Điều chỉnh khác	-	-	862.586.681	268.883.542	1.131.470.223
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.270.161.196</b>	<b>70.463.899.033</b>	<b>9.836.144.634.642</b>	<b>20.638.151.358</b>	<b>9.929.516.846.229</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm	4.883.344.600	26.150.221.720	12.022.998.449.987	6.140.190.947	12.060.172.207.254
Tại ngày cuối năm	4.668.483.860	17.139.322.080	13.468.365.503.174	4.879.259.245	13.495.052.568.359

Tổng Công ty đã thế chấp một số phương tiện vận tải với tổng nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 lần lượt là 18.469.925.972.064 đồng và 11.987.654.575.628 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 lần lượt là 17.012.009.551.436 đồng và 11.472.523.418.092 đồng) làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay dài hạn (Thuyết minh số 23).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty có một số tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 1.535.282.140.633 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 817.564.349.671 đồng). Nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 đang chờ bán nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị lần lượt là 204.943.501.469 đồng và 98.271.009.838 đồng.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Trong năm 2025, hai công ty con của Tổng Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt và Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế đã thay đổi thời gian sử dụng hữu ích của các phương tiện vận tải. Cụ thể, Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt đã điều chỉnh thời gian sử dụng hữu ích của tàu Global Liberty từ 9 năm xuống 7 năm, và Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế đã điều chỉnh thời gian sử dụng hữu ích của các tàu Shamrock Jupiter và Aquarius từ 10 năm xuống 9 năm. Ban Tổng Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc thay đổi thời gian hữu dụng của tài sản là phù hợp với tình trạng kỹ thuật và tình hình thực tế sử dụng tài sản. Nếu thời gian trước đây được tiếp tục sử dụng, giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp trong năm sẽ giảm với số tiền là 56.531.346.442 đồng và lợi nhuận trước thuế trong năm sẽ tăng với số tiền tương ứng.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Đầu tư vào công ty liên kết là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC:

(Đơn vị: VND)

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Giá gốc khoản đầu tư vào công ty liên kết	98.000.000.000	98.000.000.000
Phần lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư trừ cổ tức được chia	48.416.903.186	48.416.903.186
	<b>146.416.903.186</b>	<b>146.416.903.186</b>

Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501811660 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 01 tháng 4 năm 2011. Tổng Công ty đã góp 98 tỷ đồng, tương ứng với 49% tổng vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Hoạt động chính của công ty này là dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí.

Thông tin tài chính tóm tắt về công ty liên kết được trình bày như sau:

(Đơn vị: VND)

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tổng tài sản	920.340.407.799	803.994.098.970
Tổng công nợ	(621.530.401.295)	(504.410.378.616)
Tài sản thuần	298.810.006.504	299.583.720.354
<b>Phần tài sản thuần khoản đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>146.416.903.186</b>	<b>146.796.022.972</b>

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	43.842.941.828	34.678.839.976
<b>Lợi nhuận thuần từ khoản đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>21.483.041.495</b>	<b>16.992.631.587</b>

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

## ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

(Đơn vị: VND)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
PV KEEZ Pte., Ltd.	45.937.767.300	-	45.937.767.300	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty đã đầu tư số tiền 2.389.343 Đô la Mỹ vào Công ty PV KEEZ Pte. Ltd. (thành lập tại Singapore) tương đương với 2.389.343 cổ phần ưu đãi cổ tức hưởng mức cổ tức cố định 8%/năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoản đầu tư vào đơn vị khác không có dấu hiệu bị giảm giá, nên dự phòng không cần thiết phải trích lập.

Tổng Công ty chưa đánh giá và chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

## TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI/THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

(Đơn vị: VND)

	Dự phòng	Chi phí trích trước	Khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>51.087.528.220</b>	<b>-</b>	<b>13.776.754.823</b>	<b>64.864.283.043</b>
Ghi nhận/(hoàn nhập) vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	(9.536.555.243)	5.770.100	7.672.514.352	(1.858.270.791)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>41.550.972.977</b>	<b>5.770.100</b>	<b>21.449.269.175</b>	<b>63.006.012.252</b>
Ghi nhận/(hoàn nhập) vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	(211.934.016)	(5.770.100)	11.050.142.875	10.832.438.759
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>41.339.038.961</b>	<b>-</b>	<b>32.499.412.050</b>	<b>73.838.451.011</b>
<b>Trong đó</b>			<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
			VND	VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			73.838.451.011	63.157.807.193
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			-	151.794.941

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

(Đơn vị: VND)

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a. Phải trả người bán ngắn hạn là bên thứ ba</b>		
Công ty TNHH Dahasa	117.712.019.555	-
Công ty TNHH Vận tải Dầu khí Opec	58.482.870.118	21.308.646.788
Công ty Cổ phần Cung ứng Nhiên liệu Tàu biển Vina	30.164.117.190	64.302.683.310
Phải trả cho các đối tượng khác	728.434.982.168	643.571.425.029
<b>b. Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Thuyết minh số 39)</b>		
	317.138.561.059	143.423.204.289
	<b>1.251.932.550.090</b>	<b>872.605.959.416</b>

Tổng Công ty có khả năng thanh toán toàn bộ số dư phải trả người bán ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024.

## NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

(Đơn vị: VND)

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Eneos Oil & Energy Asia Pte. Ltd	9.804.917.691	-
Sinopec Fuel Oil (Singapore) Pte Ltd	-	14.580.515.626
Xianglong Shipping Pte Ltd	-	4.799.369.192
Khác	4.622.363.232	12.761.574.389
	<b>14.427.280.923</b>	<b>32.141.459.207</b>

## THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

(Đơn vị: VND)

	Số đầu năm	Số phải nộp/thu trong năm	Số đã thực nộp/thu trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
<b>a. Các khoản phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	18.995.773	-	-	18.995.773
Các loại thuế khác	500.000	500.000	-	-
	<b>19.495.773</b>	<b>500.000</b>	-	<b>18.995.773</b>
<b>b. Các khoản phải trả</b>				
Thuế giá trị gia tăng	14.451.198.418	149.572.645.648	146.888.147.118	17.135.696.948
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.447.358.219	1.447.358.219	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	146.529.739.538	335.541.115.086	368.186.442.812	113.884.411.812
Thuế thu nhập cá nhân	8.039.355.020	40.887.619.799	42.827.902.490	6.099.072.329
Thuế nhà thầu	3.424.041	4.835.078.682	4.734.069.590	104.433.133
Các loại thuế khác	43.293.524	3.509.712.329	3.481.027.844	71.978.009
	<b>169.067.010.541</b>	<b>535.793.529.763</b>	<b>567.564.948.073</b>	<b>137.295.592.231</b>

## CHI PHÍ PHẢI TRẢ

(Đơn vị: VND)

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí lãi vay	53.069.266.609	45.298.304.237
Lãi trả chậm	1.680.382.542	2.252.314.640
Chi phí hoạt động của tàu	48.849.365.861	17.659.480.488
Chi phí khác	67.778.482.304	96.542.741.972
	<b>171.377.497.316</b>	<b>161.752.841.337</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## PHẢI TRẢ KHÁC

(Đơn vị: VND)

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	VND	VND
Kinh phí công đoàn	1.739.783.857	2.176.802.479
Bảo hiểm xã hội	222.250.787	775.909.067
Bảo hiểm y tế	10.064.080	202.292.640
Bảo hiểm thất nghiệp	34.859.548	141.718.505
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn (i)	24.995.892.544	17.646.766.264
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	60.946.483.310	13.292.693.930
Phải trả tiền mua tàu vận tải từ PVN (ii)	77.556.117.333	77.556.117.333
Các khoản phải trả, phải nộp khác	40.304.554.209	34.464.132.392
	<b>205.810.005.668</b>	<b>146.256.432.610</b>
b. Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.147.175.335	-
Phải trả tiền mua tàu vận tải từ PVN (ii)	155.112.234.668	232.668.352.001
Các khoản phải trả, phải nộp khác	75.450.789.659	76.678.044.994
	<b>231.710.199.662</b>	<b>309.346.396.995</b>
Trong đó, phải trả khác là các bên liên quan (Thuyết minh số 39)		
Ngắn hạn	77.556.117.333	77.853.090.265
Dài hạn	155.112.234.668	232.668.352.001
	<b>232.668.352.001</b>	<b>310.521.442.266</b>

(i) Nhận ký quỹ, ký cược thể hiện số tiền ký quỹ nhận từ khách hàng để đảm bảo cho việc thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý kho nổi, dịch vụ vận tải, cho thuê tàu, và các hợp đồng khác. Những khoản ký quỹ, ký cược này không chịu lãi và sẽ được hoàn trả lại cho khách hàng tại ngày kết thúc hợp đồng.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

## DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

(Đơn vị: VND)

	Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	Dự phòng khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>340.232.704.825</b>	<b>14.718.019.197</b>	<b>354.950.724.022</b>
Trích lập thuận trong năm	291.500.200.861	-	291.500.200.861
Hoàn nhập trong năm	(24.215.600.207)	-	(24.215.600.207)
Các khoản dự phòng đã sử dụng	(81.277.653.662)	-	(81.277.653.662)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>526.239.651.817</b>	<b>14.718.019.197</b>	<b>540.957.671.014</b>
		Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Chi tiết các khoản dự phòng phải trả</b>		VND	VND
Dự phòng phải trả ngắn hạn		266.959.820.218	285.597.688.531
Dự phòng phải trả dài hạn (*)		273.997.850.796	69.353.035.491
		<b>540.957.671.014</b>	<b>354.950.724.022</b>

(\*) Bao gồm trong khoản Dự phòng phải trả dài hạn là khoản dự phòng chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định cho Kho nổi FSO Đại Hùng Queen tại Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương, công ty con, với số tiền là 143.933.688.838 đồng. Kho nổi này đã được kiểm tra cùng thời gian với Giàn khai thác ĐH01 và đã được đăng kiểm VR/DNV cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động, trong đó hạn kiểm tra phần chìm không muộn hơn ngày 16 tháng 5 năm 2027. Vì vậy ngân sách sửa chữa chưa sử dụng của Kho nổi FSO Đại Hùng Queen sẽ được duy trì và chuyển sang cho lần sửa chữa tiếp theo dự kiến thực hiện từ ngày 16 tháng 5 năm 2027.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## VAY NGẮN HẠN

(Đơn vị: VND)

	Số đầu năm		Trong năm			Số cuối năm
	Giá trị	Đã nhận nợ	Phân loại thời hạn nợ	Thanh toán	Chênh lệch tỷ giá	Giá trị
Vay ngắn hạn (*)	14.954.906.692	490.331.863.789	-	(465.146.749.481)	-	40.140.021.000
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 23)	1.473.447.708.421	-	1.559.018.723.931	(1.681.479.075.456)	3.036.871.830	1.354.024.228.726
	1.488.402.615.113	490.331.863.789	1.559.018.723.931	(2.146.625.824.937)	3.036.871.830	1.394.164.249.726

Tổng Công ty có khả năng thanh toán toàn bộ số dư nợ vay ngắn hạn và vay dài hạn đến hạn trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2024.

(\*) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Cathay United – Chi nhánh Hồ Chí Minh	29.634.750.000	-
Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank – Chi nhánh Hồ Chí Minh	10.505.271.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	14.954.906.692
	<b>40.140.021.000</b>	<b>14.954.906.692</b>

Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay bằng Việt Nam đồng của Tổng Công ty để tái cấu trúc các khoản vay dài hạn dùng để mua tàu PVT Aurora và PVT Azura trước đó. Khoản vay tại Ngân hàng Cathay United Bank - Chi nhánh Hồ Chí Minh được đảm bảo bằng các tài khoản thanh toán tại ngân hàng này (Thuyết minh số 5) và khoản phải thu phát sinh từ hoạt động của tàu PVT Aurora (Thuyết minh

số 7). Khoản vay tại Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank – Chi nhánh Hồ Chí Minh không có tài sản đảm bảo. Các khoản vay này chịu lãi suất lãi tiền vay từ 5,68%/năm đến 5,70%/năm.

## VAY DÀI HẠN

	Số đầu năm		Trong năm			Số cuối năm
	Giá trị	Đã nhận nợ	Phân loại thời hạn nợ	Thanh toán	Chênh lệch tỷ giá	Giá trị
Vay dài hạn	5.375.530.706.560	3.254.002.859.559	(1.559.018.723.931)	(826.921.045.203)	1.770.183.352	6.245.363.980.337

Tổng Công ty có khả năng thanh toán toàn bộ số dư nợ vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2024.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Chi tiết số dư các khoản vay dài hạn tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau

(Đơn vị: VND)

a. Vay dài hạn đến hạn trả	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	449.832.908.286	123.868.908.286
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam	224.048.559.524	157.381.892.856
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	190.151.021.816	145.624.220.000
Ngân hàng Cathay United Bank - Chi nhánh Hồ Chí Minh	130.909.728.892	-
Ngân hàng HSBC Việt Nam	111.990.600.000	111.990.600.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	83.160.508.725	398.228.125.673
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	42.815.537.735	92.966.619.698
Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank – Chi nhánh Hồ Chí Minh	40.283.370.000	-
Ngân hàng TMCP Phương Đông	38.822.301.648	97.867.790.892
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	26.140.192.100	65.246.108.309
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	300.000.000	-
Ngân hàng Oversea-Chinese Banking Corporation	-	121.179.875.319
Ngân hàng Woori- Chi nhánh Hong Kong	-	65.901.956.832
Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank (Thái Lan)	-	39.093.030.000
Ông Nguyễn Hồng Hiệp	15.569.500.000	54.098.580.556
	<b>1.354.024.228.726</b>	<b>1.473.447.708.421</b>

(Đơn vị: VND)

b. Vay dài hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2.505.408.778.156	694.851.945.572
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	808.410.649.749	1.191.551.495.809
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam	788.941.895.837	712.990.455.362
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	753.484.391.724	892.187.559.000
Ngân hàng HSBC Việt Nam	559.953.000.000	671.943.600.000
Ngân hàng Cathay United Bank - Chi nhánh Hồ Chí Minh	207.625.791.624	-
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	172.593.888.473	210.409.426.208
Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank – Chi nhánh Hồ Chí Minh	151.062.637.500	-
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	52.280.384.201	78.420.576.301
Ngân hàng TMCP Phương Đông	44.491.826.782	109.450.008.090
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	1.800.000.000	-
Ngân hàng Woori- Chi nhánh Hong Kong	-	296.558.601.336
Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank (Thái Lan)	-	185.691.892.500
Ngân hàng Oversea-Chinese Banking Corporation	-	117.395.490.647
Cổ Đông Nguyễn Hồng Hiệp	199.310.736.291	214.079.655.735
	<b>6.245.363.980.337</b>	<b>5.375.530.706.560</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Trong năm 2025, Tổng Công ty đã ký một số hợp đồng vay dài hạn bằng Việt Nam đồng với các ngân hàng thương mại để tái cấu trúc các khoản vay dài hạn dùng để mua tàu tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên đã có trước đó. Các khoản vay tái cấu trúc này được đảm bảo, tùy thuộc vào từng hợp đồng vay, bằng phương tiện vận tải (Thuyết minh số 12), các tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Cathay United Bank - Chi nhánh Hồ Chí Minh (Thuyết minh số 5) và khoản phải thu của Công ty mẹ phát sinh từ hoạt động của tàu liên quan (Thuyết minh số 7).

Các khoản vay dài hạn dùng để mua tàu của Tổng Công ty, tùy thuộc vào từng hợp đồng vay, được đảm bảo bằng một số hợp đồng đồng tiền gửi (Thuyết minh số 6), phương tiện vận tải (Thuyết minh số 12), quyền tài sản phát sinh từ một số hợp đồng mua bán tàu. Các khoản vay này và khoản vay tái cấu trúc nêu trên chịu lãi suất hàng năm theo LIBOR 6 tháng hoặc 1 năm cộng từ 2,5%/năm – 3,0%/năm hoặc theo SOFR 3 tháng hoặc 6 tháng cộng từ 1,8%/năm đến 5,2%/năm đối với khoản vay bằng Đô la Mỹ; lãi suất hàng năm theo LIBOR 6 tháng hoặc 1 năm cộng từ 2,5%/năm – 3,0%/năm hoặc theo SOFR 3 tháng hoặc 6 tháng cộng từ 3,86%/năm đến 5,46%/năm đối với khoản vay bằng Đồng Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay này chịu lãi suất hàng năm theo LIBOR 3 tháng hoặc 6 tháng cộng từ 1,6%/năm đến 5,46%/năm đối với khoản vay bằng tiền Đô la Mỹ, lãi suất hàng năm từ 3,98%/năm đến 7,5%/năm (năm 2024 là từ 2,5%/năm đến 6,06%/năm) đối với khoản vay bằng tiền Đồng Việt Nam.

Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt và Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế, công ty con, đã tham gia một số giao dịch hoán đổi lãi suất hai đồng tiền Việt Nam đồng và Đô la Mỹ với ngân hàng thương mại theo tỷ giá cố định để thanh toán gốc vay và lãi vay bằng Việt Nam đồng.

Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt, công ty con, đã ký hợp đồng vay dài hạn với Ông Nguyễn Hồng Hiệp – cổ đông Công ty con để tài trợ cho chi phí trả trước tiền thuê tàu. Khoản vay này không chịu lãi suất và không được đảm bảo bằng tài sản của Công ty con. Trong đó, các khoản vay liên quan đến tàu Pacific Hope sẽ được thanh toán theo lịch trả nợ điều chỉnh tại cuối thời gian vay; các khoản vay liên quan đến tàu Athena và Minerva đã được trả trước theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị của Nhật Việt cho phần gốc vay dùng để trả trước cước thuê tàu, phần gốc vay còn lại sẽ được quyết toán khi kết thúc hợp đồng thuê. Lịch trả nợ của các khoản vay dài hạn này chưa được xác định chắc chắn do phụ thuộc vào hoạt động khai thác của các tàu nên Tổng Công ty không thuyết minh chi tiết trong lịch biểu trả nợ vay bên dưới.

## Các khoản vay dài hạn ngân hàng được hoàn trả theo lịch biểu sau

(Đơn vị: VND)

b. Vay dài hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng một năm	1.338.454.728.726	1.419.349.127.865
Trong năm thứ hai	1.467.224.327.823	1.291.403.188.216
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	3.258.067.592.069	2.931.153.003.066
Sau năm năm	1.320.761.324.154	938.894.859.543
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	<b>7.384.507.972.772</b> (1.338.454.728.726)	<b>6.580.800.178.690</b> (1.419.349.127.865)
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>6.046.053.244.046</b>	<b>5.161.451.050.825</b>

## VỐN CHỦ SỞ HỮU

(Đơn vị: VND)

	Số cổ phần	Số cuối năm	Số cổ phần	Số đầu năm
Được phép phát hành	469.931.235	4.699.312.350.000	356.012.638	3.560.126.380.000
Đã phát hành và góp vốn đủ	469.931.235	4.699.312.350.000	356.012.638	3.560.126.380.000

Cổ phần	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng + Cổ phần phổ thông	469.931.235	356.012.638
Số lượng cổ phần đang lưu hành + Cổ phần phổ thông	469.931.235	356.012.638

Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt và Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế, công ty con, đã tham gia một số giao dịch hoán đổi lãi suất hai đồng tiền Việt Nam đồng và Đô la Mỹ với ngân hàng thương mại theo tỷ giá cố định để thanh toán gốc vay và lãi vay bằng Việt Nam đồng.

Tổng Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định có mệnh giá 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Tổng Công ty.

(Đơn vị: VND)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	2.396.765.460.000	51	2.396.765.460.000	51

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu:

(Đơn vị: VND)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>3.236.512.460.000</b>	<b>230.287.240.000</b>	<b>1.461.254.641.549</b>	<b>46.060.438.823</b>	<b>1.836.654.737.011</b>	<b>2.219.625.274.680</b>	<b>9.030.394.792.063</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	1.093.233.969.561	376.394.391.358	1.469.628.360.919
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	323.613.920.000	-	-	-	(323.613.920.000)	-	-
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(106.803.791.400)	(47.197.109.400)	(154.000.900.800)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	264.773.734.906	-	(264.773.734.906)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(60.596.926.427)	(12.883.454.907)	(73.480.381.334)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	(12.138.281.677)	(3.444.815.951)	(15.583.097.628)
Công ty con chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	197.588.740.000	(14.968.751.525)	-	(182.619.988.475)	-	-
Công ty con tặng vốn trong năm	-	-	-	-	-	140.665.318.560	140.665.318.560
Điều chỉnh khác	-	-	334.370.642	925	(5.665.832.415)	(2.818.085.784)	(8.149.546.632)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>3.560.126.380.000</b>	<b>427.875.980.000</b>	<b>1.711.393.995.572</b>	<b>46.060.439.748</b>	<b>1.973.676.231.272</b>	<b>2.670.341.518.556</b>	<b>10.389.474.545.148</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	1.037.772.781.983	291.124.019.480	1.328.896.801.463
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (i)	1.139.185.970.000	-	-	-	(1.139.185.970.000)	-	-
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	(116.975.538.000)	(116.975.538.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển (ii)	-	-	177.544.274.397	-	(177.544.274.397)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (ii)	-	-	-	-	(66.260.789.600)	(22.463.255.529)	(88.724.045.129)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành (ii)	-	-	-	-	(15.372.882.002)	(4.521.836.137)	(19.894.718.139)
Công ty con chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	159.003.578.390	-	-	(159.003.578.390)	-	-
Điều chỉnh khác	-	1.871.610	367.967	-	(2.261.771.541)	(328.229.381)	(2.587.761.345)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>4.699.312.350.000</b>	<b>586.881.430.000</b>	<b>1.888.938.637.936</b>	<b>46.060.439.748</b>	<b>1.451.819.747.325</b>	<b>2.817.176.678.989</b>	<b>11.490.189.283.998</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(i) Trong năm, Công ty mẹ đã thực hiện phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế của năm 2024 theo tỷ lệ 32% vốn điều lệ, tương ứng với số tiền là 1.139.185.970.000 đồng theo Nghị quyết số 01-2025/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025. Tại ngày 25 tháng 7 năm 2025, Công ty mẹ đã nhận được sự chấp thuận của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh về việc niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm với số lượng là 113.918.597 cổ phiếu và tổng số lượng cổ phiếu đăng ký hiện tại là 469.931.235 cổ phiếu. Ngày 29 tháng 9 năm 2025, Công ty mẹ đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 17 với vốn điều lệ là 4.699.312.350.000 đồng và tổng số cổ phiếu là 469.931.235 cổ phiếu.

(ii) Số trích lập các quỹ trong năm bao gồm số trích lập bổ sung quỹ đầu tư và phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khen thưởng Ban điều hành của Tổng Công ty từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-2025/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Công ty mẹ và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của các công ty con.

## KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### Ngoại tệ các loại

(Đơn vị: VND)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ ("USD")	31.543.935,14	15.772.836,29
Euro ("EUR")	1.840,51	6.784,84
Bảng Anh (GBP)	415,00	-
Đô la Singapore ("SGD")	1.724,65	6.500,25

### Nợ khó đòi đã xử lý

(Đơn vị: VND)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Prudensol Inc.	5.861.080.914	5.861.080.914
Victory Tankers Ltd.	1.201.399.233	1.201.399.233
Khác	1.861.674.645	1.861.674.645
	<b>8.924.154.792</b>	<b>8.924.154.792</b>

## BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

### Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành 4 bộ phận hoạt động: Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận tải, Bộ phận kinh doanh dịch vụ kho nổi, Bộ phận kinh doanh thương mại và Bộ phận kinh doanh dịch vụ khác. Tổng Công ty lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận theo bốn bộ phận kinh doanh này. Hoạt động chủ yếu của bốn bộ phận kinh doanh trên như sau:

- ✦ Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận tải: kinh doanh vận tải bằng tàu;
- ✦ Bộ phận kinh doanh dịch vụ kho nổi: cung cấp kho nổi, quản lý và cung cấp các dịch vụ liên quan đến kho nổi cho mỏ dầu;
- ✦ Bộ phận kinh doanh thương mại: kinh doanh mua bán mặt hàng LPG, xăng dầu và hàng hóa khác;
- ✦ Bộ phận kinh doanh dịch vụ khác: cung cấp dịch vụ quản lý tàu biển, cung ứng quản lý nguồn lao động và các dịch vụ khác.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất

(Đơn vị: VND)

	Dịch vụ vận tải	Dịch vụ kho nổi	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
<b>Số cuối năm</b>					
Tài sản bộ phận	18.772.815.385.979	673.484.089.051	576.328.760.978	76.258.729.145	20.098.886.965.153
Lãi từ công ty liên kết					48.416.903.186
Tài sản không phân bổ					2.161.352.587.598
Tổng tài sản hợp nhất					<b>22.308.656.455.937</b>
Nợ phải trả bộ phận	9.616.953.913.384	237.114.349.686	473.589.141.610	142.825.810.522	10.470.483.215.202
Nợ phải trả không phân bổ					347.983.956.737
<b>Tổng nợ phải trả hợp nhất</b>					<b>10.818.467.171.939</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản bộ phận	16.255.567.783.929	910.678.260.881	162.457.153.749	351.617.575.869	17.680.320.774.428
Lãi từ công ty liên kết					48.796.022.972
Tài sản không phân bổ					2.129.036.255.349
Tổng tài sản hợp nhất					19.858.153.052.749
Nợ phải trả bộ phận	8.277.933.196.961	219.034.354.447	150.916.863.487	162.246.495.009	8.810.130.909.904
Nợ phải trả không phân bổ					658.547.597.697
<b>Tổng nợ phải trả hợp nhất</b>					<b>9.468.678.507.601</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

## Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

(Đơn vị: VND)

Năm nay					
	Dịch vụ vận tải	Dịch vụ kho nổi	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
<b>Doanh thu</b> Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.857.384.636.170	589.704.260.295	5.156.412.373.548	409.312.587.994	16.012.813.858.007
<b>Giá vốn</b> Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	7.815.635.943.516	367.036.095.374	5.134.276.358.578	348.470.829.214	13.665.419.226.682
<b>Lợi nhuận gộp</b> Lợi nhuận gộp	2.041.748.692.654	222.668.164.921	22.136.014.970	60.841.758.780	2.347.394.631.325
Chi phí không phân bổ					(543.480.104.717)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>					<b>1.803.914.526.608</b>
Doanh thu hoạt động tài chính					307.529.855.790
Phần lãi trong công ty liên kết					21.483.041.495
Lợi nhuận khác					93.098.881.434
Chi phí tài chính					(572.420.827.537)
Lợi nhuận trước thuế					1.653.605.477.790
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp					(335.541.115.086)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					10.832.438.759
<b>Lợi nhuận trong năm</b>					<b>1.328.896.801.463</b>
<b>Thông tin khác</b> Khấu hao					2.191.241.380.160

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

## Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

(Đơn vị: VND)

Năm trước					
	Dịch vụ vận tải	Dịch vụ kho nổi	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
<b>Doanh thu</b> Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.041.951.235.451	616.803.810.045	1.705.492.541.003	367.900.475.484	11.732.148.061.983
<b>Giá vốn</b> Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	6.918.262.575.584	357.205.843.358	1.689.232.618.721	323.645.543.245	9.288.346.580.908
<b>Lợi nhuận gộp</b> Lợi nhuận gộp	2.123.688.659.867	259.597.966.687	16.259.922.282	44.254.932.239	2.443.801.481.075
Chi phí không phân bổ					(505.387.575.667)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>					<b>1.938.413.905.408</b>
Doanh thu hoạt động tài chính					306.618.629.376
Phần lãi trong công ty liên kết					16.992.631.587
Lợi nhuận khác					180.448.142.296
Chi phí tài chính					(574.082.249.040)
Lợi nhuận trước thuế					1.868.391.059.627
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp					(396.904.427.917)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(1.858.270.791)
<b>Lợi nhuận trong năm</b>					<b>1.469.628.360.919</b>
<b>Thông tin khác</b> Khấu hao					1.798.639.134.000

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

## Bộ phận theo khu vực địa lý

(Đơn vị: VND)

Hoạt động chính của Tổng Công ty là cung cấp dịch vụ vận tải, dịch vụ kho nổi và kinh doanh thương mại. Doanh thu từ dịch vụ kho nổi toàn bộ được thực hiện ở Việt Nam, trong khi doanh thu vận tải và kinh doanh thương mại được thực hiện ở cả Việt Nam và quốc tế.

Chi tiết doanh thu vận tải theo khu vực địa lý như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Doanh thu vận tải</b>		
Vận tải nội địa	3.124.301.371.357	2.868.689.408.877
Vận tải quốc tế	6.733.353.264.813	6.173.261.826.574
	<b>9.857.654.636.170</b>	<b>9.041.951.235.451</b>
<b>Giá vốn vận tải</b>		
Vận tải nội địa	2.239.949.078.413	1.993.971.676.993
Vận tải quốc tế	5.575.686.865.103	4.924.290.898.591
	<b>7.815.635.943.516</b>	<b>6.918.262.575.584</b>

Chi tiết doanh thu và giá vốn kinh doanh thương mại theo khu vực địa lý như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Doanh thu vận tải</b>		
Vận tải nội địa	4.478.778.935.863	1.805.217.248.661
Vận tải quốc tế	677.633.437.685	8.454.914.106
	<b>5.156.412.373.548</b>	<b>1.813.672.162.767</b>
<b>Giá vốn vận tải</b>		
Vận tải nội địa	4.458.221.761.908	1.784.332.390.554
Vận tải quốc tế	676.054.596.670	8.435.820.319
	<b>5.134.276.358.578</b>	<b>1.792.768.210.873</b>

Do đặc thù kinh doanh vận tải bằng tàu biển, tàu biển có thể vừa chạy tuyến nội địa, vừa chạy tuyến quốc tế nên Ban Tổng Giám đốc không tách được tài sản và nợ phải trả cho hoạt động vận tải nội địa và vận tải quốc tế. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không tách và trình bày tài sản và nợ phải trả cho hoạt động vận tải nội địa và vận tải quốc tế là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Tổng Công ty.

## DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ vận tải	9.857.384.636.170	9.041.951.235.451
Dịch vụ kho nổi	589.704.260.295	616.803.810.045
Thương mại	5.156.412.373.548	1.705.492.541.003
Dịch vụ khác	409.312.587.994	367.900.475.484
	<b>16.012.813.858.007</b>	<b>11.732.148.061.983</b>

## GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ vận tải	7.815.635.943.516	6.918.262.575.584
Dịch vụ kho nổi	367.036.095.374	357.205.843.358
Thương mại	5.134.276.358.578	1.689.232.618.721
Dịch vụ khác	348.470.829.214	323.645.543.245
	<b>13.665.419.226.682</b>	<b>9.288.346.580.908</b>

## CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.597.050.141.491	1.398.640.772.657
Chi phí nhân công	1.288.428.976.281	1.124.701.752.358
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.191.241.380.160	1.798.639.134.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.207.657.979.591	3.083.684.541.511
Chi phí khác bằng tiền	790.244.495.298	595.299.745.176
	<b>9.074.622.972.821</b>	<b>8.000.965.945.702</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

## DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay, tiền ủy thác đầu tư	212.243.814.334	201.349.461.230
Lãi chênh lệch tỷ giá	90.267.312.024	100.416.612.075
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.018.729.432	4.852.556.071
	<b>307.529.855.790</b>	<b>306.618.629.376</b>

## CHI PHÍ TÀI CHÍNH

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	435.263.188.386	417.711.767.303
Lãi trả chậm	15.024.284.374	18.879.071.301
Lỗ chênh lệch tỷ giá	118.942.993.109	132.687.358.179
Chi phí tài chính khác	3.190.361.668	4.804.052.257
	<b>572.420.827.537</b>	<b>574.082.249.040</b>

## CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
<b>Các khoản chi phí bán hàng</b>		
Chi phí lương	4.243.516.404	5.673.017.038
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.449.985.650	5.725.183.119
Chi phí khác	2.166.034.194	5.187.906.325
	<b>13.859.536.248</b>	<b>16.586.106.482</b>
<b>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí lương	279.060.197.480	233.576.803.045
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(1.543.465.427)	(3.902.043.705)
Chi phí mua ngoài	123.267.714.819	102.403.421.678
Chi phí khác	128.836.121.597	156.723.288.167
	<b>529.620.568.469</b>	<b>488.801.469.185</b>

## LỢI NHUẬN KHÁC

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	6.216.548.819	167.806.333.482
Các khoản được thưởng, bồi thường	96.542.904.596	-
Thu nhập khác	24.576.487.980	95.954.811.099
<b>Thu nhập khác</b>	<b>127.335.941.395</b>	<b>263.761.144.581</b>
Chi phí phạt	14.658.651.369	-
Chi phí khác	19.578.408.592	83.313.002.285
<b>Chi phí khác</b>	<b>34.237.059.961</b>	<b>83.313.002.285</b>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>93.098.881.434</b>	<b>180.448.142.296</b>

## CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận trước thuế	1.653.605.477.790	1.868.391.059.627
Trừ: Lãi đầu tư vào công ty liên kết	(21.483.041.495)	(16.992.631.587)
Trừ: Các khoản điều chỉnh làm giảm lợi nhuận trước thuế khác	(39.089.419.262)	(44.727.481.791)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	57.401.189.083	92.166.512.381
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>1.650.434.206.116</b>	<b>1.898.837.458.630</b>
Thuế suất hiện hành	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>330.086.841.223</b>	<b>379.767.491.726</b>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước	5.454.273.863	17.136.936.191
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm</b>	<b>335.541.115.086</b>	<b>396.904.427.917</b>

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

## LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Tổng Công ty được tính trong năm như sau:

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận trong năm (VND)	1.328.896.801.463	1.469.628.360.919
<b>Phân bổ cho:</b>		
- Cổ đông không kiểm soát (VND)	291.124.019.480	376.394.391.358
- Cổ đông của Công ty mẹ (VND)	1.037.772.781.983	1.093.233.969.561
Trừ: trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(62.899.293.174)	(66.260.789.600)
<b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>974.873.488.809</b>	<b>1.026.973.179.961</b>
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	469.931.235	469.931.235
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>2.075</b>	<b>2.185</b>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được tính trên cơ sở của lợi nhuận sau thuế năm tài chính như trên và số liệu ước tính Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích bằng 6,06% lợi nhuận sau thuế, tương ứng với tỷ lệ trích trung bình trong năm 2024 của Công ty mẹ và các công ty con. Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu với cơ sở nêu trên nhằm phục vụ cho việc so sánh thông tin giữa hai năm do Tổng Công ty chưa có kế hoạch cho việc trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2025.

Ngoài ra, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước cũng được trình bày lại do ảnh hưởng của số thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và ảnh hưởng của việc chia cổ tức bằng cổ phiếu thực hiện trong năm từ lợi nhuận chưa phân phối của năm 2024. Số liệu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày lại như sau:

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty mẹ (VND)	1.093.233.969.561	-
Trừ: Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(68.123.849.671)	1.863.060.071
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	1.025.110.119.890	1.863.060.071
Số bình quân gia quyền của cổ phần phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	356.012.638	113.918.597
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>2.879</b>	<b>694</b>
		<b>2.185</b>

## CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tổng Công ty là bên đi thuê:

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	562.222.086.093	600.103.382.892

(Đơn vị: VND)

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết với bên cho thuê không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Năm nay	Năm trước
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	472.399.657.287	469.792.170.659
Sau năm năm	736.168.161.651	1.244.665.747.600
	675.355.354.376	693.846.978.330
	<b>1.883.923.173.314</b>	<b>2.408.304.896.589</b>

31 tháng 12 năm 2025, Nhật Việt chưa ghi nhận các khoản cam kết thuê hoạt động liên quan đến các tàu này do tàu chưa được bàn giao.

Tổng Công ty là bên cho thuê:

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cho thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	1.924.713.711.048	2.305.385.464.916

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết cho thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
Trong vòng một năm	1.173.048.444.976	1.081.693.937.300
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	1.496.013.512.795	298.979.415.300
Sau 5 năm	2.571.108.168.000	-
	<b>5.240.170.125.771</b>	<b>1.380.673.352.600</b>

Khoản cam kết cho thuê hoạt động thể hiện khoản tiền phải thu cho thuê tàu và cho thuê kho nổi với thời hạn thuê từ 5 đến 15 năm.

## CAM KẾT VỐN

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-2025/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Công ty mẹ và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của các công ty con, Tổng Công ty đã phê duyệt kế hoạch đầu tư tài sản cố định trong năm 2025 với số tiền là 12.558,43 tỷ đồng. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty mẹ và các công ty con đã thực hiện khoản đầu tư tài sản cố định với giá trị hơn 3.622,69 tỷ đồng. Các khoản đầu tư tài sản cố định còn lại chưa được thực hiện xong bởi Công ty mẹ và các công ty con.

## CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 22 và 23, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Tổng Công ty (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

## Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tổng Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau (Đơn vị: VND)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản vay	7.639.528.230.063	6.863.933.321.673
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	1.899.525.806.593	1.152.030.770.539
Nợ thuần	5.740.002.423.470	5.711.902.551.134
Vốn chủ sở hữu	11.490.189.283.998	10.389.474.545.148
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<b>0,50</b>	<b>0,55</b>

## Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 3.

## Các loại công cụ tài chính

(Đơn vị: VND)

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Các loại công cụ tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.899.525.806.593	1.152.030.770.539
Đầu tư tài chính	3.045.064.561.124	3.423.215.602.542
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.131.036.807.111	1.422.872.792.156
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.075.627.174.828</b>	<b>5.998.119.165.237</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	7.639.528.230.063	6.863.933.321.673
Phải trả người bán và phải trả khác	1.684.212.213.233	1.324.912.066.330
Chi phí phải trả	171.377.497.316	161.752.841.337
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.495.117.940.612</b>	<b>8.350.598.229.340</b>

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

## Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tổng Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tổng Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

## Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty chủ yếu chịu sự rủi ro về thay đổi hoạt động của các Nhà máy lọc dầu (Dịch vụ vận tải) và hoạt động của các mỏ (Dịch vụ kho nổi), để kiểm soát rủi ro này Tổng Công ty đã luôn đảm bảo đội tàu vận tải dầu thô đủ về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của các Nhà máy lọc dầu, đối với các phương tiện kho nổi đều có thể chuyển đổi công năng để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của các mỏ. Đây là lợi thế kinh doanh của Tổng Công ty trong các năm vừa qua.

## Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán như sau:

(Đơn vị: VND)

	Tài sản			
	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm
Đô la Mỹ USD)	1.495.099.376.370	966.679.698.824	495.444.928.160	1.524.329.672.961
Euro (EUR)	47.685.953.909	177.708.829	9.363.174.710	7.498.599.075
Đô la Singapore (SGD)	34.657.204	16.871.907	11.212.407.153	10.158.700.875
Yên Nhật (JPY)	-	-	1.568.493.344	339.501.099
Bảng Anh (GBP)	14.418.490	-	674.978.526	-
Na Uy Krone (NOK)	-	-	20.587.533	-

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

## Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Tổng Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Tổng Công ty phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Tổng Công ty trong trường hợp tỷ giá Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 3% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối niên độ kế toán và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% (năm 2024: 3%) thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Tổng Công ty sẽ tăng/giảm một khoản tương ứng là 30.736.495.096 đồng (năm 2024: giảm/tăng 16.729.499.224 đồng). Phân tích biến động rủi ro tỷ giá tương tự cho đồng Euro, Đô la Singapore và Yên Nhật thì không có ảnh hưởng trọng yếu đến lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm của Tổng Công ty.

## Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất khi các đơn vị thuộc Tổng Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Tổng Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

## Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tổng Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Các khách hàng và đối tác của Tổng Công ty đều là các bên có uy tín trên thị trường. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có một số khoản phải thu quá hạn thanh toán, Tổng Công ty đã trích lập dự phòng cho những khoản này.

## Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

## Quản lý rủi ro vốn

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 22 và 23, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Tổng Công ty (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

(Đơn vị: VND)

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.899.525.806.593	-	-	1.899.525.806.593
Đầu tư tài chính	2.999.126.793.824	-	45.937.767.300	3.045.064.561.124
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.733.660.563.414	397.376.243.697	-	2.131.036.807.111
	6.632.313.163.831	397.376.243.697	45.937.767.300	7.075.627.174.828
Các khoản vay	1.394.164.249.726	4.725.291.919.892	1.520.072.060.445	7.639.528.230.063
Phải trả người bán và phải trả khác	1.452.502.013.571	231.710.199.662	-	1.684.212.213.233
Chi phí phải trả	171.377.497.316	-	-	171.377.497.316
	<b>3.018.043.760.613</b>	<b>4.957.002.119.554</b>	<b>1.520.072.060.445</b>	<b>9.495.117.940.612</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>3.614.269.403.218</b>	<b>(4.559.625.875.857)</b>	<b>(1.474.134.293.145)</b>	<b>(2.419.490.765.784)</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.152.030.770.539	-	-	1.152.030.770.539
Đầu tư tài chính	3.357.277.835.242	20.000.000.000	45.937.767.300	3.423.215.602.542
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.245.459.745.439	177.413.046.717	-	1.422.872.792.156
	5.754.768.351.220	197.413.046.717	45.937.767.300	5.998.119.165.237
Các khoản vay	1.488.402.615.113	4.222.556.191.282	1.152.974.515.278	6.863.933.321.673
Phải trả người bán và phải trả khác	1.015.565.669.335	309.346.396.995	-	1.324.912.066.330
Chi phí phải trả	161.752.841.337	-	-	161.752.841.337
	<b>2.665.721.125.785</b>	<b>4.531.902.588.277</b>	<b>1.152.974.515.278</b>	<b>8.350.598.229.340</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>3.089.047.225.435</b>	<b>(4.334.489.541.560)</b>	<b>(1.107.036.747.978)</b>	<b>(2.352.479.064.103)</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức vừa phải và tin tưởng rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

## NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

### Danh sách các bên liên quan

(Đơn vị: VND)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (trước đây là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam), gọi tắt là “PVN”	Công ty mẹ
Trường Cao đẳng Dầu khí	Đơn vị phụ thuộc của PVN
Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần	Công ty con của PVN
Công ty Cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn	Công ty con của PVN
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	Công ty con của PVN
Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần	Công ty con của PVN
Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí – Công ty cổ phần	Công ty con của PVN
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	Công ty con của PVN
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty con của PVN
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	Công ty con của PVN
Tổng Công ty Bảo dưỡng Sửa chữa Công trình Dầu khí	Công ty con của PVN
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	Công ty con của PVN
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	Công ty con của PVN
Công ty Cổ phần PVI	Công ty con của PVN
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	Công ty con của PVN
Liên doanh Việt-Nga Vietsovetro	Công ty liên doanh của PVN
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Công ty liên doanh của PVN
Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	Công ty liên kết
Các ông/bà thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng	Người nội bộ

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau đây với các bên liên quan:

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
<b>Dịch vụ cung cấp</b>		
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và các công ty con	1.787.534.119.369	1.668.065.265.218
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí và các công ty con	452.787.199.105	491.017.857.134
Tổng Công ty Dầu Việt Nam và các công ty con	398.340.040.552	424.217.143.154
Tổng Công ty Khí Việt Nam và các công ty con	1.021.068.233.593	82.875.220.528
Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	5.183.685.322	5.563.034.912
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các công ty con	7.658.802.830	4.877.727.248
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau và các công ty con	2.789.602.700	4.422.139.500
Công ty Cổ phần PVI	4.701.084.475	-
Tổng Công ty Phân bón và hóa chất Dầu khí và các công ty con	1.757.231.869	2.327.825.552
Liên Doanh Việt Nga - Vietsovetro	40.114.250	3.200.000
<b>Thu nhập tài chính</b>		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	44.753.078.197	59.974.153.462
<b>Thu nhập khác</b>		
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và các công ty con	15.177.441.087	30.784.812.959
Tổng Công ty Khí Việt Nam và các công ty con	-	8.590.190.081
Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	45.000.000	210.000.000
<b>Mua hàng và dịch vụ</b>		
Tổng Công ty Khí Việt Nam và các công ty con	1.118.819.728.616	605.704.091.548
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	130.189.865.371	-
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các công ty con	122.397.211.281	115.064.720.295
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	99.052.887.126	80.437.218.547
Liên Doanh Việt Nga - Vietsovetro	73.757.919.940	55.748.227.750
Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	18.125.348.770	12.602.404.148
Công ty Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	-	10.715.334.180
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí và các công ty con	19.512.745.456	8.813.150.000
Tổng Công ty Dầu Việt Nam và các công ty con	12.887.737.321	3.797.720.584

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
<b>Mua hàng và dịch vụ</b>		
Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí và các công ty con	2.809.173.704	3.141.260.041
Tổng Công ty Bảo dưỡng Sửa chữa Công trình Dầu khí và các công ty con	2.989.383.116	2.824.263.555
Trường Cao đẳng nghề Dầu khí	276.880.000	217.900.000
<b>Chi phí lãi vay và lãi trả chậm</b>		
Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	15.024.284.374	19.189.125.611
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	6.470.053.279	10.563.568.712
<b>Cổ tức đã công bố và chi trả</b>		
Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	-	54.471.942.300

Thu nhập chưa bao gồm tiền thưởng Ban quản lý, điều hành của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát trong năm như sau:

(Đơn vị: VND)

		Năm nay	Năm trước
<b>Hội đồng Quản trị</b>			
Ông Phạm Việt Anh	Chủ tịch	1.542.385.000	1.944.466.357
Ông Nguyễn Duyên Hiếu	Thành viên/Tổng Giám đốc	1.277.420.000	1.626.825.664
Bà Nguyễn Linh Giang	Thành viên	669.961.508	1.451.401.499
Ông Trương Hồng Sơn	Thành viên	567.518.214	-
Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên/Phó Tổng Giám đốc	1.326.782.222	1.536.146.983
Ông Lê Mạnh Tuấn	Thành viên/Phó Tổng Giám đốc	1.256.531.000	1.300.668.907
Ông Hoàng Đức Chính	Thành viên	84.222.222	60.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hường	Thành viên	240.000.000	240.000.000
Ông Đoàn Đình Thái	Thành viên	240.000.000	240.000.000
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>			
Ông Nguyễn Quốc Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	1.135.935.000	1.265.586.249
Ông Nguyễn Việt Long	Phó Tổng Giám đốc	1.241.020.714	1.373.848.520
Ông Hồ Sĩ Thuận	Phó Tổng Giám đốc	-	-
<b>Kế toán trưởng</b>			
Ông Đỗ Đức Hùng		869.130.040	935.668.895
<b>Ban Kiểm soát</b>			
Ông Cao Trọng Tuấn	Trưởng ban	330.031.389	-
Bà Trương Thị Anh Đào	Trưởng ban	483.896.223	1.025.411.783
Bà Nguyễn Thị Nhung	Thành viên	108.000.000	108.000.000
Bà Ngô Thị Thu Linh	Thành viên	108.000.000	108.000.000
Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm		151.787.963	102.000.000

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và các công ty con	233.890.523.237	439.647.630.181
Tổng Công ty Khí Việt Nam và các công ty con	264.750.483.050	18.181.208.348
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí và các công ty con	84.945.876.170	54.139.919.279
Tổng Công ty Dầu Việt Nam và các công ty con	41.732.055.877	30.056.708.821
Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các công ty con	1.842.308.518	679.147.118
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	1.811.786.417	1.927.689.412
Tổng công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí và các công ty con	741.608.820	1.124.389.477
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí và các công ty con	-	122.995.800
	<b>629.714.642.089</b>	<b>545.879.688.436</b>
<b>Chi phí lãi vay và lãi trả chậm</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các công ty con	-	2.694.932.874
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	5.408.234.434	7.596.183.409

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>		
Tổng Công ty Khí Việt Nam và các công ty con	269.730.467.018	114.698.072.444
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và các công ty con	17.636.645.464	14.537.927.022
Liên Doanh Việt Nga - Vietsovpetro	15.630.910.820	10.626.231.280
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí và các công ty con	6.293.076.546	1.379.052.000
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các công ty con	1.564.225.439	675.492.062
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	1.166.797.684	-
Tổng Công ty Dầu Việt Nam và các công ty con	587.026.188	6.526.723
CN Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu Khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu Khí Đà Nẵng	578.084.686	-
Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí và các công ty con	466.101.991	326.044.550
Tổng Công ty Bảo dưỡng Sửa chữa Công trình Dầu khí và các công ty con	208.325.210	1.171.058.208
Trường cao đẳng nghề dầu khí	9.100.000	2.800.000
Các bên liên quan khác	3.267.800.013	-
	<b>317.138.561.059</b>	<b>143.423.204.289</b>
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>		
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	77.556.117.333	77.853.090.265
<b>Phải trả dài hạn khác</b>		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	155.112.234.668	232.668.352.001
<b>Vay dài hạn</b>		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	78.420.576.301	143.666.684.610
<b>Vay dài hạn</b>		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (chi phí lãi trả chậm phải trả)	1.680.382.542	2.252.314.640
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	754.153.596	1.194.265.535
	<b>2.434.536.138</b>	<b>3.446.580.175</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

## THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

### Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi trả lãi vay và lãi trả chậm trong năm không bao gồm số tiền 53.069.266.609 đồng chi phí lãi vay và 1.680.382.542 đồng chi phí lãi trả chậm phát sinh nhưng được chưa thanh toán (năm 2024 lần lượt là 45.298.304.237 và 2.252.314.640 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu từ lãi tiền gửi và cổ tức được chia trong năm không bao gồm số tiền 47.999.289.084 đồng (năm 2024 là 54.238.404.964 đồng), là số lãi tiền gửi và cổ tức phát sinh trong năm nhưng chưa thu được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông trong năm không bao gồm số tiền 60.946.483.310 đồng (năm 2024 là 13.292.693.930 đồng), là khoản cổ tức, lợi nhuận phải trả bằng tiền phát sinh trong năm và các năm trước nhưng chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua sắm tài sản cố định và xây dựng dở dang trong năm không bao gồm số tiền 233.886.741.869 đồng (năm 2024 là 314.153.452.230 đồng), là số tiền chi mua sắm tài sản cố định và xây dựng dở dang phát sinh trong năm và các năm trước mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua sắm tài sản cố định trong năm đã bao gồm 39.082.348.595 đồng (năm 2024: 0 đồng) là số tiền ứng trước cho nhà cung cấp để mua sắm tài sản cố định trong năm. Vì vậy, các khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

### Số tiền đi vay thực thu và gốc vay thực trả trong năm

Tiền thu từ đi vay trình bày trên cơ sở thuần số tiền thu từ đi vay và tiền trả nợ gốc vay của các khoản vay ngắn hạn không quá 3 tháng.

Vì vậy, chỉ tiêu "Tiền thu từ đi vay" và "Tiền trả nợ gốc vay" cùng được điều chỉnh giảm tương ứng một khoản tiền 425.316.779.846 đồng (năm 2024 là 234.305.847.657 đồng).

## SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất này của Tổng Công ty.

Đinh Mai Phương  
Người lập biểu

Đỗ Đức Hùng  
Kế toán trưởng

Nguyễn Duyên Hiếu  
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

# PHỤ LỤC 03 - DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT BAN HÀNH NĂM 2025

## Nghị quyết của HĐQT:

STT	Số ký hiệu	Ngày tháng năm	Tên trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết thông qua
1	01/NQ-VTDK-HĐQT	10/1/2025	Chấp thuận chủ trương gia hạn Hợp đồng ủy thác thực hiện hợp đồng vận chuyển dầu thô và quản lý đội tàu dầu thô của Tổng công ty năm 2025	100%
2	02/NQ-VTDK-HĐQT	13/1/2025	Giao nhiệm vụ kế hoạch về quản trị hoạt động SXKD và đầu tư năm 2025 của Công ty Mẹ và các ĐVTV/Chi nhánh Tổng công ty	100%
3	03/NQ-VTDK-HĐQT	22/1/2025	Chấp thuận chủ trương gia hạn Hợp đồng cho thuê tàu	100%
4	04/NQ-VTDK-HĐQT	24/2/2025	Phê duyệt việc tiếp tục phân cấp tạm thời trong công tác đầu tư cho Người đại diện vốn của Tổng công ty tại một số ĐVTV	100%
5	05/NQ-VTDK-HĐQT	27/2/2025	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	100%
6	06/NQ-VTDK-HĐQT	17/3/2025	Thông qua chủ trương đầu tư mua tàu của ĐVTV	100%
7	07/NQ-VTDK-HĐQT	18/3/2025	Thông qua việc thay đổi mục đích sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành của ĐVTV	100%
8	08/NQ-VTDK-HĐQT	14/4/2025	Chấp thuận chủ trương thuê tàu trần (bareboat) của ĐVTV	100%
9	09/NQ-VTDK-HĐQT	14/4/2025	Thông qua chương trình nghị sự và các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty	100%
10	10/NQ-VTDK-HĐQT	22/4/2025	Điều chỉnh chỉ tiêu về kế hoạch quản trị về SXKD năm 2025 với Công ty Mẹ và các ĐVTV/Chi nhánh Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
11	11/NQ-VTDK-HĐQT	25/4/2025	Thông qua một số nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của ĐVTV	100%
12	12/NQ-VTDK-HĐQT	29/4/2025	Triển khai thực hiện tăng vốn điều lệ từ 3.560 tỷ đồng lên 4.699 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	100%
13	13/NQ-VTDK-HĐQT	29/4/2025	Chấp thuận chủ trương tham gia đấu thầu	100%
14	14/NQ-VTDK-HĐQT	8/5/2025	Chấp thuận chủ trương gia hạn Hợp đồng cho thuê tàu với Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước	100%
15	15/NQ-VTDK-HĐQT	9/5/2025	Chấp thuận việc ký các văn bản về giảm vốn của công ty liên kết	100%
16	16/NQ-VTDK-HĐQT	13/5/2025	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Nội quy lao động của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
17	17/NQ-VTDK-HĐQT	14/5/2025	Chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	100%
18	18/NQ-VTDK-HĐQT	23/5/2025	Thông qua chủ trương đầu tư tàu của ĐVTV	100%
19	19/NQ-VTDK-HĐQT	23/5/2025	Thông qua chủ trương đầu tư tàu của ĐVTV	100%
20	20/NQ-VTDK-HĐQT	23/5/2025	Công tác cán bộ tại ĐVTV	100%
21	21/NQ-VTDK-HĐQT	28/5/2025	Nghị quyết liên quan xếp lương chức danh cho NĐD vốn/CBQL tại ĐVTV	100%
22	22/NQ-VTDK-HĐQT	30/5/2025	Chấp thuận quỹ lương năm 2024 của Công ty PSM	100%
23	23/NQ-VTDK-HĐQT	30/5/2025	Chấp thuận quỹ lương năm 2024 của Chi nhánh Tổng công ty - Công ty OFS	100%
24	24/NQ-VTDK-HĐQT	30/5/2025	Chấp thuận cơ cấu tổ chức, định biên lao động và kế hoạch chi phí tiền lương năm 2025 của các Đơn vị thành viên/Chi nhánh Tổng công ty	100%
25	25/NQ-VTDK-HĐQT	02/6/2025	Thông qua chương trình và các nội dung trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
26	26/NQ-VTDK-HĐQT	10/6/2025	Chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024	100%
27	27/NQ-VTDK-HĐQT	10/6/2025	Chấp thuận chủ trương ký kết các Hợp đồng kinh doanh tại ĐVTV	100%
28	28/NQ-VTDK-HĐQT	11/6/2025	Thông qua một số nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của ĐVTV	100%
29	29/NQ-VTDK-HĐQT	11/6/2025	Chủ trương tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức của ĐVTV	100%
30	30/NQ-VTDK-HĐQT	11/6/2025	Thông qua một số nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của ĐVTV	100%
31	31/NQ-VTDK-HĐQT	11/6/2025	Chủ trương tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức của ĐVTV	100%
32	32/NQ-VTDK-HĐQT	12/6/2025	Thông qua chủ trương đầu tư tàu của ĐVTV	100%
33	33/NQ-VTDK-HĐQT	18/6/2025	Phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
34	34/NQ-VTDK-HĐQT	19/6/2025	Thông qua một số nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của ĐVTV	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày tháng năm	Tên trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết thông qua
35	35/NQ-VTDK-HĐQT	23/6/2025	Thông qua một số nội dung hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của ĐVTV	100%
36	36/NQ-VTDK-HĐQT	24/6/2025	Công tác cán bộ tại các ĐVTV	100%
37	37/NQ-VTDK-HĐQT	24/6/2025	Thông qua một số nội dung hợp ĐHĐCĐ TN năm 2025 của ĐVTV	100%
38	38/NQ-VTDK-HĐQT	30/6/2025	Thông qua một số nội dung hợp ĐHĐCĐ TN năm 2025 của ĐVTV	100%
39	39/NQ-VTDK-HĐQT	30/6/2025	Thông qua chủ trương đầu tư mua tàu của ĐVTV	100%
40	40/NQ-VTDK-HĐQT	30/6/2025	Thông qua một số nội dung hợp ĐHĐCĐ TN năm 2025 của ĐVTV	100%
41	41/NQ-VTDK-HĐQT	30/6/2025	Chủ trương tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức của ĐVTV	100%
42	42/NQ-VTDK-HĐQT	30/6/2025	Phê duyệt bổ sung kế hoạch về quản trị hoạt động SXKD và đầu tư năm 2025 của ĐVTV	100%
43	43/NQ-VTDK-HĐQT	30/6/2025	Ban hành Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024 của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
44	44/NQ-VTDK-HĐQT	3/7/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024	100%
45	45/NQ-VTDK-HĐQT	18/7/2025	Thông qua một số nội dung hợp ĐHĐCĐ thường niên 2025 của Công ty NVTrans	100%
46	46/NQ-VTDK-HĐQT	18/7/2025	Chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025 (lần 2) của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	100%
47	47/NQ-VTDK-HĐQT	28/7/2025	Xếp lương chức danh cho NĐD vốn/CBQL tại ĐVTV	100%
48	48/NQ-VTDK-HĐQT	5/8/2025	Giao nhiệm vụ kế hoạch về quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 cho Chi nhánh Tổng công ty	100%
49	49/NQ-VTDK-HĐQT	5/8/2025	Thông qua chương trình và các nội dung trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 (lần 2) của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	100%
50	50/NQ-VTDK-HĐQT	11/8/2025	Thông qua chủ trương tái cấu trúc các khoản vay của Tổng công ty	100%
51	51/NQ-VTDK-HĐQT	12/8/2025	Thông qua một số nội dung hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của ĐVTV	100%
52	52/NQ-VTDK-HĐQT	12/8/2025	Chấp thuận việc chuyển tiếp và điều chỉnh mục đích sử dụng vốn của ĐVTV	100%
53	53/NQ-VTDK-HĐQT	12/8/2025	Chấp thuận chủ trương tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 và điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch vốn điều lệ năm 2025 của ĐVTV	100%
54	54/NQ-VTDK-HĐQT	18/8/2025	Thông qua chủ trương về chương trình truyền thông tại Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập PetroVietnam	100%
55	55/NQ-VTDK-HĐQT	5/9/2025	Thông qua chủ trương bán tàu của ĐVTV	100%
56	56/NQ-VTDK-HĐQT	5/9/2025	Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ ĐVTV	100%
57	57/NQ-VTDK-HĐQT	5/9/2025	Chấp thuận phương án tái cấu trúc khoản vay của Tổng công ty	100%
58	58/NQ-VTDK-HĐQT	5/9/2025	Công tác cán bộ tại ĐVTV	100%
59	59/NQ-VTDK-HĐQT	9/9/2025	Chương trình hành động về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 của Tổng công ty	100%
60	60/NQ-VTDK-HĐQT	23/9/2025	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2026-2031 tại các Ban chuyên môn và Đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty	100%
61	61/NQ-VTDK-HĐQT	20/10/2025	Công tác cán bộ tại ĐVTV	100%
62	62/NQ-VTDK-HĐQT	21/10/2025	Nghị quyết liên quan nâng lương chức danh cho NĐD vốn/CBQL tại ĐVTV	100%
63	63/NQ-VTDK-HĐQT	29/10/2025	Thông qua chủ trương lựa chọn ngân hàng tài trợ vốn cho các Dự án đầu tư mua tàu năm 2025 của Tổng công ty	100%
64	64/NQ-VTDK-HĐQT	10/11/2025	Phê duyệt phương án tham gia chào thầu	100%
65	65/NQ-VTDK-HĐQT	14/11/2025	Thông qua chủ trương đầu tư mua tàu của ĐVTV	100%
66	66/NQ-VTDK-HĐQT	21/11/2025	Giao tàu cho Chi nhánh Tổng công ty	100%
67	67/NQ-VTDK-HĐQT	24/11/2025	Chấp thuận chủ trương thay đổi tài sản thế chấp cho Dự án đầu tư tàu tại ĐVTV	100%
68	68/NQ-VTDK-HĐQT	24/11/2025	Sửa đổi Điều lệ Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí theo vốn điều lệ mới sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025	100%
69	69/NQ-VTDK-HĐQT	12/12/2025	Công tác cán bộ tại ĐVTV	100%
70	70/NQ-VTDK-HĐQT	15/12/2025	Giao tàu cho Chi nhánh Tổng công ty	100%
71	71/NQ-VTDK-HĐQT	30/12/2025	Chủ trương thực hiện công tác an sinh xã hội năm 2025 của ĐVTV	100%

## Quyết định của HĐQT:

STT	Số ký hiệu	Ngày tháng năm	Tên trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết thông qua
1	01/QĐ-VTDK-HĐQT	10/1/2025	Quyết định xếp lương chức danh cán bộ Tổng công ty	100%
2	02/QĐ-VTDK-HĐQT	10/1/2025	Quyết định xếp lương chức danh cán bộ Tổng công ty	100%
3	03/QĐ-VTDK-HĐQT	13/1/2025	Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2025 của Tổng công ty PVTrans	100%
4	04/QĐ-VTDK-HĐQT	23/1/2025	Phê duyệt quyết toán dự án mua tàu của Tổng công ty	100%
5	05/QĐ-VTDK-HĐQT	06/2/2025	Kế hoạch ngân sách quảng cáo truyền thông của Tổng công ty năm 2025	100%
6	06/QĐ-VTDK-HĐQT	28/2/2025	Ban hành Quy chế về nguyên tắc quản trị và mối quan hệ công tác của HĐQT Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
7	07/QĐ-VTDK-HĐQT	12/3/2025	Cử cán bộ tham dự khóa đào tạo Chương trình chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty - CSMP7	100%
8	08/QĐ-VTDK-HĐQT	13/3/2025	Cử cán bộ tham dự khóa đào tạo Chương trình chứng nhận TV HĐQT-DCP31	100%
9	09/QĐ-VTDK-HĐQT	17/3/2025	Ban hành "Bộ quy tắc về ứng xử trong doanh nghiệp của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí"	100%
10	10/QĐ-VTDK-HĐQT	20/3/2025	Quyết định xếp lương chức danh cán bộ Tổng công ty	100%
11	11/QĐ-VTDK-HĐQT	24/3/2025	Ban hành "Quy chế Công bố thông tin của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí"	100%
12	12/QĐ-VTDK-HĐQT	24/3/2025	Công nhận danh hiệu cá nhân điển hình tiêu biểu Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí giai đoạn 2020-2025	100%
13	13/QĐ-VTDK-HĐQT	24/3/2025	Khen thưởng các cá nhân điển hình tiên tiến Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí giai đoạn 2021-2025	100%
14	14/QĐ-VTDK-HĐQT	31/3/2025	Quyết định xếp lương chức danh cho CBQL tại Chi nhánh	100%
15	15/QĐ-VTDK-HĐQT	01/4/2025	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành của dự án mua tàu của Tổng công ty	100%
16	16/QĐ-VTDK-HĐQT	15/4/2025	Đánh giá chính thức mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2024 của các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc Tổng công ty	100%
17	17/QĐ-VTDK-HĐQT	22/4/2025	Điều chuyển tài sản về Chi nhánh Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
18	18/QĐ-VTDK-HĐQT	22/4/2025	Công tác cán bộ tại Văn phòng Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
19	19/QĐ-VTDK-HĐQT	22/4/2025	Quyết định xếp lương chức danh cán bộ Tổng công ty	100%
20	20/QĐ-VTDK-HĐQT	25/4/2025	Ban hành "Quy chế Quản lý vốn của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí đầu tư vào doanh nghiệp khác"	100%
21	21/QĐ-VTDK-HĐQT	28/4/2025	Quyết định xếp lương chức danh cán bộ Tổng công ty	100%
22	22/QĐ-VTDK-HĐQT	22/5/2025	Thành lập Tổ Thẩm định Dự án đầu tư mua tàu của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
23	23/QĐ-VTDK-HĐQT	28/5/2025	Thành lập Tổ Thẩm định Dự án đầu tư mua tàu của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
24	24/QĐ-VTDK-HĐQT	30/5/2025	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
25	25/QĐ-VTDK-HĐQT	09/6/2025	Cử cán bộ đi công tác	100%
26	26/QĐ-VTDK-HĐQT	09/6/2025	Thành lập Ban chỉ đạo Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
27	27/QĐ-VTDK-HĐQT	09/6/2025	Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
28	28/QĐ-VTDK-HĐQT	18/6/2025	Kiện toàn nhân sự Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG trực thuộc HĐQT Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
29	29/QĐ-VTDK-HĐQT	18/6/2025	Kiện toàn Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng trực thuộc HĐQT Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
30	30/QĐ-VTDK-HĐQT	18/6/2025	Kiện toàn Tiểu ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro trực thuộc HĐQT Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
31	31/QĐ-VTDK-HĐQT	18/6/2025	Bổ sung nhân sự Ban chỉ đạo Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
32	32/QĐ-VTDK-HĐQT	18/6/2025	Kiện toàn nhân sự Hội đồng Thi đua khen thưởng Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
33	33/QĐ-VTDK-HĐQT	18/6/2025	Bổ sung nhân sự Ban chỉ đạo Văn hóa doanh nghiệp Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
34	34/QĐ-VTDK-HĐQT	18/6/2025	Bổ sung nhân sự Hội đồng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị thành viên, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người đại diện vốn/Cán bộ quản lý của Tổng công ty tại đơn vị thành viên, các Ban/Văn phòng và các Trưởng ban/VP Tổng công ty	100%
35	35/QĐ-VTDK-HĐQT	18/6/2025	Cử cán bộ đi công tác	100%
36	36/QĐ-VTDK-HĐQT	25/6/2025	Thành lập Tổ thẩm định Dự án đầu tư của Tổng công ty	100%
37	37/QĐ-VTDK-HĐQT	26/6/2025	Cử cán bộ đi công tác	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày tháng năm	Tên trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết thông qua
38	38/QĐ-VTDK-HĐQT	01/7/2025	Quyết định liên quan xếp lương chức danh cán bộ Tổng công ty	100%
39	39/QĐ-VTDK-HĐQT	01/7/2025	Quyết định liên quan xếp lương chức danh cán bộ Tổng công ty	100%
40	40/QĐ-VTDK-HĐQT	03/7/2025	Cử cán bộ đi công tác	100%
41	41/QĐ-VTDK-HĐQT	21/7/2025	Lựa chọn công ty cung cấp dịch vụ soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2025 của Tổng công ty	100%
42	42/QĐ-VTDK-HĐQT	24/7/2025	Ban hành "Quy định chính sách xét tặng Giải thưởng Đổi mới sáng tạo của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí"	86%
43	43/QĐ-VTDK-HĐQT	1/8/2025	Thành lập Đoàn Kiểm toán nội bộ Tổng công ty tại ĐVTV	100%
44	44/QĐ-VTDK-HĐQT	1/8/2025	Thành lập Đoàn Kiểm toán nội bộ Tổng công ty tại ĐVTV	100%
45	45/QĐ-VTDK-HĐQT	11/8/2025	Phê duyệt BCNCKT Dự án đầu tư mua tàu chở dầu thô Aframax của Tổng công ty	100%
46	46/QĐ-VTDK-HĐQT	11/8/2025	Phê duyệt BCNCKT Dự án đầu tư mua tàu chở dầu/hóa chất của Tổng công ty	100%
47	47/QĐ-VTDK-HĐQT	11/8/2025	Phê duyệt BCNCKT Dự án đầu tư mua tàu chở dầu MR của Tổng công ty	100%
48	48/QĐ-VTDK-HĐQT	11/8/2025	Phê duyệt kế hoạch và ngân sách hoạt động năm 2025 của Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro Tổng công ty	100%
49	49/QĐ-VTDK-HĐQT	18/8/2025	Phân nhóm đơn vị đối với các Đơn vị thành viên của Tổng công ty	100%
50	50/QĐ-VTDK-HĐQT	20/8/2025	Công tác cán bộ tại Ban Kiểm toán nội bộ Tổng công ty	100%
51	51/QĐ-VTDK-HĐQT	20/8/2025	Quyết định xếp lương chức danh cán bộ Tổng công ty	100%
52	52/QĐ-VTDK-HĐQT	4/9/2025	Phê duyệt kế hoạch mua tàu Dự án đầu tư mua tàu chở dầu/hóa chất của Tổng công ty	100%
53	53/QĐ-VTDK-HĐQT	4/9/2025	Phê duyệt kế hoạch mua tàu Dự án đầu tư mua tàu chở dầu thô Aframax của Tổng công ty	100%
54	54/QĐ-VTDK-HĐQT	4/9/2025	Phê duyệt kế hoạch mua tàu Dự án đầu tư mua tàu chở dầu MR của Tổng công ty	100%
55	55/QĐ-VTDK-HĐQT	5/9/2025	Cử cán bộ đi công tác	100%
56	56/QĐ-VTDK-HĐQT	5/9/2025	Cử cán bộ đi công tác	100%
57	57/QĐ-VTDK-HĐQT	9/9/2025	Bổ sung nhân sự tham gia Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	100%
58	58/QĐ-VTDK-HĐQT	16/9/2025	Ban hành Quy định tiêu chí và quy trình lựa chọn, giới thiệu, để cử nhân sự là thành viên HĐQT của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	100%
59	59/QĐ-VTDK-HĐQT	16/9/2025	Ban hành Quy định đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị và các Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty	100%
60	60/QĐ-VTDK-HĐQT	16/9/2025	Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	100%
61	61/QĐ-VTDK-HĐQT	18/9/2025	Thành lập Đoàn KTNB tại Công ty mẹ - Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	100%
62	62/QĐ-VTDK-HĐQT	18/9/2025	Thành lập Đoàn KTNB Tổng công ty tại Chi nhánh Tổng công ty	100%
63	63/QĐ-VTDK-HĐQT	18/9/2025	Thành lập Đoàn KTNB Tổng công ty tại Chi nhánh Tổng công ty	100%
64	64/QĐ-VTDK-HĐQT	23/9/2025	Phê duyệt bổ sung chức danh Giám đốc Chuyển đổi số thuộc Ban chỉ đạo Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Tổng công ty	100%
65	65/QĐ-VTDK-HĐQT	25/9/2025	Cử cán bộ đi công tác	100%
66	66/QĐ-VTDK-HĐQT	6/10/2025	Tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ Tổng công ty	100%
67	67/QĐ-VTDK-HĐQT	6/10/2025	Quyết định xếp lương chức danh cán bộ Tổng công ty	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày tháng năm	Tên trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết thông qua
68	68/QĐ-VTDK-HĐQT	6/10/2025	Cử cán bộ đi công tác	100%
69	69/QĐ-VTDK-HĐQT	9/10/2025	Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Chi nhánh Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	100%
70	70/QĐ-VTDK-HĐQT	14//10/2025	Cử cán bộ đi công tác	100%
71	71/QĐ-VTDK-HĐQT	17/10/2025	Chấp thuận kết quả lựa chọn tàu của Dự án đầu tư mua tàu chở dầu MR của Tổng công ty	100%
72	72/QĐ-VTDK-HĐQT	20/10/2025	Công tác cán bộ tại Chi nhánh Tổng công	100%
73	73/QĐ-VTDK-HĐQT	20/10/2025	Quyết định xếp lương chức danh cán bộ Chi nhánh Tổng công ty	100%
74	74/QĐ-VTDK-HĐQT	20/10/2025	Chấp thuận kết quả lựa chọn tàu của Dự án đầu tư mua tàu chở dầu thô Aframax của Tổng công ty	100%
75	75/QĐ-VTDK-HĐQT	22/10/2025	Cử cán bộ đi công tác	100%
76	76/QĐ-VTDK-HĐQT	23/10/2025	Chấp thuận kết quả lựa chọn tàu Dự án đầu tư tàu chở dầu/hóa chất của Tổng công ty	100%
77	77/QĐ-VTDK-HĐQT	24/10/2025	Thành lập Đoàn KTNB Tổng công ty tại ĐVTV	100%
78	78/QĐ-VTDK-HĐQT	31/10/2025	Cử cán bộ đi công tác	100%
79	79/QĐ-VTDK-HĐQT	5/11/2025	Cử cán bộ đi công tác	100%
80	80/QĐ-VTDK-HĐQT	7/11/2025	Quyết định điều chỉnh lương chức danh cán bộ Tổng công ty	100%
81	81/QĐ-VTDK-HĐQT	10/11/2025	Cử cán bộ đi công tác	100%
82	82/QĐ-VTDK-HĐQT	11/11/2025	Công tác cán bộ tại Ban Tổng hợp Tổng công ty	100%
83	83/QĐ-VTDK-HĐQT	11/11/2025	Quyết định xếp lương chức danh cán bộ Tổng công ty	100%
84	84/QĐ-VTDK-HĐQT	18/11/2025	Cử cán bộ đi công tác	100%
85	85/QĐ-VTDK-HĐQT	18/11/2025	Bổ nhiệm lại Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty	100%
86	86/QĐ-VTDK-HĐQT	24/11/2025	Phê duyệt kế hoạch hành động của Ủy ban ESG trực thuộc HĐQT Tổng công ty	100%
87	87/QĐ-VTDK-HĐQT	5/12/2025	Ban hành Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm của các Đơn vị thành viên của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	100%
88	88/QĐ-VTDK-HĐQT	11/12/2025	Cử cán bộ đi công tác	100%
89	89/QĐ-VTDK-HĐQT	12/12/2025	Bổ sung nhân sự Hội đồng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị thành viên, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người đại diện vốn/Cán bộ quản lý của Tổng công ty tại đơn vị thành viên, các Ban/Văn phòng và các Trưởng ban/VP Tổng công ty	100%
90	90/QĐ-VTDK-HĐQT	17/12/2025	Công nhận giải thưởng PVTrans năm 2025	100%
91	91/QĐ-VTDK-HĐQT	22/12/2025	Phê duyệt kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 của các Ban/Văn phòng và Trưởng các Ban/Văn phòng Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	100%
92	92/QĐ-VTDK-HĐQT	23/12/2025	Bổ sung nhân sự Hội đồng Thi đua khen thưởng Tổng công ty	100%
93	93/QĐ-VTDK-HĐQT	30/12/2025	Ban hành Quy chế cảnh báo sai phạm của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	100%
94	94/QĐ-VTDK-HĐQT	30/12/2025	Ban hành Quy chế quản lý xung đột lợi ích của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	100%
95	95/QĐ-VTDK-HĐQT	30/12/2025	Phê duyệt kế hoạch hoạt động của HĐQT Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí năm 2026	100%

# MẪU PHẢN HỒI Ý KIẾN ĐỘC GIẢ VỀ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

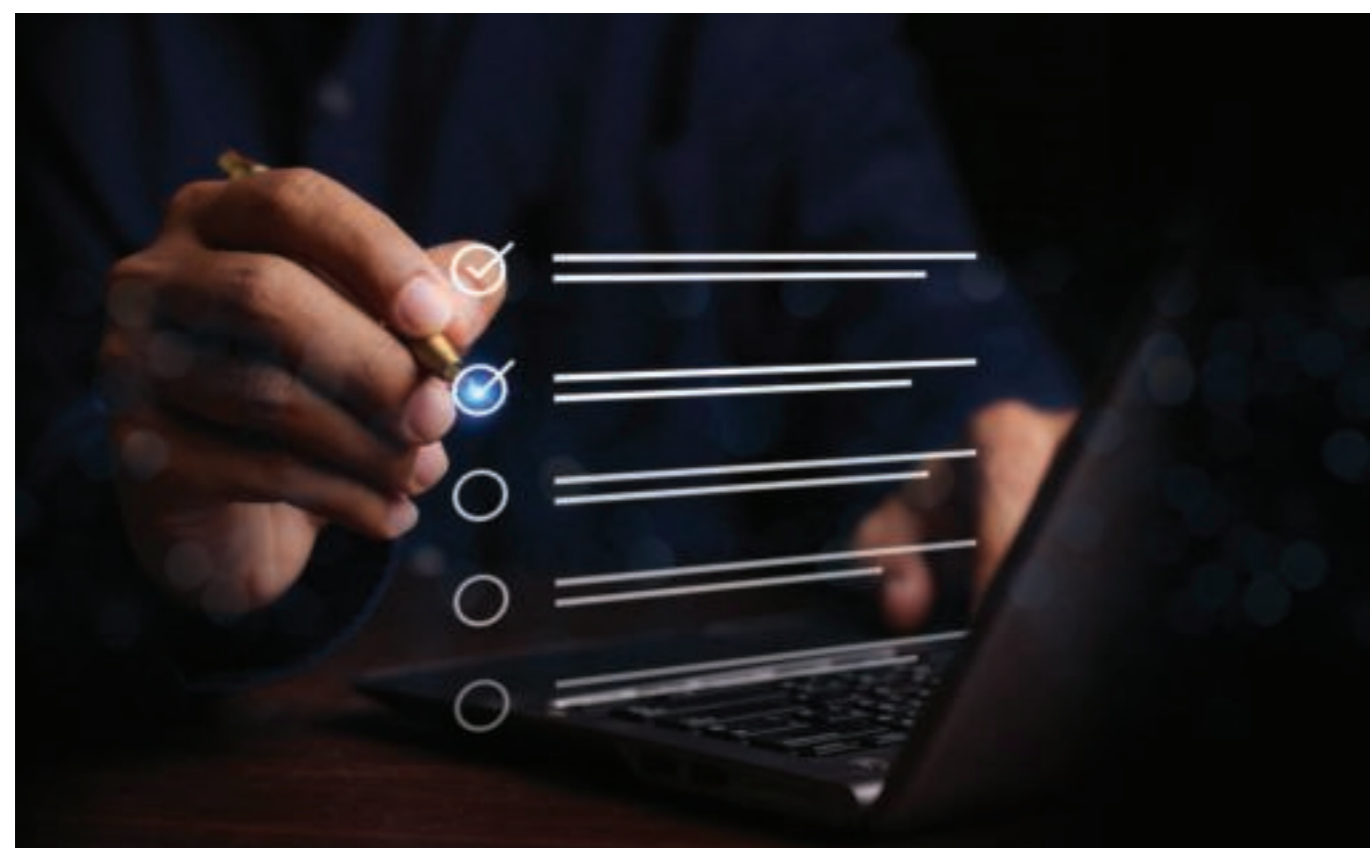
PVTrans trân trọng kính mời Quý Cổ đông, Nhà đầu tư và các Bên liên quan đóng góp ý kiến sau khi đọc Báo cáo Thường niên 2025. Phản hồi của Quý vị là cơ sở thực tiễn quan trọng giúp chúng tôi không ngừng hoàn thiện chất lượng công bố thông tin và nâng cao năng lực quản trị.

## THÔNG TIN NGƯỜI PHẢN HỒI (Không bắt buộc)

Họ và tên .....  
 Cơ quan/Tổ chức .....  
 Email .....  
 Số điện thoại .....

## ĐỊNH DANH ĐỘC GIẢ/ CÁC BÊN LIÊN QUAN (Vui lòng đánh dấu ✓ vào ô phù hợp)

- |  |   |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> Cơ quan quản lý Nhà nước                | <input type="checkbox"/> Cơ quan Báo chí / Truyền thông   |
| <input type="checkbox"/> Cổ đông / Nhà đầu tư                    | <input type="checkbox"/> Viện nghiên cứu / Trường Đại học |
| <input type="checkbox"/> Khách hàng/ Đối tác/ Nhà cung cấp       | <input type="checkbox"/> Người lao động PVTrans           |
| <input type="checkbox"/> Tổ chức phi chính phủ (NGO) / Cộng đồng | <input type="checkbox"/> Khác (Vui lòng ghi rõ):          |



## PHẦN 1: ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG

Vui lòng đánh dấu ✓ vào mức độ đồng ý của Quý vị với các nhận định dưới đây (Từ 1 - Rất không đồng ý đến 5 - Hoàn toàn đồng ý):

Nhận định	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
Báo cáo này cung cấp thông tin hữu ích và đáp ứng được kỳ vọng của Quý vị.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
Báo cáo phản ánh đầy đủ, rõ nét tình hình hoạt động và năng lực quản trị của PVTrans.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
Thông tin về định hướng Phát triển bền vững (ESG) được trình bày rõ ràng, minh bạch.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
Cấu trúc Báo cáo hợp lý, văn phong dễ hiểu, thiết kế trực quan và hấp dẫn.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
Báo cáo giúp gia tăng mức độ tin cậy của Quý vị đối với PVTrans.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

## PHẦN 2: Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CHI TIẾT

Phần nội dung nào trong Báo cáo Quý vị thấy hữu ích và ấn tượng nhất?

.....

Phần nội dung nào Quý vị thấy cần được cải thiện hoặc bổ sung thêm thông tin?

.....

Quý vị có đề xuất, góp ý gì để Báo cáo Thường niên của PVTrans các năm tiếp theo hoàn thiện hơn?

.....

## HƯỚNG DẪN GỬI PHẢN HỒI

Quý vị vui lòng điền thông tin và gửi mẫu phản hồi này về **Ban Kế hoạch Đầu tư - Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)** theo mã QR bên cạnh.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm và những đóng góp quý báu của Quý vị!

